

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỒNG HỖ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG
(1946 – 2016)



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
NĂM 2019

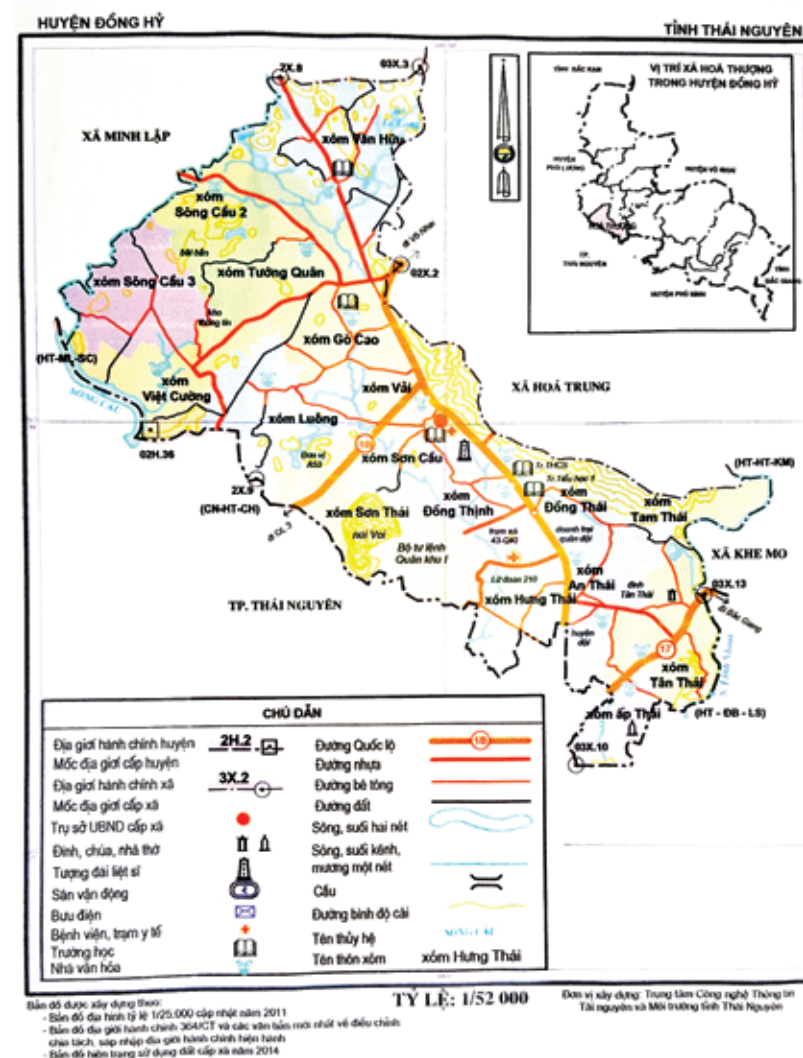


CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890 - 1969)

*“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”*

Hồ Chí Minh

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ HÓA THƯỢNG



BAN CHỈ ĐẠO

1. VŨ HẢI BẮC

: Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Hóa Thượng - Trưởng ban.
2. LÊ THÀNH AN

: Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã - Phó ban thường trực.
3. PHÓ THỊ THỦY

: Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hóa Thượng - Phó ban.
4. NGUYỄN XUÂN LỘC

: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Chủ tịch UBND xã - Thành viên.
5. NGUYỄN VIỆT DŨNG

: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Chủ tịch UBND xã - Thành viên.
6. NÔNG THẾ LẬP

: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã - Thành viên.
7. TRẦN THỊ THOAN

: Công chức Văn phòng Đảng ủy- Thành viên.

TỔ SƯU TÀM TÀI LIỆU

1. LÊ THÀNH AN

: Phó Ban Chỉ đạo - Tổ trưởng.
2. NÔNG THẾ LẬP

: Thành viên Ban Chỉ đạo - Tổ phó.
3. DƯƠNG THỊ PHƯƠNG

: Nguyên Bí thư Đảng ủy - Tổ viên.
4. NGUYỄN XUÂN LỘC

: Thành viên Ban Chỉ đạo - Tổ viên.
5. NGUYỄN VIỆT DŨNG

: Thành viên Ban Chỉ đạo - Tổ viên.
6. TRẦN THỊ PHƯƠNG

: Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân - Tổ viên.
7. VŨ THỊ HƯỜNG

: Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội LH Phụ nữ - Tổ viên.
8. PHẠM TRUNG KIÊN

: Đảng ủy viên, Trưởng Công an xã - Tổ viên.

9. NGUYỄN HUY HOÀN : Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã - Tổ viên.
10. TRẦN THỊ THOAN : Công chức Văn phòng Đảng ủy - Tổ viên.
11. BÙI THÚY HỒNG : Công chức Văn phòng UBND - Tổ viên.
12. DIỆP ANH TÙNG : Chỉ huy phó BCH Quân sự xã - Tổ viên.

CHỦ BIÊN

NGUYỄN NGỌC LÂM : Sĩ quan Quân đội nghỉ hưu, nguyên Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện Đồng Hỷ.

LỜI GIỚI THIỆU

Đảng bộ xã Hóa Thượng, tiền thân là Chi bộ xã Dân Chủ (thuộc địa bàn 4 xã Hóa Thượng, Hóa Trung, Minh Lập và Cao Ngạn ngày nay) thành lập tháng 9/1946 đến nay đã có hơn 70 năm lãnh đạo nhân dân trong xã xây dựng và bảo vệ chính quyền, xây dựng quê hương ngày càng phát triển.

Hơn 70 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ xã Hóa Thượng luôn không ngừng phấn đấu lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn xây dựng chính quyền cách mạng, tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và thực hiện đường lối đổi mới của Đảng ở địa phương.

Căn cứ Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 28/8/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về “Tăng cường nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”; Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 10/10/2016 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Tăng cường công tác nghiên cứu, biên soạn; tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng, lịch sử đảng bộ địa phương cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020” và Hướng dẫn số 52-HD/BTGHU, ngày 20/5/2014 của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đồng Hỷ “Về việc Hướng dẫn triển khai công tác sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn Lịch sử đảng bộ các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đồng Hỷ”, Đảng ủy xã Hóa Thượng tổ chức nghiên cứu, biên soạn cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Hóa Thượng (1946 – 2016)” nhằm dựng lại một cách chân thực quá trình xây dựng, phát triển và trưởng thành của Đảng bộ; góp phần tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng của quê hương.

Trải qua thời gian nghiên cứu nghiêm túc, trách nhiệm và công phu, cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Hóa Thượng (1946-2016)” đã hoàn thành, đem lại cho quê hương một nguồn tư liệu quý. Cuốn sách ra đời giữa lúc Đảng bộ và nhân dân xã Hóa Thượng đang cùng với nhân dân cả nước thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, “Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, phấn khởi đón nhận quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công nhận xã Hóa Thượng đạt “Xã Nông thôn mới” và đang từng bước xây dựng Hóa Thượng trở thành đô thị trung tâm hành chính của huyện Đồng Hỷ.

Trong quá trình chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn cuốn Lịch sử Đảng bộ, Ban Chỉ đạo, Tổ Sưu tầm tài liệu và Chủ biên luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo và giúp đỡ có hiệu quả của Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Thường vụ và Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đồng Hỷ, các đồng chí nguyên là cán bộ lãnh đạo, các nhân chứng của từng thời kỳ,... Tuy nhiên, vì thời gian qua đã qua khá lâu, các tài liệu còn lại rất ít, nhân chứng là cán bộ chủ chốt cùng thời còn lại không nhiều, tuổi đã cao, trí nhớ giảm sút nên cuốn “Lịch sử Đảng bộ xã Hóa Thượng (1946 - 2016)” không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của bạn đọc.

Đảng ủy xã trân trọng giới thiệu cuốn “Lịch sử Đảng bộ xã Hóa Thượng (1946 - 2016)” tới cán bộ đảng viên, nhân dân.

TM. ĐẢNG ỦY XÃ HÓA THƯỢNG

Bí thư

Vũ Hải Bắc

Mở đầu

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Quê hương

Xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên là đơn vị hành chính cấp cơ sở có từ thời xa xưa. Đầu thế kỷ XX, xã Hóa Thượng giáp xã Minh Lý và Yên Lập ở phía bắc, phía đông và nam giáp xã Hóa Trung, phía tây nam giáp xã Cao Ngạn (cùng trong huyện Đồng Hỷ) và phía tây giáp xã Sơn Cẩm (thuộc huyện Phú Lương).

Năm 2016, xã Hóa Thượng giáp xã Minh Lập ở phía bắc; phía đông và đông nam giáp 3 xã Hóa Trung, Khe Mo, Linh Sơn; phía nam giáp xã Đồng Bầm và thị trấn Chùa Hang; phía tây nam và tây giáp với 2 xã Cao Ngạn (thành phố Thái Nguyên) và xã Sơn Cẩm (huyện Phú Lương).

Năm 2016, xã Hóa Thượng có tổng diện tích đất tự nhiên 1.366,39ha, bao gồm đất nông nghiệp có 915,62ha (chiếm 67,01%), đất phi nông nghiệp có 399,02ha (chiếm 29,2%) và đất chưa sử dụng có 23,75ha (chiếm 1,74%). Trong số diện tích đất nông nghiệp (915,62ha) có 752,2ha đất sản xuất nông nghiệp và 110,64ha đất lâm nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản có 36,77ha và 16,01ha đất nông nghiệp khác. Trong tổng số 752,2ha đất sản xuất nông nghiệp có 403,51ha trồng cây hằng năm và 348,69ha trồng cây lâu năm. Trong số 403,51ha trồng cây hằng năm có 293,68ha đất trồng lúa và 109,83ha đất trồng màu.

Xã Hóa Thượng thuộc vùng trung du, chủ yếu là đồi núi đất xen kẽ giữa các vùng đất bằng phẳng, cao hơn ở phía Bắc và phía Đông, thấp dần về phía Nam và phía Tây. Tại xã có núi Kháo (Khu Kháo) cao 158 mét ở xóm Vải và sườn tây của núi Cái (tức núi Đèo Đá) là vùng đất thuộc xóm Đồng Thái. Trong xã có núi đá vôi cao 192 mét có hình dáng giống con voi nên được người xưa đặt là Thạch Tượng Sơn hay Tượng Sơn (Núi Voi); phía đầu voi là núi Bó Cỏ, phía đuôi voi là núi Hang Neo. Ở xóm Tam Thái còn một ngọn núi đá nhỏ được nhân dân đặt tên là núi Đá Con. Độ cao trung bình của xã Hóa Thượng từ 25 đến 75 mét và được các nhà khoa học gọi là vùng có độ cao bậc 3⁽¹⁾.

Khí hậu ở khu vực xã Hóa Thượng mang đặc điểm chung của khí hậu của vùng trung du, miền núi Bắc Bộ do nằm trong phạm vi Chí tuyến Bắc là loại sinh khí hậu “nhiệt đới gió mùa nóng, mưa nhiều, mùa lạnh ngắn, mùa khô trung bình” xen với khí hậu “nhiệt đới gió mùa nóng, mưa vừa, mùa lạnh ngắn, mùa khô trung bình”⁽²⁾. Nhiệt độ trung bình

(1) Theo sách *Địa chí Thái Nguyên: Địa hình Thái Nguyên được phân chia thành 7 bậc theo độ cao so với mặt nước biển. Bậc 1 có độ cao trung bình nhỏ hơn 15 mét. Bậc 2 độ cao trung bình từ 15-25 mét. Bậc 3 độ cao trung bình từ 25-75 mét. Bậc 4 độ cao trung bình từ 75-200 mét. Bậc 5 độ cao trung bình từ 200-600 mét. Bậc 6 độ cao trung bình từ 600-1000 mét. Bậc 7 độ cao trung bình từ 1000-1500 mét. Xã Hóa Thượng ở vào khu vực địa hình bậc 3.*

(2) Sách *Địa chí Thái Nguyên*, NXB Chính trị Quốc gia 2009, trang 51 và trang 64, Kiểu sinh khí hậu này được các nhà khoa học ký hiệu IA1b và IB1b.

hàng năm khoảng 22-23°C. Nhiệt độ trung bình thấp nhất vào tháng 1, khoảng 15-16°C. Nhiệt độ trung bình cao nhất vào tháng 7, khoảng 28-29°C. Những ngày đặc biệt, nhiệt độ lạnh có thể xuống thấp từ 5-7°C, nhiệt độ nóng có thể lên tới 35-37°C; tuy nhiên những khoảng thời gian có nhiệt độ đặc biệt này thường không kéo dài.

Lượng mưa ở Hóa Thượng cũng mang những nét chung của huyện Đồng Hỷ và tỉnh Thái Nguyên với mức trung bình từ 1.900mm đến 2.100mm mỗi năm. Từ tháng 5 đến tháng 10 mưa nhiều chiếm 85 đến 90% lượng mưa cả năm, các tháng còn lại lượng mưa chỉ chiếm từ 10-15%.

Phía tây xã Hóa Thượng tiếp giáp với Sông Cầu từ chân đồi Mả Quan đến gần trạm bơm Việt Cường với độ dài khoảng 1,5km và có dòng chảy theo hướng tây bắc - đông nam.

Phía bắc xã Hóa Thượng có suối Cầu Mơn chảy theo hướng đông bắc-tây nam từ bắc xóm Văn Hữu qua các xóm Sông Cầu 3, Sông Cầu 2 ra gặp sông Cầu gần chân đồi Mả Quan. Suối Cầu Mơn là ranh giới tự nhiên giữa xã Hóa Thượng với xã Minh Lập từ cống Cầu Mơn về đến sông Cầu.

Phía đông nam xã Hóa Thượng có sông Mo Linh (tức sông Linh Nham hay còn gọi là sông Con, suối Cái, suối Dừng) đoạn chảy qua xã có chiều dài khoảng 4 km; sông chảy theo hướng bắc - nam và đổ nước ra sông Cầu ở Bến

Oánh. Sông Mo Linh có nước quanh năm, song chế độ dòng chảy không ổn định, thường gây xói lở khi có lũ lụt về mùa mưa.

Ở các xóm Văn Hữu, Tượng Quân, Việt Cường, Gò Cao, Luông, Vải, Sơn Cầu, Đồng Thái, Đồng Thịnh, Hưng Thái, Tân Thái, Tam Thái, Ấp Thái đều có các suối nhỏ, ngòi, khe lạch cung cấp lượng nước dồi dào cho sản xuất và các nhu cầu sinh hoạt. Cùng nguồn nước tự nhiên như sông, suối, ngòi, nhân dân xã Hóa Thượng còn đào đắp được nhiều hồ như hồ La Nong, hồ Thanh Niên, hồ Ba Đảm đang, hồ Dọc Do, hồ Sông Cầu 3, hồ Gò Cao, hồ Thạt, hồ Nhánh,... cùng hàng trăm ao, chuôm nhỏ của gia đình để lấy nước phục vụ sản xuất. Bắc xã Hóa Thượng có giếng Ròng (xóm Văn Hữu) và Nam xã có giếng Quân Khu (xóm Hưng Thái), đặc biệt giếng Quân Khu cung cấp nước sinh hoạt cho một vùng dân cư rộng lớn cùng các cơ quan, đơn vị đứng chân trong xã.

Xưa kia ở đồng ruộng, sông, suối thuộc xã Hóa Thượng có nhiều cá với câu ca truyền lại “Cá Khe Mo⁽¹⁾, bò Văn Hảo, lão Trung Thần, dân Hóa Thượng”. Cánh đồng Khe Mo trước đây thuộc xóm Văn Hảo (tên chung của 2 xóm Văn Hữu và Tượng Quân) nhận nước từ Ao Dừa, Ao Vất

(1) Do bên cạnh Hóa Thượng có xã Khe Mo nên mọi người lầm là cá ở đây là cá sông Mo Linh của xã Khe Mo. Thực ra tên xã Khe Mo mới có từ đầu thế kỷ XX, vì trước đây chưa có tên xã Khe Mo mà là xã Khê Mo được ghi trong bản sắc phong của Vua Khải Định năm 1924.

chảy ra và có rất nhiều cá. Theo truyền khẩu của các cụ, khi xưa cá ở đồng Khe Mo có nhiều đến nổi chen chúc nhau nổi lên mặt nước. Khi xóm Văn Hảo tách thành 2 xóm Văn Hữu và Tượng Quân thì cánh đồng Khe Mo thuộc về xóm Văn Hữu ngày nay.

Ngược thời gian, vùng đất Hóa Thượng đã có từ xa xưa, cùng với tổ tiên dựng nước mấy ngàn năm. Tên Hóa Thượng có chính thức từ bao giờ cũng chưa có tài liệu nào xác định được rõ ràng. Theo những thông tin xa xưa nhất mà ta có được, tại khoa thi năm Tân Sửu (1541), niên hiệu Quảng Hòa thứ nhất (đời vua Mạc Hiến Tông), tương ứng với năm Nguyên Hòa thứ 9 (đời vua Lê Trang Tông), xã Hóa Trung, tổng Hóa Thượng có Dương Ưc thi đỗ Tiến sĩ làm quan đến chức Thừa Chính sứ. Từ những thông tin về Tiến sĩ Dương Ưc, ta biết được tên Hóa Thượng đã có khoảng trên dưới 500 năm.

Theo sách “Các tổng, trấn, xã danh bị lãm” biên soạn từ năm 1812 đến 1814 dưới triều vua Gia Long, được Viện Hán - Nôm đặt lại là “Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ - Tĩnh trở ra)”, Hóa Thượng là một trong 3 xã thuộc tổng Hóa Thượng, huyện Động Hỉ, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên. Tổng Hóa Thượng khi ấy có các xã Hóa Thượng, Quang Vinh; riêng Hóa Trung được chép là xã phiêu bạt cũng thuộc tổng Hóa Thượng.

Đến sách “Đồng Khánh địa dư chí” do Quốc sử quán triều Nguyễn soạn xong năm 1888, xã Hóa Thượng, thuộc

tổng Hóa Thượng, huyện Động Hỷ, phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Lúc này tổng Hóa Thượng có 3 xã là Hóa Thượng, Hóa Trung và Quang Vinh.

Theo sách “Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ” của tác giả Ngô Vi Liễn xuất bản năm 1928, xã Hóa Thượng cùng các xã Hóa Trung, Minh Lý, Cao Ngạn thuộc tổng Hóa Thượng, huyện Động Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Lúc này xã Hóa Thượng có 2 thôn là Hóa Thượng và Văn Hảo. Phía đông và nam xã Hóa Thượng tiếp giáp với xã Hóa Trung⁽¹⁾.

Xưa kia, xã Hóa Thượng vốn là vùng đất rộng, người thưa, nhưng lại ở sâu trong rừng và hình thành từng chòm, mỗi chòm chỉ có vài ba nóc nhà. Ngoài những xóm có tên từ xa xưa như Hóa Thượng, Văn Hảo, xã Hóa Thượng còn có những chòm dân được hình thành theo những khoảng thời gian khác nhau. Trải qua thời gian, dân số tăng lên mà hình thành làng, xóm dần dần đông đúc, trù phú.

Vào đời vua Thành Thái có vài hộ dân đến dựng nhà trong khu rừng rậm tại Bắc thôn Tam Thái (xã Hóa Trung) giữa một bên là Núi Voi và một bên là Núi Cái. Do ngăn cách khe lạch, đường sá rất khó khăn nên dân làng đặt nguyên cây gỗ to làm cầu qua suối và đặt tên theo chữ Hán là Kiều

(1) Từ năm 1953 trở về trước, thôn Tam Thái thuộc Hóa Trung ở phía nam xã Hóa Thượng; ranh giới là đường thẳng nối từ đỉnh cao nhất của núi Khảo sang núi Voi. Địa phận thôn Tam Thái xưa, nay được chia thành các xóm Tam Thái, Tân Thái, Ấp Thái, Hưng Thái, An Thái, Đồng Thái, Đồng Thịnh, Sơn Thái của xã Hóa Thượng và phần phía bắc Quốc lộ 17 từ Đường tròn Chùa Hang đến qua Mỏ đá núi Voi.

Lâm (tức cầu trong rừng và gọi theo âm Hán Việt là Cầu Lâm). Do Cầu Lâm được làm bằng thân cây tròn, mỗi khi trời mưa, bàn chân mang theo bùn ướt bước lên hay bị trơn trượt nên có người bị ngã lấm bẩn, vì thế tên Kiều Lâm thơ mộng được gọi đúng thực tế là Cầu Lắm⁽¹⁾. Dần dần chòm dân Cầu Lắm được gọi là xóm, xóm Cầu Lắm vẫn thuộc thôn Tam Thái, xã Hóa Trung, huyện Động Hỷ. Năm 1958, vùng đất Cầu Lắm của thôn Tam Thái được tách ra để thành lập thôn mới và đặt tên là Đồng Thái⁽²⁾. Năm 2000, thôn Đồng Thái tiếp tục được chia thành 2 thôn là Đồng Thái và Đồng Thịnh. Vùng đất có cây Cầu Lắm xưa thuộc về thôn Đồng Thịnh ngày nay.

Năm 1907, có 3 hộ người Hoa là Mã Đức Minh, Trần Thành Quang (Sáng Coóng) và Thảm Ngũ từ vùng Quảng Yên (nay thuộc tỉnh Quảng Ninh) chuyển cư về thôn Tam Thái. Những hộ người Hoa khai phá và định cư ở vùng đất bên Núi Cái xuôi theo bờ tây sông Mo Linh và gọi là xóm Khách thuộc thôn Tam Thái. Vì mới thành lập nên xóm Khách được gọi là xóm Tân (nghĩa là xóm Mới). Khoảng những năm từ 1930 đến 1950 tiếp tục có một số hộ người Hoa chuyển cư về sinh sống từ nam xóm Tân xuôi theo dòng sông Mo Linh đến bên Linh Nham như các hộ Lý

(1) Do cách phát âm L, N không chuẩn nên một số văn bản viết Cầu Lắm thành Cầu Nắm.

(2) Do năm Thành Thái dân đến sinh sống tại làng Tam Thái nên đặt tên là Đồng Thái.

Minh Phát, Lý A Sinh, Thẩm Thành Huân, Thẩm Thụ Quân, Hoàng Tăng Quý,... Trong số này có hộ Lý Minh Phát chuyên sản xuất và kinh doanh giấy làm vàng mã và thường có 30 đến 40 người làm công. Ông Lý Minh Phát đã tổ chức đóng cọc bằng gỗ lim để đắp đập ngăn sông Mo Linh lấy nước phục vụ sản xuất, đặt tên là đập Đình Phạt và lập xóm mới và gọi là xóm Tân 2; từ đó xóm Khách ban đầu được gọi là xóm Tân 1. Xóm Tân 1 và Tân 2 đều thuộc thôn Tam Thái, đến những năm thuộc thập kỷ 60 của thế kỷ XX, 2 xóm Tân 1 và Tân 2 sáp nhập lại và được đặt tên là xóm Tân Thái.

Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), có 5 người Việt do Pháp đưa sang châu Âu tham chiến, bị thương và trở về Việt Nam, được chính quyền lúc bấy giờ cấp đất cho gia đình lập ấp sinh sống bên phải đường từ tỉnh lỵ Thái Nguyên đi mỏ Lang Hít (Làng Hích). Ấp này được lập khoảng năm 1926 và các hộ dân của ấp cũng đặt dưới sự quản lý của thôn Tam Thái. Về sau các hộ ở ấp này được chính quyền xã Dân Chủ tách ra thành thôn Ấp Thái là thôn đầu tiên của xã có đồng bào theo đạo Công giáo (kể từ khi còn thuộc thôn Tam Thái, xã Hóa Trung).

Đầu năm 1946, các xã Hóa Thượng, Hóa Trung, Minh Lập, Cao Ngạn sáp nhập thành xã Dân Chủ. Xã Dân Chủ có 4 thôn là Hóa Thượng, Hóa Trung, Minh Lập và Cao Ngạn. Năm 1949, thôn Cao Ngạn tách khỏi xã Dân Chủ để nhập

vào xã Đồng Bẩm; xã Dân Chủ còn 3 thôn: Hóa Thượng, Hóa Trung và Minh Lập.

Năm 1947, vùng đất từ bờ sông Cầu đến Na Bùng thuộc xóm Văn Hảo được Ủy ban Tản cư và Di cư tỉnh Thái Nguyên lập trại sản xuất cho người tản cư và di cư lấy tên là trại Việt Cường⁽¹⁾. Từ những gia đình trại viên ban đầu đã phát triển tăng dần lên và hình thành xóm mới, nhưng vẫn gọi theo tên ban đầu là xóm Việt Cường.

Tháng 7/1953, xã Dân Chủ lại được tách thành 3 xã là Dân Chủ, Minh Lập và Hóa Trung. Lúc này, xã Dân Chủ (tức xã Hóa Thượng ngày nay) được nhận thêm từ xã Hóa Trung 1 thôn là Tam Thái. Như vậy, đến cuối năm 1953, xã Dân Chủ gồm có 4 thôn là Hóa Thượng, Văn Hảo, Việt Cường, Tam Thái.

Năm 1958, thôn Hóa Thượng được tách thành 3 xóm là Gò Cao, Làng Luông và Làng Vải. Thôn Tam Thái được tách thành 4 xóm là Tam Thái, Tân Thái, Ấp Thái và Đồng Thái. Đến đây xã Dân Chủ có 8 xóm là Tam Thái, Tân Thái, Ấp Thái, Đồng Thái, Gò Cao, Luông, Vải và Việt Cường.

Theo chủ trương của Chính phủ, năm 1960, có một số hộ quê ở Thái Bình, Hưng Yên đến xã Dân Chủ khai hoang từ khu vực Lòng Thuyền đến xung quanh Núi Voi. Để thuận

(1) Theo Báo cáo số 159/BC, ngày 21/9/1947 của Tỉnh ủy Thái Nguyên gửi Khu ủy 1: Trại Việt Cường lập tại Na Bùng thuộc đồn điền Đồng Bẩm và số trại viên có 215 người.

tiện cho công tác quản lý và lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt của chính quyền, năm 1961, xóm Hưng Thái⁽¹⁾ được thành lập và đồng chí Lã Quý Đạo được bầu làm Trưởng xóm đầu tiên.

Năm 1960, Nông trường Thanh Niên (một trong 2 đơn vị tiền thân của Nông trường Sông Cầu) được thành lập với Nông trường bộ đặt tại xóm Na Long, xã Hóa Trung⁽²⁾; những vùng đất rộng, ít người được giao cho nông trường khai khẩn để trồng trọt. Xã Dân Chủ có vùng đất được giao cho Nông trường Thanh Niên quản lý và thành lập Đội 2, Đội 3 (nay là xóm Sông Cầu 2 và Sông Cầu 3). Do Nông trường là đơn vị kinh tế quốc doanh nên lãnh đạo Nông trường chỉ quản lý cán bộ, công nhân viên trong biên chế; việc quản lý hành chính đối với gia đình cán bộ, nông trường viên được giao cho Ủy ban hành chính xã Dân Chủ đảm nhiệm. Năm 1967, thị trấn Nông trường Sông Cầu được thành lập, Ủy ban hành chính xã Dân Chủ thôi công tác quản lý nhà nước với gia đình cán bộ công nhân của Nông trường. Năm 1998, Đội 2 và Đội 3 của Nông trường Sông Cầu được bàn giao cho xã Hóa Thượng quản lý hành chính và đổi tên thành xóm Sông Cầu 2 và Sông Cầu 3; ngành nghề chính của nhân dân 2 xóm vẫn là trồng, chế biến và kinh doanh chè.

Năm 1975, xã Dân Chủ đổi tên thành xã Hóa Thượng

(1) Hưng Thái là tên ghép quê hương Hưng Yên, Thái Bình của đồng bào đi khai hoang ở xã Dân Chủ.

(2) Nay là Trạm Cấp phát xăng dầu của bộ đội Quân khu 1 ở gần ngã ba Cây số 7 Quốc lộ 1B.

theo Quyết định số 134-NV, ngày 7/4/1967 của Bộ Nội vụ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa⁽¹⁾. Tuy nhiên, từ năm 1975 trong các tài liệu, báo cáo vẫn sử dụng xen kẽ tên gọi cũ (xã Dân Chủ) và tên gọi mới (xã Hóa Thượng) và vẫn dùng dấu của Đảng ủy và Ủy ban hành chính xã như trước khi đổi tên. Ngày 31/10/1977, xã sử dụng dấu mới theo chính danh của chính quyền xã Hóa Thượng.

Đến năm 2001, xã Hóa Thượng có 17 thôn (xóm) là: Văn Hữu, Tướng Quân, Sông Cầu 2, Sông Cầu 3, Việt Cường, Gò Cao, Luông, Vải, Sơn Cầu, Sơn Thái, Đồng Thái, Đồng Thịnh, Tam Thái, An Thái, Hưng Thái, Tân Thái và Ấp Thái. Tên gọi của 17 xóm được gọi ổn định cho đến nay.

II. Con người và truyền thống

Xưa kia, Hóa Thượng là vùng rừng rậm, đất rộng, dân cư thưa thớt. Theo các ghi chép cũ để lại: Năm 1927 xã Hóa Thượng có 180 người; sau giảm tô năm 1953 có 1.071 người; hòa bình năm 1954 có 1.298 người; năm 1968 có 3.302 người; năm 1973 có 3.481 người; năm 1993 có 1.652 hộ, 6.764 người;... Đến năm 2016, toàn xã có 2.503 hộ, 11.219 khẩu, với 5 dân tộc có dân số trên 100 người là: Dân tộc Kinh có 8.716 người (chiếm 77,69 % dân số); dân tộc Sán Dìu có 877 người (chiếm 7,82%); dân tộc Tày có 798 người (chiếm 7,11%); dân tộc Nùng có 469 người (chiếm 4,18%); dân tộc Ngái có 199 người (chiếm 1,77%); người

(1) Quyết định do đồng chí Tô Quang Đẩu, Thứ trưởng Bộ Nội vụ ký.

Hóa có 76 người (chiếm 0,68%). Các thành phần dân tộc còn lại như: Sán Chay, Dao, Mường,... chỉ chiếm 0,75%.

Xã Hóa Thượng hiện nay có diện tích tương đương với xã Hóa Thượng trước năm 1945 và thôn Tam Thái (cũ) của xã Hóa Trung. Khi xưa, 3 thôn Hóa Thượng, Văn Hảo, Tam Thái, mỗi thôn có một ngôi đình thờ thành hoàng là Cao Sơn Quý Minh và các vị thần ở địa phương.

Theo Hương ước xã Hóa Thượng lập ngày 7/7/1942, xã Hóa Thượng có 1 ngôi chùa (gọi là chùa Hóa Thượng) và 2 ngôi đình là đình Hóa Thượng và đình Văn Hảo. Đình làng Hóa Thượng là đình hàng xã có các ngày lễ: Chính lệ khai xuân ngày 11 tháng Giêng, ngày 10 tháng Tư là Lễ Hạ điền và 10 tháng Bảy là Lễ Thượng điền; tháng Tám cúng cơm mới, ngày 14 hoặc 15 tháng Một (tháng 11 âm) làm lễ cuối năm. Chùa Hóa Thượng có lễ chính vào ngày 15 tháng Giêng (còn gọi là Thượng Nguyên) và Phật Đản (8 tháng Tư). Trong kháng chiến chống Pháp, chùa Hóa Thượng bị máy bay Pháp ném bom phá hủy hoàn toàn, đến nay chỉ còn dấu tích. Đình Hóa Thượng và đình Văn Hảo bị tháo dỡ trong thời kỳ xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Năm 2014, đình Hóa Thượng được khôi phục trên nền cũ và được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cấp Bằng xếp hạng Di tích cấp tỉnh.

Theo Hương ước xã Hóa Trung lập ngày 22/7/1937, Đình Tam Thái thờ thành hoàng là Cao Sơn Quý Minh và các vị thần hiển linh phù hộ cho nhân dân địa phương làm ăn

phát đạt, mùa màng tươi tốt. Theo lệ xưa ghi lại, đình Tam Thái mở hội vào các ngày mùng 7 tháng Giêng và mười bốn tháng Một (theo lịch âm).

Trước Cách mạng tháng Tám (1945), do đời sống khó khăn nên đa số con em nhân dân xã Hóa Thượng không được đi học, vì vậy số người mù chữ chiếm tỷ lệ khá cao. Dầu vậy, người dân Hóa Thượng vẫn khát khao được học tập vươn lên, những gia đình có điều kiện kinh tế khá giả đã đón thầy về dạy học tại nhà cho con cháu và trẻ con hàng xóm. Các thầy giáo này được gọi là thầy đồ (thầy chỉ dạy chữ Nho) hoặc hương sư (dạy chữ Quốc ngữ hoặc tiếng Pháp). Trước Cách mạng tháng Tám 1945, tại Hóa Thượng và thôn Tam Thái có các vị hương sư dạy học tại nhà như các thầy Nguyễn Khắc Thông, Phạm Quang Ly, Phạm Đức Ly, thầy Bắc, thầy Phong,... Trong kháng chiến chống Pháp, xã Dân Chủ có trường Tiểu học với các lớp học tại đình Tam Thái, đình Hóa Thượng, đình Na Đanh, với trung tâm của trường đặt ở xóm Gò Cao do thầy Vũ Đình Thìn làm Hiệu trưởng. Từ nơi học tập đơn giản ban đầu, đến nay Hóa Thượng có hệ thống trường học gồm 2 trường mầm non, 2 trường tiểu học và 1 trường Trung học cơ sở khang trang, đáp ứng được nhu cầu học tập của con em nhân dân trong xã. Từ mái trường Hóa Thượng, hàng trăm con em của quê hương tiếp tục học lên và đến nay có vài trăm người tốt nghiệp cao đẳng, đại học, trên đại học, trong đó có 86 thạc sĩ, 20 tiến sĩ và 2 Phó Giáo sư Tiến sĩ.

Nhân dân xã Hóa Thượng có truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm và đấu tranh chống lại áp bức bất công. Mỗi khi Tổ quốc bị kẻ thù xâm lược, tinh thần yêu nước của nhân dân xã Hóa Thượng lại được phát huy hơn bao giờ hết.

Thế kỷ thứ X, quân Tống sang xâm lược Việt Nam, bị quân dân Đại Cồ Việt dưới sự chỉ huy của vua Lê Hoàn đánh cho đại bại. Sau trận thua ở Tây Kết (năm 981), quân Tống tháo chạy về phương Bắc theo nhiều hướng khác nhau. Một toán quân do Quách Quân Biện chỉ huy, rút chạy từ Tây Kết theo đường Sóc Sơn, Phở An⁽¹⁾ lên Thái Nguyên, Vạn Nhai (tức huyện Võ Nhai ngày nay) hòng thoát về phương Bắc. Ở Thái Nguyên, chúng qua bến Đà Giang Dịch (gần cầu Gia Bả ngày nay) qua vùng đất nay là Đồng Bẩm, Hóa Thượng, Hóa Trung, Khe Mo đến Vạn Nhai. Trên đường tháo chạy chúng bị Lê Hoàn truy kích đến Vạn Nhai bắt được Quách Quân Biện và đánh tan hoàn toàn cánh quân này; kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống quân Tống của quân dân Đại Cồ Việt ở thế kỷ thứ X⁽²⁾. Theo dấu tích con đường từ xưa để lại, ta biết được đường rút chạy của Quách Quân Biện và tàn quân giặc Tống đã chạy qua vùng đất nay là các xã Hóa Thượng, Hóa Trung, Khe Mo đến Võ Nhai. Tuy khi ấy dân cư thưa thớt nhưng ở giữa vùng là

(1) Sau là huyện Phở Yên và từ năm 2015 là thị xã Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(2) Theo Sách Địa chí Thái Nguyên, NXB Chính trị Quốc gia 2009, trang 144 và 145.

chiến trường hãn có sự góp sức của nhân dân địa phương vào chiến thắng của Hoàng đế Lê Đại Hành.

Dưới triều vua Lý Nhân Tông, nhân dân xã Hóa Thượng và nhân dân trong huyện, trong tỉnh đã cùng các tướng lĩnh của triều đình chống giặc ngoại xâm, thể hiện trong truyền thuyết và lịch sử. Mùa Đông năm Bính Thìn 1076 quân Tống sang xâm lược Việt Nam. Trên đường tiến từ biên giới về Thăng Long, lo sợ bị quân dân Đại Việt chặn đánh ở Chi Lăng, Quách Quỳ đã “*cử Tu Kỷ dùng kỵ binh theo đường tắt vòng về phía Tây, qua Vạn Linh tiến xuống bờ bắc thượng lưu sông Cầu*” đồng thời “*cử phó tướng Triệu Tiết chỉ huy đạo kỳ binh (lực lượng khoảng 6-7 vạn bộ binh và vài nghìn kỵ binh) tiến công theo hướng Bằng Tường - Bình Gia - Vạn Nhai - Nhã Nam xuống bến Như Nguyệt*”⁽¹⁾. Đường tiến quân này của địch từ Vạn Nhai qua vùng đất các xã của Đồng Hỷ (bên tả ngạn sông Cầu), trong đó có xã Hóa Thượng. Trên đường tiến quân qua đất Đồng Hỷ, giặc Tống bị ta chặn đánh nhiều nơi, phải rất vất vả mới tới bờ sông Như Nguyệt và bị quân dân ta chặn đứng ở đó.

Khi quân Minh sang xâm lược và đô hộ nước ta (từ 1407 đến 1428), ở Thái Nguyên nói chung và huyện Đồng Hỷ nói riêng có nghĩa quân Ông Lão và đội quân Áo Đỏ (Hồng Y) nổi lên kháng chiến chống giặc, nghĩa quân lợi dụng núi

(1) Theo sách Lịch sử Quân sự Việt Nam, tập 3 (Lịch sử quân sự thời Ngô, Đinh, Tiền Lê và Lý), PGS-TS Nguyễn Danh Phiệt (Chủ biên), Nxb Chính trị Quốc gia, năm 2003.

rừng hiểm trở, liên tục tiến công làm cho chúng không thể duy trì được bộ máy cai trị vững chắc trên đất nước ta. Tuy chưa tìm được tài liệu nào ghi chép những trận chiến đấu chống quân Minh của nghĩa quân Ông Lão và nghĩa quân Áo Đỏ có sự tham gia của nhân dân các xã trong tổng Hóa Thượng, nhưng những truyền thuyết về nghĩa quân Ông Lão, Áo Đỏ vẫn được lưu truyền trong nhân dân.

Cuối thế kỷ XVI, chiến tranh Trịnh - Mạc (còn gọi là chiến tranh Nam-Bắc triều) diễn ra ác liệt với thắng lợi thuộc về họ Trịnh khi họ gương cao chiêu bài phò Lê, diệt Mạc. Quân Trịnh mặc dù đã giết được Vua Mạc là Mạc Mậu Hợp (năm 1592), chiếm được kinh thành Thăng Long, nhưng dư đảng nhà Mạc rút lên phía Bắc để cầm cự lâu dài. Mạc Kính Dung chiếm giữ Thái Nguyên đã cho xây thành đắp lũy ở nhiều nơi trong tỉnh như ở núi Triện, Đồng Mỗ, Đồng Bầm, Lâu Thượng và Núi Voi⁽¹⁾ làm cho nhân dân khổ cực về phu phen tạp dịch. Không chịu khuất phục, nhân dân Đồng Hỷ, trong đó có nhân dân các dân tộc Hóa Thượng đã đứng lên theo Phó tướng Nông quận công Trần Đăng Minh và con trai là Triều liệt Đại phu Tăng bình Quận công chiến đấu

(1) Núi Triện (còn gọi là núi Tiện) khi xưa thuộc tổng Túc Duyên, huyện Đồng Hỷ, nay thuộc phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên. Xã Đồng Mỗ khi xưa thuộc tổng Túc Duyên, huyện Đồng Hỷ, nay thuộc phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên. Đồng Bầm khi xưa thuộc tổng Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ, nay thuộc thành phố Thái Nguyên. Xã Lâu Thượng thuộc huyện Võ Nhai. Núi Voi thuộc xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

chống lại dư đảng nhà Mạc. Trong chiến đấu, cả 2 cha con Trần Đăng Minh đều tử trận và được nhân dân Đồng Hỷ lập đền thờ với tên gọi là *Đền Quận công* tại xã Đồng Mỗ, huyện Đồng Hỷ (nay thuộc phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên).

Đầu thế kỷ XIX nhân dân Hóa Thượng đã tham gia, giúp đỡ ủng hộ cuộc khởi nghĩa do Dương Đình Cúc (còn gọi là Quận Khúc) lãnh đạo chống lại sự áp bức của quan lại triều đình nhà Nguyễn. Cuộc khởi nghĩa bắt đầu vào năm 1806 ở vùng tả ngạn sông Cầu thuộc địa phận các tỉnh Bắc Giang, Thái Nguyên, trong đó có địa bàn các xã Hóa Thượng, Hóa Trung là nơi hoạt động mạnh của nghĩa quân. Tại xã Hóa Thượng, nghĩa quân Dương Đình Cúc đã lấy Hang Neo (còn gọi Hang Leo) làm nơi phòng thủ chiến đấu chống lại sự tấn công đàn áp của quân triều đình. Mặc dù bị quân Nguyễn liên tiếp đàn áp nhưng nghĩa quân vẫn tiếp tục dựa vào rừng núi hoạt động kéo dài, đến năm 1824 khởi nghĩa do Dương Đình Cúc lãnh đạo mới chấm dứt hoàn toàn. Hang Neo (nay thuộc xóm Vải) đã được Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên xếp hạng là Di tích lịch sử thắng cảnh loại 1 tại Quyết định số 1073/VX, ngày 10/12/1962⁽¹⁾.

Khoảng năm 1864, 1865, ở Thái Nguyên và một số tỉnh

(1) Theo Quyết định số 1062/VX, Hang Neo là 1 trong 16 di tích đầu tiên được Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên xếp hạng là Di tích loại 1. Di tích loại 1 là những di tích phải cấm băng, đăng ký và bảo vệ, ngăn cấm mọi phá hoại. Di tích loại 2 là những di tích chỉ cần cấm móc ghi lại dấu vết, để khi cần thiết sẽ nghiên cứu.

miền Bắc Việt Nam xuất hiện đội quân Cờ Đen, Cờ Vàng thường xuyên cướp bóc nhân dân. Để chống lại quân Cờ Đen, Cờ Vàng, nhân dân Thái Nguyên đã sát cánh cùng chính quyền chiến đấu và tiêu diệt được tên cầm đầu Ngô Côn⁽¹⁾ làm tan rã đội quân này. Tuy bị tan rã, nhưng dư đảng của chúng vẫn tiếp tục hoạt động kéo dài và gây nhiều tội ác với nhân dân ta. Tại Hóa Thượng, Hóa Trung, chúng thường đột nhập vào làng cướp bóc, bắt người tra tấn khảo của, cướp phụ nữ,... đã gây nên cảnh tang thương cho làng xóm nhất là các dòng họ Diệp, Dương, Nguyễn Khắc, Để chống giặc, nhân dân Hóa Thượng, Hóa Trung đã tập hợp xung quanh chức dịch và những người có uy tín chiến đấu chống lại và đã tiêu diệt được một số tên, làm giảm dần và chấm dứt các hoạt động cướp bóc do chúng gây ra.

Đêm 30, rạng ngày 31/8/1917, binh lính người Việt trong quân đội Pháp đóng ở tỉnh lỵ Thái Nguyên dưới sự lãnh đạo Đội Cận (Trịnh Văn Cận), Đội Giá (Dương Văn Giá), Đội Trường (Phạm Văn Trường) nhất tề đứng lên khởi nghĩa, làm chủ tỉnh lỵ Thái Nguyên trong 6 ngày. Tuy xã Hóa Thượng không có người trực tiếp tham gia cuộc khởi nghĩa, nhưng tiếng súng của nghĩa quân đã thức tỉnh, khơi

(1) Về cái chết của Ngô Côn có những thông tin khác nhau. Theo sách Việt Nam chính biên liệt truyện và Gia phả họ Bùi ở làng Liên Bạt, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, Hà Nội đều ghi nội dung: Đầu mục giặc Tàu là Ngô Côn chỉ huy quân Cờ Vàng vây đánh tỉnh thành Bắc Ninh, bị Binh bộ tả tham tri kiêm Tổng đốc Ninh-Thái là Bùi Tuấn chỉ huy dùng pháo bắn chết, hôm đó là ngày 13/7/1869.

dậy lòng yêu nước của nhân dân. Nhờ sự giúp đỡ, ủng hộ của nhân dân trong và ngoài tỉnh, nghĩa quân đã cần cù, chiến đấu kiên cường trong hơn 4 tháng. Trận huyết chiến ngày 10/1/1918 trên núi Pháo (thuộc huyện Đại Từ) đã kết thúc bi tráng cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên.

Từ khi có Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo, nhất là từ khi các cơ sở Đảng Cộng sản ở tỉnh Thái Nguyên ra đời năm 1936 ở La Bằng (Đại Từ) và Võ Nai (năm 1937), tinh thần yêu nước của nhân dân các dân tộc xã Hóa Thượng được tiếp thêm sức mạnh bởi đường lối đúng đắn của Đảng. Nhân dân các dân tộc xã Hóa Thượng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, theo Đảng làm cách mạng và từng bước lập nên những thành tựu trên quê hương.

Tháng 9/1940 quân đội Nhật vượt biên giới Việt - Trung đánh chiếm Lạng Sơn⁽¹⁾, quân Pháp đồn trú ở đây hốt hoảng bỏ nhiệm sở tháo chạy toán loạn. Nhận định đây là thời cơ thuận lợi nên tối 27/9/1940, Chi bộ Đảng ở Bắc Sơn phát động quần chúng khởi nghĩa vũ trang đánh đổ chính quyền thực dân phong kiến. Nhưng, khởi nghĩa Bắc Sơn nổ ra giữa lúc tình hình trong nước và thế giới không thuận lợi nên bị kẻ thù đàn áp đẫm máu. Để bảo vệ thành quả của cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn và duy trì phong trào cách mạng, nhiều cán bộ đảng viên của Thái Nguyên đã xung phong vào đội du kích chiến đấu chống giặc. Ngày 23/2/1941, đội du kích Bắc Sơn

(1) Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I, trang 78.

đổi tên là đội Cứu quốc quân tiếp tục chiến đấu trong điều kiện bị quân thù khủng bố ác liệt. Để phát triển lực lượng chiến đấu và duy trì tiếng súng Bắc Sơn, ngày 15/9/1941, tại rừng Khuôn Mảnh, xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai, Trung đội Cứu quốc quân 2 gồm 47 cán bộ chiến sỹ được thành lập do đồng chí Chu Văn Tấn làm Chỉ huy trưởng, Trần Văn Phần làm Chỉ huy phó và Nguyễn Cao Đàm làm Chính trị chỉ đạo viên. Cứu quốc quân 2 lấy khu vực Bắc Sơn - Võ Nhai và vùng xung quanh trong đó có các xã Bảo Nang, Thanh Huống, Khê Mo, Văn Hán, Phả Lý, Hòa Khê⁽¹⁾ (nay là các xã Cây Thị, Tân Lợi, Khe Mo, Văn Hán thuộc huyện Đồng Hỷ), Mỏ Sắt (Yên Thế - Bắc Giang nay là xã Hợp Tiến) và các xóm của xã Hóa Trung như Đồng Thu, Na Đường, Cây Hồng⁽²⁾ làm địa bàn hoạt động. Đội có nhiệm vụ vừa chiến đấu, vừa xây dựng cơ sở cách mạng, xây dựng và duy trì các trạm liên lạc bảo đảm cho tuyến giao thông thông suốt giữa Trung ương với các địa phương khác.

Trước sự phát triển lớn mạnh của phong trào cách mạng ở các tỉnh (trong đó có Thái Nguyên), tháng 2/1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng đã triệu tập hội nghị cán bộ tại xóm Khuổi Kịch, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang để phổ biến

(1) Trước cách mạng tháng Tám 1945 là Văn Hán, Phả Lý và Hòa Khê là 3 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tổng Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ. Ngày nay Hòa Khê (Hòa Khê 1 và Hòa Khê 2) thuộc xã Văn Hán.

(2) Xóm Cây Hồng nay là 2 xóm Làng Cháy và Dọc Hèo thuộc xã Khe Mo.

Nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương về xây dựng căn cứ địa, phát triển lực lượng vũ trang. Hội nghị quyết định thành lập Trung đội Cứu quốc quân 3 và chia chiến khu Hoàng Hoa Thám thành 2 phân khu là Phân khu A ở phía đông và Phân khu B ở phía tây sông Cầu.

Phân khu A còn gọi là phân khu Quang Trung ở tả ngạn sông Cầu gồm huyện Đồng Hỷ (ngày nay), huyện Võ Nhai (thuộc tỉnh Thái Nguyên) và các huyện Bình Gia, Bắc Sơn, Tràng Định, Thoát Lãng (của tỉnh Lạng Sơn) và Yên Thế, Hữu Lũng (thuộc tỉnh Bắc Giang) là địa bàn hoạt động của Cứu quốc quân 2, do các đồng chí Trần Thị Vũ, Nông Văn Cún (Thái Long), Chu Quốc Hưng, Hà Châm phụ trách.

Phân khu B, gọi là phân khu Nguyễn Huệ, gồm các huyện Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương, Thái Nguyên (vùng thành phố ngày nay), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) và Nam huyện Chợ Đồn (Bắc Kạn) là địa bàn hoạt động của Cứu quốc quân 3 do đồng chí Triệu Khánh Phương làm Trung đội trưởng. Đồng chí Chu Văn Tấn là Ủy viên Ủy ban Quân - Chính Bắc Kỳ được Trung ương chỉ định làm Chỉ huy trưởng Chiến khu Hoàng Hoa Thám, trực tiếp phụ trách Phân khu B.

Cuối năm 1944, đầu năm 1945, tình hình trong nước và quốc tế có những chuyển biến lớn, đặc biệt là những thay đổi mau lẹ của chiến tranh thế giới lần thứ II. Ở Đông Dương, mâu thuẫn Nhật - Pháp ngày càng gay gắt. Cả Pháp

và Nhật đều âm mưu cho một cuộc quyết đấu một mất một còn. Tối 9/3/1945 quân Nhật nổ súng hất cẳng Pháp để độc chiếm Đông Dương. Ngày hôm sau (10/3/1945) quân Pháp ở Đông Dương đầu hàng quân Nhật. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đang họp tại Đình Bảng (Bắc Ninh) ra “*Chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đồng thời phát động trong toàn quốc cao trào kháng Nhật cứu nước. Chỉ thị “*Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã trở thành kim chỉ nam cho nhân dân cả nước dấy lên cao trào kháng Nhật giành độc lập cho Tổ quốc.

Biết tin Nhật làm đảo chính, quân Pháp ở Thái Nguyên hoảng hốt, vội vã theo hướng Bờ Đậu - Đại Từ định chạy sang Tuyên Quang, đến Đèo Khế⁽¹⁾ bị đơn vị Cứu quốc quân do đồng chí Chu Văn Tấn chỉ huy chặn đánh, buộc chúng phải quay lại Thị xã. Hoảng loạn và bạc nhược, chiều ngày 10/3/1945, tên Phó công sứ cùng các quan chức vác cờ trắng xuống Gia Sàng xin đầu hàng và đón quân Nhật vào chiếm đóng thị xã. Vào thị xã Thái Nguyên, quân Nhật nhanh chóng tiếp quản các công sở, bắt giữ các quan chức cai trị người Pháp, sau đó tảo đi chiếm đóng các vùng xung quanh. Ngày 11/3/1945, từ thị xã Thái Nguyên, quân Nhật theo Đường 1B lên đánh chiếm Võ Nhai, bắt giữ tên sỹ

(1) Ở Thái Nguyên có 2 đèo đều tên là Đèo Khế. Một đèo giáp ranh giữa Đại Từ và Tuyên Quang và một đèo giáp ranh giữa xã Khe Mo (huyện Đồng Hỷ) và xã La Hiên (huyện Võ Nhai).

quan Pháp chỉ huy đồn Đình Cả, sau đó quay về đóng đồn tại La Hiên.

Trước thời cơ thuận lợi, từ ngày 12 đến 14/3/1945, Cứu quốc quân cùng tự vệ các xã bao vây chặt, cô lập đồn Đình Cả và đánh chiếm các kho thóc, lấy lương thực, muối chia cho nhân dân và một phần làm nguồn dự trữ cho Cứu quốc quân. Tối 20/3/1945, từ xã Văn Hán, tổng Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ (nay là xóm Văn Hán thuộc xã Văn Hán) một trung đội Cứu quốc quân do đồng chí Thái Long chỉ huy bí mật hành quân vào đánh chiếm phố La Hiên (châu lý huyện Võ Nhai), đến 22 giờ ta giành được thắng lợi. Sáng 21/3/1945, Cứu quốc quân tổ chức mít tinh tuyên bố xóa bỏ chính quyền địch, thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời châu Võ Nhai. Quân Nhật đóng trong đồn ở La Hiên hoàn toàn bị cô lập, vì chính quyền cách mạng đã làm chủ hầu như toàn bộ châu Võ Nhai.

Cùng ngày 21/3, một đơn vị Cứu quốc quân tiêu diệt đồn Trảng Xá, sau đó tiến ra đánh đồn Đình Cả. Tại đồn Đình Cả, ta vừa đánh vừa gọi hàng. Địch dùng kế hoãn binh để chờ quân tiếp viện đến giải vây. Ngày 25/3/1945, tên đồn trưởng đồn Đình Cả trá hàng, mời ta vào đồn để thỏa thuận việc bàn giao vũ khí cho cách mạng nhưng lại phản phúc bắn chết đồng chí Thái Long và Nhật Sơn ngay tại cổng đồn. Căm thù quân địch trá trở, Cứu quốc quân siết chặt vòng vây, bắn tỉa làm cho bọn địch ở trong đồn thiếu lương

ăn, thiếu nước uống, càng ngày càng thêm nguy khốn. Đêm mùng 9, rạng ngày 10/4/1945, quân địch ở đồn Đình Cả lợi dụng trời tối rút chạy về Thái Nguyên để tránh bị tiêu diệt. Phát hiện địch bỏ đồn tháo chạy, Cứu quốc quân kịp thời tổ chức đội hình truy kích và thông báo để một bộ phận khác phục kích ở Đèo Khế⁽¹⁾. Khoảng 12 giờ trưa ngày 10/4/1945, bọn địch về đến Đèo Khế lọt vào trận địa phục kích của Cứu quốc quân. Bộ phận phục kích nổ súng đánh vỡ mặt địch ở đỉnh đèo đồng thời lực lượng truy kích của Cứu quốc quân cũng vừa đến kịp, nổ súng tiến công từ phía sau. Bị đánh từ hai phía, đơn vị lính khố xanh này bị chết 28 tên, bị thương 43 tên, những tên sống sót hoảng hốt chạy toán loạn vào rừng.

Tháng 2/1945, đồng chí Khải Bằng (cán bộ Cứu quốc quân) về xã Hóa Thượng tuyên truyền vận động nhân dân, xây dựng cơ sở cách mạng tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Đồng chí Khải Bằng và một số cán bộ Đội tuyên truyền Cứu quốc quân đã vận động được các quần chúng trong tầng lớp chức sắc ở địa phương là Phó Ngó (Phạm Thái Hòa), Bá Lầy (Hà Trọng Mẫn), Tổng Thông (Nguyễn Khắc Lộc), Nguyễn Đình Yên, Hoàng Đình

(1) Trước Cách mạng tháng Tám 1945, Đèo Khế này thuộc địa bàn xã Phả Lý (tổng Huống Thượng). Từ sau Cách mạng tháng Tám đến 1953, Đèo Khế thuộc xã Long Khê (từ năm 1951 đổi thành đại xã Khe Mo). Ngày 7/12/1953, xã Khe Mo chia làm 2 xã Khe Mo và Đoàn Kết, Đèo Khế thuộc xã Khe Mo mới đến nay.

Kiểm, Phạm Văn Trọng, ... vào Mặt trận Việt Minh. Tháng 5/1945, đồng chí Khải Bằng cùng các đồng chí cán bộ Cứu quốc quân: Hoàng Thế Thiện, Đào An Thái, Nguyễn Thị Xuân, ... đã cùng các quần chúng trong xã triệu tập nhân dân họp tại đình Hóa Thượng để phổ biến chính sách của Việt Minh. Tại hội nghị, đồng chí Hoàng Thế Thiện, Đội trưởng đội Võ trang tuyên truyền Cứu quốc quân đã tuyên bố xóa bỏ chính quyền tay sai thực dân phong kiến xã Hóa Thượng và chỉ đạo bầu Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã (lúc đó gọi là Hội đồng dân tộc cách mạng xã). Tại hội nghị đồng chí Phạm Thái Hòa (tức Phạm Văn Tôn, tức Phạm Văn Tân, Phó Ngó) được cử làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời⁽¹⁾ xã Hóa Thượng. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Hóa Thượng thành lập Đội tự vệ Cứu quốc xã do đồng chí Phạm Văn Trọng làm Đội trưởng⁽²⁾; đồng chí Hoàng Thị Kiều được cử làm Bí thư Hội Phụ nữ Cứu quốc xã Hóa Thượng⁽³⁾.

Sau khi thành lập, Đội tự vệ chiến đấu xã Hóa Thượng có thêm nhiều thanh niên xung phong vào Đội và được phân thành 2 tiểu đội, một do đồng chí Phạm Văn Trọng

(1) Tài liệu của Đội Cải cách ruộng đất tại xã Dân Chủ năm 1954 lưu tại Phòng 1, cặp 111, ĐVBQ 1209 Chi cục Văn thư lưu trữ Thái Nguyên.

(2) Theo Lý lịch đảng viên của đồng chí Phạm Văn Trọng tại bản khai năm 1961.

(3) Tài liệu của Đội Cải cách ruộng đất tại xã Dân Chủ năm 1954 lưu tại Phòng 1, cặp 111, ĐVBQ 1209 Chi cục Văn thư lưu trữ Thái Nguyên.

(Đội trưởng) phụ trách, một tiểu đội do đồng chí Nguyễn Như Vượng, Tổ trưởng Thanh niên Cứu quốc xã làm Tiểu đội trưởng. Để nâng cao trình độ chính trị, quân sự cho anh em tự vệ, đồng chí Hoàng Thế Thiện cử 2 cán bộ Cứu quốc quân về huấn luyện thời gian 10 ngày gồm học tập chính trị, học cách đào hầm hào, công sự chiến đấu, cách sử dụng các vũ khí hiện có, cách gài địa lôi (mìn) và cách đánh du kích. Sau học tập, trình độ chính trị, quân sự của cán bộ chiến sỹ trong Đội tự vệ xã Hóa Thượng được nâng lên đáng kể, mỗi cán bộ, chiến sỹ phần khởi tin tưởng và sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

Tháng 7/1945, Đội Võ trang tuyên truyền Giải phóng quân điều động một tiểu đội thuộc Đội Tự vệ chiến đấu xã Hóa Thượng do đồng chí Đội trưởng Phạm Văn Trọng chỉ huy cùng cán bộ cấp trên đi phát động thành lập chính quyền cách mạng lâm thời ở 2 xã Quang Vinh và Cao Ngạn. Trước sức mạnh của phong trào đấu tranh giành độc lập và tinh thần đoàn kết ủng hộ của nhân dân 2 xã, Đội đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao⁽¹⁾.

Trước sức tiến công như vũ bão của Hồng quân Liên Xô và choáng váng bởi sức công phá của 2 quả bom nguyên tử do Mỹ ném xuống Hiroshima và Nagasaki (ngày 6 và 9/8/1945), ngày 15/8/1945, Phát xít Nhật đầu

(1) Theo Lý lịch đảng viên của đồng chí Phạm Văn Trọng tại bản khai năm 1961.

hàng Đồng Minh. Trước thời cơ ngàn năm có một, 23 giờ cùng ngày Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc do Tổng Bí thư Trường Chinh làm Chủ tịch ra Quân lệnh số 1. Chấp hành điều động của Đội Võ trang tuyên truyền Giải phóng quân, Hội đồng Dân tộc cách mạng xã Hóa Thượng điều Đội tự vệ chiến đấu cùng Cứu quốc quân tiến về thị xã Thái Nguyên tham gia biểu dương lực lượng. Để chỉ huy Quân Giải phóng tiến công quân Nhật và lực lượng quân sự hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy giành chính quyền, đồng chí Võ Nguyên Giáp đặt Sở chỉ huy tại đình Hàng Phố. Đúng 7 giờ 30 phút ngày 20/8/1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp, ra lệnh cho Quân giải phóng bắn dồn dập vào quân Nhật trong trại lính khổ xanh. Sau 30 phút nổ súng, ta tạm dừng để cho Tỉnh trưởng Bùi Huy Lượng mang tối hậu thư của Quân giải phóng yêu cầu quân Nhật cử đại diện ra gặp ta để thương lượng. Hơn một giờ đàm phán, quân Nhật vẫn chưa chấp nhận, lấy cớ là chỉ nộp vũ khí cho quân Đồng Minh. Thực chất là chúng muốn kéo dài thời gian để chờ viện binh từ Hà Nội lên giải cứu. Quân ta tiếp tục siết chặt vòng vây, cô lập quân Nhật tại thị xã.

Chiều ngày 20/8/1945 cán bộ, chiến sỹ Đội tự vệ xã Hóa Thượng tiếp tục tham gia cuộc mít tinh quần chúng đông đến hàng ngàn người tại sân vận động thị xã. Tại đây, đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc tuyên bố bãi bỏ chính quyền của Nhật và bọn tay

sai, thành lập Chính quyền nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh để thực hiện các chính sách của Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam và chỉ định đồng chí Lê Trung Đình làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên. Nhân dân các dân tộc Thái Nguyên, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đã hoàn thành mục tiêu giải phóng quê hương, chấm dứt hơn 60 năm tỉnh bị quân xâm lược kìm kẹp, áp bức, bóc lột. Từ đây nhân dân các dân tộc Thái Nguyên cùng với nhân dân cả nước bước vào kỷ nguyên làm chủ vận mệnh của mình.

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội) Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, long trọng tuyên bố trước thế giới và toàn thể quốc dân đồng bào: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Tuy nhiên, với dã tâm tiếp tục xâm lược nước ta, quân Pháp đã khiêu khích bằng cách nổ súng vào đồng bào đang mừng ngày Độc Lập tại Sài Gòn và hàng loạt các vụ gây hấn tiếp theo. Không còn con đường nào khác, ngày 23/9/1945, nhân dân Nam Bộ buộc phải cầm súng chiến đấu bảo vệ thành quả cách mạng non trẻ.

Ở miền Bắc, 20 vạn quân Trung Hoa dân quốc (thường gọi là quân Tàu Tưởng) trong danh nghĩa Đồng Minh vào Việt Nam tước khí giới quân đội Nhật, với mật lệnh “Diệt Cộng, cầm Hồ” và dã tâm chiếm đóng lâu dài ở trên đất nước ta. Vào Việt Nam, quân Tàu Tưởng còn mang theo

bọn phản động Việt Cách, Việt Quốc⁽¹⁾ để chống lại Việt Minh và âm mưu cướp chính quyền. Chúng đã gây cho ta rất nhiều khó khăn như đòi hỏi được cung cấp lương thực, thực phẩm và các điều kiện sinh hoạt khác, ép dân ta sử dụng đồng tiền Quan kim đã mất giá, dung túng bọn phản động chống phá chính quyền, ...Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, gặp muôn vàn thử thách, thiếu tổn đủ thứ, lại chưa được bất cứ một nước nào trên thế giới công nhận. Vận mệnh đất nước ở vào tình thế vô cùng khó khăn. Tại các xã Hóa Trung, Hóa Thượng, Minh Lý, Khe Mo, Phả Lý,... quân Tàu Tưởng còn lập ra tổ chức Nam Dương Hoa kiều hiệp hội do Phùng Kiến Nhân và Phù Sài Ký đứng đầu để lôi kéo một số hộ người Hoa, người Ngái, người Nùng, ..., chống lại các chính sách của ta. Ở xã Hóa Thượng, chúng cũng lôi kéo được một số người thuộc các đối tượng trên vào Nam Dương Hoa kiều hiệp hội và gây ra nhiều khó khăn cho chính quyền xã.

Thực hiện sách lược của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 11/11/1945, Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố “tự giải tán” và rút vào hoạt động bí mật,

(1) + Việt Quốc là tên viết tắt của Việt Nam Quốc dân Đảng do Vũ Hồng Khanh làm đảng trưởng.

+ Việt Cách là tên viết tắt của Việt Nam Cách mệnh Đồng minh do Nguyễn Hải Thần làm đảng trưởng. Ngày 1/9/1945, Nguyễn Hải Thần tuyên bố thành lập Chính phủ Quốc gia lâm thời Việt Nam tại Móng Cái nhằm tranh giành quyền lãnh đạo đất nước với Việt Minh.

chỉ để lại một bộ phận hoạt động công khai dưới danh nghĩa là “Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác”. Mọi hoạt động lãnh đạo của Đảng đối với Chính quyền nhân dân đều lấy danh nghĩa Mặt trận Việt Minh.

Riêng đối với huyện Đồng Hỷ, lúc này mới có 3 tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo là Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ (thành lập từ tháng 7/1945) do đồng chí Trịnh Thị Tâm làm Bí thư, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời huyện do đồng chí Vũ Văn Dĩnh làm Chủ tịch (từ ngày 20/8/1945) và Huyện bộ Việt Minh mới thành lập⁽¹⁾ và tên huyện được gọi là huyện Cộng Hòa.

Tại xã Hóa Thượng, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời do đồng chí Phạm Thái Hòa làm Chủ tịch cũng gặp rất nhiều khó khăn như nạn đói, nạn thất học, các tàn dư của chế độ cũ để lại như mê tín dị đoan, đánh bạc và nạn trộm cướp hoành hành, Khó khăn hơn nữa bởi lãnh đạo chính quyền chưa có kinh nghiệm tổ chức điều hành các nhiệm vụ theo yêu cầu xây dựng chế độ mới đặt ra.

Về kinh tế, do tình Thái Nguyên vừa trải qua trận lụt đúng vào những ngày Tổng khởi nghĩa nên các địa phương có sông suối chảy qua đều bị nước lũ tàn phá gây mất mùa.

(1) Từ tháng 7/1945, Đồng Hỷ mới có Ban Cán sự Đảng và Ủy ban dân tộc giải phóng cấp huyện. Sau ngày 20/8/1945, Ủy ban Nhân dân lâm thời huyện thành lập do đồng chí Vũ Văn Dĩnh làm Chủ tịch. Theo “Báo cáo Tình hình củng cố và xây dựng bảo vệ Đảng từ ngày thành lập đến tháng 10/1964” của Huyện ủy Đồng Hỷ: Huyện bộ Việt Minh huyện Đồng Hỷ được thành lập ngày 15/7 ta năm 1945 do đồng chí Cảnh (tức Kiên) làm Chủ nhiệm (đối chiếu là ngày 22/8/1945)

Lũ lụt ở địa phương cùng với nạn đói ở vùng đồng bằng Bắc Bộ do chính sách bắt dân ta nhổ lúa trồng đay, trồng thầu dầu và vơ vét lúa gạo của Pháp - Nhật từ những năm trước nên nhân dân trong xã cũng bị thiếu đói nghiêm trọng. Lương thực, thực phẩm, nhất là thóc gạo đều rất khan hiếm, nhiều gia đình phải vào rừng đào củ, hái măng,... để sinh sống hoặc ăn rau, ăn cháo qua ngày.

Thực hiện lời kêu gọi “Sẻ cơm, nhường áo” và “Lời kêu gọi nhân dân chống nạn đói” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Mặt trận, chính quyền vận động nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, trồng các cây ngắn ngày để làm thức ăn chống đói trước mắt, vận động các gia đình có điều kiện hỗ trợ thóc, gạo, khoai, sắn để giúp đỡ, cứu mang những gia đình đang trong lúc gặp khó khăn. Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Mặt trận Việt Minh, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời cùng với sự hưởng ứng tích cực của nhân dân nên mọi mảnh ruộng, thửa đất đều được tận dụng trồng ngô, khoai ngắn ngày cùng các loại rau quả khác. Nhờ công tác chỉ đạo sâu sát của chính quyền và sự tích cực sản xuất của nhân dân nên khoảng hơn 3 tháng sau, xã Hóa Thượng đã được thu hoạch ngô, khoai ngắn ngày làm lương thực và cơ bản hoàn thành bước đầu mục tiêu “Diệt giặc đói”.

Thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ lâm thời “mở ngay một phong trào chống nạn mù chữ do bọn thực dân gây ra đối với đồng bào ta” và “Lời kêu gọi chống nạn thất học” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xã Hóa Thượng thành lập Ban

Bình dân học vụ do đồng chí Nguyễn Như Vượng phụ trách. Cuối năm 1945, công tác xóa nạn mù chữ ở xã Hóa Thượng mới bắt đầu và được nhân dân hưởng ứng tích cực. Các buổi học, thời gian học được vận dụng phù hợp với công việc của nhân dân, có nơi học buổi trưa, có nơi có học buổi tối để đạt được mục tiêu “hạn trong một năm, toàn thể dân chúng Việt Nam trên 8 tuổi phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ”⁽¹⁾.

Với quyết tâm của Chính phủ “*Tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, thực hiện quyền tự do dân chủ với nhân dân*”. Thực hiện sự lãnh đạo chỉ đạo của Mặt trận Việt Minh và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời huyện Đồng Hỷ, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Hóa Thượng khẩn trương lãnh đạo nhân dân bầu cử Đại biểu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà khoá I. Ngày 23/12/1945⁽²⁾ cùng với nhân dân toàn tỉnh Thái Nguyên, nhân dân xã Hóa Thượng, phấn khởi đi bầu Đại biểu Quốc hội. Cuộc bầu cử Quốc hội lần thứ nhất tại xã diễn ra trang nghiêm, an toàn, đúng theo quy

(1) Nội dung tại Điều 2, Sắc lệnh của Chính phủ ban hành ngày 8/9/1945, do Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp ký (Công báo số 1, ngày 29/9/1945)

(2) Ngày 17/10/1945, Chính phủ lâm thời ra Sắc lệnh số 51/SL, quy định thể lệ cuộc Tổng tuyển cử và ấn định đến ngày 23/12/1945 sẽ mở cuộc Tổng tuyển cử trong cả nước.

+ Ngày 8/12/1945, Chính phủ lâm thời ra Sắc lệnh số 76/SL, hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946.

+ Tỉnh Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh số 76 nên vẫn tổ chức bầu cử theo kế hoạch cũ.

định và thành công tốt đẹp. Tỉnh Thái Nguyên có ông Lê Trung Đình đại diện cho Mặt trận Việt Minh, ông Đặng Đức Thái đại diện cho trí thức và ông Nguyễn Trung Thành đại diện cho người dân tộc, trúng cử là Đại biểu Quốc hội khoá đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Với khoảng thời gian hơn 8 tháng (từ tháng 5 đến hết năm 1945), Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Hóa Thượng đã lãnh đạo nhân dân toàn xã hoàn thành được những nhiệm vụ quan trọng trong thời gian ban đầu, đó là diệt giặc đói, giặc dốt, bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa I và xây dựng một số đoàn thể Cứu quốc. Nhân dân các dân tộc xã Hóa Thượng phấn khởi, tin tưởng vào chính quyền mới do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và củng cố chính quyền, ổn định đời sống, góp phần xây dựng xã hội mới ngày càng phát triển.

Chương I
CHI BỘ ĐẢNG XÃ DÂN CHỦ
TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP
(Giai đoạn 1946 - 1954)

**I. Lãnh đạo xây dựng củng cố chính quyền và
kháng chiến chống xâm lược (1946 - 1950)**

Đầu năm 1946⁽¹⁾, đồng chí Nguyễn Bính, cán bộ Huyện bộ Việt Minh huyện Cộng Hòa được phân công về các xã Cao Ngạn, Hóa Thượng, Hóa Trung, Minh Lý làm nhiệm vụ vận động sáp nhập 4 xã thành 1 xã lấy tên là Dân Chủ. Các xã cũ được gọi là thôn, xã Dân Chủ có 4 thôn là Hóa Thượng, Hóa Trung, Minh Lập và Cao Ngạn. Để tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ, trước mắt là tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh và xã, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời huyện cử đồng chí Ngô Văn Viên (nguyên Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Cao Ngạn) làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Dân Chủ⁽²⁾. Chấp hành Nghị định số 41-PHC, ngày 4/1/1946 và Thông tư số 17-PHC, ngày 11/1/1946 của Ủy ban Hành chính Bắc Bộ về tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh, xã. Mặt trận Việt Minh và Ủy

(1) Theo bút tích của đồng chí Nguyễn Bính viết ngày 20/10/1976 gửi đồng chí Vũ Ngọc Linh (Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Bắc Thái).

(2) Theo lý lịch đảng viên của đồng chí Ngô Văn Viên khai trong dịp thực hiện Chỉ thị 192 (năm 1973)

ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Dân Chủ thành lập Ban Phụ trách bầu cử để tổ chức cuộc bầu cử đúng theo thể lệ quy định. Tháng 2/1946 cuộc bầu cử hội viên Hội đồng nhân dân khoá I ở xã Dân Chủ đã thành công tốt đẹp. Cử tri xã Dân Chủ đã bầu đủ số lượng hội viên chính thức và 5 hội viên dự khuyết đại diện cho nhân dân các dân tộc trong xã.

Tháng 5/1946 tại đình Hóa Thượng, Hội đồng nhân dân xã Dân Chủ khoá I đã bầu thành viên Ủy ban Hành chính xã gồm 5 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết; đồng chí Nguyễn Bính (xóm Na Đảnh) được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Lý Văn Khâm (xóm Na Thông) làm Phó Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Khắc Phúc (xóm Minh Lý) là Ủy viên thư ký Ủy ban Hành chính xã, đồng chí Phạm Văn Trọng làm ủy viên quân sự. Sau khi bầu xong lãnh đạo chính quyền, Ủy ban Hành chính xã Dân Chủ chỉ đạo bầu chức danh trưởng thôn và ông Đỗ Duy Hùng được bầu làm Trưởng thôn Hóa Thượng.

Sau khi sáp nhập xã Dân Chủ có diện tích tự nhiên hơn 5.000 ha, từ cực bắc đến cực nam dài gần 10 km, từ điểm cực đông sang điểm cực tây khoảng 6 km. Xã Dân Chủ vừa có cánh đồng màu mỡ ven sông Cầu từ Minh Lý về Cao Ngạn – là nơi cung cấp dồi dào lương thực thực phẩm, vừa có Núi Cái, Núi Voi, Hang Le, Hang Cô có nhiều hang động nối liền sang Xuân Quang⁽¹⁾, Làng Mới⁽²⁾,... rất thuận lợi

(1) Nay thuộc xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ.

(2) Nay thuộc xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ.

cho bố trí đóng quân, cất chứa hàng hóa trong rừng và nhất là ở các hang tự nhiên trong lòng núi đá.

Tiếp tục thực hiện công tác xóa nạn mù chữ đã được phát động ở các xã nhỏ, giữa năm 1946 Ủy ban hành chính xã Dân Chủ thành lập Ban Bình dân học vụ và phân công đồng chí Nông Quốc Trung, nguyên Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Hóa Trung làm Trưởng ban, mỗi thôn thành lập một tiểu ban. Tiểu ban Bình dân học vụ thôn Hóa Thượng do đồng chí Nguyễn Như Vượng phụ trách có nhiều biện pháp tích cực, giúp cho phong trào bình dân học vụ diễn ra sôi nổi. Cuối năm 1946, thôn Hóa Thượng đã thực hiện được mục tiêu “Diệt giặc dốt” do Chính phủ đề ra⁽¹⁾. Cùng với công tác Bình dân học vụ, năm 1947 xã Dân Chủ mở Trường Tiểu học tại đình Hóa Thượng do thầy Vũ Đình Thìn làm Hiệu trưởng. Được sự quan tâm của chính quyền cách mạng, công tác giáo dục của xã Dân Chủ nói chung và thôn Hóa Thượng nói riêng không ngừng phát triển, số học sinh đến trường học ngày một đông hơn.

Ủy ban Hành chính xã Dân Chủ luôn chú trọng xây dựng lực lượng tự vệ chiến đấu để bảo vệ chính quyền, bảo vệ nhân dân và trấn áp các phần tử chống đối. Từ khi quân đội Trung Hoa Dân quốc vào Việt Nam, chúng đã dung túng tổ

(1) Sắc lệnh ngày 8/9/1945 của Chính phủ do Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp ký. Tại Điều 2 quy định: Hạn trong 1 năm toàn thể dân chúng Việt Nam trên 8 tuổi phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ. Quá hạn đó, một người dân nào trên 8 tuổi không biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ sẽ bị phạt tiền.

chức Nam Dương Hoa kiều hiệp hội, hoạt động chống đối chính quyền, phá hoại các chính sách của Việt Minh. Tại hai thôn Minh Lập và Hóa Trung, Nam Dương Hoa kiều hiệp hội ngang nhiên hoạt động chống phá chính quyền, ám hại cán bộ buộc chính quyền phải trấn áp⁽¹⁾, từ đó tình hình an ninh trật tự của xã Dân Chủ được ổn định hơn, tuyệt đại đa số nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào chính quyền cách mạng.

Tháng 6/1946, đồng chí Trần Đức Thượng được cử làm Chủ nhiệm Việt Minh thay đồng chí Lý Văn Khâm được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Dưới sự chỉ đạo của Huyện bộ Việt Minh, Mặt trận Việt Minh xã cùng chính quyền xã Dân Chủ xây dựng và kiện toàn các ngành đoàn thể quần chúng để cùng với Mặt trận góp phần xây dựng, củng cố chính quyền.

Tháng 5/1946, Chi đoàn Thanh niên Cứu quốc xã Dân Chủ được thành lập trên cơ sở sáp nhập các tổ Thanh niên Cứu quốc ở các xã nhỏ trước đây. Chi đoàn gồm những thanh niên tích cực công tác và nhiệt tình cách mạng, có người đã tham gia đánh Nhật ở thị xã Thái Nguyên. Chi đoàn có 4 phân đoàn tại 4 thôn do đồng chí Nguyễn Như

(1) Ở thôn Minh Lập Nam Dương Hoa kiều hiệp hội đã giết 1 cán bộ Việt Minh thôn và 1 giáo viên (Tài liệu tại Phòng 1, cặp 113, ĐVBQ 1248 tại Chi cục Văn thư lưu trữ Thái Nguyên), ở xóm Na Thông (thôn Hóa Trung) chúng trời và bắt Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Dân Chủ là Lý Văn Khâm cùng mấy tự vệ buộc quỳ dưới nắng giữa sân đình, buộc chính quyền phải trấn áp.

Vượng làm Bí thư⁽¹⁾ và trực tiếp làm Phân đoàn trưởng thôn Hóa Thượng.

Cũng trong thời gian này, nữ đồng chí Minh Thịnh (cán bộ Phụ nữ huyện) về xã tuyên truyền, vận động chị em phụ nữ để xây dựng Hội Phụ nữ Cứu quốc. Hội Phụ nữ Cứu quốc xã Dân Chủ bầu Ban Chấp hành và bầu đồng chí Hoàng Thị Kiều (tức Hoàng Thị Lừu) làm Bí thư. Các thôn đều có các Ủy viên Thường vụ phụ trách. Chi hội Phụ nữ thôn Hóa Thượng do đồng chí Nguyễn Thị Lại (tức Cúc Thị Lự), Ủy viên Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã Dân Chủ⁽²⁾ phụ trách.

Một thời gian sau, xã thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ nhằm tập hợp đông đảo chị em phụ nữ làm ở các ngành nghề, các tôn giáo để tạo sự đoàn kết thống nhất rộng rãi. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Dân Chủ đã bầu đồng chí Hà Thị Hội⁽³⁾ làm Hội trưởng.

Giữa năm 1946, Hội Nông dân Cứu quốc xã Dân Chủ được thành lập nhằm tập hợp, đoàn kết nông dân giúp nhau sản xuất, đấu tranh bảo vệ quyền lợi nên đã thu hút được đông đảo người vào Hội. Hội Nông dân Cứu quốc xã Dân Chủ bầu Ban Chấp hành và bầu đồng chí Phạm Văn Tân (nguyên Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã

(1) Theo cung cấp của đồng chí Nguyễn Như Vượng.

(2) Báo cáo của Đội Cải cách ruộng đất tại xã Dân Chủ (Lưu tại Phòng số 1, cặp số 111, ĐVBQ 1209 Chi cục Văn thư lưu trữ Thái Nguyên).

(3) Đồng chí Hà Thị Hội (tức Hà Thị Liền) được kết nạp Đảng năm 1947.

Hóa Thượng) làm Bí thư. Tổ Nông dân thôn Hóa Thượng do đồng chí Nguyễn Thị Lại làm Tổ phó⁽¹⁾.

Xã Dân Chủ có diện tích rộng, dân số đông, nhiều dân tộc, có một số hộ ở Ấp thuộc xóm Tam Thái theo đạo Công giáo. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “luơng giáo đoàn kết”, Ban Thông tin tuyên truyền xã Dân Chủ do đồng chí Lê Văn Nhất làm Trưởng ban tích cực tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện các chủ trương chính sách của Chính phủ, xây dựng khối đoàn kết toàn dân, được nhân dân phấn khởi đồng tình ủng hộ và đoàn kết xung quanh Mặt trận Việt Minh xã.

Giữa năm 1946 Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Liên Việt) ra đời theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xã Dân Chủ thành lập Hội Liên Việt để cùng với Mặt trận Việt Minh tập hợp quảng đại quần chúng trong xã. Hội Liên Việt xã Dân Chủ từ khi thành lập đã luôn sâu sát, tuyên truyền vận động nhân dân và những người (nhất là các cụ cao tuổi) có uy tín trong quần chúng vào Hội. Hội Liên Việt ra đời đã góp phần tạo thành một khối đoàn kết vững chắc và sẵn sàng làm các công việc mang lại lợi ích cho nhân dân và làng xóm quê hương...

Cùng với Mặt trận Việt Minh, Liên Việt, xã Dân Chủ còn tập hợp các cụ cao tuổi thành lập Ban Bô lão để tuyên truyền vận động các cụ gương mẫu động viên gia đình, con

(1) Báo cáo của Đội Cải cách ruộng đất tại xã Dân Chủ (Lưu tại Phòng số 1, cặp số 111, ĐVBQ 1209 Chi cục Văn thư lưu trữ Thái Nguyên).

cháu hăng hái tham gia các công việc phục vụ kháng chiến, kiến quốc. Ban Bô lão xã Dân Chủ do ông Nguyễn Khắc Lộc (xóm Văn Hảo) là Trưởng ban đã tích cực cùng Mặt trận Việt Minh và Liên Việt động viên nhân dân thực hiện các nhiệm vụ mà kháng chiến yêu cầu.

Tháng 3/1946, nữ đồng chí Minh Thịnh (đảng viên ở Chi bộ cơ quan huyện) về xã Dân Chủ vận động quần chúng, xây dựng Tổ trung kiên để chuẩn bị cho việc phát triển đảng viên. Tháng 9/1946, đồng chí Hồ Sơn (cán bộ Huyện ủy) về xã lựa chọn được 4 quần chúng ưu tú là Nguyễn Bính (Nguyễn Vũ), Lý Văn Khâm, Trần Đức Thượng và Lộc Thị Học (tức Lộc Thị Thảo) kết nạp và Đảng Cộng sản Đông Dương.

Ngày 20/9/1946, tại trụ sở Huyện ủy huyện Đồng Hỷ⁽¹⁾, đồng chí Trường Sinh⁽²⁾ Bí thư Huyện ủy tuyên bố thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương xã Dân Chủ và phân công đồng chí Hồ Sơn làm Bí thư Chi bộ. Đồng chí Nguyễn Bính làm tổ trưởng Đảng, đồng chí Trần Đức Thượng phụ trách Thanh niên, đồng chí Lý Văn Khâm phụ trách Mặt trận và đồng chí Lộc Thị Học phụ trách Thủ quỹ Hội Phụ nữ. Chi bộ xã Dân Chủ ra đời đánh dấu một mốc quan trọng trong đời sống chính trị của nhân dân trong xã, là bộ tham

(1) Khi đó gọi là huyện Cộng Hòa.

(2) Theo Lý lịch đảng viên của đồng chí Lý Văn Khâm và thư của đồng chí Nguyễn Bính gửi đồng chí Vũ Ngọc Linh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Bắc Thái.

muu trực tiếp tại địa phương, nghiên cứu quán triệt các chỉ thị, các chủ trương, các biện pháp lãnh đạo của Đảng vận dụng vào thực tế xã nhà để lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương. Do Đảng còn đang trong thời kỳ hoạt động bí mật, nên mỗi đảng viên đều giữ một vài nhiệm vụ công khai của chính quyền hoặc đoàn thể và khéo léo vận dụng nhiệm vụ chức trách được phân công, để hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo.

Dưới sự lãnh đạo khôn khéo, tài tình của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chính phủ ta ký kết với đại diện chính phủ Pháp Hiệp định sơ bộ (ngày 6/3/1946) buộc quân Trung Hoa Dân quốc phải rút về nước. Từ đây, cách mạng Việt Nam chỉ còn phải đối phó trực tiếp với một kẻ thù là thực dân Pháp xâm lược. Trước các hành động ngang nhiên khiêu khích, của binh lính Pháp và bọn phản động như Việt Quốc, Việt Cách,..., Đảng ta nhận định “Không sớm thì muộn Pháp sẽ đánh mình và mình cũng nhất định phải đánh Pháp”⁽¹⁾. Với mục đích kéo dài thời gian hòa hoãn để làm công tác chuẩn bị cho kháng chiến, Đảng ta đã nhiều lần phải nhân nhượng, “*Nhưng chúng ta càng nhân nhượng thì thực dân Pháp càng lấn tới...*”, chúng ngang nhiên khiêu khích, cướp bóc bắn giết đồng bào ta ở Hà Nội, Hải Phòng,... Đỉnh điểm của sự khiêu khích là quân Pháp ra

(1) Nhận định của Hội nghị quân sự toàn quốc họp ngày 19/10/1946 tại nhà số 58 phố Nguyễn Du (Hà Nội). Sách Việt Nam những sự kiện lịch sử 1945-1975, Nxb Giáo dục 2002, trang 33.

tối hậu thư yêu cầu tước khí giới của bộ đội và tự vệ của ta.

Không còn con đường nào khác, đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn thể nhân dân Việt Nam đứng lên chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược với quyết tâm “*Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...*”. Kháng chiến bùng nổ, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan Trung ương rút về An toàn khu (ATK) trên vùng rừng núi Thái Nguyên - Tuyên Quang - Bắc Cạn; vùng đồng bằng và các thành phố thị xã hầu hết đều nằm trong phạm vi kiểm soát của địch. Thái Nguyên, trở thành một phần của trung tâm Căn cứ địa kháng chiến của cả nước - một địa bàn trước sau thì quân Pháp cũng phải tiến đánh, nếu chúng muốn giành thắng lợi để kết thúc chiến tranh. Tuy nhiên, đến cuối tháng 10/1947, tình hình chiến sự vẫn chưa lan tới Thái Nguyên. Tranh thủ thời gian yên bình, Chi bộ và chính quyền xã Dân Chủ một mặt đã tập trung lãnh đạo nhân dân tăng gia tự túc phát triển kinh tế, chống đói nghèo; mặt khác, xã khẩn trương tổ chức xây dựng lực lượng tự vệ chiến đấu ở các thôn đủ số lượng và trang bị thêm vũ khí như súng trường, súng kíp, mã tấu,... Tổ chức huấn luyện quân sự cho các tiểu đội tự vệ về tuần tra canh gác, cách đánh địch bằng gài mìn (địa lôi), phục kích, tập kích và đánh quấy rối...

Đáp lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiều gia đình ở vùng địch và ở các thành thị bỏ nhà cửa, tản cư lên chiến khu theo kháng chiến. Để đảm

bảo tốt đời sống cho nhân dân tản cư, ngày 31/12/1946, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 5-SL thành lập Ủy ban Tản cư, di cư. Chi bộ xã Dân Chủ lãnh đạo thành lập Ban Tiếp cư và cử đồng chí Diệp Minh Hải (Ủy viên dự khuyết Hội đồng nhân dân xã khóa I) làm Trưởng ban. Mỗi thôn có một tiểu ban do Ủy viên Ban Tiếp cư xã làm Tổ trưởng. Ban Tiếp cư đến từng nhà vận động nhân dân tiếp đón đồng bào, hỗ trợ vật liệu như: tre, nứa, rơm rạ để bà con làm nhà ở, nhường đất để bà con có ruộng cày cấy, gieo trồng ổn định cuộc sống lâu dài. Số bà con ở thành phố, thị xã về, không biết làm ruộng nhưng có ngành nghề khác, được xã bố trí ở những nơi thuận lợi để bà con buôn bán ổn định cuộc sống như ngã ba Chùa Hang, chợ Vải, chợ Minh Lý... Lãnh đạo xã không phân biệt người dân sở tại hay người tản cư, mọi người đều bình đẳng như nhau. Được sự cứu mang đùm bọc của nhân dân các thôn trong xã Dân Chủ, đồng bào tản cư như đang được sống trên quê hương mình. Trong kháng chiến chống Pháp, xã Dân Chủ đã tiếp đón, bố trí nơi ở và làm việc cho hơn 200 hộ gia đình, với khoảng 1.000 nhân khẩu (riêng thôn Hóa Thượng có khoảng 50 hộ).

Sau ngày toàn quốc kháng chiến (19/12/1946), các cơ quan của tỉnh rời khỏi thị xã Thái Nguyên, chuyển về vùng nông thôn bảo đảm an toàn lãnh đạo, chỉ đạo kháng chiến. Xã Dân Chủ có Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên và đồng chí Ngô Nhị Quý (Bí thư Tỉnh ủy) về ở và làm việc tại nhà

đồng chí Nguyễn Bính, xóm Na Đành. Cơ quan Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên và đồng chí Lê Trung Đình (Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh) ở nhà ông Phó Văn Tắc, xóm Tam Thái⁽¹⁾, ... Bên cạnh đó, trong kháng chiến chống Pháp, thôn Hóa Thượng còn là nơi đóng quân của đơn vị quân đội như: Trung đoàn 121 (Thái Nguyên-Vĩnh Phúc) do đồng chí Mã Thành Kính chỉ huy đóng ở Hang Neo, Trung đoàn 72 do đồng chí Chu Huy Mân chỉ huy đóng ở xóm Văn Hữu⁽²⁾.

Là địa phương có cơ quan Tỉnh ủy (ở xóm Na Đành), Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên (ở xóm Tam Thái) nên xã Dân Chủ được đón tiếp nhiều cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng, Chính phủ về làm việc với tỉnh như các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Tôn Đức Thắng, Vũ Đình Hòe, Trần Huy Liệu,...

Thực hiện Sắc lệnh số 1/SL, ngày 20/12/1946, “về thành lập Ủy ban bảo vệ ở các khu quân sự và đơn vị hành chính từ cấp tỉnh trở xuống”, đầu năm 1947, xã Dân Chủ thành lập Ủy ban Bảo vệ (khoảng giữa năm 1947 đổi thành Ủy ban Kháng chiến) gồm 3 ủy viên do đồng chí Nguyễn

(1) Bút tích của đồng chí Phó Quang Minh, nguyên là nhân viên Văn phòng Ủy ban KCHC tỉnh Thái Nguyên (1946-1952) và nguyên cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái.

(2) Đồng chí Chỉ Huy Mân, Trung đoàn trưởng kiêm Chính ủy Trung đoàn 72 ở tại nhà ông Nguyễn Khắc Lại (trước đó gọi là xóm Văn Hảo, sau đổi thành Văn Hữu và sau nữa chia thành Văn Hữu và Tướng Quân).

Bính, Chủ tịch Ủy ban Hành chính kiêm Chủ tịch⁽¹⁾ với nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, tổ chức tự vệ chiến đấu bảo vệ quê hương, trấn áp các phần tử chống đối.

Giữa năm 1947, Ban Chỉ huy Xã đội bộ dân quân xã Dân Chủ được thành lập do đồng chí Dương Văn Tiến làm Xã đội trưởng; 2 Xã đội phó là Nguyễn Văn Thịnh (xóm Minh Lý) và Hoàng Quốc Chúc (xóm Hóa Thượng - nay là Gò Cao)⁽²⁾. Về tổ chức lực lượng quân sự, xã có 1 đại đội dân quân và 1 đại đội du kích; mỗi thôn có một trung đội du kích và một trung đội dân quân. Trong đại đội du kích xã Dân Chủ có Ban Tình báo do đồng chí Tạ Hòa Thành làm Trưởng ban. Nhiệm vụ của đại đội du kích chủ yếu là huấn luyện, luyện tập sẵn sàng chiến đấu và chấp hành sự điều động của Huyện đội đi làm các nhiệm vụ khác. Đại đội dân quân cũng gồm 4 trung đội ở 4 thôn như đại đội du kích, có nhiệm vụ làm công tác canh gác bảo vệ chính quyền, làng xóm và giúp đỡ nhân dân khi cần thiết. Dân quân và du kích xã Dân Chủ bao gồm những thanh niên khỏe mạnh, hăng hái nhiệt tình cách mạng, nhưng nảy sinh tư tưởng thích nhập ngũ vào bộ đội chủ lực đánh giặc nên Chi bộ, chính quyền luôn quan tâm nắm tâm tư, nguyện vọng, động viên, bố trí

(1) Theo quy định tại Sắc lệnh số 38-SL, ngày 28/3/1947 của Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký: Chủ tịch Ủy ban Hành chính là Chủ tịch của Hành chính kiêm Kháng chiến xã.

(2) Chưa xác định được bằng văn bản đồng chí nào làm Chính trị viên xã đội đầu tiên, nhưng các nhân chứng cung cấp Chính trị viên là đồng chí Diệp Văn Cường.

sắp xếp phù hợp. Để làm nhiệm vụ bảo vệ địa phương và góp phần bảo vệ các cơ quan cấp trên đứng chân tại xã, Ủy ban hành chính xã giao cho Ban Chỉ huy Xã đội lập 3 trạm gác, mỗi trạm có 3 đến 5 du kích canh gác ngày đêm. Trạm thứ nhất ở khu vực giếng cổ (gần đình Na Đảnh), trạm thứ 2 ở đỉnh dốc Măng Đẳng và trạm thứ 3 ở ngã ba đi Phúc Thành (nay là khu vực ở trước cửa UBND xã Hóa Trung).

Giữa năm 1947, đồng chí Hồ Sơn trở về Huyện ủy Đồng Hỷ công tác, Chi bộ xã Dân Chủ kiện toàn cấp ủy và đồng chí Trần Đức Thượng được bầu làm Bí thư⁽¹⁾, đồng chí Nguyễn Bính làm Phó Bí thư và đồng chí Lý Văn Khâm làm Chi ủy viên.

Trong khi Chi bộ đang tập trung cao độ cho nhiệm vụ xây dựng củng cố chính quyền, đoàn thể và chăm lo phát triển kinh tế-văn hóa, ổn định đời sống nhân dân thì cuối năm 1947, quân Pháp mở cuộc tiến công quân sự quy mô lớn đánh lên Việt Bắc - Căn cứ địa kháng chiến của cả nước - trong đó có xã Dân Chủ. Chi bộ, chính quyền, dân quân, du kích và nhân dân xã Dân Chủ phải trực tiếp làm nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ chính quyền nhân dân non trẻ. Mục đích của quân Viễn chinh Pháp ở Đông Dương mở cuộc càn quét vào Căn cứ địa Việt Bắc nhằm “Tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta, khóa chặt biên giới Việt - Trung, ngăn chặn sự liên hệ giữa ta với quốc tế, phá hoại kinh tế và khủng

(1) Theo Lý lịch đảng viên của đồng chí Trần Đức Thượng.

bổ nhân dân ta ở vùng Căn cứ địa kháng chiến, thúc đẩy thành lập chính quyền bù nhìn toàn quốc, nhanh chóng kết thúc chiến tranh⁽¹⁾”.

Cuộc tiến công quân sự lên Việt Bắc của quân đội viễn chinh Pháp được chia làm 2 bước: bước 1 mang mật danh Lê-a, bước 2 mang mật danh Clo-clo. Thực hiện bước 1 của cuộc tiến công, từ ngày 7 đến 9/10/1947, Bộ Chỉ huy quân viễn chinh Pháp tập trung lực lượng quân sự gồm 40 máy bay, 800 xe cơ giới và khoảng 12.000 sĩ quan, binh lính⁽²⁾ gồm quân nhảy dù, quân thủy (từ phía tây) và quân bộ (từ phía đông), tạo thành gọng kìm bao vây, khóa chặt “Trung tâm Căn cứ địa Việt Bắc”⁽³⁾.

Ngày 15/10/1947, Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra Chỉ thị “*Phải phá tan cuộc tiến công mùa Đông của giặc Pháp*”. Thực hiện chỉ thị của Trung ương, trên khắp các mặt trận, quân và dân ta chiến đấu anh dũng, từng bước ngăn chặn và đẩy lùi các bước tiến quân của quân Pháp, đặc biệt là trận đánh tàu chiến địch trên sông Lô

(1) Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965), xuất bản năm 2003, tr. 213.

(2) Gồm: Quân nhảy dù có 1.200 tên (800 tên xuống thị xã Bắc Kạn, 200 tên xuống Chợ Mới và 200 tên xuống Chợ Đồn). Quân bộ từ hướng đông khoảng 8.000 tên (xuất phát từ Lạng Sơn lên Cao Bằng rồi đánh xuống Bắc Kạn. Cánh quân thủy khoảng 2.200 tên (theo sông Hồng, sông Lô, sông Gâm chiếm thị xã Tuyên Quang và Chiêm Hóa).

(3) Bộ chỉ huy quân đội Pháp lầm lẫn khi cho rằng “Thủ đô mới” của Việt Minh là thị xã Bắc Kạn nên ngày 7/10/1947 chúng cho quân nhảy dù xuống đây hy vọng sẽ phá tan trung tâm Căn cứ địa Việt Bắc của ta.

(ở Đoan Hùng, Phú Thọ) và trận đánh bộ binh cơ giới địch ở đèo Bông Lau (trên Quốc lộ số 4),... Quân ta chủ động bao vây, chia cắt và liên tiếp tiến công quân Pháp mọi lúc, mọi nơi, đặt chúng vào thế luôn bị động, lúng túng, thua trận buộc phải rút lui cục bộ. Cuộc hành quân Lê-a (Léa) của quân đội viễn chinh Pháp với những mục tiêu ban đầu rất to tát đã bị phá sản.

Thất bại của cuộc hành quân Lê-a, làm cho quân Pháp không thể thực hiện được bước 2; ngày 20/11/1947, chúng tiếp tục mở cuộc hành quân mới mang mật danh Xanh-tuya (vành đai, siết chặt) càn quét vùng tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Phủ Lạng Thương - Việt Trì. Sáng ngày 26/11/1947, quân Pháp dùng 24 máy bay ném bom dọn bãi, sau đó thả 500 quân dù xuống chiếm đóng phố La Hiên (thuộc huyện Võ Nhai). Buổi trưa, chúng dùng 17 máy bay đến đánh phá dọn bãi rồi thả 200 quân dù đánh chiếm xã Tràng Xá thuộc huyện Võ Nhai. Buổi chiều cùng ngày, chúng tiếp tục dùng 19 máy bay thả 400 quân xuống cánh đồng Làng Ngò xã An Khánh và Ba Gò thuộc xã Cù Vân huyện Đại Từ. Đến chiều ngày 26/11/1947, gần 2.600 tên địch đã có mặt trên địa phận tỉnh Thái Nguyên và hình thành 4 mặt trận: mặt trận Định Hóa có 1.500 tên, mặt trận La Hiên có 500 tên, mặt trận Tràng Xá có 200 tên và mặt trận Làng Ngò có 400 tên⁽¹⁾.

Sau khi quân Pháp nhảy dù xuống phố La Hiên và xã

(1) Báo cáo đặc biệt của Hội đồng Cứu quốc hội tỉnh Thái Nguyên (1945 - 1948) trang 19.

Tràng Xá, chúng đã tiến hành càn quét, lùng sục dọc Quốc lộ 1B từ La Hiên lên hướng Đình Cả; lùng sục vào các xã La Hiên, Vân Lăng, Cúc Đường, Tràng Xá để tìm bắt cán bộ, phá hoại các cơ sở kháng chiến của ta. Từ La Hiên, quân Pháp vượt qua Đèo Bụt càn vào vùng Sa Lung, Đồng Luông, Xuân Quang, Làng Mới và sang phố Hích, Làng Pháng, Làng Vu, Mỏ Ba, Bắc Lâu, Đi tới đâu, quân Pháp cũng bị bộ đội và du kích Võ Nhai chặn đánh quyết liệt, gây cho chúng nhiều tổn thất nặng nề. Ngày 6/12/1947, từ phố Hích quân Pháp rút về xóm Trại Cài⁽¹⁾ thuộc thôn Minh Lý (xã Dân Chủ) và trú quân qua đêm. Đến đây, toán quân địch nhảy dù xuống La Hiên đã hình thành 2 hướng càn vào các xã bên tả ngạn sông Cầu của huyện Đồng Hỷ là toán từ Hích xuống Minh Lý, Hóa Thượng (xã Dân Chủ) và toán từ La Hiên xuống xã Long Khê sang thôn Hóa Trung (xã Dân Chủ); ngoài ra còn một toán từ Tràng Xá, càn qua các thôn Lâu Hạ (Liên Minh), qua Đèo Nhâu sang Vân Hán rồi nhập với toán ở La Hiên về tại Long Khê.

Ngày 7/12/1947, du kích xã Dân Chủ phối hợp với bộ đội đánh địch tại xóm Trại Cài nhưng do có máy bay yểm hộ và ưu thế về vũ khí, chúng bắn rất dữ dội làm 1 du kích hy sinh (đồng chí Mạ), ta phải rút lui. Quân địch tràn vào đốt phá và cướp bóc trại tăng gia Việt Cường, sau đó chúng sang

(1) Trại Cài (còn gọi là Đại Cài) khi đó thuộc thôn Minh Lý, thuộc đại xã Dân Chủ; nay đã chia thành 2 xóm là Trại Cài 1 và Trại Cài 2 thuộc xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ.

đốt phá làng Hóa Thượng và một số nhà dân ở xung quanh. Từ làng Hóa Thượng địch tách ra làm 2 toán, một toán càn ra dốc Măng Đẳng và một toán càn sang Na Thông. Toán địch từ làng Hóa Thượng càn qua dốc Văn Hữu sang Na Thông bị một tổ chiến đấu của bộ đội nổ súng đánh chặn⁽¹⁾ nên chúng sang Na Đành và tiếp tục sang Na Đường, Núc Nác (xã Long Khê - nay là xã Khe Mo). Tại Na Đường quân Pháp đốt kho thóc của bộ đội Chiến khu I và nhà dân của cả xóm rồi nhập với một toán từ La Hiên kéo về đình Na Đành trú quân qua đêm. Khi quân địch càn vào xã, chúng luôn bị du kích xã Dân Chủ bám theo để nắm tình hình và tập kích khi có thời cơ; nhưng do sơ hở nên đến chân Núi Đồn ta bị chúng phục kích lại làm 2 chiến sỹ hy sinh⁽²⁾. Hôm sau, toán quân này chia làm các toán nhỏ, một toán càn qua ấp Đức Mai sang Làng Lậm và một toán càn sang xóm Trung Thần, sau đó hai toán cùng càn ra dốc Măng Đẳng gặp toán ở Hóa Thượng. Từ dốc Măng Đẳng, địch tách một trung đội về Trại Táo⁽³⁾, du kích nổ súng bắn chết một tên, sau đó chúng càn vào Tam Thái, đốt đình làng và một số nhà dân rồi về Chùa Hang.

Một toán quân khác của địch đốt phá phố La Hiên rồi càn quét xuôi xuống các xóm Na Đường, Núc Nác sang

(1) Tổ bộ đội bố trí ở dốc Văn Hữu bị bất ngờ vào thế bất lợi nên đồng chí Nông Kim Toàn (quê xã Nam Hòa ngày nay) vọt lên nổ súng thu hút địch để anh em rút lui an toàn, đồng chí anh dũng hy sinh.

(2) Là đồng chí Khên và đồng chí Hoàng Quốc Khái.

(3) Nay thuộc khu vực Tổ 10, thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ.

xóm Khe Mo (thuộc xã Long Khê). Tại xã Long Khê quân địch đốt đình Khê Mo và một số nhà dân ở xóm Khe Mo rồi nhập với toán ở Trảng Xá về. Từ đây, quân địch theo Đường 1B đi về hướng thị xã, đến phố Ao Rôm chúng đốt đền Ao Rôm và một số nhà dân rồi qua cầu Bò Đái, cầu Linh Nham để về Chùa Hang, Đồng Bầm.

Ngày 8/12/1947, quân địch để một toán tuần tiễu từ Chùa Hang đến Đồng Bầm, số còn lại xuất phát từ đồn điền Nguyễn Thị Năm qua Bến Tượng càn sang thị xã Thái Nguyên. Toán quân này càn vào các xóm Đồng Mỗ, Thác Oánh rồi lại quay về Chùa Hang và ngủ đêm tại đây.

Ngày 9/12/1947, khoảng 400 tên địch ở Chùa Hang tiếp tục càn quét qua xã Đồng Bầm và qua Bến Tượng sang thị xã Thái Nguyên. Đêm 9/12 quân địch đóng ở Nhà thờ Thái Ninh và chùa Đồng Mỗ.

Ngày 10/12/1947, toán quân còn lại ở Đồng Bầm vượt sông Mo Linh vào thôn Linh Nham, bị tiểu đội du kích xã Đồng Tiến (nay là xã Linh Sơn) do đồng chí Mạc Văn Đức chỉ huy phục kích bắn chết 1 tên và bị thương một số tên khác⁽¹⁾. Quân địch tiếp tục theo bờ sông Cầu càn xuống xóm Huống Trung (thuộc thôn Huống Thượng) và đến bến đò Thác Hét⁽²⁾ để sang xã Cam Giá. Đồng thời một toán quân địch khác từ

(1) Người nổ súng bắn chết 1 tên Pháp là đồng chí Liễu Văn Hòa; do súng kíp bắn đạn ghém nên những tên đi sát bên cạnh cũng bị thương.

(2) Bến đò ở trên bến ghềnh Thác Hét thuộc khu Gò Đồi (nay thuộc xóm Cây, xã Huống Thượng, Tp Thái Nguyên) để sang xã Cam Giá.

thị xã càn xuống Gia Sàng, Cam Giá, bắt liên lạc với toán từ Thác Hét sang rồi cả 2 quay về vị trí cũ ở Đồng Bầm.

Ngày 11/12, các toán quân địch từ Đồng Bầm, Chùa Hang và thị xã Thái Nguyên theo Đường số 3, ngược lên tập trung ở Làng Ngò để rút về xuôi. Mạn phía đông huyện Đồng Hỷ (tả ngạn sông Cầu) hoàn toàn sạch bóng quân xâm lược. Cuộc tấn công của quân Pháp lên Việt Bắc Thu - Đông 1947 thất bại hoàn toàn. Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Dân Chủ đã đóng góp công sức của mình vào nhiệm vụ “*Phá tan kế hoạch tiến công mùa đông của giặc Pháp*” do Trung ương đề ra. Trải qua cuộc chiến đấu chống càn, Chi bộ, chính quyền, dân quân, du kích, các đoàn thể Cứu quốc xã Dân Chủ được thử thách và trưởng thành.

Thực hiện Sắc lệnh số 91/SL, ngày 1/10/1947 của Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký về việc hợp nhất Ủy ban Hành chính và Ủy ban Kháng chiến thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính từ cấp tỉnh trở xuống, Chi bộ đã lãnh đạo việc hợp nhất hai Ủy ban thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính xã Dân Chủ do đồng chí Nguyễn Bính làm Chủ tịch, đồng chí Trần Đức Thượng làm Phó Chủ tịch. Từ sau tháng 3/1948, Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính được đổi là Ủy ban Kháng chiến Hành chính (viết tắt là KCHC). Do chưa có trụ sở nên Ủy ban KCHC xã phải nhờ nhà cán bộ để làm việc, khi ở xóm Hóa Thượng (nay là Gò Cao), khi chuyển vào La Đàn, xóm Luông, thậm chí có lúc phải nhờ nhà ông Nguyễn Khắc Văn ở xóm Minh Lý.

Rút kinh nghiệm từ việc chống càn tháng 12/1947, xã Dân Chủ chú trọng xây dựng lực lượng dân quân, du kích theo hướng: Du kích chuyên luyện tập kỹ thuật, chiến thuật và làm các nhiệm vụ đánh giặc giữ làng; Dân quân tập trung nhiệm vụ tuần tra cách gác, hướng dẫn nhân dân trong xã tránh giặc và bảo vệ tài sản của dân còn để lại gia đình, ngoài ruộng. Để đạt kết quả cao trong công tác quân sự và giữ gìn trật tự, Chi bộ lãnh đạo Ủy ban KCHC xã thành lập Văn phòng du kích và Văn phòng dân quân, để giúp cho các đồng chí xã đội phó phụ trách dân quân và du kích làm việc được nhịp nhàng hơn.

Căn cứ Thông tư số 113-NV/CT, ngày 9/3/1948 của Bộ Nội vụ về thành lập Ban Trật tự cấp xã và chỉ đạo của Ủy ban KCHC huyện Đồng Hỷ, từ giữa năm 1948, xã Dân Chủ thành lập Trung đội Cảnh vệ và phân công đồng chí Từ Văn Mạc làm Trung đội phó⁽¹⁾. Trung đội Cảnh vệ xã Dân Chủ có 4 tổ tại 4 thôn. Sau đó, Trung đội Cảnh vệ được đổi thành Ban Trật tự xã Dân Chủ (dưới Ban là các Tổ trật tự thôn) làm nhiệm vụ giúp việc cho Ủy ban KCHC xã giữ gìn an ninh trật tự trong xã, làm nòng cốt giải quyết những bất hòa trong nhân dân.

Chi bộ luôn chú trọng công tác phát triển đảng viên và

(1) Theo lý lịch đảng viên của đồng chí Từ Văn Mạc. Hiện tại chưa xác định được đồng chí nào làm Trung đội trưởng Trung đội Cảnh vệ. Nhưng theo nội dung của Thông tư số 113, người đứng đầu Ban Trật tự là 1 Ủy viên Ủy ban KCHC xã và gọi là Ủy viên trật tự.

xây dựng chi bộ ngày một vững mạnh. Từ 5 đảng viên ban đầu, năm 1947 chi bộ kết nạp 8 đảng viên, đầu năm 1948 tiếp tục kết nạp được 6 đảng viên, trong đó có 3 đồng chí thuộc hai xã Long Khê, Vân Hòa⁽¹⁾ (lúc này Chi bộ xã Dân Chủ đảm nhiệm lãnh đạo cả hai xã Long Khê, Vân Hòa). Tháng 5/1948, Chi bộ xã Dân Chủ tiến hành Đại hội và bầu 6 đồng chí vào Chi ủy và bầu đồng chí Lý Văn Khâm làm Bí thư và đồng chí Trần Đức Thượng làm Phó Bí thư. Nửa cuối năm 1948, Chi bộ kết nạp được 4 đảng viên, nâng tổng số đảng viên của chi bộ lên 22 đồng chí. Ngày 26/9/1948, Huyện ủy Đồng Hỷ quyết định thành lập Chi bộ xã Long Khê trên cơ sở tách 3 đảng viên người xã Long Khê đang sinh hoạt tại Chi bộ Dân Chủ và 3 đảng viên vừa được Chi bộ tuyên bố kết nạp trong ngày. Khi thành lập, Chi bộ xã Long Khê có 7 đảng viên do đồng chí Đỗ Chi Phương (cán bộ Huyện ủy) trực tiếp làm Bí thư có nhiệm vụ lãnh đạo hai xã Long Khê, Vân Hòa (tức xã Khe Mo và Văn Hán ngày nay).

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền vững mạnh, ngày 24/4/1949 nhân dân xã Dân Chủ tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân xã khoá II, kết quả cuộc bầu cử thành công tốt đẹp. Tháng 5/1949, đồng chí Nguyễn Bính được Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh chỉ định làm Ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Đồng Hỷ, Hội đồng nhân dân xã Dân Chủ khóa II đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Ân

(1) Là các đồng chí Vũ Văn Tiến, Đinh Phú Hào và Hoàng Hữu Thông. Giảm 1 đồng chí Hồ Sơn về huyện.

làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã; đồng chí Nông Quốc Trung làm Phó Chủ tịch kiêm Trưởng ban Tiếp lương; đồng chí Dương Văn Tiến làm Ủy viên quân sự kiêm Xã đội trưởng; đồng chí Nguyễn Khắc Phúc làm Thư ký và đồng chí Lâm Văn Hiền làm Văn phòng Ủy ban. Trụ sở làm việc chính thức của Ủy ban xã Dân Chủ đặt tại đình Hóa Thượng nhưng trong những công việc cần thiết cũng lưu động ở một số nơi khác trong thời gian ngắn.

Dân Chủ là một xã thuần nông, kinh tế nghèo, nhưng lúc này lại có đông đồng bào Hà Nội, Hà Đông, Bắc Ninh... tản cư về, cùng nhiều cơ quan đoàn thể các cấp, các đơn vị quân đội đứng chân trên địa bàn nên đời sống gặp khó khăn. Chi bộ, chính quyền phát động nhân dân khai khẩn ruộng đất hoang hoá, ruộng của những gia đình bỏ đi nơi khác để tạm cấp cho nông dân. Riêng trong năm 1949 đã có trên 30 mẫu ruộng được khai khẩn thêm, góp phần đáng kể vào thu nhập chung của nhân dân trong xã.

Ngoài ra để giúp đỡ bà con nông dân và đồng bào tản cư gặp khó khăn về kinh tế, từ năm 1947, Hội Nông dân xã đã xây dựng được quỹ Nghĩa thương. Quỹ Nghĩa thương do hội viên Hội Nông dân đóng góp bằng thóc và thóc thu được từ việc Ban Chấp hành Hội Nông dân tổ chức cho hội viên sản xuất trên ruộng đất⁽¹⁾ vắng chủ. Ngay từ khi mới lập, quỹ Nghĩa thương đã được bà con nông dân hưởng ứng tích

(1) Nguyên văn câu chữ viết trong các văn bản lưu là “ruộng điền vắng chủ”.

cực nên đến năm 1948, Hội đã có hơn 7 tấn thóc để giúp đỡ những gia đình hội viên gặp lúc khó khăn hoạn nạn.

Nhiệm vụ huy động nhân dân bán lương thực cho Nhà nước nuôi quân đánh giặc được Chi bộ tập trung lãnh đạo bằng các biện pháp cụ thể như phân công cán bộ, đảng viên xuống từng thôn, xóm, đến từng gia đình để tuyên truyền vận động và được nhân dân đồng tình ủng hộ. Nhân dân thôn Hóa Thượng (thuộc xã Dân Chủ) lúc này còn rất nghèo, lương thực sản xuất ra còn chưa đủ nên cái đói vẫn luôn là nỗi ám ảnh, nhà nào cũng phải ăn độn ngô, khoai lang, khoai sọ, sắn,... Mặc dù còn khó khăn về thóc gạo nhưng nhân dân thôn Hóa Thượng vẫn tích cực ủng hộ kháng chiến nên việc huy động lương thực luôn đạt chỉ tiêu trên giao.

Hưởng ứng lời kêu gọi đồng bào “Bán gạo khao quân” nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2/9/1949 của Chủ tịch Hồ Chí Minh⁽¹⁾, nhân dân xã Dân Chủ bán lương thực giá rẻ cho Chính phủ được 12 tấn gạo. Các gia đình tiêu biểu trong phong trào Bán gạo khao quân là: ông Nguyễn Văn Cung bán 2 tấn, cụ Hà Trọng Mẫn và bà Hà Thị Hội bán hơn 1 tấn, bà Hà Thị Hương bán 500 kg,... và nhiều gia đình khác. Được tin nhân dân xã Dân Chủ tích cực ủng hộ

(1) Bài viết ngày 20/8/1949 của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Tôi muốn nhờ đồng bào, mỗi gia đình bán cho tôi 10 kg gạo với điều kiện sau đây: Định giá 1 kg là 50 đồng; những gia đình nghèo thì thôi; những đồng bào có thể bán giúp nhiều thì càng hay; đồng bào bán giúp thì phải nhận đủ tiền, vì tôi không muốn để đồng bào thiệt thòi quá nhiều” (Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, tập 5, năm 2000, trang 670).

phong trào Bán gạo khao quân, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư khen: *“Tôi rất vui mừng thay mặt cho Chính phủ gửi lời khen đồng bào xã Dân Chủ, đặc biệt là cụ Hà Trọng Mậu, ông Nguyễn Văn Cung, bà Hà Thị Hội đã xung phong thi đua bán gạo giá rẻ cho bộ đội”*⁽¹⁾.

Ngày 15/7/1950, “Đội Thanh niên công tác Trung ương” (tiên thân của Thanh niên xung phong) được thành lập để phục vụ cho chiến dịch Biên giới với các nhiệm vụ khó khăn phức tạp như: vận tải, mở đường, rà phá bom mìn, tiếp đạn, thu dọn chiến trường, ... Từ đây nhiều thanh niên xã Dân Chủ tình nguyện gia nhập lực lượng Thanh niên xung phong phục vụ chiến đấu như làm đường, bắc cầu, làm ngầm, kéo phà, ... Trên các tuyến đường, cây cầu, bến phà, bến vượt như ngầm Linh Nham, phà Ngọc Lâm, phà Hích, phà Vô Tranh, ... luôn bị máy bay địch đánh phá ác liệt nhưng con em xã Dân Chủ trong lực lượng Thanh niên xung phong đều phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chỉ riêng thôn Hóa Thượng có hàng chục thanh niên tham gia lực lượng Thanh niên xung phong, làm đủ mọi nhiệm vụ trên khắp các nẻo đường chiến dịch.

Sau chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947, quân và dân ta luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, tích cực chủ động chuẩn bị mọi mặt để sẵn sàng đối phó với các âm mưu thủ đoạn của địch cũng như mọi tình huống tác chiến có thể

(1) Bức thư này đang lưu giữ tại Bảo tàng Thái Nguyên. Trong thư viết tên cụ Hà Trọng Mậu, nhưng tên đúng là cụ Hà Trọng Mẫn.

xảy ra. Nhận định địch có thể lại đánh lên Việt Bắc, ngày 23/3/1949, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ra chỉ thị cho các địa phương, đơn vị *“...các đồng chí phải ráo riết chuẩn bị đề phòng những bất trắc có thể xảy ra”*. Chấp hành triệt để chỉ thị của Tỉnh ủy, Chi bộ và chính quyền xã Dân Chủ luôn phổ biến cho nhân dân tăng cường cảnh giác, giữ gìn bí mật. Mặt khác xã còn chuẩn bị nơi làm việc và nơi trú ẩn cho nhân dân, làm các lán cất giấu lương thực trong rừng. Mỗi thôn có 1 trung đội du kích và 1 trung đội dân quân⁽¹⁾ được học tập chính trị, quân sự và huấn luyện đánh du kích, bắn tĩa, quấy rối, ...

Từ tháng 6/1950⁽²⁾, Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Tổng tư lệnh quyết định mở chiến dịch tiến công quy mô lớn trên địa bàn 2 tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn thuộc “Liên khu biên giới Đông Bắc” của Pháp (phía ta gọi là chiến dịch Biên giới hay chiến dịch Lê Hồng Phong II). Mục đích là *“nhằm tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng một phần biên giới, mở đường giao thông nối liền với các nước xã hội chủ nghĩa, củng cố, mở rộng Căn cứ địa Việt Bắc”*⁽³⁾.

(1) Riêng thôn Minh Lý mới có 1 tiểu đội du kích và 1 tiểu đội dân quân

(2) Tháng 6/1950, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới; ngày 7/7/1950 Bộ Tổng tư lệnh ra mệnh lệnh về chiến dịch Biên giới Cao-Lạng (Theo sách “Việt Nam thế kỷ XX- những sự kiện quân sự” của Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Nxb Quân đội nhân dân, năm 2001, trang 234).

(3) Theo sách “Việt Nam thế kỷ XX- những sự kiện quân sự” của Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Nxb Quân đội nhân dân, năm 2001, trang 234.

Với nhận định khi chiến dịch nổ ra, địch sẽ có những phản ứng quyết liệt nhằm cứu vãn tình hình, ngày 7/3/1950, Ủy ban KCHC tỉnh Thái Nguyên chỉ thị cho Ủy ban KCHC cấp huyện, xã tập trung thực hiện 4 nhiệm vụ trọng tâm:

1- Chuẩn bị cho bộ đội địa phương sẵn sàng chiến đấu, khi địch đến là kịp thời tác chiến hoặc phối hợp với bộ đội chủ lực tác chiến chống địch hành quân càn quét, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch.

2- Phát động mạnh mẽ phong trào dân quân du kích, vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu bảo vệ nhân dân, thực hiện địch đi đến đâu cũng vấp phải mìn và lựu đạn của du kích.

3- Ủy ban KCHC các xã phải luôn có kế hoạch bảo vệ các kho dự trữ lương thực của Chính phủ, khi cần thiết phải tổ chức lực lượng dự bị di chuyển, tuyệt đối không được sử dụng.

4- Động viên nhân dân cất giấu tài sản cẩn thận, khi tình thế gay go phải thực hiện “vườn không nhà trống”.

Thực hiện chỉ đạo trên của Ủy ban KCHC tỉnh và Ủy ban KCHC huyện, Chi bộ, chính quyền xã Dân Chủ đã chủ động lãnh đạo nhân dân thực hiện đồng thời nhiệm vụ sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Du kích xã được bổ sung quân số theo biên chế, được trang bị thêm vũ khí và được huấn luyện cũng như thực tập các phương án đánh nhỏ lẻ như: gài địa lôi (mìn) phục kích, tập kích, bắn tỉa, đánh quấy rối. Các trung đội dân quân được giao

nhiệm vụ canh gác bảo vệ làng xóm, giúp đỡ nhân dân di tản cư và làm các công việc cần thiết do xã điều động. Xã chỉ đạo chuẩn bị các vị trí ẩn nấp cho nhân dân khi chạy giặc, làm sẵn các lán cất chứa lương thực, có phương án đưa dân đi tạm lánh khi có tình huống địch càn vào xã.

Ngày 16/9/1950, Chiến dịch Biên giới bắt đầu. Quân ta tiến công tiêu diệt cứ điểm Đông Khê, cắt đứt Đường số 4, cô lập thị xã Cao Bằng, đẩy quân địch dồn trú ở đây vào nguy cơ bị tiêu diệt. Bộ chỉ huy quân đội Pháp quyết định bỏ Cao Bằng, điều binh đoàn Lopagior từ Thất Khê lên hòng tái chiếm Đông Khê và đón binh đoàn Sactông từ Cao bằng rút về. Để cứu nguy cho 2 binh đoàn Lopagior và Sactông, Bộ chỉ huy quân viễn chinh Pháp quyết định mở cuộc hành quân Phôơ (Chó Biễn) đánh lên Thái Nguyên, nhằm kéo chủ lực ta về đây, giảm sức ép cho bộ phận quân địch đang trên đường rút chạy về đồng bằng.

Ngày 29/9/1950, địch cho 3.000 quân có máy bay yểm trợ bắt đầu đánh lên thị xã Thái Nguyên theo 3 hướng trên bộ và một hướng trên không.

- Hướng trên bộ thứ nhất, quân Pháp hành quân từ Đa Phúc theo Quốc lộ 3, qua địa phận Đồng Hỷ đánh lên thị xã Thái Nguyên.

- Hướng trên bộ thứ 2 từ Phúc Yên, địch hành quân theo sườn Tam Đảo, vượt Đèo Nhe sang Phúc Thuận, Phổ Yên đánh vào Thịnh Đức (xã Đức Tân), Thịnh Đán (xã

Quyết Thắng) và đánh lên thị xã Thái Nguyên.

- Hướng trên bộ thứ 3, địch hành quân từ Đa Phúc theo sông Cầu lên Hà Châu (Phú Bình), rồi theo đường đất đỏ đánh lên Vó Ngựa, Gia Sàng, Âm Hồn vào thị xã Thái Nguyên.

- Hướng thứ tư là cánh quân đổ bộ đường không: Chiều 1/10/1950 quân Pháp huy động 27 máy bay ném bom đánh phá dọn bãi, sau đó chúng thả 200 quân dù xuống sân bay Đồng Bầm. Địch quân dù này ngay sau khi tiếp đất đã triển khai càn quét xung quanh, để phối hợp với các cánh quân khác nhằm chia cắt bộ đội chủ lực và du kích của ta. Một toán càn ra phía cầu Linh Nham bắn chết 5 người dân (có 2 người lái đò) đang vượt sông Mo Linh sang xã Đồng Tiến. Ngày hôm sau, quân địch càn quét vào các xã Khe Mo, Dân Chủ, Đồng Bầm,... Đêm 5/10/1950, khi quân Pháp ngủ tại đình Na Đành, một tổ chiến đấu thuộc Đại đội 223 bộ đội địa phương huyện Đồng Hỷ tiềm nhập vào trinh sát nhưng bị lộ, địch nổ súng bắn ra rất mạnh, làm đồng chí Ngô Văn Cúc hy sinh.

Trong cuộc hành quân Phôcơ, quân địch liên tục bị quân và dân Thái Nguyên chặn đánh quyết liệt ở nhiều nơi với hơn 60 trận lớn nhỏ, diệt gần 600 tên địch, làm bị thương hơn 350 tên, bắn rơi 1 máy bay, phá hủy 3 ca nô, ...⁽¹⁾. Tại

(1) Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập 1 (1936-1965), xuất bản năm 2003, trang 269.

thôn Hóa Thượng, du kích 2 xã Đồng Bầm, Dân Chủ phối hợp với bộ đội đánh địch tại núi Bó Cỏ loại khỏi vòng chiến đấu 9 tên (8 tên chết và 1 bị thương). Thất bại quá nặng nề, ngày 10/10/1950 địch ở Thái Nguyên buộc phải rút lui về Hà Nội. Trên đường qua vùng Cầu Lắm, lính Pháp bắt người dân trói lại và giải đi 2 bên thành “hàng rào sống” để bộ đội, du kích của ta không dám nổ súng bắn vào chúng. Trong số những người bị bắt có ông Nguyễn Khắc Lại đang là trưởng thôn Hóa Thượng đã lợi dụng lúc địch sơ hở, trốn thoát và lấy được một khẩu súng tiểu liên Sten của địch mang về nộp cho chính quyền xã.

Sau 10 ngày chiến đấu chống càn của giặc Pháp, Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Dân Chủ đã đóng góp cả công sức và xương máu vào chiến thắng chung, góp phần xứng đáng vào việc bảo vệ an toàn Căn cứ địa Việt Bắc - thủ đô kháng chiến của cả nước.

II. Lãnh đạo củng cố hậu phương, chi viện cho tiền tuyến (1951 - 1954)

Bị thua đau trên các chiến trường, giặc Pháp điên cuồng cho máy bay ném bom, bắn phá nhằm phá hoại sản xuất, giết chết trâu bò gây thiếu sức kéo, làm ta mất mùa, gây hoang mang dao động trong cán bộ nhân dân, làm giảm sức chi viện cho tiền tuyến. Xã Dân Chủ, nơi địch cho là có nhiều cơ quan đơn vị của cấp trên và ở tỉnh bạn về đứng chân, nên bị địch rải truyền đơn tuyên truyền và đánh phá

nhiều lần⁽¹⁾. Riêng thôn Hóa Thượng bị máy bay Pháp ném bom bắn đạn 20 ly 5 lần, làm chết 10 người, bị thương 1 người, phá hủy 36 ngôi nhà, làm chết 12 trâu bò và cháy hỏng 100 nôi thóc. Để hạn chế thiệt hại do bom đạn địch gây ra, chi bộ lãnh đạo nhân dân đào các hầm phòng tránh máy bay để cho nhân dân kịp thời trú ẩn.

Địch càng đánh phá ác liệt thì càng làm cho lòng căm thù của nhân dân xã Dân Chủ dâng cao. Mỗi năm đều có hàng chục thanh niên xung phong nhập ngũ ra tiền tuyến đánh giặc giải phóng Tổ quốc và trả thù cho đồng bào. Ở hậu phương, nhân dân xã Dân Chủ tích cực tăng gia sản xuất và chi viện cho chiến trường mỗi năm hàng chục tấn thóc.

Lãnh đạo sản xuất lương thực được Chi bộ và Ủy ban quan tâm sâu sát, tận dụng triệt để ruộng đất hiện có giao cho nông dân sản xuất. Những ruộng của địa chủ không canh tác, những ruộng vắng chủ đều được tạm cấp cho bà con sản xuất. Theo chỉ đạo của Ban Tạm cấp công điền và ruộng vắng chủ của Pháp và Việt gian huyện Đồng Hỷ, cuối năm 1950, Ban tạm cấp của xã Dân Chủ đã rà soát số ruộng vắng chủ và đã tạm cấp được 41 mẫu 4 sào đất canh tác cho 366 nhân khẩu, giúp cho bà con có ruộng sản xuất bảo đảm đời sống và đóng góp cho Chính phủ.

Từ sau trận càn Phô-cơ của quân Pháp kết thúc, vùng đất

(1) Theo báo cáo của UBND tỉnh Thái Nguyên về thiệt hại do máy bay gây ra: Trong 4 năm từ 1950 đến 1953, xã Dân Chủ có 14 lần bị máy bay Pháp bắn phá làm chết 20 người, bị thương 7 người, cháy đổ 92 ngôi nhà, chết 15 con trâu và cháy 100 nôi thóc.

thôn Hóa Thượng (xã Dân Chủ) có các cơ quan của cấp trên, các đơn vị của Liên khu Việt Bắc trở về đứng chân như: Sở Công Chính của Liên khu Việt Bắc, Bệnh xá Liên khu Việt Bắc⁽¹⁾, Ty Thương binh Thái Nguyên,... Chi bộ, chính quyền xã luôn phối hợp, giúp đỡ nhau để cùng hoàn thành nhiệm vụ, nhất là trong việc phòng gian giữ bí mật.

Theo chỉ đạo thống nhất của cấp trên về xây dựng chính quyền nhân dân, năm 1951, xã Dân Chủ tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa III. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã tiếp tục bầu đồng chí Nguyễn Văn Ân làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã; đồng chí Nông Quốc Trung làm Phó Chủ tịch; đồng chí Phạm Văn Trọng làm Ủy viên quân sự được phân công làm Xã đội trưởng⁽²⁾.

Thi hành chính sách thuế nông nghiệp của Chính phủ, cuối năm 1951, Chi bộ phân công đồng chí Nông Quốc Trung, Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã kiêm Trưởng ban Thuế nông nghiệp, đồng thời tổ chức cho

(1) Lịch sử Viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên viết Viện thành lập ở Minh Lý là xác định nhầm nơi thành lập. Khu vực thành lập Bệnh viện ở gần khu dân cư xóm Minh Lý hơn khu dân cư xóm Văn Hữu, nhưng hoàn toàn nằm ở bên bờ nam suối Cầu Mơn thuộc đất xóm Văn Hữu (nay là xóm Sông Cầu 2, xã Hóa Thượng). Đảng bộ, chính quyền xã Minh Lập hoàn toàn không biết có Viện ở địa phương, nhưng Đảng bộ chính quyền xã Hóa Thượng biết rất rõ nơi thành lập Viện.

(2) Hiện nay chưa xác định được đồng chí Ủy viên Ủy ban kiêm Trưởng Công an xã và các đồng chí Ủy viên Thư ký và Văn phòng Ủy ban KCHC xã nên tác giả tạm thời để trống chưa ghi tên các đồng chí này.

cán bộ đảng viên nhân dân học tập mục đích ý nghĩa của chính sách thuế mới. Chi ủy lãnh đạo chỉ đạo Ban thuế và Chương bạ tiến hành kê khai, đo đạc xác định diện tích cho từng hạng đất, từng xứ đồng, từng dải thửa để làm cơ sở tính toán mức thuế cho mỗi hộ và làm cơ sở cho bình xét hạn mức đóng thuế theo diện tích từng hạng đất đầy đủ, rõ ràng. Đa số nhân dân thôn Hóa Thượng phấn khởi tin tưởng vào đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ, chấp hành nghiêm mức đóng thuế đã được nhất trí trong lúc bình xét. Ngay trong năm 1952 lần đầu tiên thực hiện chính sách thuế nông nghiệp, nhân dân xã Dân Chủ đã đóng thuế hoàn thành 100% chỉ tiêu, ngoài ra còn bán thêm cho Nhà nước hàng chục tấn lương thực.

Do thế và lực của ta trên chiến trường có nhiều thay đổi có lợi cho kháng chiến, nhu cầu cung cấp cho chiến trường ngày càng lớn, cần rất nhiều nhân lực đi mở đường, chở phà, vận chuyển phục vụ chiến đấu... Đợt đi dân công trước chưa về lại có đợt dân công tiếp theo được huy động nên hàng ngày luôn có hàng trăm công dân của xã làm nhiệm vụ bảo đảm giao thông trên các tuyến đường và vận chuyển hàng hoá ra mặt trận. Nhiệm vụ điều động và huy động dân công luôn cấp bách và nặng nề, Chi bộ, chính quyền, Ban Chỉ huy Xã đội và các ban ngành đoàn thể đều phải trực tiếp điều nhân lực nên xảy tình trạng 2 hoặc 3 ngành cùng huy động một người. Chi bộ xác định, đi dân công phục vụ chiến dịch cũng là chiến đấu, nên việc huy động không còn là động viên vận động chung chung nữa mà trở thành quy

định bắt buộc như mệnh lệnh chiến đấu. Để điều động lực lượng đi dân công, Chi bộ đề ra khẩu hiệu: “vào từng ngõ, gọi rõ từng người”, phải thực hiện được đủ quân số theo quy định nhưng cũng bảo đảm công bằng đến từng người. Trực tiếp Bí thư Chi bộ, Chủ nhiệm Việt Minh, Trưởng ban Liên Việt, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban, Xã đội trưởng, Xã đội phó và lãnh đạo các ngành các giới đều phải đi đến từng nhà điều động nhân lực đi dân công.

Từ năm 1950 xã Dân Chủ thành lập Văn phòng huy động nhân công để giúp cho Chi bộ, chính quyền huy động nhân lực đi làm các nhiệm vụ phục vụ chiến đấu, trọng tâm là các chiến dịch. Địa bàn xã Dân Chủ rộng, thông tin liên lạc không có, chỉ đi bộ, nhưng tất cả cán bộ nhân viên của Văn phòng đều hết sức nhiệt tình trách nhiệm, thực hiện đúng phương châm “vào tận ngõ, gọi rõ tên người” để điều động anh chị em đi phục vụ chiến trường. Tất cả các đợt huy động dân công, xã Dân Chủ đều bảo đảm quân số.

Mỗi đợt đi dân công, Chi bộ đều phân công đảng viên và Ủy viên Ban Chấp hành các đoàn thể Phụ nữ, Nông dân, Thanh niên cùng đi để lãnh đạo, động viên anh chị em dân công. Năm 1951, huy động nhân lực đi phục vụ chiến dịch Hòa Bình còn có một số dân công xã Dân Chủ thoái thác nhiệm vụ bỏ về⁽¹⁾. Năm 1952 huy động 100 người đi dân công phục vụ chiến dịch Tây Bắc, anh chị em luôn khắc

(1) Báo cáo số 01, ngày 18/5/1957 của Tổ công tác nghiên cứu tình hình chi bộ xã Dân Chủ, huyện Đông Hy, tỉnh Thái Nguyên, viết: Năm 1951 huy động dân công Chiến dịch Hòa Bình có 60 người trốn về.

phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ đưa hàng đến mặt trận. Tại chiến trường, các dân công được phân công về đến từng đại đội chiến đấu, có đồng chí trực tiếp gánh cơm, gánh đạn theo bộ đội truy kích quân địch; có đồng chí vào tận cửa mở trực tiếp tham gia “cướp cứu”⁽¹⁾ vận chuyển thương binh. Đi phục vụ chiến dịch Tây Bắc anh chị em dân công Dân Chủ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được biểu dương toàn đoàn và 5 cá nhân là đảng viên được khen thưởng⁽²⁾. Do có thành tích trong công tác huy động nhân công phục vụ cầu, phà, đường và các chiến dịch, năm 1952 xã Dân Chủ được cấp trên thưởng 60 quả lựu đạn.

Thực hiện Nghị định số 438-NV/TTC ngày 10/10/1950 của Bộ Nội vụ về việc thành lập Ban Công an xã, theo chỉ đạo của cấp trên, năm 1951 xã Dân Chủ thành lập Ban Công an xã trên cơ sở Ban Trật tự xã trước đây có bổ sung thêm lực lượng và sắp xếp cán bộ. Ban Công an xã do đồng chí Chi ủy viên làm Trưởng ban, đồng chí Lý Văn Chằng làm Phó ban.

Để thực hiện Sắc lệnh số 78-SL, ngày 14/7/1949, Nghị định số 130 NV, ngày 24/7/1949 của Chính phủ về chính sách giảm tô, ngày 15/1/1949 của Liên bộ Nội vụ - Tư pháp - Canh nông ra Thông tư số 50 nêu rõ chính sách giảm tô của Đảng và Chính phủ là: “Giảm và xóa bỏ địa

(1) “Cướp cứu”: Là hành động dũng cảm và quyết liệt để đưa bộ đội bị thương đang còn nằm dưới làn đạn của địch ở “cửa mở”.

(2) Trích Báo cáo số 01, ngày 18/5/1957 của tổ công tác nghiên cứu tình hình Chi bộ xã Dân Chủ, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

tô chính, tô phụ. Tô chính là giá thuê ruộng đất cày, cấy, trồng trọt tính bằng tiền, bằng thóc hay bằng hoa màu (giá thuê trâu, bò, phân bón, thóc giống không phải là địa tô). Các địa tô phụ là những ngày tá điền làm không công cho chủ, những lễ vật gà, vịt, gạo, rượu, hoa quả của tá điền đều bị bãi bỏ. ... Đối tượng phải giảm tô gồm tất cả những cá nhân hay đoàn thể có ruộng đất cho tá điền lĩnh canh (thuê mướn) cấy rẽ hay cấy phải nộp tô. ... Các thức giảm: Giảm 25% số địa tô chính thức thu trước Cách mạng tháng Tám và địa tô sau khi đã nộp không quá 1/3 tổng số thu hoạch một vụ chính. Điền chủ nào tự nguyện giảm 25% sau Tổng khởi nghĩa nay không phải giảm nữa. Điền chủ nào đã giảm hơn 25% thì cứ để nguyên. Điền chủ nào giảm chưa đúng 25% nay phải giảm cho đủ. Đối với các ruộng cấy rẽ, địa tô cũng phải giảm 25% như các ruộng cấy nộp”.

Tháng 11/1952, Trung ương chọn xã Dân Chủ và xã Đồng Bầm làm nơi nghiên cứu thí nghiệm chính sách ruộng đất của Đảng. Đoàn cán bộ thực nghiệm của Trung ương do đồng chí Hà Thị Quế phụ trách về 2 xã công tác đã phân thành các tổ để thâm nhập nắm tình hình mọi mặt tại các thôn.

Sau một thời gian tuyên truyền vận động quần chúng, ngày 15/11/1952, dưới sự chỉ đạo của Đoàn, tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức cuộc đấu tranh gồm 300 đại biểu tá điền của 2 xã, đòi địa chủ Cát Hanh Long (tức Nguyễn Thị

Năm) phải thi hành đúng chính sách ruộng đất của Đảng, Chính phủ. Những yêu cầu cụ thể là: Giảm tô đúng mức như tô ruộng; trước khởi nghĩa năm 1945 thu 75 cân thì nay chỉ được lấy 45 cân và nộp theo đúng diện tích mới. Về giảm tức: Phải xóa bỏ những món nợ từ trước do thiên tai gây ra. Những ruộng đất hoang mà nông dân khai phá được thì nông dân được quyền cày cấy, chủ không được đòi, nếu đã thu tô thì phải trả lại cho tá điền. Phải làm quy chế lĩnh canh cho tá điền. Trước sức đấu tranh của nông dân, địa chủ Nguyễn Thị Năm buộc phải ký nhận vào biên bản xin thi hành đúng Sắc lệnh của Chính phủ.

Tháng 4/1953, dưới sự lãnh đạo của Trung ương, Đoàn Công tác ruộng đất I đã chọn 6 xã của Thái Nguyên, trong đó có xã Dân Chủ để phát động quần chúng thí điểm thực hiện triệt để giảm tô (đợt I)⁽¹⁾. Khi phát động triệt để giảm tô toàn xã Dân Chủ (cũ) có 753 hộ, Đội giảm tô phân định 11 hộ là thành phần địa chủ, 33 hộ thành phần phú nông, 275 hộ trung nông, 261 hộ bản nông, 113 hộ cổ nông và 60 hộ lao động khác⁽²⁾. Tại thôn Hóa Thượng có 263 hộ, Đội đã quy 4 hộ địa chủ, 19 hộ phú nông, 83 hộ trung nông, 94

(1) Đợt thí điểm triệt để giảm tô ở 6 xã của Thái Nguyên (gọi là đợt I) bắt đầu từ ngày 24/4 đến 22/7/1953.

(2) Theo Báo cáo tại Phòng 1, cặp 118, ĐVBQ 1291: Sau khi giảm tô, chia xã: Xã Dân Chủ (nhỏ) có 299 hộ, Hóa Trung có 192 hộ, Minh Lập có 298 hộ. Tuy nhiên khi cộng lại các thành phần giai cấp của xã Dân Chủ (nhỏ) chỉ có 263 hộ (thấp hơn tổng cộng của danh sách lưu tại Ủy ban hành chính tỉnh là 36 hộ). Các xã Hóa Trung, Minh Lập đều trùng khớp về số hộ và số khẩu.

hộ bản nông, 59 hộ cổ nông và 4 hộ thuộc thành phần lao động khác. Riêng tổ Đảng thôn Hóa Thượng, Đội Giảm tô đã đình chỉ sinh hoạt 8 đảng viên⁽¹⁾, còn lại 19 đồng chí tiếp tục được sinh hoạt Đảng (gồm 5 đồng chí thành phần trung nông, 10 đồng chí thành phần bản nông, 1 đồng chí thành phần cổ nông, 2 đồng chí thành phần dân nghèo, 1 đồng chí thành phần lao động khác⁽²⁾). Qua thực hiện chính sách giảm tô, người nông dân thôn Hóa Thượng nói riêng và xã Dân Chủ nói chung đã giảm được những khoản tô, tức, nợ nần vô lý kéo dài mà chủ đồn điền, chủ đất áp đặt lên đầu lên cổ những nông dân nghèo khổ.

Theo chương trình kế hoạch của Trung ương, thời gian cuối của đợt thực hiện chính sách giảm tô sẽ chuyển sang củng cố tổ chức nên tháng 7/1953, xã Dân Chủ được chia thành 3 xã Hóa Trung, Minh Lập và Dân Chủ. Xã Dân Chủ gồm thôn Hóa Thượng được nhận thêm xóm Tam Thái của xã Hóa Trung cũ (trừ vùng đất Con Mỏi vẫn thuộc về xã Hóa Trung). Lúc này xã Dân Chủ mới có 4 thôn là Hóa Thượng, Văn Hữu, Luông và Tam Thái.

Sau khi tách xã, chính quyền xã Dân Chủ mới do đồng

(1) Tại Báo cáo tình hình sửa sai ở xã Dân Chủ ở Phòng 1, ĐVBQ 257 Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên do Đội trưởng Trương Bá Thăng ký. Số đảng viên thôn Hóa Thượng bị xử trí trong Giảm tô gồm 6 người bị quy thành phần địa chủ, 1 người bị quy thành phần bóc lột và 1 người là con phú nông sống chung.

(2) Báo cáo tại Phòng 1, cặp 118, ĐVBQ 1291 tại Chi cục Văn thư lưu trữ Thái Nguyên.

chí Trần Văn Hải làm Chủ tịch Ủy ban KCHC. Chi bộ xã Dân Chủ có 18 đảng viên, Chi ủy gồm 5 đồng chí do đồng chí Nguyễn Hữu Biết làm Bí thư.

Về các ngành và đoàn thể của xã gồm có: Đồng chí Trần Long Vân làm Xã đội trưởng; đồng chí Nguyễn Văn Hóa làm Bí thư Hội Nông dân (Bí thư Nông hội); đồng chí Vũ Quang Tuấn là Bí thư Thanh niên Cứu quốc; đồng chí Trần Thị Ninh làm Bí thư Phụ nữ xã.

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ phục vụ kháng chiến, cùng với các đợt đi dân công phục vụ các chiến dịch dài ngày, còn có các đợt đi phục vụ chiến đấu ngắn ngày ở địa bàn trong tỉnh và tỉnh bạn như Tuyên Quang, Bắc Giang, Bắc Ninh... chủ yếu là đi làm đường, vận chuyển lương thực, đạn dược,... Dân công xã Dân Chủ còn tham gia mở các tuyến đường chiến lược, phục vụ tại các bến đò, bến phà, xây dựng kho tàng cất chứa hàng hậu cần... Đặc biệt là mở tuyến đường 1B mới từ xã La Hiên qua Quang Sơn, Hóa Trung về gặp đường Thái Nguyên đi Hích ở Cây số 7 và các tuyến đường nhánh nối đường 1B với đường số 3. Dân công xã Dân Chủ không nề hà bất cứ công việc gì, dù khó khăn vất vả, ăn uống thiếu thốn, chỗ ở tạm bợ trong rừng, ngoài đồi, ven suối,... nhưng mọi người đều quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong quá trình huy động nhân công phục vụ kháng chiến, xã Dân Chủ cũng

còn những hạn chế làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ. Từ sau khi thực hiện chính sách giảm tô và chia xã, tình hình tư tưởng của đảng viên và quần chúng bị phân tán, một số phát sinh tư tưởng tiêu cực, giảm sút nhiệt tình cách mạng, nhất là trong các đợt huy động dân công. Thời gian này, xã Dân Chủ được huy động 6 đợt dân công nhưng mỗi lần chỉ đạt tỷ lệ thấp, thậm chí có cả đảng viên trốn tránh thực hiện nghĩa vụ dân công, có đồng chí trên đường đi cũng bỏ trốn về⁽¹⁾. Tình hình trên đã đặt ra cho Chi bộ phải tăng cường giáo dục cán bộ đảng viên cũng như tuyên truyền, vận động nhân dân sâu sát cụ thể hơn nữa để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Sau 8 năm chiến tranh (1946 - 1953), quân ta càng đánh càng mạnh và giành được thế chủ động chiến lược trên khắp các chiến trường; trái lại, quân Pháp liên tiếp gặp thất bại trên khắp các mặt trận. Để cứu vãn tình thế, chính phủ Pháp quyết định điều Đại tướng Na-va sang làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh ở Đông Dương với hy vọng xoay chuyển cục diện chiến tranh có lợi cho chúng. Từ ngày 20/11/1953, Na-va cho quân nhảy dù đánh chiếm cánh đồng Mường Thanh (còn gọi là lòng chảo Điện Biên Phủ), biến nơi đây thành một tập đoàn cứ điểm quân sự

(1) Theo Báo cáo số 01, ngày 18/5/1957 của Tổ công tác nghiên cứu "Tình hình chi bộ xã Dân Chủ, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, Khu tự trị Việt Bắc, đã giảm tô đợt I và cải cách ruộng đất đợt I, sau giảm tô chia ra làm 3 chi bộ: Minh Lập, Dân Chủ và Hóa Trung" 3 đảng viên Dân, An, Huy trốn dân công.

mạnh nhằm đối phó với ta trên hướng Tây Bắc và Thượng Lào⁽¹⁾. Chỉ trong một thời gian ngắn, Na-va đã tập trung quân xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm hùng mạnh với 3 phân khu chi viện cho nhau. Điện Biên Phủ trở thành “pháo đài bất khả xâm phạm” như nhận xét của các tướng lĩnh hàng đầu của Pháp, Mỹ và sẵn sàng nghiền nát bất cứ đơn vị chủ lực nào của Việt Minh.

Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh thông qua Kế hoạch tác chiến mùa xuân năm 1954 của Tổng Quân ủy và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Để có được quyết tâm chiến dịch, công tác chuẩn bị chiến trường và bảo đảm hậu cần phải đi trước một bước.

Chấp hành điều động của trên, Chi bộ Đảng, Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã huy động tổng lực dân công phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ suốt từ cuối năm 1953 đến tháng 5/1954. Hàng chục dân công là người xã Dân Chủ đã đứng trong hàng ngũ 10 đại đội dân công của huyện Đồng Hỷ lên đường đi phục vụ chiến dịch. Đường hành quân của dân công cũng gian khổ vất vả như bộ đội, vừa phải lo bảo vệ giữ gìn lương thực thực phẩm không bị hư hỏng vừa phòng tránh bom đạn của kẻ thù. Vượt qua mọi khó khăn gian khổ, tất cả mọi chuyển đi, dân công xã Dân Chủ đều đưa đầy đủ hàng hóa ra chiến trường đúng thời

(1) Theo sách: “Việt Nam thế kỷ XX- những sự kiện quân sự” của Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Nxb Quân đội nhân dân, năm 2001, trang 281.

gian quy định, phục vụ kịp thời yêu cầu chiến đấu của bộ đội ngoài mặt trận.

Sau 55 ngày đêm chiến đấu kiên cường, dũng cảm và mưu trí sáng tạo với các hình thức tác chiến “vây, lấn, tấn, triệt, diệt,...”, chiều ngày 7/5/1954, lá cờ “Quyết chiến, Quyết thắng” tung bay trên nóc hầm chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Kết thúc chiến dịch, ta đã xóa sổ 21 tiểu đoàn thiện chiến của địch, tiêu diệt và bắt sống 16.200 tên trong đó có Chỉ huy trưởng Tập đoàn cứ điểm-tướng Đờ Cátxtori (Christian de Castries).

Hòa chung với chiến thắng vẻ vang trên các chiến trường trong suốt 9 năm kháng chiến trường kỳ và gian khổ của cả dân tộc, Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Dân Chủ đã có những đóng góp thiết thực vào nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Chi bộ xã Dân Chủ đã lãnh đạo xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân và các tổ chức quần chúng của Đảng ngày càng vững mạnh; trực tiếp chiến đấu góp phần đánh thắng 2 cuộc hành quân Xanh-tuya (năm 1947) và Phô-cơ (năm 1950) của quân đội Pháp khi chúng càn quét vào xã. Nhân dân các dân tộc xã Dân Chủ từ nhiều miền quê về hội tụ, người di cư, người sở tại, khác tôn giáo nhưng đều góp công sức và cả máu xương cho bảo vệ, xây dựng quê hương ngày một tiến bộ.

Trong 9 năm kháng chiến có hơn 100 người tham gia dân công phục vụ các chiến dịch: Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng

Lào; hơn 30 người đi dân công Điện Biên Phủ và trên 1.000 lượt người đi dân công phục vụ kháng chiến trong tỉnh và các tỉnh bạn,... Có 84 thanh niên xã Dân Chủ nhập ngũ vào bộ đội chống Pháp, 22 người đi thanh niên xung phong, 15 đồng chí đã hy sinh anh dũng trên các chiến trường, góp phần cho thắng lợi vẻ vang của dân tộc. Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Dân Chủ đã góp phần tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của quê hương thân yêu.

Chương II
CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ DÂN CHỦ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN
TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC
(1954 - 1975)

I. Lãnh đạo công tác sửa sai, khôi phục phát triển kinh tế-xã hội và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954-1965)

Khi chuẩn bị thực hiện cải cách ruộng đất, xã Dân Chủ có 299 hộ, trong đó có 4 hộ thành phần địa chủ, 19 hộ là phú nông, 83 hộ là trung nông, 94 hộ bản nông, 59 hộ cổ nông và 4 hộ thuộc các thành phần khác⁽¹⁾ đã quy từ khi thực hiện giảm tô. Ủy ban KCHC xã Dân Chủ do đồng chí Trần Văn Hải làm Chủ tịch, đồng chí Trần Thành Quang làm Phó Chủ tịch.

Chi bộ xã Dân Chủ có 19 đảng viên⁽²⁾, do đồng chí Nguyễn Hữu Biết làm Bí thư, đồng chí Trần Văn Hải làm Phó Bí thư. Nửa đầu năm 1954, đồng chí Nguyễn Hữu Biết được điều đi làm Cải cách ruộng đất ở địa phương khác, chi bộ khuyết bí thư .

Ngày 24/5/1954, Đội cải cách ruộng đất gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Trung (Đội trưởng), Trần Quốc Thái (Đội

(1) Tài liệu lưu tại Phòng 1, hộp 112, ĐVBQ 1225 Chi cục Văn thư lưu trữ/Sở Nội vụ Thái Nguyên.

(2) Thành phần giai cấp của đảng viên quy trong thời kỳ Giảm tô có 1 thành phần cổ nông, 10 thành phần bản nông, 5 thành phần trung nông, 2 thành phần dân nghèo và 1 thuộc thành phần lao động khác.

phó) cùng các đội viên là Vũ Quang Tam, Nguyễn Thế Đạt, Nguyễn Văn Á, Thanh Vân, Trần, Ty, ... về xã Dân Chủ thực hiện nhiệm vụ. Đội đã lấy bản, cổ nông làm nòng cốt để bắt rẫy, xâu chuỗi và phân loại thành phần giai cấp trong xã. Đội đã xử trí không cho sinh hoạt 7 đảng viên thuộc các thành phần địa chủ, phú nông, bóc lột và kết nạp 9 đảng viên mới thuộc thành phần bản, cổ nông. Tháng 8/1954, đồng chí Nguyễn Văn Hóa được Đội Cải cách chỉ định làm Bí thư Chi bộ.

Quá trình thực hiện, Đội Cải cách ruộng đất ở xã Dân Chủ đã quy 10 hộ là địa chủ (2,81% dân số toàn xã), 7 hộ là phú nông (1,97%), 4 hộ là thành phần bóc lột (1,13%), 65 hộ là trung nông (18,31%), 99 hộ bản nông (27,82%), 106 hộ cổ nông (29,86%), 25 hộ dân nghèo (7,04%) và 39 hộ thuộc thành phần lao động khác (10,99%); trưng thu của 5 hộ địa chủ 10.988 kg thóc và 33,5⁽¹⁾ con trâu bò chia cho dân nghèo.

Tháng 9/1954, cuộc cải cách ruộng đất ở xã Dân Chủ kết thúc thắng lợi⁽²⁾, nông dân xã Dân Chủ được Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên ký và trao *Giấy chứng nhận quyền sở hữu ruộng đất*. Thành công của Cải cách ruộng đất là đã hoàn thành được chính sách “người cày có ruộng” mà Đảng đề ra từ khi mới thành lập.

Sau Cải cách ruộng đất, xã Dân Chủ có 4 xóm Tam Thái,

(1) Có hộ địa chủ phải nhường quyền nuôi và sử dụng 50% con trâu cho người được chia.

(2) Cải cách ruộng đất ở xã Dân Chủ diễn ra từ tháng 22/5/1954 đến tháng 10/9/1954.

Hóa Thượng, Văn Hữu và xóm Luông với tổng số 355 hộ, 1.298 nhân khẩu, đồng chí Trần Văn Hải làm Chủ tịch Ủy ban hành chính. Chi bộ xã Dân Chủ có 21 đảng viên, Ban Chi ủy có 5 người do đồng chí Nguyễn Văn Hóa làm Bí thư, đồng chí Trần Văn Hải, Phó Bí thư; các Chi ủy viên là Phạm Đức Ly, Trần Hữu Nhân và Nguyễn Thị Thảo⁽¹⁾. Các ngành, đoàn thể của xã Dân Chủ có đồng chí Trần Văn Khương làm Trưởng Công an, đồng chí Trần Long Vân làm Xã đội trưởng, đồng chí Trần Hữu Nhân làm Bí thư Đoàn xã, đồng chí Trần Thị Ninh làm Bí thư Hội Phụ nữ, ông Những làm Bí thư Hội Nông dân (Bí thư Nông hội). Chi bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Dân Chủ cùng nhân dân miền Bắc bước vào thời kỳ thực hiện kế hoạch 3 năm khôi phục kinh tế sau chiến tranh 1955-1957.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu to lớn mang lại cho nông dân, cải cách ruộng đất cũng để lại những sai lầm có mặt trầm trọng gây tổn thất cho Đảng. Phát hiện được những sai lầm trong cải cách ruộng đất, tại Hội nghị tháng 9 và tháng 11/1956, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khẳng định: “Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức” và “Phải coi công tác sửa chữa sai

(1) Ngày 27/12/1956, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Quyết nghị số 223-QN/TN “Bổ sung đồng chí Nguyễn Hữu Biết vào Chi ủy xã Dân Chủ”, đến ngày 12/6/1957, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Quyết nghị số 323-QN/TN, “Đồng ý cho đồng chí Nguyễn Thị Thảo rút lui khỏi Chi ủy xã Dân Chủ”.

lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là nhiệm vụ trung tâm, đột xuất trong thời gian trước mắt”.

Thực hiện lãnh đạo của Trung ương và Tỉnh ủy Thái Nguyên, ngày 17/12/1956, Huyện ủy Đồng Hỷ tổ chức hội nghị triển khai thực hiện công tác sửa sai đến các chi bộ⁽¹⁾. Ngay trong ngày 17/12, Đội sửa sai gồm 3 cán bộ tỉnh và 1 cán bộ huyện về xã để cùng chi ủy, chi bộ thực hiện nhiệm vụ. Quá trình sửa sai được chia làm 3 bước: bước 1 chỉnh đốn tổ chức, trọng tâm là củng cố chi bộ; bước 2 xét hạ thành phần cho những người bị oan sai; bước 3 khôi phục danh dự, giải quyết đền bù bồi thường kinh tế cho những người bị oan sai.

Sau khi xem xét khách quan toàn diện, Đội cùng cấp uỷ chi bộ kết luận: 3 hộ bị quy là địa chủ cường hào gian ác đều sai 100%; 7 hộ địa chủ thường, quy sai 6 hộ, chiếm 85,71%; quy phú nông 6 hộ, sai 4 (sai 66,7%); thành phần bóc lột quy 4 hộ đều sai 100%. Từ đó, Chi ủy chi bộ đã đề nghị cấp trên từng bước phục hồi quyền lợi chính trị và trả lại chức vụ cũ cho các hộ bị xử trí oan sai trong thời kỳ Giảm tô và Cải cách ruộng đất.

Ngày 27/12/1956, đồng chí Diệp Văn Phúc được trả lại

(1) Lúc này huyện Đồng Hỷ được chia thành 5 miền để thực hiện công tác sửa sai, mỗi miền có một đồng chí Huyện ủy viên phụ trách và 1 đồng chí làm công tác kiểm tra. Xã Dân Chủ thuộc Miền 3 do đồng chí Đào Văn Viên, Huyện ủy viên phụ trách và đồng chí Bẩy làm công tác kiểm tra.

Đảng tịch và chức vụ Chi ủy viên⁽¹⁾. Ngày 13/4/1957, đồng chí Phạm Văn Trọng được trả lại Đảng tịch và chức Thường vụ Chi ủy chi bộ xã Dân Chủ⁽²⁾.

Ngày 12/6/1957, đồng chí Phạm Văn Trọng và Dương Văn Tiến được Tỉnh ủy quyết định bổ sung vào Chi ủy chi bộ xã Dân Chủ⁽³⁾.

Ngày 13/6/1957, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên ký Quyết định hạ thành phần cho 18 hộ thuộc xã Dân Chủ gồm: 3 hộ là địa chủ cường hào gian ác xuống các thành phần địa chủ thường, địa chủ kháng chiến và trung nông; 2 hộ địa chủ xuống phú nông; 4 hộ địa chủ xuống trung nông; 5 hộ phú nông xuống trung nông; 4 hộ bóc lột xuống các thành phần phú nông, trung nông, tiểu chủ và thủ công.

Ngày 7/8/1958, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên ký Quyết định số 355/NCSS, hạ thành phần từ địa chủ xuống phú nông cho 3 hộ và từ phú nông xuống trung nông cho 4 hộ. Tiếp theo, Chi bộ cùng Đội sửa sai của huyện lên kế hoạch đền bù cho 5 hộ bị tịch thu, trưng thu trong khi cải cách với số lượng 164,82 kg thóc mỗi năm.

(1) Tại Quyết nghị số 224-QN/TN, ngày 27/12/1956 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên.

(2) Tại Quyết nghị số 247-QN/TN, ngày 13/4/1957 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên.

(3) Tại Quyết nghị số 321-QN/TN, ngày 12/6/1957 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Được ủy quyền của Tỉnh ủy Thái Nguyên, ngày 26/2/1957, Huyện ủy Đồng Hỷ tiếp tục ký Quyết nghị số 020-QN/HU⁽¹⁾ phục hồi Đảng tịch cho các đồng chí Trần Long Vân, Nguyễn Văn Đồi, Phó Quang Minh, Hoàng Quốc Chúc, Nguyễn Văn Sông và Hà Đình Thìn.

Những thành tựu của cuộc cải cách ruộng đất mang lại cho nhân dân là to lớn, giải phóng nông dân khỏi áp bức bất công, làm thuê, làm mướn. Tuy có phạm phải những sai lầm, khuyết điểm trong cải cách ruộng đất, nhưng Đảng đã thừa nhận sai lầm khuyết điểm và đã kiên quyết sửa chữa, nên nông dân xã Dân Chủ luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Các đồng chí Phạm Văn Tân (Tôn, Thái Hòa), Phạm Văn Trọng, Trần Long Vân, Hoàng Quốc Chúc,... và các đảng viên nhận phục hồi Đảng tịch đã nhanh chóng cùng chi bộ tiếp tục thực hiện công tác, là tấm gương không ngại khó ngại khổ để hoàn thành nhiệm vụ sửa sai. Đến ngày 5/8/1958 công tác sửa sai ở xã Dân Chủ đã hoàn thành, lấy lại niềm tin cho nhân dân.

Cùng với lãnh đạo thực hiện công tác sửa sai, từ ngày 14/6/1956, xã Dân Chủ tổ chức cho nhân dân học tập mục đích ý nghĩa yêu cầu của cuộc vận động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc, “Mục đích thành lập khu tự trị là để các dân tộc anh em trong toàn khu cùng nhau tiến bộ nhanh chóng

(1) Do đồng chí Triệu Quang Sơn, Bí thư Huyện ủy ký.

về mọi mặt”⁽¹⁾ và được nhân dân hưởng ứng tích cực. Tại cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân Khu Tự trị Việt Bắc năm 1956, đồng chí Hoàng Tăng Quý, đảng viên Chi bộ xã Hóa Thượng, người dân tộc Hoa đã trúng cử đại biểu Hội đồng Nhân dân Khu khóa I.

Ngày 23/9/1958, Chi bộ xã Dân Chủ tiến hành Đại hội để kiểm điểm công tác lãnh đạo trong thời gian từ khi chia xã, đề ra phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu chi ủy gồm 7 đồng chí do đồng chí Diệp Văn Cường làm Bí thư, đồng chí Trần Văn Hải làm Phó Bí thư, đồng chí Dương Văn Tiến làm Thường vụ chi ủy; các chi ủy viên là Nguyễn Hữu Biết, Ma Văn Đức, Hoàng Tăng Quý và Vũ Thành Chàng để lãnh đạo chi bộ thực hiện Nghị quyết do Đại hội đề ra.

Năm 1959, xã Dân Chủ thành lập hợp tác xã Tín dụng, Chi bộ phân công đồng chí Ma Văn Đức, Chi ủy viên làm Chủ tịch với nhiệm vụ cho vay mượn và đảm bảo cho hoạt động tín dụng trong xã. Năm 1960, Ủy ban xã chỉ đạo thành lập hợp tác xã mua bán với cửa hàng đặt tại dốc Măng Đẳng để giúp cho nhân dân mua sắm thuận lợi.

Từ năm 1958 đến 1959, Bộ Quốc phòng xây dựng khu

(1) Khu Tự trị Việt Bắc được thành lập theo Sắc lệnh số 268-SL, ngày 1/7/1956 do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký. Gồm 5 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang và Thái Nguyên. Ngày 23/3/1959 mới sáp nhập tỉnh Hà Giang vào Khu Tự trị Việt Bắc (tại Sắc lệnh số 020-SL do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký).

kho chiến lược cất chứa trang bị tại khu vực phố Sleo Meo⁽¹⁾ bên Quốc lộ 1B thuộc xóm Đồng Thái với tên gọi là Tổng kho J102 (thường gọi là Kho 382 hay K382). K382 với hàng trăm nhà kho khẩu độ 8 mét (mỗi nhà 10 gian rộng 4 mét) xây dựng tương đối kiên cố, cất chứa hàng trăm xe máy cùng hàng trăm tấn vật tư kỹ thuật đồng bộ kèm theo. Tại K382, ngày 13/1/1960⁽²⁾, Quân chủng Phòng không - Không quân và Quân khu Việt Bắc làm lễ tuyên bố thành lập Trung đoàn Pháo cao xạ 210 gồm 3 đại đội pháo cao xạ 90 ly và 4 đại đội pháo cao xạ 57 ly đóng quân chủ yếu tại tỉnh Thái Nguyên.

Sau ngày hòa bình (1954), nhu cầu học tập cho con em nhân dân trong xã đòi hỏi ngày một cao, Chi bộ, Ủy ban hành chính xã chỉ đạo dồn các lớp học phân tán về xóm Gò Cao để việc dạy và học được thuận lợi hơn. Thời kỳ ban đầu, nhà trường có các giáo viên là thầy Bắc, thầy Thọ, thầy Ly, thầy Tất,...thầy Vũ Đình Thìn tiếp tục làm Hiệu trưởng đến năm 1960 thầy Phạm Quang Nghi làm Hiệu trưởng. Các lớp học của nhà trường còn nhà tre, mái lợp gianh rạ, tường trát đất, nền đất, bàn ghế học tập còn đơn sơ, nhưng

(1) Theo cung cấp của đồng chí Diệp Minh Tài (xóm Tam Thái) là Nghệ nhân dân gian ưu tú: phố Sleo Meo theo tiếng dân tộc Sán Dìu gọi loại cây mọc ở khu vực này. Trẻ em dân tộc Kinh thường đổ nhau và gọi là cây “Giấu đầu hở đuôi”.

(2) Trung đoàn Pháo Cao xạ 210 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân thành lập theo Quyết định số 410/QĐ, ngày 25/4/1959 của Bộ Quốc phòng.

thầy trò trường Phổ thông cấp I xã Dân Chủ tích cực thi đua dạy tốt, học tốt. Nhờ vậy nên kết quả học tập ngày một tốt hơn với trên 90% học sinh lên lớp và trên 95% tốt nghiệp cấp I hằng năm.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú trọng hơn, vì từ sau năm 1954, các cơ quan đơn vị cùng các cơ sở quân, dân y rút đi đã tạo ra khoảng trống về phòng bệnh, chữa bệnh cho nhân dân. Căn cứ vào Thông tư số 414 YT/TT ngày 2/5/1958, Thông tư số 21/BYT-TT ngày 29/7/1959 của Bộ Y tế và Công văn số 365 P/B của Sở Y tế Khu Tự trị Việt Bắc về xây dựng trạm Y tế dân lập ở xã, đầu năm 1960, đã giải thể Ban Y tế để thành lập Trạm xá dân lập và phân công đồng chí Trần Thị Lan - đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Ủy viên Ủy ban hành chính xã - phụ trách Trạm trưởng. Trạm xá dân lập xã được xây dựng tại khu đất ở Góc Đa thuộc xóm Vải. Xã thành lập Ban Bảo trợ Y tế để vận động nhân dân giúp đỡ ngành Y tế: Xây dựng trạm xá, nhà hộ sinh; xây dựng tủ thuốc xã và tủ thuốc xóm; lập Quỹ dân lập y tế. Mỗi xóm có 1 vệ sinh viên làm nhiệm vụ quản lý tủ thuốc xóm và làm cầu nối từ y tế xã đến gia đình. Quỹ dân lập y tế do nhân dân trong xã đóng góp mỗi hộ 1 công/năm, quy thành tiền từ 8 hào đến 1 đồng để hỗ trợ 50% thù lao cho cán bộ nhân viên trạm. Khi thành lập trạm xá, thù lao cho cán bộ nhân viên còn rất hạn hẹp nhưng mỗi cán bộ, nhân viên của Trạm đã luôn cố gắng năng động phục vụ yêu cầu khám chữa bệnh ban đầu của nhân dân.

Thời kỳ này, Ban Chấp hành Đoàn xã do đồng chí Thẩm Tinh Huân làm Bí thư có nhiều hoạt động phối hợp với Trạm Y tế trong tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh như: ăn chín, uống sôi, đào giếng lấy nước, không dùng nước suối để ăn uống, đi ngủ phải nằm trong màn,...Đoàn xã còn tổ chức cho đoàn viên thanh niên và các em thiếu niên định kỳ phát quang bụi rậm quanh nhà, diệt loăng quăng; phối hợp cùng Đội vệ sinh phòng bệnh của huyện về xã phun thuốc DDT, 666 để diệt trừ muỗi phòng bệnh sốt rét. Cùng với tuyên truyền công tác vệ sinh phòng bệnh, Đoàn xã còn tuyên truyền vận động nhân dân bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng nếp sống mới, không tổ chức ăn uống linh đình trong đám tang, không rượu chè bê tha, ...

Đoàn xã phân công đồng chí Nguyễn Văn Trãi, Ủy viên Thường vụ làm Tổng Phụ trách thiếu niên nhi đồng, tổ chức cho các em học hát, học múa, cắm trại hè, đi mít tinh cổ động tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ. Hình ảnh những em nhỏ mang khăn quàng đỏ diễu hành qua từng ngõ xóm cổ động cho các nhiệm vụ của địa phương như phong trào giữ gìn vệ sinh, làm sạch đường làng ngõ xóm, phong trào xây dựng hợp tác xã, phản đối Mỹ - Diệm chia cắt đất nước và giết hại đồng bào ta ở miền Nam,... phong trào đuổi chim rì phá lúa, bắt sâu, chống hạn,...Được sinh hoạt, học tập, vui chơi trong tình thương yêu của gia đình, nhà trường, thiếu niên học sinh xã Dân Chủ trở nên ngoan ngoãn lễ phép, chăm chỉ học tập và

góp phần nhỏ bé vào phong trào xây dựng nếp sống mới của địa phương.

Từ sau cải cách ruộng đất, Ủy ban hành chính xã do Đội cải cách chỉ định vẫn tiếp tục làm việc, tuy có được bổ sung kiện toàn nhưng chưa thể hiện được quyền dân chủ của nhân dân trong xây dựng chính quyền. Theo chỉ đạo thống nhất của trên, ngày 22/3/1959, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa IV (nhiệm kỳ 1959-1961) diễn ra nhanh gọn, an toàn đúng quy định. Sau thành công của cuộc bầu cử, tháng 4/1959, Hội đồng nhân dân xã đã họp và bầu đồng chí Trần Văn Hải làm Chủ tịch và đồng chí Nguyễn Văn Hạ làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã; đồng chí Trần Văn Bình làm Trưởng Công an và đồng chí Trần Long Vân làm Xã đội trưởng. Thời gian này, trụ sở làm việc của Ủy ban hành chính xã đặt tại hang Neo.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ, trực tiếp là Ban công tác nông thôn huyện, năm 1959, xã Dân Chủ thành lập Ban công tác nông thôn, phân công đồng chí Trần Hữu Nhân, Chi ủy viên làm Trưởng ban để vận động nông dân vào hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp với quy mô nhỏ theo từng xóm. Năm 1959, hợp tác xã nông nghiệp Hóa Thượng (Gò Cao) được thành lập do đồng chí Nguyễn Như Quyền làm Quản trị trưởng. Năm 1960, thành lập các hợp tác xã: Văn Hảo (Văn Hữu) do đồng chí Vũ Thành Chàng làm Chủ nhiệm; Làng Luông do đồng chí Nguyễn Văn Hóa làm Chủ nhiệm; Việt Cường

do đồng chí Lương Đình Trụ làm Chủ nhiệm; Tam Thái do đồng chí Diệp Văn Phúc phụ trách Chủ nhiệm⁽¹⁾; Việt Hoa do đồng chí Thẩm Tinh Huân (Sấm Sính) làm Chủ nhiệm và đồng chí Hoàng Quang Bảo (tức Hoàng A Bảo) làm Phó Chủ nhiệm.

Trong 2 năm (1959 và 1960), Chi bộ phát triển được 8 đảng viên mới⁽²⁾, nâng tổng số đảng viên của chi bộ lên 39 đồng chí. Ngày 20/3/1960 Chi bộ xã Dân Chủ tổ chức Đại hội nhiệm kỳ và bầu Chi ủy gồm các đồng chí Nguyễn Hữu Biết, Trần Văn Hải, Ma Văn Đức, Nguyễn Hữu Quyền⁽³⁾, Trần Hữu Nhân, Trần Long Vân và Hoàng Tăng Quý. Chi ủy bầu đồng chí Nguyễn Hữu Biết làm Bí thư, đồng chí Trần Văn Hải làm Phó Bí thư, đồng chí Ma Văn Đức làm Ủy viên Thường vụ.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (họp từ 5 đến 10/9/1960) đề ra nhiệm vụ chiến lược cho cách mạng Việt

(1) Ngày 5/9/1960, hợp tác xã Tam Thái thành lập bầu ông Lê Văn Lợi làm Chủ nhiệm, ông Lê Minh Thịnh là Kế toán, đồng chí Diệp Văn Phúc làm Phó Chủ nhiệm. Tuy nhiên ngay sau đó ông Lê Minh Thịnh và ông Lê Văn Lợi bỏ nhiệm vụ nên đồng chí Diệp Văn Phúc là đảng viên nên phụ trách công tác của chủ nhiệm.

(2) Năm 1959 kết nạp 5 đồng chí là: Trần Thị Lan, Thẩm Tinh Huân (Sấm Sính), Nguyễn Văn Trãi, Lương Đình Trụ (tại Quyết định lưu của Huyện ủy Đồng Hỷ ghi là Nguyễn Văn Trụ), Nguyễn Văn Tốt. Đầu năm 1960 kết nạp 3 đồng chí là: Trần Văn Bình, Nguyễn Văn Hạ và Dương Thị Sơn.

(3) Tên đúng là Nguyễn Như Quyền, nhưng tại Quyết nghị số 256 QN/TN, ngày 11/6/1960 của Tỉnh ủy Thái Nguyên ghi là Nguyễn Hữu Quyền.

Nam là: “Tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, ...”. Đại hội thông qua kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965) nhằm mục tiêu “phấn đấu bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”⁽¹⁾.

Thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, xã Dân Chủ gặp nhiều khó khăn do cơ sở vật chất còn hết sức nghèo nàn, trình độ năng lực của cán bộ, đảng viên còn nhiều mặt hạn chế và những tập tục lạc hậu của địa phương gây cản trở cho công việc. Để góp phần thực hiện được các yêu cầu nhiệm vụ đề ra, Chi bộ giao cho Đoàn Thanh niên đảm nhận những công việc mới mẻ như áp dụng khoa học và các cải tiến kỹ thuật vào hợp tác xã; động viên khuyến khích đoàn viên thanh niên phát huy tinh thần sáng tạo phấn đấu hoàn thành tốt các công việc được giao, đồng thời phân công đảng viên kèm cặp bồi dưỡng, giúp đỡ để đoàn viên phấn đấu trở thành đảng viên. Vì vậy, trong 4 năm (1962

(1) Văn kiện Đảng toàn tập (tập 21).

-1965) chi bộ đã kết nạp được 24 đảng viên mới⁽¹⁾ (trong đó có 17 đồng chí trong độ tuổi Đoàn), góp phần nâng tổng số đảng viên của địa phương lên 63 đồng chí⁽²⁾.

Tháng 5/1962 Chi bộ Đảng xã Dân Chủ tổ chức Đại hội đề ra chủ trương biện pháp lãnh đạo phù hợp với tình hình thực tế của xã. Đại hội đánh giá thắng lợi ban đầu của mô hình sản xuất theo hợp tác xã đồng thời thừa nhận những khuyết điểm, yếu kém đã xảy ra trong thời gian vừa qua xuất phát từ trình độ văn hóa (học vấn) của số đông đảng viên đều quá thấp. Trong phương hướng, chi bộ đề nghị cấp trên mở các lớp vừa học vừa làm để cho cán bộ đảng viên được học tập nâng cao trình độ.

Đại hội bầu Chi ủy khóa mới gồm 7 đồng chí là Nguyễn

(1) Năm 1962 kết nạp 6 đồng chí: Dương Quang Hùng (Quản trị HTX), Thẩm Dịch Nhi (Kế toán HTX), Lê Văn Thọ (A trưởng dân quân), Hoàng Quang Bảo (Phó CN HTX), Nguyễn Văn Nhân (B trưởng dân quân), Lâm Thanh Hà (A trưởng dân quân). Năm 1963 kết nạp 6 đồng chí là: Lý Quang Bửu (Chấp hành chi đoàn), Thẩm Hoa Huân (A phó dân quân), Phạm Thị Thìn (Xã đội phó), Dương Đức Thâm (Bí thư Đoàn), Hà Trọng Minh (Quản trị HTX), Lê Văn Xiêm (Xã đội phó). Năm 1964 kết nạp 9 đồng chí là Nguyễn Văn Minh (Trung đội dân quân), Lê Văn Hữu (Kế toán HTX), Thẩm Thành Huân (tức Năm Con, Đội trưởng SX), Dương Thị Phương (Kế toán HTX), Diệp Minh Đăng, Nguyễn Lê Hiệp (Giáo viên), Bùi Thọ Yên (Trung đội dân quân), Trần Khánh Điều (Trung đội dân quân), Ma Văn Tuân (Phó Bí thư Đoàn). Năm 1965 kết nạp 3 đồng chí là: Trần Minh Tuyền (Phó Bí thư chi đoàn), Nguyễn Văn Mỹ (Chấp hành chi đoàn) và Trần Mạnh Phùng (Bí thư chi đoàn).

(2) Thống kê đảng viên năm 1964 của Huyện ủy Đồng Hỷ (Bản lưu tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ).

Hữu Biết, Lý Quý Sông, Trần Hữu Nhân, Trần Long Vân, Hoàng Tăng Quý, Nguyễn Thành Chàng, Trần Văn Hải. Ngày 15/7/1962, Chi ủy họp phiên thứ nhất đã bầu đồng chí Nguyễn Hữu Biết làm Bí thư, đồng chí Lý Quý Sông làm Phó Bí thư, đồng chí Trần Hữu Nhân làm Ủy viên Thường vụ thường trực Đảng.

Thực hiện chủ trương lãnh đạo xây dựng hợp tác xã nông nghiệp bậc cao, cuối năm 1961, Chi ủy lãnh đạo sáp nhập 7 hợp tác xã bậc thấp theo xóm thành 2 hợp tác xã bậc cao là Văn Cao và Hồng Thái. Ba hợp tác xã: Văn Hữu, Luông, Gò Cao sáp nhập thành hợp tác xã Văn Cao. Bốn hợp tác xã: Tam Thái, Tân Thái, Ấp Thái, Đồng Thái sáp nhập thành hợp tác xã Hồng Thái. Từ đây, xã Dân Chủ có 2 hợp tác xã nông nghiệp bậc cao là Hồng Thái và Văn Cao. Hợp tác xã Hồng Thái do đồng chí Trần Văn Hải làm Chủ nhiệm, đồng chí Diệp Văn Phúc làm Ủy viên Ban Quản trị, có các đội là Tam Thái, Đồng Thái, Cầu Lâm, Ấp Thái, Tân Thái 1, Tân Thái 2⁽¹⁾. Hợp tác xã Văn Cao do đồng chí Vũ Thành Chàng làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Văn Hóa làm Phó Chủ nhiệm, có các đội Văn Hữu, Luông, Vải. Trên diện tích đất chuyên lúa, các hợp tác xã thực hiện trồng 2 vụ lúa, 1 vụ màu; trên diện tích đất chuyên trồng màu, các hợp tác xã tổ chức trồng khoai lang, khoai sọ, ngô, đỗ, lạc, vừng, mía,... và khai khẩn thêm đất đồi bãi trồng sắn để tăng thu nhập cho xã viên.

(1) Sổ ghi chép của đồng chí Nguyễn Hữu Biết ngày 12/5/1962.

Ngày 20/6/1962, Chi ủy xã Dân Chủ họp thông qua các nội dung: Phát động phong trào thi đua “Bốn nhất”⁽¹⁾ trong các hợp tác xã nông nghiệp, kiện toàn Ban Mặt trận xã, thành lập 2 trung đội Bạch đầu quân và quyết định xây dựng thêm một điểm trường mới của Trường Phổ thông cấp I.

Lãnh đạo phong trào thi đua “Bốn nhất”, Chi ủy thành lập Ban Chi đạo gồm đồng chí Bí thư chi bộ, đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính xã và Chủ nhiệm 2 hợp tác xã Hồng Thái và Văn Cao để tổ chức điều hành đạt hiệu quả cao. Bước đầu thực hiện phong trào thi đua “Bốn nhất”, toàn xã đã thu hoạch lúa chiêm⁽²⁾ được 38.298 kg; lúa Ba giăng cấy 106 mẫu 9 sào phát triển tốt; mạ mùa gieo được 1.462 kg thóc giống. Thực hiện “Ba thu”⁽³⁾ được 11.502 kg thóc, ngô 1.050 kg, đỗ các loại 534 kg. Trồng màu vụ hạ được 47 mẫu mố bãi, 32,2 mẫu ngô, 16 mẫu đỗ tương và 2,2 mẫu lạc⁽⁴⁾.

Thực hiện Nghị quyết Chi bộ, tháng 6/1962, xã Dân Chủ thành lập 2 Trung đội Bạch đầu quân với nhiệm vụ chủ yếu “trồng cây, gây rừng” trên địa bàn xã. Trung đội Bạch đầu quân Hóa Thượng (thành lập ngày 22/6/1962), gồm 47

(1) Nội dung là: Diện tích nhiều nhất, năng suất cao nhất, sản lượng nhiều nhất và đóng góp cho nhà nước nhanh nhất.

(2) Lúa chiêm cấy đầu năm, thu hoạch vào giữa năm (tức là thu hoạch sau khi phát động “4 nhất”)

(3) Thời gian này có 2 khái niệm “Ba thu” và “Ba thu lương thực”. “Ba thu” là: Thu lương thực, thực phẩm và nông sản. “Ba thu lương thực” là: Thu thuế, thu nợ và thu mua.

(4) Theo sổ ghi chép của đồng chí Nguyễn Hữu Biết.

cụ (trong đó có 12 cụ bà) gồm 4 tiểu đội do cụ Nguyễn Văn Tỉnh làm Trung đội trưởng, cụ Trần Văn Tài làm Trung đội phó và cụ Trung làm Chính trị viên. Trung đội Bạch đầu quân Hồng Thái (thành lập ngày 23/6/1962) gồm 27 cụ (4 nữ) do cụ Vận làm Trung đội trưởng, cụ Ba (nữ) làm Trung đội phó. Trung đội Bạch đầu quân Hồng Thái có 3 tiểu đội là: Cầu Lắm - Đồng Thái, Tân - Ấp Thái và Tam Thái⁽¹⁾.

Trước nhu cầu học tập của con em nhân dân trong xã ngày một cao, Chi ủy phối hợp với Phòng Giáo dục huyện Đồng Hỷ mở thêm một điểm trường mới tại xóm Đồng Thái để học sinh ở các xóm phía Nam xã đi học được thuận lợi. Được lãnh đạo Kho J102, giúp đỡ vật liệu xây dựng nên từ năm 1962, phân trường Đồng Thái do thầy giáo Trần Du phụ trách bước vào hoạt động. Từ đây, Trường phổ thông cấp I xã Dân Chủ có 2 phân trường ở xóm Gò Cao và xóm Đồng Thái; cả 2 phân trường đều có các “lớp nhô” cho học sinh học văn hóa cấp II (lớp 5, 6, 7).

Năm học 1962 - 1963, trường Phổ thông cấp II xã Dân Chủ được thành lập tại xóm Đồng Thái do thầy Đặng Văn Nguyên làm Hiệu trưởng. Cùng thời gian này, trường Phổ thông cấp II được Phòng Giáo dục huyện giao nhiệm vụ làm nơi dạy học Bổ túc văn hóa cho cán bộ các xã Dân Chủ, Hóa Trung, Minh Lập, Khe Mo,... với tên gọi là trường Dân-Minh-Trung.

Năm 1962, Chi bộ lãnh đạo huy động nhân lực ở các hợp

(1) Tài liệu thành lập các trung đội Bạch đầu quân từ sổ ghi chép của đồng chí Nguyễn Hữu Biết.

tác xã (cả xã viên và dân quân) ngăn đê đập làm các hồ chứa nước phục vụ cấy chiêm. Lực lượng dân quân toàn xã có 176 người (có 23 nữ), được biên chế thành 3 trung đội; từ ngày 17/9/1962, Ủy ban hành chính xã huy động 2 trung đội đi đắp đập làm hồ Tân Thái (có thể tích đập 700 m³) và một trung đội đắp đập làm hồ La Nong (với thể tích đập 130 m³)⁽¹⁾. Cùng với các hồ mới đắp, trong xã còn có hàng trăm ao của tư nhân ở các xóm đã phát huy được tác dụng ban đầu. Việc xây dựng các ao hồ chứa nước có giải quyết được một phần khó khăn trong công tác thủy lợi, nhưng cũng chỉ là giải pháp trước mắt, chưa bảo đảm độ bền vững lâu dài.

Theo đề nghị của Chi ủy và Ủy ban hành chính xã, từ năm 1960 đến năm 1962, công trình thủy nông loại vừa Linh Nham⁽²⁾ được nhà nước đầu tư xây dựng (trên nền của đập

(1) Theo sổ ghi chép năm 1963 của đồng chí Nguyễn Hữu Biết nguyên Bí thư chi bộ. Giai đoạn đầu mới chỉ là đắp đập sơ bộ, đến năm 1965-1966 hồ La Nong mới được đắp đập to vững chắc để lấy nước tưới cho các cánh đồng thuộc xóm Văn Hữu cấy được 2 vụ lúa ăn chắc, góp phần quan trọng trong việc đưa năng suất lúa của HTX Văn Hữu lên 5 tấn/ha năm 1967.

(2) Đây là Công trình sáng tạo của đồng chí Nguyễn Đại Hải, Trưởng ty Thủy lợi lúc bấy giờ. Thời đó quy định công trình Thủy nông có 3 loại: Tiểu, Trung, Đại. Cấp Tiểu thủy nông là do địa phương làm; Trung thủy nông là do cấp tỉnh làm; Đại thủy nông do Trung ương làm. Đồng chí Nguyễn Đại Hải đề xuất là Công trình loại vừa (không nằm trong danh mục khi đi duyệt ở Bộ Thủy lợi) là loại công trình nằm giữa Tiểu thủy nông và Trung thủy nông (nên công trình này do nhà nước và nhân dân cùng làm). Nhà nước đầu tư vốn, nhân dân địa phương góp nhân công; công trình khởi công năm 1960, hoàn thành năm 1962.

Đình Phạt trước đây) đã hoàn thành. Đập Linh Nham hoàn thành, được Phòng Thủy lợi cấp máy bơm dầu, Ủy ban hành chính xã đã huy động xã viên hợp tác xã Hồng Thái đào mương dẫn nước từ trạm bơm Linh Nham vào đồng ruộng của 3 xóm Tam Thái, Tân Thái, Ấp Thái. Từ đây các xóm Tân Thái, Tam Thái và Ấp Thái đã chủ động bơm nước về ruộng để cấy được 2 vụ chiêm, mùa và 1 vụ trồng màu. Ngoài ra, trạm bơm Linh Nham còn cung cấp nước phục vụ cho trồng màu của hợp tác xã Hồng Thái như: ngô, khoai lang, khoai sọ, đỗ, lạc, vừng,... Ngày khánh thành đập Linh Nham, nhân dân xã Dân Chủ phấn khởi được Thủ tướng Phạm Văn Đồng về thăm và động viên.

Từ 1960 đến 1965, diện tích năng suất và sản lượng lương thực luôn tăng, năm sau cao hơn năm trước. Chỉ riêng năm 1962, xã Dân Chủ đóng góp cho Nhà nước được 68.910 kg thóc (trong đó đóng thuế nông nghiệp 43.900 kg và bán khuyến khích 25.010 kg), đạt 99,15% chỉ tiêu trên giao⁽¹⁾.

Công tác chăn nuôi được Chi bộ, chính quyền xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nên số lượng đàn gia súc, gia cầm ngày một tăng, chủng loại thêm đa dạng. Cuối năm 1964, xã có đàn trâu 618 con cơ bản khỏe mạnh đã bảo đảm sức kéo cho các hợp tác xã nông nghiệp. Đàn lợn phát triển mạnh ở các gia đình xã viên với số lượng khoảng 860 con (không

(1) Chỉ tiêu lương thực năm 1962 Huyện giao cho xã Dân Chủ là 69.500 kg (trong đó thuế 44.500 kg, bán khuyến khích 25.000 kg). Tài liệu tại Phòng Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

kể lợn sữa). Đàn gia cầm ở mỗi hộ có trung bình 20 đến 30 con và vẫn là hình thức chăn thả tự nhiên để cải thiện bữa ăn của gia đình.

Thực hiện cuộc vận động “*Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc*” do Bộ Chính trị phát động, đầu năm 1963, đồng chí Nguyễn Hữu Biết, Bí thư Chi bộ được điều đi làm công tác Cải tiến hợp tác xã, đồng chí Lý Quý Sông đang là Phó Bí thư, Chủ tịch xã được giao làm Quyền Bí thư Chi bộ⁽¹⁾.

Dưới sự lãnh đạo sâu sát của Chi ủy và tổ chức thực hiện cụ thể nên sản xuất nông nghiệp của xã Dân Chủ đạt được kết quả khả quan, năng suất và sản lượng lương thực năm sau cao hơn năm trước và trở thành một trong những xã dẫn đầu về phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp của huyện Đồng Hỷ. Ngày 7/2/1964, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III, Trưởng ban Nông Nghiệp Trung ương về thăm xã Dân Chủ, thăm hợp tác xã Nông nghiệp Văn Hữu. Nói chuyện với lãnh đạo và xã viên, đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã động viên khen ngợi hợp tác xã Văn Hữu lao động sản xuất tốt, đồng thời cũng có những gợi ý chỉ đạo cho ban Chủ nhiệm hợp tác xã trong tổ chức lãnh đạo sản xuất và

(1) Tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Hỷ khóa IX (nhiệm kỳ 1963-1964) diễn ra từ ngày 11 đến 16/4/1963, đồng chí Lý Quý Sông, Quyền Bí thư Chi bộ Dân Chủ được bầu làm Huyện ủy viên chính thức.

thực hiện chính sách đối với nhà nước.

Năm 1963, Chi bộ xã Dân Chủ lãnh đạo thành lập Ban Bảo vệ thiếu niên nhi đồng gồm 7 thành viên, do đồng chí Nguyễn Hữu Biết (Bí thư Chi bộ) làm Chủ tịch; các đồng chí Nguyễn Văn Tất (Hiệu trưởng Trường Phổ thông cấp I), Lê Văn Thọ (Trưởng ban Mặt trận xã) và Nguyễn Văn Trãi (Bí thư Đoàn xã) được phân công làm Phó chủ tịch. Tháng 2/1963, Đoàn xã chủ trì thành lập 5 hợp tác xã Măng non ở các đội Tân Thái, Đồng Thái, Làng Vải, Việt Cường, Gò Cao và Hưng Thái⁽¹⁾. Được sự quan tâm của Đảng, chính quyền, nhà trường và các đoàn thể, trẻ em xã Dân Chủ được học tập vui chơi (học múa, học hát, tổ chức các buổi trại hè,...) và tham gia các phong trào chung như vệ sinh đường làng ngõ xóm, chăm sóc trâu, bò (như hội thi nuôi trâu béo, thi nghề đẹp,...), tham gia lấy phân xanh và phòng gian, giữ bí mật,...

Căn cứ vào “*Kế hoạch chia chi bộ, thành lập Đảng ủy ở những xã đông đảng viên*” của Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành ngày 25/4/1962⁽²⁾, đến cuối năm 1963, Chi bộ xã Dân Chủ có 55 đảng viên, phù hợp với tiêu chí quy định của Tỉnh ủy. Đầu năm 1964, Chi bộ tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1964 - 1965 và đón nhận quyết định của Huyện ủy Đồng Hỷ về thành lập Đảng bộ xã. Đại hội bầu 7 đồng chí vào Đảng ủy khóa I là: Lý Quý Sông, Nguyễn Hữu Biết, Trần Văn Hải, Hoàng Tăng Quý, Nguyễn Văn Hóa, Trần Long Vân

(1) Trên báo cáo ghi 5 HTX Măng non, nhưng khi thống kê lại có 6 HTX.

(2) Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ sao lục ngày 28/4/1963.

và Vũ Thành Chàng. Tại phiên họp thứ nhất, Đảng ủy bầu đồng chí Lý Quý Sông làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Hữu Biết làm Phó Bí thư và đồng chí Trần Văn Hải làm Ủy viên Thường vụ Đảng ủy⁽¹⁾. Tháng 2/1964, Đảng ủy thành lập 4 chi bộ trực thuộc là: Chi bộ Hồng Thái, Chi bộ Văn Hảo, Chi bộ Luông - Việt Cường và Chi bộ Vải - Gò Cao.

Chi bộ Văn Hảo có 12 đảng viên, Chi ủy gồm 3 người do đồng chí Vũ Thành Chàng làm Bí thư, đồng chí Nông Văn Lý làm Phó Bí thư, đồng chí Ma Văn Đức làm Chi ủy viên.

Chi bộ Luông - Việt Cường có 9 đảng viên, bầu 3 đồng chí vào Chi ủy là đồng chí Nguyễn Văn Hóa làm Bí thư, đồng chí Lương Đình Trụ làm Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Xuân Trường làm Chi ủy viên.

Chi bộ Hồng Thái có 24 đảng viên ở các xóm Đồng Thái, Tam Thái, Tân Thái, Ấp Thái và Hưng Thái. Chi ủy gồm 5 người do đồng chí Trần Văn Hải làm Bí thư, Trần Hữu Nhân làm Phó Bí thư; các Chi ủy viên là Diệp Văn Phúc, Bùi Văn Bút và Phạm Đức Ly.

Chi bộ Vải - Gò Cao có 10 đảng viên, chi ủy gồm 3 người do đồng chí Trần Long Vân làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Hạ làm Phó Bí thư và đồng chí Phạm Văn Trọng làm Chi ủy viên.

(1) Quyết nghị số 55/NQ-ĐU, ngày 16/2/1964 “Quyết nghị về việc công nhận Ban Đảng ủy xã Dân Chủ” do đồng chí Lý Văn Khâm, Bí thư Huyện ủy ký. Do không tìm thấy ngày họp đại hội, đề nghị xem xét lấy ngày Huyện ủy chuẩn y làm ngày thành lập Đảng bộ?

Cùng với quá trình lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, Chi ủy tập trung lãnh đạo xây dựng chính quyền các cấp. Thời gian này có 2 kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân xã (khóa V và khóa VI) diễn ra vào ngày 18/6/1961 và 21/4/1963⁽¹⁾ đã thành công tốt đẹp. Nhiệm kỳ 1961-1963 đồng chí Trần Văn Hải được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Trần Văn Bình làm Trưởng Công an, đồng chí Trần Long Vân làm Xã đội trưởng. Nhiệm kỳ 1963-1965 đồng chí Lý Quý Sông được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Trần Hữu Nhân làm Phó Chủ tịch, đồng chí Hoàng Tăng Quý làm Trưởng Công an và đồng chí Lê Văn Xiêm làm Xã đội trưởng⁽²⁾.

Liên tiếp bị thất bại ở chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ cố tình khiêu khích, vu cáo Việt Nam để tạo cơ để gây chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta. Trong các ngày 2 và 3/8/1964, Mỹ cho tàu chiến xâm phạm vùng biển Việt Nam trong vịnh Bắc Bộ, bị Hải quân nhân dân đánh đuổi. Chính quyền Giôn-xon lập tức vu cáo chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vô cớ tiến công tàu chiến Mỹ trên vùng biển quốc tế. Lấy cớ trả đũa cho “Sự kiện vịnh Bắc Bộ”, ngày 5/8/1964, đế

(1) Kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân ngày 21/4/1963 là kỳ đầu tiên bầu Hội đồng nhân dân đồng thời cả 4 cấp xã, huyện, tỉnh, khu. Đồng thời cũng là ngày bầu cử Hội đồng nhân dân đầu tiên thực hiện Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký lệnh công bố ngày 10/11/1962.

(2) Theo sổ nhật ký công tác của đồng chí Nguyễn Hữu Biết, khi đó là Bí thư chi bộ xã Dân Chủ.

quốc Mỹ dùng không quân, hải quân đánh phá các tỉnh Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hóa và Quảng Ninh. Ngay ngày đầu phát động chiến tranh phá hoại miền Bắc, kẻ thù đã bị quân và dân ta trừng trị đích đáng, 8 máy bay Mỹ bị bắn rơi, giặc lái nhảy dù bị bắt làm tù binh.

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội; chiến đấu chống chiến tranh phá hoại và làm tròn nghĩa vụ chi viện tiền tuyến (1965-1975)

Từ đầu năm 1965, trên bầu trời tỉnh Thái Nguyên, nhất là Khu Công nghiệp gang thép (cánh chim đầu đàn của ngành Công nghiệp nặng Việt Nam) luôn bị máy bay Mỹ trinh sát, do thám. Xã Dân Chủ có kho xăng dầu của Quân khu Việt Bắc và đặc biệt là Kho J102 thuộc Tổng cục Hậu cần nên Đảng bộ, chính quyền xã luôn tuyên truyền nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng ứng phó và chiến đấu với máy bay địch bảo vệ quê hương. Đầu năm 1965, Ban Chỉ huy Huyện đội huy động hơn 100 dân quân (hơn 2.000 ngày công) của xã Dân Chủ cùng nhiều dân quân của các xã trong huyện đi đào hầm để sơ tán cất giấu trang bị của kho J102 ở bên sườn Núi Cái, góp phần bảo đảm an toàn cho khu kho chiến lược của Bộ Quốc phòng.

Ngày 15/4/1965, Đảng ủy lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa VII (nhiệm kỳ 1965-1967) thành công. Tại phiên họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Trần Long Vân làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Hoàng Tăng Quý làm Phó Chủ tịch kiêm Trưởng Công an; đồng chí

Lê Văn Xiêm được bầu làm Ủy viên Ủy ban hành chính xã kiêm Xã đội trưởng.

Thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-TVQH ngày 21/4/1965 của Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa III về việc sáp nhập 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái; ngày 1/7/1965, tỉnh Bắc Thái chính thức đi vào hoạt động với trung tâm hành chính tại thành phố Thái Nguyên. Từ đây xã Dân Chủ thuộc huyện Đồng Hỷ, tỉnh Bắc Thái.

Ngày 14/5/1965, Đại hội Đảng bộ xã dân chủ lần thứ II, nhiệm kỳ 1965-1966 được tổ chức tại trụ sở Ủy ban hành chính xã. Sau khi kiểm điểm đánh giá kết quả lãnh đạo nhiệm kỳ 1964-1965 và thông qua Nghị quyết lãnh đạo nhiệm kỳ khóa II, Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí là Lý Quý Sông, Nguyễn Hữu Biết, Trần Văn Hải, Vũ Thành Chàng, Nguyễn Văn Hóa, Đoàn Long Vân⁽¹⁾ và Hoàng Tăng Quý. Tại phiên họp thứ nhất ngày 15/5/1965, Đảng ủy đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ: đồng chí Lý Quý Sông làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Hữu Biết làm Phó Bí thư và đồng chí Trần Văn Hải làm Ủy viên Thường vụ.

Ngày 17/10/1965, máy bay Mỹ ném bom cầu Gia Bẩy làm chết và bị thương nhiều đồng bào ta, sau đó cường độ oanh tạc của không quân Mỹ trên địa bàn tỉnh ngày càng ác liệt. Đảng ủy lãnh đạo thành lập Ban Phòng không nhân

(1) Đồng chí Trần Long Vân tức Đoàn Ngọc Bạo, nhưng trong các tài liệu lưu trữ lúc ghi là Trần Long Vân, lúc ghi là Đoàn Long Vân. Tác giả ghi họ của đồng chí Vân theo quyết định lưu là họ Trần hoặc họ Đoàn.

dân⁽¹⁾ do đồng chí Trần Long Vân (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã) làm Trưởng ban, đồng chí Lê Văn Xiêm (Xã đội trưởng) làm Phó ban. Ban Phòng không nhân dân, giúp cho cấp ủy, chính quyền xã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trong xã vừa sản xuất, vừa chiến đấu với yêu cầu hoàn thành nhiệm vụ với mức cao nhất và giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất nếu có tình huống máy bay địch ném bom, bắn phá vào các nơi trong xã và các mục tiêu của Nhà nước, quân đội đứng chân trên địa bàn.

Ngày 28/6/1966, Đảng bộ xã Dân Chủ tổ chức Đại hội lần thứ III, nhiệm kỳ 1966-1967. Sau khi kiểm điểm kết quả lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ nhiệm kỳ khóa II; đề ra phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ khóa III, Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Hữu Biết làm Bí thư, đồng chí Đoàn Long Vân làm Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Tăng Quý làm Ủy viên Thường vụ.

Đến tháng 11/1966, Đảng bộ xã Dân Chủ có 63 đảng viên (54 chính thức và 9 dự bị), 55 nam và 8 nữ. Đảng viên dân tộc Kinh có 55, dân tộc Sán Dìu có 7, dân tộc Hoa có 6, dân tộc Tày có 5 và dân tộc Nùng có 4 đồng chí. Đảng bộ có 4 chi bộ trực thuộc là Hồng Thái, Hóa Thượng, Việt

(1) Từ đầu tháng 11/1965, Ban Phòng không nhân dân được thay thế bằng Ban Lãnh đạo tác chiến phòng không nhân dân và Ban Hậu cần phòng không nhân dân.

Cường và Văn Hữu. Kết quả bình xét phân loại đảng viên và tổ chức Đảng năm 1966:

Chi bộ Hồng Thái có 29 đảng viên, phân làm 3 tổ Đảng là tổ Tân Thái (9 đảng viên), tổ Tam Ấp Hưng Thái (10 đảng viên) và tổ Đồng Thái (10 đảng viên) do đồng chí Trần Văn Hải làm Bí thư chi bộ; đồng chí Trần Hữu Nhân, Phó Bí thư chi bộ, tổ trưởng Đảng; đồng chí Phạm Đức Ly, chi ủy viên tổ trưởng Đảng. Bình xét toàn chi bộ có 5 đảng viên xếp loại khá, 11 đảng viên trung bình, 3 đảng viên kém. Tổ Tân Thái và Đồng Thái đạt khá, Tổ Tam Ấp Hưng Thái xếp loại kém. Chi bộ Hồng Thái được xếp loại Trung bình.

Chi bộ Hóa Thượng có 17 đảng viên, chia làm 3 tổ Đảng là: tổ Luông (6 đảng viên), tổ Vải (7 đảng viên) và tổ Gò Cao (4 đảng viên) do đồng chí Nguyễn Văn Hóa làm Bí thư Chi bộ; đồng chí Dương Quang Hùng làm Phó Bí thư chi bộ kiêm tổ trưởng Đảng tổ Vải và đồng chí Hoàng Quốc Chúc làm chi ủy viên. Đồng chí Phạm Văn Trọng làm tổ trưởng Đảng tổ Gò Cao. Bình xét có 5 đảng viên đạt khá, 10 đảng viên trung bình, 2 đảng viên kém. Các tổ Luông, Vải đạt trung bình, tổ Gò Cao xếp loại kém. Chi bộ Hóa Thượng xếp loại khá.

Chi bộ Văn Hữu có 13 đảng viên, chia làm 2 tổ Đảng là Tổ 1 và Tổ 2. Đồng chí Vũ Thành Chàng làm Bí thư chi bộ, phụ trách tổ Đảng 1 gồm 8 đảng viên (trong tổ đảng 1 có 2 giáo viên là Vũ Văn Quế giáo viên cấp II và Phạm Ngọc Đài, giáo viên cấp I). Đồng chí Nông Văn Lý làm Phó Bí thư kiêm tổ trưởng Đảng tổ 2; đồng chí Triệu Quý Phụng

là chi ủy viên. Bình xét có 5 đảng viên đạt khá, 6 đảng viên trung bình, và 2 đảng viên loại kém. Xếp loại: Tổ 1 đạt khá, Tổ 2 đạt kém. Chi bộ Văn Hữu được xếp loại Khá.

Chi bộ Việt Cường có 4 đảng viên, do đồng chí Lương Đình Trụ làm Bí thư Chi bộ. Cả 4 đảng viên đều xếp loại trung bình. Chi bộ Việt Cường được xếp loại Trung bình.

Từ năm 1966 xã Dân Chủ sắp xếp lại thành 6 hợp tác xã là: Hợp tác xã Hồng Thái có 8 đội sản xuất, do đồng chí Trần Văn Hải làm Chủ nhiệm và Trần Hữu Nhân làm Phó Chủ nhiệm. Hợp tác xã Hóa Thượng có 5 đội sản xuất, do đồng chí Nguyễn Văn Hóa làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã Văn Hữu có 7 đội sản xuất do đồng chí Vũ Thành Chàng làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã Bắc Thái có một tổ trồng rau xanh và một tổ chăn nuôi. Hợp tác xã Việt Cường có 3 đội sản xuất chuyên trồng mía do đồng chí Lương Đình Trụ làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã Hưng Thái chuyên sản xuất rau xanh và chăn nuôi do đồng chí Lã Quý Đạo làm Chủ nhiệm.

Mỗi hợp tác xã có một trung đội dân quân do Ban Chỉ huy xã đội quản lý chỉ huy vừa sản xuất vừa chiến đấu với phương châm “chắc tay súng, vững tay cày”. Các trung đội dân quân vừa sản xuất vừa lập công sự, ụ súng sẵn sàng chiến đấu bắn máy bay bay thấp bằng súng bộ binh tại các đồi Khe Túra, đồi Đồng Thái, núi Kháo, đồi Tân Thái, đồi xóm Vải, núi Xác, núi Voi,...Ngoài ra, dân quân xã còn tham gia xây dựng các công sự, trận địa cho bộ đội cao xạ và hướng dẫn nhân dân đào hầm, đào các hào giao thông ở

các nơi tập trung đông người như nhà kho, trường học, trạm y tế, ...

Cùng với 6 trung đội dân quân vừa sản xuất vừa chiến đấu ở 6 hợp tác xã, xã Dân Chủ còn có Trung đội dân quân cơ động do Ban Chỉ huy Huyện đội cung cấp lương thực và trực tiếp chỉ huy. Trung đội dân quân cơ động do đồng chí Nguyễn Như Quyền làm Trung đội trưởng, có các trận địa bắn máy bằng súng 12,7 ly tại đồi Ba Vạ, Hang Men (Văn Hữu), ...

Ngày 22/1/1967, Đảng bộ xã Dân Chủ tổ chức Đại hội đảng viên lần thứ IV (nhiệm kỳ 1967 - 1969) tại hang đá trong Núi Voi⁽¹⁾. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí là: Nguyễn Hữu Biết, Trần Long Vân, Hoàng Tăng Quý, Vũ Thành Chàng, Nguyễn Văn Hóa, Trần Văn Hải, Lương Đình Trụ, Dương Thị Xuân Phương, Trần Thị Lan, Nông Văn Lý và Diệp Văn Phúc. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ: đồng chí Nguyễn Hữu Biết làm Bí thư, đồng chí Trần Long Vân làm Phó Bí thư và Hoàng Tăng Quý làm Ủy viên Thường vụ.

Tháng 4/1967, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1967-1969. Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Trần Long Vân làm Chủ tịch và đồng chí Dương Thị Xuân Phương làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

(1) Sau này gọi là hang Vãn công. Khi Đại hội đang làm việc thì máy bay Mỹ đến đánh phá khu Gang thép và thành phố Thái Nguyên.

Để phòng chống máy bay Mỹ, bảo đảm an toàn cho học sinh, từ năm học 1965-1966, Trường Phổ thông cấp II sơ tán vào khu nhà ông Trần Văn Phúc, Nguyễn Văn Thước (xóm Đồng Thái) và khu Na Bùng (nay thuộc xóm Tướng Quân). Trường Phổ thông cấp I được chia lớp về các xóm để phù hợp với độ tuổi của học sinh. Các lớp học sơ tán đều làm nửa nổi, nửa chìm và có hào dẫn từ lớp học ra đến hầm trú ẩn.

Nhân dân được hướng dẫn làm công tác phòng gian, giữ bí mật bảo vệ an ninh trật tự làng xóm. Trên các bức bình phong (ngày nay gọi là bảng tin), hoặc tường những ngôi nhà bên đường đều có khẩu hiệu “Không nghe, không biết, không nói, theo dõi người lạ mặt, thực hiện an ninh xóm xã” để nhân dân thực hiện. Cùng với đó, xã chỉ đạo mỗi gia đình đào từ 1 đến 2 hầm trú ẩn có nắp chắc chắn. Các khu vực đông người, 2 bên đường đều đào các hầm chứa được vài ba người, các hồ cá nhân và giao thông hào... để nhân dân trú ẩn khi máy bay địch đến đánh phá.

Với quyết tâm “Thóc không thiếu 1 cân, quân không thiếu 1 người” cùng với phong trào “Ba sẵn sàng” của thanh niên, Đảng bộ luôn lãnh đạo thực hiện tốt công tác gọi thanh niên nhập ngũ. Chiến tranh lan rộng, kéo dài và ngày càng ác liệt, số thanh niên được huy động nhập ngũ ngày càng nhiều, nhưng xã Dân Chủ luôn là một trong những xã dẫn đầu của huyện Đồng Hỷ về hoàn thành chỉ tiêu giao quân.

Cấp uỷ, chính quyền xã vừa chú trọng thực hiện tốt chính sách thương binh liệt sĩ và công tác hậu phương quân đội. Việc

chi trả tiền theo chế độ chính sách với các gia đình có chồng con đi B chiến đấu được tập trung lãnh đạo làm tốt. Trong suốt những năm chống Mỹ, xã Dân Chủ đều đảm bảo đúng đối tượng, không có trường hợp nào chi trả sai, nhầm hoặc tham ô bớt xén.

Trong kháng chiến chống Mỹ, xã Dân Chủ có 42 cơ quan của Nhà nước và quân đội đứng chân, đặc biệt là có Kho xăng dầu Quân khu Việt Bắc, 5 kho lương thực sơ tán ở các xóm Luông, Vải, Gò Cao, Tam Thái, Văn Hữu⁽¹⁾; Trạm A53 thông tin Quốc gia; Trường Lưu học sinh Lào, Bưu điện tỉnh (ở Hang Neo và Văn Hữu), Trại lợn giống ngoại nguyên chủng của tỉnh (ở Tân Thái)... nên cũng là một trọng điểm đánh phá của máy bay địch.

Để hạn chế tổn thất do máy bay địch đánh phá, Đảng uỷ lãnh đạo nhân dân ra đồng sản xuất tránh các khoảng thời gian máy bay địch đánh phá theo quy luật. Dọc bên đường, dân quân và xã viên các hợp tác xã đều đào các hầm trú ẩn, các hồ cá nhân để nhân dân yên tâm bám ruộng đồng chăm sóc lúa và hoa màu. Hai năm 1966, 1967 là năm địch đánh phá vào xã và kho J102 nhiều lần nhưng xã viên các hợp tác xã vẫn kiên cường bám ruộng đồng sản xuất, đưa năng suất lúa của xã Dân Chủ đạt trung bình 799 kg/mẫu/vụ; sản lượng lương thực tăng 15% so với năm 1965. Trong khi

(1) Kho lương thực Văn Hữu: Sau khi tách xóm Văn Hữu thành Văn Hữu và Tướng Quân thì kho thuộc xóm Tướng Quân ngày nay.

chiến tranh phá hoại diễn ra ác liệt, xã Dân Chủ vẫn duy trì được 2 trại chăn nuôi của hợp tác xã Hồng Thái và Văn Cao; mỗi trại có trên 100 đầu lợn, trong đó luôn có trên 40 con ở độ tuổi xuất chuồng.

Giai đoạn này, Văn Hữu là hợp tác xã thứ hai của huyện Đồng Hỷ đạt 5 tấn thóc/ha được Chủ tịch nước thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Đồng chí Vũ Thành Chàng, Bí thư chi bộ kiêm Chủ nhiệm hợp tác xã là thương binh nặng (cụt 1 chân) nhưng luôn xông xáo, sâu sát, sáng tạo trong lãnh đạo điều hành sản xuất, góp phần quan trọng đưa hợp tác xã Văn Hữu trở thành một trong hai đơn vị dẫn đầu trong phong trào “5 tấn thóc/ha” của huyện Đồng Hỷ. Đồng chí Vũ Thành Chàng là tấm gương tiêu biểu được xã viên và nhân dân tin yêu, được báo Việt Nam Độc lập đưa tin bằng bài thơ “Lòng anh dạt dào”⁽¹⁾.

Để khắc phục tình trạng đường sá nhỏ hẹp, lầy lội, từ năm 1966, phong trào làm đường diễn ra sôi nổi ở tất cả các hợp tác xã với mục tiêu: đắp mới, nắn chỉnh, mở rộng đường bờ vùng, bờ thửa để xe cải tiến đi được dễ dàng. Hợp tác xã

(1) Toàn văn bài thơ của tác giả Trần Văn Định trên báo Việt Nam Độc lập, số ra ngày 27/7/1969 với lời đề “Tặng anh Vũ Thành Chàng”: Anh là chủ nhiệm vùng vàng/Bí thư chi bộ anh gần gũi dân/Thương binh còn lại một chân/ Nêu cao truyền thống quân dân quên mình/ Đồng cao, ruộng thấp anh sánh/ Khi làm, khi nói hợp hành đều vui/ Văn Hữu có đức, có đôi/ Hợp tác 5 tấn đẹp người đảm đang/ Những con đường bắt dọc ngang/ Xe chở lúa vàng, xe kéo phân xanh/ Hồ Na Nong nước trong xanh/ Đảng tin dân cậy, lòng anh dạt dào. Bài báo được Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc và viết bên lề: Hỡi lại và tặng 1 Huy hiệu của Bác.

+ Cùng khoảng thời gian này, xã Dân Chủ còn đón 2 đoàn của Mỹ và Nhật gồm những người phản đối chiến tranh Việt Nam đến thăm.

Hóa Thượng làm tuyến đường Làng Vải và đắp đập làm hồ Hữu Nghị. Hợp tác xã Hồng Thái làm làm đường liên xóm: Tam Thái - Tân Thái, Tam Thái - Ấp Thái, đường Cầu Lắm - Lòng Thuyền... giúp cho nhu cầu vận chuyển và đi lại của nhân dân được thuận tiện. Hợp tác xã Văn Hữu làm đường đi Đồng Đỗ, tiếp tục nâng cấp đập hồ Na Nong... Cùng với làm đường, xã còn phát động phong trào trồng cây 2 bên đường để lấy bóng mát và làm ngụy trang; đặc biệt để động viên phong trào, mùa xuân năm 1967, các đồng chí lãnh đạo Khu Tự trị Việt Bắc và tỉnh Bắc Thái đã về xã Dân Chủ trồng cây cùng với nhân dân. Vì vậy, xã Dân Chủ được công nhận là đơn vị dẫn đầu của huyện Đồng Hỷ về làm đường, đồng chí Bí thư Đảng ủy được đi dự Hội nghị điển hình toàn quốc do Bộ Giao thông tổ chức tại Hà Nội và được Bộ thưởng 100 chiếc xe cải tiến⁽¹⁾.

Hội Phụ nữ xã Dân Chủ hưởng ứng tích cực phong trào “Ba đảm đang” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động. Đất nước có chiến tranh kéo dài, hầu hết nam giới trong độ tuổi trẻ khỏe đã ra chiến trường, phụ nữ ở hậu phương phải gánh vác công việc gia đình, lo toan hầu

(1) Nhân dịp HTX Văn Hữu đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba năm 1968 và xã được thưởng 100 xe cải tiến, đồng chí Nguyễn Minh Tuệ làm bài thơ “Văn Hữu quê em” có đoạn: “.../Đường quê đã đắp thân thang/ Đoàn xe cải tiến nhíp nhàng nối nhau/ Khắc chi như mạch máu đào/ Đường ra trụ sở, đường vào xóm trong/ Giếng Ròng ơi, nhớ Na Nong/ Êm đềm soi bóng ánh trăng, sao trời/ Tung tăng đàn cá đua bơi/ Đồng xanh gọi gió, lúa cười gheo mây/...”

hết các công việc từ cày, bừa, cấy, gặt,... đến trực chiến bắn máy bay...động viên người thân yên tâm chiến đấu ở chiến trường. Tổng kết phong trào Phụ nữ Ba đảm đang 6 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1965-1970, xã Dân Chủ có trên 100 chị được công nhận danh hiệu “Phụ nữ 3 đảm đang”, trong đó có 30 chị được Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bắc Thái tặng bằng “Phụ nữ 3 đảm đang 6 năm chống Mỹ cứu nước”.

Từ ngày 25/12/1966, các Chi đội Pháo cao xạ 62, 170, 168 (mỗi chi đội tương đương 1 sư đoàn) của Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc đến Bắc Thái để dần thay thế Trung đoàn Pháo cao xạ 210 di chuyển vào phía Nam chiến đấu⁽¹⁾. Tại xã Dân Chủ, có trận địa pháo cao xạ của bộ đội

(1) Theo Lịch sử lực lượng vũ trang Quân khu I – Việt Bắc (1945-2015), Nxb QĐND 2015, trang 221: Từ cuối tháng 6/1965, các phân đội binh trạm của quân giải phóng Trung Quốc đến Thái Nguyên xây dựng kho tàng, chuẩn bị lương thực, nhiên liệu để bảo đảm cho quá trình thực hiện nhiệm vụ.

+ Chi đội 62 vào Bắc Thái ngày 25/12/1966, rút đi ngày 31/8/1967, chiến đấu 92 trận, bắn rơi 6 máy bay (Chi đội báo cáo bắn rơi 93 máy bay), hy sinh 83 cán bộ, chiến sỹ.

+ Chi đội 170 vào Bắc Thái tháng 7/1967, rút đi tháng 3/1968, chiến đấu 48 trận, bắn rơi 1 máy bay (Chi đội báo cáo bắn rơi 50 máy bay), hy sinh 28 cán bộ, chiến sỹ.

+ Chi đội 168 vào Bắc Thái tháng 2/1968, rút đi tháng 2/1969, chiến đấu 3 trận, bắn rơi 1 máy bay không người lái (Chi đội báo cáo bắn rơi 2 máy bay), hy sinh 10 cán bộ, chiến sỹ.

+ Toàn bộ thời kỳ chống chiến tranh phá hoại từ 1965 đến 1972, cả tỉnh Bắc Thái bắn rơi 69 máy bay Mỹ.

Trung Quốc bố trí kèm với các đèn pha công suất lớn đặt ở dốc Măng Đẳng. Mỗi khi có báo động chiến đấu ban đêm, họ đều chiếu đèn, sục sạo tìm mục tiêu, làm trời đêm rực sáng, nhìn rõ như ban ngày. Những ngày này, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Dân Chủ luôn đoàn kết, phối hợp chặt chẽ với Bạn⁽¹⁾ để cùng hoàn thành nhiệm vụ.

Đầu năm 1967, giữa lúc đồng chí xã đội trưởng đi công tác vắng, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền và chỉ huy trực tiếp của 2 xã đội phó Dương Thị Xuân Phương và Thẩm Thành Huân (Năm Con), chỉ trong 1 đêm, dân quân và nhân dân xã Dân Chủ đã đào đắp xong một trận địa tên lửa tại Gò Cao nguy trang kín đáo, để đêm sau tên lửa được đưa vào trận địa sẵn sàng chiến đấu. Ngoài ra còn nhiều lần làm đường kéo pháo, đào đắp công sự cho bộ đội, sơ tán, cứu chữa kho tàng (bị bom Mỹ) nhưng dân quân và nhân dân xã Dân Chủ luôn hoàn thành nhiệm vụ.

Hai năm 1966, 1967 là khoảng thời gian đế quốc Mỹ dùng máy bay tập trung đánh phá miền Bắc ác liệt liên tục nhiều ngày và nhiều lần trong ngày. Ác liệt hơn cả là trong chiến dịch “Sấm Rền” của không quân Mỹ đánh vào Hà Nội và xung quanh với mục tiêu như Giôn-xơn tuyên bố “đưa Việt Nam trở lại thời kỳ đồ đá cũ”. “Hơn 2 năm 5 tháng đánh phá Thái Nguyên (kể từ trận ném bom cầu Gia Bầy ngày 17/10/1965), đế quốc Mỹ đã huy động hơn 1.110 tốp với khoảng gần 3.700 lần chiếc máy bay...đánh phá 8 trên

(1) Cách gọi bộ đội Trung Quốc lúc bấy giờ.

8 huyện, thành thuộc tỉnh Thái Nguyên. Máy bay Mỹ ném xuống Thái Nguyên 9.928 quả bom phá, 164 quả bom hơi, 918 quả bom bi mẹ, bắn 81 quả tên lửa, 254 loạt đạn rốc két xuống hầu hết các mục tiêu giao thông, quân sự, kinh tế, dân cư, nhà thờ, bệnh viện, trường học... làm thương vong 2.177 người, phá hỏng 3.820 ngôi nhà, thiêu huỷ 473,6 tấn xăng dầu mỡ⁽¹⁾.

Riêng xã Dân Chủ liên tiếp bị máy bay Mỹ ném bom, bắn phá nhiều lần với hàng chục quả bom phá, bom phát quang và hàng ngàn quả bom bi con⁽²⁾. Bom đạn Mỹ làm chết và bị thương nhiều người, chủ yếu là nhân dân trong xã, cháy, sập nhiều ngôi nhà của nhân dân và hàng chục mẫu lúa, hoa màu. Một số trận cụ thể:

Trong năm 1966 có các trận ném bom ngày 20/7, 13/8, 14/8 vào xóm Hưng Thái và K382, làm đổ sập 7 ngôi nhà của Kho, hỏng 3 sào lúa. Đặc biệt là ngày 21/6, máy Mỹ bay ném bom trúng kho xăng dầu Hóa Trung làm cháy 561 phuy xăng (ước khoảng 80 tấn). Dân quân xã Dân Chủ đã khẩn trương sang tham gia san lấp các hố bom lấy đường cho xe chuyển hàng đi sơ tán, vãn các phuy xăng còn lại di chuyển ra khỏi khu vực nguy hiểm.

Ngày 4/2/1967, máy bay Mỹ ném 64 quả bom vừa bom phá vừa bom bi mẹ xuống K382, Trường Công an vũ trang

(1) Số liệu trích từ sách *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb Chính trị Quốc gia, XB 2009, trang 190.

(2) Mỗi quả bom bi mẹ chứa 340 quả bom bi con.

và các xóm Tam Thái, Tân Thái làm chết 5 người, bị thương 10 người (có 8 người dân), sập hỏng hoàn toàn 29 ngôi nhà của dân⁽¹⁾, chết 7 con trâu và 3 con bò. Trận bom xảy ra vào ngày 25 tháng Chạp, gần đến Tết Nguyên đán Đinh Mùi đã gây nên cảnh đau thương tang tóc cho nhân dân 2 xóm. Đảng ủy, chính quyền, dân quân, bộ đội khẩn trương khắc phục số bom phá, bom bi chưa nổ, đưa người bị thương đi cấp cứu tại bệnh viện ở Chùa Hang, chôn cất người bị chết. Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã phát động phong trào “trả thù cho 2 xóm” với chỉ tiêu đề ra sản xuất tốt, phòng tránh tốt và nâng khẩu hiệu “*thóc không thiếu 1 cân, quân không thiếu 1 người*” thành “*thóc thừa cân, quân vượt mức*”, tập trung xã viên, dân quân nhanh chóng khắc phục hậu quả để đồng bào bị nạn có cái ăn, nơi ở trước ngày 30 Tết. Nhà trường huy động mọi khả năng để san sẻ giúp đỡ học sinh giấy, bút, sách vở để các em đến trường học tập được ngay.

Bị thất bại liên tiếp trên chiến trường, nhất là thất bại trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân, ngày 31/3/1968 Giôn-xơn buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ Thanh Hoá trở ra và tiếp tục ngừng ném bom bắn phá toàn bộ miền Bắc từ ngày 1/11/1968, chấp nhận đàm phán tại Paris. Tranh thủ thời gian yên bình từ 4/1968 đến đầu tháng 4/1972, Đảng bộ, chính quyền lãnh đạo nhân dân tập trung gieo cấy chăm sóc các loại cây lương thực thực

(1) Gần như 100% số nhà của nhân dân 2 xóm bị hư hỏng, trong đó có 29 ngôi nhà sập hỏng hoàn toàn.

phẩm, đóng góp thuế, nghĩa vụ cho nhà nước đầy đủ.

Theo thống kê ngày 1/10/1968, xã Dân Chủ có 3.303 nhân khẩu (trong đó có 2.583 người Kinh, 307 người Sán Dìu, 148 người Nùng, 138 người Hoa và 126 người Tày) làm việc trong 4 hợp tác xã nông nghiệp và 1 hợp tác xã vận tải xe trâu. Mỗi hợp tác xã nông nghiệp có một Đội kỹ thuật làm các nhiệm vụ: ủ mạ theo công thức “3 sôi, 2 lạnh”, phun thuốc trừ sâu, nuôi thả bèo hoa dâu,... Xã viên tích cực chăm sóc làm cỏ, bón mỗi sào lúa từ 400 đến 500 kg phân các loại. Nhờ vậy, diện tích cấy lúa năm 1972 đạt 1.116,7 mẫu (tăng 72,7 mẫu so với năm 1970), năng suất đạt 843 kg/mẫu (tăng 117 kg/mẫu), sản lượng đạt 941,8 tấn (tăng 24,2%). Ngô 71 mẫu, thu 21,3 tấn. Khoai sọ 10 mẫu, thu 20 tấn; Khoai lang 103,9 mẫu thu 150,65 tấn; Sắn 50 mẫu, thu 180 tấn. Đỗ các loại 47 mẫu, thu 1,88 tấn. Lạc 40 mẫu, thu 8 tấn. Xã có đàn trâu 693 con, đàn lợn 1.131 con và đàn gia cầm 5.932 con. Lương thực bình quân đầu người đạt 24,8 kg/tháng (gồm 19,4 kg thóc và 5,44 kg màu quy thóc), tăng 6,5 kg so với năm 1970.

Sau 4 năm ngừng ném bom bắn phá miền Bắc, đế quốc Mỹ và tay sai liên tiếp bị thất bại trên chiến trường miền Nam. Để cứu vãn tình thế, ngày 6/4/1972, đế quốc Mỹ cho máy bay ồ ạt ném bom nhiều vùng đông dân từ Quảng Bình đến Lạng Sơn, gây ra cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai đối với miền Bắc. Đã hơn nửa thế kỷ khi chúng dùng máy bay chiến lược B52 rải thảm vào các vùng đông dân cư ở

Vinh (ngày 10/4), Thanh Hóa (ngày 13/4) và Hải Phòng (ngày 16/4).

Ngày 24/5/1972 máy bay Mỹ đánh phá vào Nhà máy điện Cao Ngạn mở đầu cho lần đánh phá trở lại tỉnh Bắc Thái. Để đánh trả máy bay địch, Ban Chỉ huy quân sự Đồng Hỷ tái thành lập Trung đội dân quân cơ động của huyện tại xã Dân Chủ gồm 2 khẩu đội 12,7 ly và 1 khẩu đội đại liên do đồng chí Nguyễn Khắc Hào chỉ huy. Ban Chỉ huy quân sự xã thành lập và chỉ huy một trung đội trực chiến bắn máy bay bay thấp bằng súng đại liên đặt tại xóm Việt Cường. Ngoài ra, dân quân xã Dân Chủ được giao phối hợp chiến đấu với bộ đội tại 2 trận địa ở xóm Tân Thái và xóm Hưng Thái. Từ các trận địa này, dân quân xã Dân Chủ đã chiến đấu với máy bay Mỹ nhiều trận, góp phần vào lưới lửa phòng không tầm thấp của quân và dân Bắc Thái.

Chấp hành mệnh lệnh của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Đồng Hỷ về huy động lực lượng làm đường để kéo pháo vào trận địa Gò Cao, xã Dân Chủ huy động tổng lực nhân dân và dân quân ra mặt đường làm hoàn toàn trong đêm tối. Ba đêm liên tục, con đường dài 800 mét từ Quốc lộ 1B qua xóm Vải vào đồi Gò Cao hoàn thành để bộ đội đưa pháo vào trận địa sẵn sàng chiến đấu. Từ đó tuyến đường này được nhân dân đặt tên là “Đường Ba đêm”.

Ngày 21/6/1972, máy bay Mỹ thả 2 bom phá vào xã, làm chết và bị thương 5 người, đổ 11 nhà.

Ngày 28/8/1972, máy bay Mỹ ném bom vào K382 và 2 xóm Tân Thái, Tam Thái làm chết 16 người, bị thương 1 người, cháy đổ 16 nhà. Dân quân xã Dân Chủ phối hợp cùng bộ đội và lực lượng của Đại đội 912 (Đội 91 Thanh niên xung phong Bắc Thái) cùng khắc phục hậu quả. Tháng 9/1972, máy bay Mỹ lại ném bom vào K382, gây ra những tổn thất cho bộ đội ở đây.

Ngày 25/9/1972, máy bay Mỹ ném 50 quả bom phá và bom phát quang vào kho xăng dầu Hóa Trung làm 68 tấn xăng dầu ở 12 bể chứa bốc cháy, đường trong kho hỏng nặng. Phối hợp cùng lực lượng cứu hỏa, dân quân xã Hóa Trung, Dân Chủ dừng cảm san lấp hố bom mở đường cho ô tô vận chuyển số xăng dầu còn lại đi cất giấu. Trong khi khói lửa của bom đạn địch và Kho xăng dầu đang cháy, lão đảng viên Ma Văn Đức (73 tuổi, Chi bộ xóm Văn Hữu) vẫn san lấp hố bom; đồng chí Phạm Thị Thu (thuộc trung đội dân quân xóm Luông, có chồng đang chiến đấu ở chiến trường) 6 đêm liên tục địu con nhỏ trên lưng vừa làm đường, vừa vắn các phuy xăng lên xe chở đi cất giấu⁽¹⁾ góp phần giảm thiệt hại đến mức thấp nhất.

Để đánh lừa dư luận và cũng để tranh thủ lá phiếu của cử tri Mỹ trong kỳ bầu cử tổng thống Mỹ nhiệm kỳ 1972 - 1976, ngày 22/10/1972, Nixon ra lệnh ngừng ném bom bắn

(1) Đồng chí Phạm Thị Thu được lãnh đạo Huyện ủy Đồng Hỷ tuyên bố kết nạp Đảng ngay trên hiện trường. Huyện ủy Đồng Hỷ phát động đợt học tập tấm gương dũng cảm tận tụy của đảng viên Phạm Thị Thu.

phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra. Ngày 8/11/1972, Nixon trúng cử tổng thống Mỹ nhiệm kỳ 2, ngày 14/12/1972, Nixon phê chuẩn kế hoạch tập kích bằng không quân chiến lược vào Hà Nội, Hải Phòng. Cuộc tập kích đường không chiến lược quy mô lớn bằng máy bay ném bom chiến lược B52 của Mỹ vào Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên... kéo dài trong 12 ngày đêm (từ ngày 18 đến 30/12/1972). Đế quốc Mỹ đã sử dụng 193 máy bay ném bom chiến lược B52 (chiếm 48% tổng số máy bay B52 của cả nước Mỹ) xuất kích tổng cộng 633 lần chiếc, 1.000 máy bay chiến thuật của cả không quân và hải quân xuất kích 3.920 lần chiếc vừa bảo vệ máy bay B52 vừa đánh phá các mục tiêu nhỏ lẻ vừa chế áp các trận địa phòng không của ta. Sau 12 ngày đêm dùng máy bay chiến lược B52 đánh phá ác liệt Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên và các vùng xung quanh (phía Mỹ gọi là chiến dịch Lainơbécơ II) không đạt được kết quả lại bị quân và dân ta giáng trả đích đáng, trưa ngày 30/12/1972, tổng thống Mỹ Nixon buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc và mời phái đoàn ta trở lại hội nghị Pa-ri tiếp tục đàm phán.

Ngày 27/1/1973, Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết, quân đội Mỹ phải rút khỏi miền Nam để nhân dân Việt Nam tự giải quyết công việc nội bộ của mình.

Trong thời kỳ chiến tranh phá hoại, xã Dân Chủ đã nhiều lần bị máy bay Mỹ ném bom bắn phá, làm chết 14 người

(trong đó có 4 trẻ em) và 13 người bị thương⁽¹⁾, hàng chục ngôi nhà bị phá hủy cùng với hàng chục con trâu bò bị chết bị thương. Trong khó khăn ác liệt, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Dân Chủ bình tĩnh, tự tin vừa sản xuất vừa chiến đấu đạt kết quả cao nhất. Sau khi Hiệp định Pari được ký kết, Đảng bộ xã Dân Chủ tranh thủ thời gian hoà bình tập trung lãnh đạo vừa phát triển kinh tế, văn hoá xã hội vừa chi viện cho nhiệm vụ giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Ngày 17/5/1973, Đảng bộ xã Dân Chủ được tổ chức Đại hội lần thứ VI, nhiệm kỳ 1973-1975 với sự có mặt của 90/97 đảng viên. Sau khi kiểm điểm đánh giá kết quả lãnh đạo nhiệm kỳ 1971-1973, đề ra phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ 1973-1975, Đại hội bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa mới để lãnh đạo thực hiện Nghị quyết do Đại hội đề ra. Ngày 11/6/1973, Ban Chấp hành họp phiên thứ nhất bầu đồng chí Dương Thị Xuân Phương làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Tăng Quý làm Phó Bí thư và đồng chí Nông Văn Lý làm Ủy viên Thường vụ.

Giữa năm 1973, Đảng bộ xã Dân Chủ có 5 chi bộ là Văn Hữu, Hóa Thượng, Hồng Thái, Hợp Thành và Chi bộ Nhà trường với tổng số 97 đảng viên. Thực hiện lãnh đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, Đảng bộ xã Dân Chủ mở đợt sinh hoạt thực hiện Nghị quyết 195-NQ/TW, ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị “Về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên

(1) Số liệu thống kê của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái.

và kết nạp đảng viên Lốp Hồ Chí Minh” (gọi tắt là Nghị quyết 195) và Chỉ thị số 192-CT/TW, ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lốp Hồ Chí Minh” (gọi tắt là Chỉ thị 192). Để giúp Đảng bộ thực hiện đạt kết quả, Huyện ủy thành lập Tổ công tác 192 ở xã Dân Chủ do đồng chí Nguyễn Thị Phương, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy làm Tổ trưởng, đồng chí Dương Thị Xuân Phương, Bí thư Đảng ủy xã làm Tổ phó cùng một số ủy viên để triển khai thực hiện. Ngày 19/7/1974, Đảng ủy xã Dân Chủ họp kiểm điểm rút kinh nghiệm tiến độ thực hiện Nghị quyết 195 và Chỉ thị 192 của Ban Bí thư và triển khai các bước thực hiện tiếp theo.

Sau ngày Hiệp định Pari được ký kết, Đảng bộ lãnh đạo các hợp tác xã tổ chức chiến dịch san lấp hồ bom và làm lại hệ thống mương dẫn nước để nhanh chóng tổ chức lại sản xuất. Toàn xã đã mua sắm được 7 máy cày Đông Phong để thay thế cho sức kéo của trâu, bò. Các hợp tác xã tích cực áp dụng khoa học kỹ thuật vào gieo trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh... Vì vậy, năm 1973, toàn xã cấy được 1.108 mẫu lúa⁽¹⁾, năng suất trung bình 900 kg/mẫu, sản lượng đạt 998,1

(1) Theo tổng hợp của Phòng Thống kê huyện Đồng Hỷ, xã Dân Chủ hàng năm đã lấy đất trồng lúa để làm các công trình kiến thiết cơ bản, giao thông, thủy lợi là: Năm 1970 là 3,96 ha; năm 1971 là 49 ha; năm 1972 là 5,041 ha; năm 1973 là 4,0 ha. Diện tích cấy lúa năm 1970 là 1.044 ha; năm 1971 là 1.106 ha; năm 1972 là 1.116,7 ha và năm 1973 là 11.08 ha.

tấn⁽¹⁾, lương thực bình quân đầu người đạt 23,8kg/tháng (trong đó có 20,6kg thóc và 3,2kg màu quy thóc, là mức ăn cao nhất cùng kỳ so với các xã trong huyện Đồng Hỷ). Riêng hợp tác xã Văn Hữu (cùng với hợp tác xã Na Lải, xã Phúc Triu) vẫn là một trong hai hợp tác xã nông nghiệp dẫn đầu của huyện về sản xuất lúa với năng suất 5,459 tấn/ha.

Tháng 4/1974, xã Dân Chủ có 665 hộ, 4.446 khẩu (100% số hộ nông dân vào hợp tác xã) và 145 hộ ở nơi khác sơ tán về sống xen với nhân dân 10/10 xóm⁽²⁾. Lúc này, xã Dân Chủ 6 hợp tác xã là Văn Hữu, Hóa Thượng, Hồng Thái, Việt Cường, Bắc Thái và Hợp Thành; trong đó 3 hợp tác xã Văn Hữu, Hóa Thượng, Hồng Thái chủ yếu trồng lúa; hợp tác xã Bắc Thái chuyên trồng rau màu, hợp tác xã Việt Cường chủ yếu trồng mía; hợp tác xã Hợp Thành sản xuất mảnh cọ xuất khẩu và vận tải xe trâu. Đảng ủy lãnh đạo các hợp tác xã phát huy thế mạnh riêng trong sản xuất kinh doanh để tăng thu nhập cho xã viên; chú trọng công tác chăn nuôi trâu, lợn, gia cầm,... Toàn xã có 706 con trâu, 1.140 con lợn (không kể lợn sữa). Xã có 3 trại chăn nuôi của 3 hợp tác xã Hồng Thái, Văn Hữu và Việt Cường, mỗi trại có trên dưới 150 con; mỗi hợp tác xã còn mua được một máy xát gạo dùng động cơ diezen (dầu ma zút) phục vụ nhân dân.

(1) Theo Báo cáo tình hình sản xuất nông nghiệp của UBHC huyện Đồng Hỷ 1970-1974. Sản lượng năm 1973 đạt 131,6% so với năm 1970.

(2) Số công tác của đồng chí Thị Xuân Phương, nguyên Bí thư Đảng ủy xã Dân Chủ từ 1969-1975.

Sau ngày Hiệp định Pari được ký kết, đồng chí Nguyễn Bằng Giang, Chủ tịch Ủy ban hành chính Khu tự trị Việt Bắc kiêm Tư lệnh Quân khu Việt Bắc đã làm việc với lãnh đạo xã về việc chọn xóm Hưng Thái làm vị trí đóng quân mới của Quân khu bộ. Sau buổi làm việc, Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã vận động nhân dân xóm Hưng Thái di chuyển về khu Lồng Thuyền, nhường phần đất của xóm bên cạnh Núi Voi để Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc sử dụng làm vị trí đóng quân mới. Từ tháng 3/1974⁽¹⁾, Cơ quan Quân khu bộ và một số đơn vị trực thuộc Quân khu Việt Bắc chuyển về đóng quân tại xã Dân Chủ.

Từ năm 1973 đến 1975, Đảng ủy lãnh đạo thành công 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã vào các ngày 29/4/1973 và 6/4/1975. Cả 2 nhiệm kỳ (1973-1975 và 1975-1977), đồng chí Hoàng Tăng Quý đều được Hội đồng nhân dân bầu làm Chủ tịch Ủy ban và đồng chí Nông Văn Lý làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Tháng 5/1975, Đảng bộ xã Dân Chủ tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1975 - 1977. Sau khi kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội khóa VI (nhiệm kỳ 1973-1975) và thông qua Nghị quyết lãnh đạo trong nhiệm kỳ 1975-1977, Đại hội bầu 11 đồng vào Ban Chấp hành

(1) Bản xác nhận do Đại tá Đinh Văn Quốc, Phó Tham mưu trưởng Quân khu I ký.

khóa mới⁽¹⁾ để lãnh đạo thực hiện Nghị quyết do Đại hội đề ra. Tại phiên họp thứ nhất, Đảng ủy đã bầu đồng chí Lê Văn Xiêm làm Bí thư; đồng chí Hoàng Tăng Quý làm Phó Bí thư và đồng chí Nông Văn Lý làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Trên chiến trường miền Nam, đầu tháng 3/1975, quân ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân 1975 với mục tiêu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Sau 55 ngày đêm tiến công với tinh thần *“Thần tốc thần tốc hơn nữa, táo bạo táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng giờ, từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam, quyết chiến và toàn thắng”*⁽²⁾ quân và dân ta đã đập tan chế độ Sài Gòn, buộc tổng thống nguy quyền Dương Văn Minh phải tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Sau 21 năm bị chia cắt thành 2 miền Nam-Bắc, đất nước ta đã trở lại liền một dải, thỏa lòng mong ước của toàn dân tộc và nguyện ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Toàn dân tộc Việt Nam vững vàng bước vào kỷ nguyên: Xây dựng và Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975) nhân dân các dân tộc xã Dân Chủ đã đóng góp xứng đáng vào

(1) Theo đúng thứ tự thì Đại hội nhiệm kỳ 1975-1977 là khóa VII, nhưng do ghi chép đã bỏ qua 2 kỳ đại hội (1975-1977 và 1977-1979) mà không đánh số thứ tự. Đến nhiệm kỳ 1979-1982 mới ghi là Đại hội khóa VII, nên trong văn bản tác giả chỉ ghi nhiệm kỳ mà không ghi kèm là khóa mấy.

(2) Nội dung bức điện của Đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi Bộ Tư lệnh Chiến dịch Hồ Chí Minh.

sự nghiệp chung của đất nước. Trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ, có 656 người con của xã Dân Chủ nhập ngũ vào quân đội chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên mọi chiến trường, 98 người đã anh dũng hy sinh hiến trọn đời mình cho Tổ quốc. Ở hậu phương, từ năm 1965 đến năm 1971 mỗi năm nhân dân xã Dân Chủ đóng góp cho Nhà nước trung bình 95 tấn thóc cùng hàng chục tấn thực phẩm. Đặc biệt là từ khi thực hiện Nghị quyết số 21/NQ/ĐH, ngày 21/6/1971 của Huyện ủy Đồng Hỷ *“Về những nhiệm vụ cấp bách trong tình hình mới”* trong đó trọng tâm là *“Động viên sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến”* với quyết tâm *“Chia máu, chia lửa, chia cửa, chia nhà, chia lương thực, thực phẩm cho miền Nam để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*, từ năm 1972, xã Dân Chủ được giao chỉ tiêu đóng góp cho Nhà nước 130 tấn thóc/năm⁽¹⁾. Để thực hiện được chỉ tiêu đặc biệt cao này⁽²⁾, cán bộ, đảng viên và nhân dân

(1) Chỉ tiêu thóc cả thuế và bán nghĩa vụ 95 tấn/năm và 130 tấn/năm do đồng chí Dương Thị Xuân Phương, Bí thư Đảng ủy xã Dân Chủ từ 1969 đến 1975 cung cấp. Theo thống kê của Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ, số thóc chi phí các loại của xã Dân Chủ năm 1973 là 243 tấn, chiếm 24,35% tổng sản lượng thóc cả năm.

(2) Theo thống kê của Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ: Thời điểm năm 1973, xã Dân Chủ có 3.037 nhân khẩu. Tính trung bình mỗi khẩu (từ trẻ em mới sinh đến người già cả) mỗi năm đóng góp 42,8 kg thóc thuế và nghĩa vụ (chưa kể thực phẩm là thịt, trứng, đỗ, lạc, vừng, rau xanh...) trong khi tổng số thóc thu hoạch bình quân đầu người khoảng 328 kg (bao gồm cả thóc thuế, thóc bán nghĩa vụ, giống, quản lý, dự phòng và số thóc chia ăn theo nhân khẩu)

trong xã đã kiên cường “*bám đội, bám đồng, diệt sâu, diệt hạn, cày đúng thời vụ*”⁽¹⁾ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Cùng với sản xuất và chiến đấu, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Dân Chủ còn tham gia giúp đỡ nhiều cơ quan, đơn vị, các kho tàng quan trọng của nhà nước, quân đội làm nhiệm vụ chiến đấu hoặc sơ tán về đứng chân tại xã,... Máu xương, công sức của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Dân Chủ hòa chung vào mạch nguồn đất nước, góp phần xứng đáng làm nên chiến công oanh liệt của dân tộc Việt Nam anh hùng.

(1) Nội dung Nghị quyết số 21/NQ/ĐH, ngày 21/6/1971 của Huyện ủy Đồng Hỷ.

Chương III ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG BẢO VỆ TỔ QUỐC (Giai đoạn 1975 - 1996)

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội; tiếp tục chi viện sức người, sức của cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1986)

Chiến thắng ngày 30/4/1975 đã đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, đưa đất nước bước vào thời kỳ lịch sử mới - thời kỳ cả nước độc lập, thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội với hai nhiệm vụ chiến lược: “*Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và Bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*”.

Bước vào thời kỳ hòa bình, thống nhất đất nước, xã Dân Chủ thực hiện việc đổi tên gọi thành xã Hóa Thượng theo Quyết định số 136-NV, ngày 7/4/1967 của Bộ Nội vụ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa⁽¹⁾.

Đến giữa năm 1975, Đảng bộ Hóa Thượng đã có 107

(1) Năm 1975 thực hiện việc đổi tên xã, nhưng chưa đổi con dấu, vì vậy trên tiêu đề các văn bản vẫn ghi lúc là Dân Chủ, lúc là Hóa Thượng (vẫn đóng dấu Ủy ban hành chính xã Dân Chủ). Ngày 31/10/1977, Công an huyện mới bàn giao con dấu mới cho Ủy ban nhân dân xã. Riêng dấu Đảng ủy chưa tìm được ngày bàn giao dấu mới, nhưng tại Quyết định công nhận chi ủy các chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã của Huyện ủy Đồng Hỷ ký ngày 20/11/1977 vẫn ghi “thuộc Đảng ủy xã Dân Chủ”.

đảng viên (sinh hoạt ở 4 chi bộ hợp tác xã là Văn Hữu, Hóa Thượng, Hồng Thái, Hợp Thành và 1 chi bộ nhà trường) với nhiệm vụ lãnh đạo trực tiếp, toàn diện trên các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh trong xã.

Hưởng ứng đợt thi đua: “*Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng*”⁽¹⁾ do Thường vụ Tỉnh ủy phát động và phong trào thi đua “5 giỏi” do Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ phát động, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo nhân dân chung sức khắc phục hậu quả sau chiến tranh, phát triển kinh tế xã hội, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đã đề ra.

Tháng 6/1975, Đảng ủy tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Chỉ thị 192 với sự có mặt của 86 trên tổng số 102 đảng viên của Đảng bộ. Đồng chí Lê Văn Xiêm, Bí thư Đảng ủy báo cáo tổng kết thực hiện Chỉ thị 192 gắn với thực hiện Nghị quyết số 228-NQ/TW, ngày 12/1/1974 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về cuộc đấu tranh chống lấy cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ vững trật tự trị an, phục vụ tốt phong trào lao động sản xuất và tiết kiệm, phục vụ tốt đời sống nhân dân”. Qua đợt sinh hoạt này, Đảng bộ xã Hóa Thượng có 14 đảng viên sai phạm Chỉ thị 192 đến mức phải xử lý kỷ luật và 3 đảng viên sai phạm

(1) Tại Nghị quyết số 40/NQ-TU, ngày 5/5/1975 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái.

Nghị quyết 228 (chiếm 16,66% đảng viên trong Đảng bộ). Đảng ủy đã xử lý kỷ luật bằng hình thức khai trừ vĩnh viễn 1 đảng viên, khai trừ lưu đảng có thời hạn từ 3 tháng đến 1 năm 8 đảng viên, cảnh cáo 8 đảng viên và nhiều đảng viên khác bị phê bình nhắc nhở. Đây thực sự là bài học sâu sắc trong công tác xây dựng Đảng và nhắc nhở mỗi đảng viên không ngừng phấn đấu rèn luyện giữ gìn phẩm chất tư cách người đảng viên cộng sản.

Công tác kiểm tra của Đảng bộ được thực hiện dân chủ, khách quan, không làm oan sai, không bỏ sót sai phạm, kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn những khuyết điểm lệch lạc và đã cơ bản giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo của đảng viên, quần chúng. Qua kiểm tra, Đảng ủy đã xử lý kỷ luật 7 đảng viên (khai trừ 1, xóa tên 1, cảnh cáo 2, khiển trách 3), góp phần đưa đảng viên về đúng với vị trí, vai trò, trách nhiệm, làm cho Đảng bộ trong sạch, vững mạnh hơn. Từ đó đảng viên phấn đấu tốt năm sau cao hơn năm trước (năm 1975 có 42,99% đảng viên tích cực, đến năm 1977 có 65,41% đảng viên tích cực), đảng viên có sai phạm giảm từ 14,95% (cuối năm 1975) xuống 7,69% (năm 1976) và năm 1977 không có đảng viên sai phạm⁽¹⁾.

Năm 1976, diện tích cây lúa toàn xã đạt 1.149 mẫu (so với năm 1973 tăng 41 mẫu) năng suất lúa bình quân đạt 840 kg/mẫu (giảm 60 kg/mẫu), sản lượng thóc đạt 1.027 tấn

(1) Tài liệu của Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Hỷ tại bộ phận lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ.

(tăng 29 tấn so với năm 1973). Diện tích hoa màu đều tăng: khoai lang 79 mẫu, sản lượng đạt 114 tấn (tăng 19 mẫu và 24 tấn củ so với năm 1973), khoai sọ 30 mẫu, đạt 54 tấn củ (tăng 13 mẫu và tăng 23 tấn củ so với năm 1973), đỗ các loại 8 mẫu, thu 320 kg (tăng 2 mẫu và 80 kg so với năm 1973), trồng ngô đạt 15 mẫu, sản lượng đạt 14 tấn (tăng 3 mẫu và 1 tấn hạt so với năm 1973) trồng sắn đạt 59 mẫu, sản lượng 200 tấn (tăng 4 mẫu và 13 tấn củ so với năm 1973); Rau xanh trồng 32 mẫu, sản lượng 95 tấn (tăng 2 mẫu và 5 tấn so với năm 1973). Chăn nuôi phát triển khá. Đàn trâu tập thể và gia đình vẫn giữ ở mức 760 con (tăng 54 con so với năm 1973), trong đó có 536 con phục vụ cho cày kéo. Đàn lợn 1.250 (tăng 101 con so với năm 1973), trong đó đàn lợn ở trại chăn nuôi tập thể có 302 con (có 35 lợn lai kinh tế) có 127 con lợn nái; đàn gia cầm có 18.000 con, bình quân mỗi hộ gia đình có từ 15 đến 25 con. Thả cá tập thể ở hồ Na Nong, hồ Thạt, hồ Thanh niên, hồ Ba đảm đang thu nhập được khoảng 5 tấn. Sau khi trừ chi phí⁽¹⁾, bình quân lương thực (quy thóc) bình quân đầu người năm 1976 đạt 23,9kg, tăng 0,1kg so với năm 1973⁽²⁾. Từ đó, các khoản

(1) Mức chi phí những năm này gồm 4 khoản là: 3% công ích và chăn nuôi; 5% hao hụt; để thóc giống năm sau 25 kg/mẫu còn lại là thuế và nghĩa vụ lương thực. Tổng mức chi phí ở xã Hóa Thượng hàng năm trung bình từ 120 đến 140 tấn.

(2) Số liệu năm 1976 theo sổ tay ghi chép của đồng chí Lê Văn Xiêm, nguyên Bí thư Đảng bộ xã Hóa Thượng từ 1975 – 1979... So sánh với số liệu năm 1973 của phòng Thống kê-Kế hoạch huyện Đồng Hỷ, do Phó phòng Phạm Tiến Dũng ký

đóng góp, thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm, nông sản với nhà nước, xã Hóa Thượng đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao. Năm 1976 thuế nông nghiệp và nghĩa vụ đạt 100% kế hoạch, thực phẩm vượt chỉ tiêu 370kg, nông sản vượt 52kg. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân đã có chiều hướng chuyển biến tích cực, số hộ thiếu ăn giảm hẳn.

Để phát triển sản xuất, Đảng ủy xác định phải tập trung đột phá vào khâu thủy lợi và làm đường. Các tuyến mương tưới tiêu phục vụ cho sản xuất nông nghiệp của các hợp tác xã đã được sửa chữa, khơi thông, làm mới kết hợp với tu sửa đường sá. Hàng nghìn ngày công được huy động làm mương ở các xóm Việt Cường, Văn Hữu, Làng Luông, Làng Vải, Tam Thái, Tân Thái, Hưng Thái...lấy nước cho sản xuất. Nhờ vậy các hợp tác xã đã chủ động cung cấp nước cho hàng trăm mẫu ruộng vốn từ lâu chỉ trông chờ vào thời tiết.

Được sự đầu tư của Nhà nước, năm 1976 công trình thủy lợi Linh Nham 2⁽¹⁾ được xây dựng nâng cấp để đưa nước ngược dòng về xóm Đồng Thái và khu vực Cầu Lắm. Để hoàn thành tuyến mương này, nhân dân xã Hóa Thượng và các xã trong huyện đã đã đóng góp hàng ngàn ngày công, đào đắp hàng ngàn mét khối đất đá để hoàn thành tuyến

(1) Công trình thủy lợi Linh Nham xây dựng năm 1960 có trạm bơm lấy nước cung cấp cho các xóm Tam Thái, Tân Thái, Ấp Thái. Công trình thủy lợi Linh Nam 2 xây dựng năm 1976 có trạm bơm đặt cao hơn trạm bơm năm 1960 nên còn gọi tắt là trạm Linh Nham (cao). Trạm bơm Linh Nham 2 lấy nước cung cấp cho xóm Đồng Thái và Đồng Thịnh ngày nay.

mương dài hơn 2.000 mét bên sườn Núi Cái với độ sâu có chỗ đến hơn 2 mét. Cùng với làm mương, trạm bơm điện Linh Nham 2 được xây dựng, từ đó các xóm Đồng Thái, Cầu Lắm (sau này là Đồng Thịnh) đã chủ động được nước tưới cho sản xuất. Đồng thời, trong các năm 1976, 1977 xã Hóa Thượng còn huy động dân công đi xây dựng kênh mương dẫn nước thuộc công trình thủy lợi hồ Núi Cốc do cấp trên điều động.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã do đồng chí Đào Thị Thanh Xuân làm Bí thư đã phát động phong trào: *“Tán phân ngoài kế hoạch, cánh đồng mẫu, thừa ruộng tăng sản..”*, đặc biệt là phong trào: *“Phát huy truyền thống quê hương thanh niên Hóa Thượng tình nguyện lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc”*. Xã thành lập Đội Thủy lợi 202 gồm 100% đội viên là đoàn viên thanh niên (trừ cán bộ quản lý) nên các đợt ra quân làm thủy lợi luôn đảm bảo ngày công và năng suất lao động. Đoàn viên thanh niên luôn được giao làm nòng cốt trong các đội chuyên về phân, về giống và trong tổ kỹ thuật của các hợp tác xã; thực hiện nếp sống văn minh, cưới theo nếp sống mới, không thách cưới, không ăn uống linh đình. Thanh niên rèn luyện sức khỏe, tham gia phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao sôi nổi. Từ phong trào Đoàn đã có nhiều tập thể, cá nhân tiêu biểu xứng đáng là đội hậu bị đắc lực của Đảng và Đoàn Thanh niên xã Hóa Thượng luôn được Đoàn cấp trên công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Hội Phụ nữ xã Hóa Thượng do đồng chí Đặng Thị Gái làm Hội trưởng có nhiều phong trào thu hút được đông đảo hội viên tham gia như: *Nuôi con khỏe, dạy con ngoan*”, *“Sinh đẻ có kế hoạch”*, *“Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*.... Hội Phụ nữ xã còn đứng ra thành lập các tổ, nhóm: tổ cây mẫu, nhóm trông giữ trẻ, phụ nữ bảo vệ an ninh, thực hiện chính sách hậu phương quân đội, động viên chồng, con, anh em yên tâm lên đường bảo vệ Tổ quốc. Năm 1977 - 1978 phong trào phụ nữ xã Hóa Thượng được Ban Chấp hành Hội Phụ nữ huyện Đồng Hỷ tặng giấy khen, nhiều chị em phụ nữ được công nhận là *“Phụ nữ giỏi việc nước, đảm việc nhà”*.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc xã Hóa Thượng tập trung mọi khả năng cho chiến đấu, với khẩu hiệu *“Thóc thừa cân, quân vượt mức”* và *“Chia máu, chia lửa, chia cửa, chia nhà, chia lương thực, thực phẩm để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước”*⁽¹⁾. Từ năm 1945 đến tháng 4/1975 có hơn 700 thanh niên Hóa Thượng nhập ngũ chiến đấu, phục vụ chiến đấu trên mọi chiến trường. Quan tâm tới chính sách hậu phương Quân đội là trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền xã Hóa Thượng. Với 116 gia đình liệt sỹ, thương binh, cùng hàng trăm bộ đội đã hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc phục viên, xuất ngũ trở về địa phương. Đảng

(1) Nghị quyết số 21/NQ/ĐH, ngày 21/6/1971 của Huyện ủy Đồng Hỷ *“Về những nhiệm vụ cấp bách trong tình hình mới”*.

bộ xác định quan tâm tới các gia đình chính sách là trách nhiệm, nghĩa vụ của cấp ủy, chính quyền; các ngày lễ, tết, ngày thương binh liệt sĩ (27/7) hằng năm, Xã đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách, các chế độ được đảm bảo đúng quy định⁽¹⁾. Nhiều quân nhân phục viên, xuất ngũ được địa phương bồi dưỡng và dần dần được giao giữ các trọng trách làm công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể từ xóm đến xã.

Từ khi đất nước thống nhất và nhất là từ sau Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IV (tháng 12/1976), dân tộc Việt Nam lại đứng trước thử thách vô cùng cam go do các thế lực bên ngoài đưa tới. Trước những thắng lợi vĩ đại của dân tộc Việt Nam, chủ nghĩa đế quốc thể hiện bản chất cay cú thù hận đã cấu kết với bọn phản động quốc tế bao vây, cấm vận hòng làm suy yếu nước ta. Lợi dụng Việt Nam vừa ra khỏi chiến tranh, hậu quả để lại còn rất nặng nề, chúng kích động bọn tay sai Pôn Pốt-Iêngxari đang cầm quyền chế độ diệt chủng ở Campuchia, đẩy mạnh các hoạt động lấn chiếm, tàn sát dã man đồng bào ta ở vùng biên giới 2 nước. Bè lũ Pôn Pốt-Iêngxari vừa vu khống Việt Nam, vừa phát động cuộc chiến tranh xâm lược trên toàn tuyến biên giới

(1) Ngày 25/8/1979, Xã Hóa Thượng tổ chức hội nghị chuyên đề về công tác chăm sóc gia đình thương binh liệt sĩ. Lúc này toàn xã có 116 gia đình thương binh, liệt sĩ (trong đó có 1 gia đình có 3 liệt sĩ, 4 gia đình có 2 liệt sĩ; 2 gia đình có bố là thương binh, con là liệt sĩ). Con liệt sĩ có 21, mẹ liệt sĩ còn 82, vợ liệt sĩ có 13 người.

Tây Nam nước ta⁽¹⁾. Ở phía Bắc, bọn phản động trong giới cầm quyền Trung Quốc kích động “Việt Nam bài xích, xua đuổi người Hoa”, tạo cơ “nạn kiều” gây cho ta nhiều khó khăn về kinh tế, an ninh, chính trị, trật tự xã hội, đồng thời liên tục có các hành động nhằm gây ra tình hình căng thẳng trên biên giới, dọn đường cho các bước phiêu lưu quân sự tiếp theo của chúng. Ngày 17/2/1979, Trung Quốc điều 60 vạn quân tiến công xâm lược nước ta trên toàn tuyến biên giới từ Lai Châu đến Quảng Ninh. Vì độc lập tự do và chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, quân và dân ta một lần nữa buộc phải cầm súng kiên quyết đánh trả kẻ thù xâm lược. Chiến tranh nổ ra ở biên giới phía Bắc, phía Nam, buộc toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta nhanh chóng chuyển toàn bộ đất nước từ thời bình sang thời chiến để thực hiện nhiệm vụ tối thượng bảo vệ Tổ quốc.

Với quyết tâm: “Khắc phục khó khăn, khơi dậy truyền thống”, Đảng bộ đã tuyên truyền, giáo dục trong cán bộ

(1) Ngày 4/5/1975, một toán quân Khmer đỏ đột kích đảo Phú Quốc. Ngày 10/5/1975 quân Khmer đỏ đánh chiếm và hành quyết hơn 500 dân thường ở đảo Thổ Chu buộc Việt Nam phản công giành lại các đảo này.

+ Tháng 4/1977, quân Khmer đỏ lấn chiếm biên giới ở An Giang. Ngày 25/9/1977, Khmer đỏ dùng 4 sư đoàn tấn công các huyện thuộc tỉnh Tây Ninh.

+ Tháng 4/1978, chúng gây nên thảm sát ở Ba Chúc, An Giang.

+ Ngày 13/12/1979, Khmer đỏ huy động 19 trên tổng số 23 sư đoàn tiến công xâm lược trên toàn tuyến biên giới Tây Nam, buộc quân đội và nhân dân Việt Nam phải tiến công bảo vệ Tổ quốc và cứu nhân dân Campuchia khỏi nạn diệt chủng

đảng viên, hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực phản động, xây dựng niềm tin vào sự nghiệp lãnh đạo của Đảng, sức mạnh vĩ đại của dân tộc ta. Một lần nữa khí thế cách mạng của quần chúng lại được khơi dậy sôi sục hơn trước. Vẫn với khẩu hiệu: “Thóc thừa cân, Quân vượt mức”, “Tất cả vì các tỉnh biên giới”, “Vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội”, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Hóa Thượng bình tĩnh, tự tin, vững vàng bước vào cuộc chiến đấu mới.

Đáp lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, ngay trong năm 1979 có 53 thanh niên xã Hóa Thượng xung phong lên đường chiến đấu chống quân xâm lược. Ở hậu phương, lực lượng dân quân du kích xã Hóa Thượng được củng cố cả về số lượng, chất lượng và trang bị thêm vũ khí. Xã thành lập đại đội dân quân được huấn luyện cơ bản theo chương trình của Ban Chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ, sẵn sàng cơ động làm nhiệm vụ chiến đấu và luôn phối hợp cùng công an tuần tra canh gác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Để làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, các điểm phòng thủ của xã được xây dựng như các trận địa bắn máy bay bằng súng bộ binh, giao thông hào, công sự chiến đấu, hầm trú ẩn, các chốt kiểm tra, kiểm soát để chủ động khi có các tình huống tác chiến xảy ra. Ngoài ra, xã còn cử hơn 20 dân quân tham gia vào 2 tiểu đoàn dân quân tự vệ của huyện đi xây dựng tuyến phòng thủ ở Lạng Sơn và Cao Bằng.

Thực hiện Chỉ thị 14-CT/BT của Tỉnh ủy Bắc Thái “về bảo vệ an ninh tổ quốc”, Đảng bộ đã lãnh đạo củng cố mạng lưới công an viên ở các xóm, xây dựng phương án tác chiến chống bạo loạn; kiểm tra rà soát những người cư trú bất hợp pháp, phân loại đối tượng để phục vụ cho công tác quản lý địa bàn. Công an xã khám phá, phát hiện, xử lý kịp thời 5 vụ ăn cắp tài sản, phá hoại sản xuất, chống đối chính quyền, tạo được sự yên tâm tin tưởng của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, tổ chức điều hành của chính quyền.

Thực hiện các Nghị quyết hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III)⁽¹⁾, Nghị quyết số 46-NQ/BT của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái⁽²⁾, Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ Huyện ủy Đồng Hỷ lần thứ XV (nhiệm kỳ 1977 – 1980)⁽³⁾ với tinh thần “*Ra sức sản xuất lương thực, thực phẩm theo hướng chuyên canh, thâm canh tăng vụ, tăng năng suất, đưa năng suất lúa lên 4 tấn/ha diện tích 2 vụ*”, ngay trong năm 1977, Đảng bộ lãnh đạo các hợp tác xã cấy được 1.315,28 mẫu lúa⁽⁴⁾, năng suất bình

(1) Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) còn có tên là Nghị quyết số 247-NQ/TW, ngày 29/9/1975.

(2) Nghị quyết số 46-NQ/BT, ngày 8/6/1976 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái “Về chỉ đạo việc tiếp tục thực hiện cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý nông, lâm nghiệp từ cơ sở”.

(3) Do việc đánh số thứ tự các kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện có sự trùng lặp, nên tác giả ghi thêm thời gian của nhiệm kỳ để tránh có 2 đại hội trùng số thứ tự.

(4) HTX Hồng Văn có 802 mẫu đất cấy lúa mùa, hệ số quay vòng đất đạt 1,64 lần nên tính ra khoảng 1.315,28 mẫu (473,5 ha) đạt 2,13 tấn/vụ ~ 4,26 tấn/ha/năm.

quân đạt 767kg/mẫu/vụ (tương đương 4,26tấn/ha/năm), sản lượng thóc toàn xã đạt 1.008,8 tấn (riêng hợp tác xã Văn Hữu đạt 5,2 tấn/ha).

Sau ngày thống nhất đất nước, cơ sở vật chất của nhà trẻ và các trường phổ thông của xã vẫn trong hoàn cảnh hết sức khó khăn. Kinh phí của Nhà nước và địa phương đầu tư cho giáo dục hết sức hạn hẹp; việc củng cố, sửa chữa ở các trường đều phải dựa vào kinh tế của hợp tác xã và sự đóng góp công sức của cha mẹ học sinh nhưng các trường cấp I, cấp II vẫn phải duy trì dạy ba ca sáng, trưa, chiều. Thực hiện chỉ đạo của ngành Giáo dục, từ năm học 1977 – 1978, trường cấp I, cấp II sáp nhập thành Trường phổ thông cấp I-II xã Hóa Thượng. Ở các đội sản xuất có nhà trẻ, mẫu giáo. Giai đoạn này do đời sống quá khó khăn, một số giáo viên mặc dù rất yêu nghề, nhưng vẫn phải “chân trong, chân ngoài”, tự bươn chải để lo toan cho cuộc sống gia đình. Giáo viên mẫu giáo, người coi giữ trẻ không có lương mà do hợp tác xã trả công mỗi năm từ 100 đến 150 kg thóc nên các lớp mẫu giáo buổi học, buổi nghỉ. Nhà trẻ coi như bị giải tán vì hợp tác xã không có thóc để trả cho giáo viên và người trông giữ trẻ. Vì thế, thời gian và chất lượng dạy học của giáo viên bị chi phối cùng với việc học sinh phải phụ giúp gia đình nên tình trạng lười học, bỏ học thường xuyên xảy ra làm ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng giáo dục. Số học sinh lên lớp, tốt nghiệp các năm chỉ đạt bình quân khoảng trên dưới 85%.

Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/W, ngày 11/1/1979 của Bộ Chính trị “Về Cải cách giáo dục”, Quyết định số 135-CP, ngày 27/3/1981 của Hội đồng Chính phủ về hệ thống giáo dục phổ thông mới, từ năm học 1981 - 1982, Trường Phổ thông cấp I-II được đổi tên thành Trường Phổ thông cơ sở xã Hóa Thượng, từng bước đảm nhận dạy học từ lớp 1 đến lớp 9 theo sách giáo khoa cải cách.

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 19/8/1977 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng⁽¹⁾, Nghị quyết 61 của Hội đồng Chính phủ⁽²⁾ và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Hỷ khóa XIV⁽³⁾ (nhiệm kỳ 1977 – 1979) là lãnh đạo hợp nhất các hợp tác xã theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Tháng 11/1977, toàn xã Hóa Thượng nhập thành một hợp tác xã lớn mang tên Hồng Văn gồm 8 đội sản xuất với 557 hộ, 2.816 khẩu, có 974 lao động, canh tác 802 mẫu ruộng.

Để phù hợp với công tác lãnh đạo sản xuất của mỗi đội, theo đề nghị của Đảng ủy xã, ngày 20/11 và 7/12/1977, Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ ra quyết định chuẩn y thành

(1) Còn gọi là Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV).

(2) Tên đầy đủ là Nghị quyết số 61-CP, ngày 5/4/1976 của Hội đồng Chính phủ “Về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp tư cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa” do Phó Thủ tướng Nguyễn Duy Trinh ký.

(3) Do việc đánh số thứ tự các kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Hỷ có sự trùng lặp, nên tác giả ghi thêm thời gian của nhiệm kỳ để tránh nhầm lẫn.

lập 9 chi bộ thuộc Đảng ủy Dân Chủ⁽¹⁾ là:

Chi bộ 1: có 12 đảng viên do đồng chí Triệu Quý Phụng làm Bí thư, các chi ủy viên là Lưu Thị Lê và Hà Trọng Minh.

Chi bộ 2: có 8 đảng viên do đồng chí Lê Đình Thâm làm Bí thư, các chi ủy viên là Ôn Văn Thanh và Dương Văn Hùng.

Chi bộ 3: có 8 đảng viên do đồng chí Đàm Lưu Sơn làm Bí thư, các chi ủy viên là Lương Đình Trụ và Phạm Văn Đình.

Chi bộ 4: có 13 đảng viên do đồng chí Dương Văn Tiến làm Bí thư, các chi ủy viên Vũ Quang Tuấn và Phạm Thị Thu.

Chi bộ 5: có 17 đảng viên ở xóm Luông do đồng chí Nguyễn Như Quyền làm Bí thư, các chi ủy viên Đào Văn Xuyên và Đặng Thị Hiền.

Chi bộ 6: có 14 đảng viên ở xóm Vải do đồng chí Dương Quang Việt làm Bí thư, các chi ủy viên Hoàng Trung Chính và Nguyễn Ngọc Huân.

Chi bộ 7: có 20 đảng viên do đồng chí Nguyễn Văn Lâm làm Bí thư, các chi ủy viên Tạ Quang Thành và Phạm Văn Tuyết.

Chi bộ 8: có 13 đảng viên do đồng chí Sầm Sính (Thẩm Tinh Huân) làm Bí thư, các chi ủy viên Thẩm Hoa Huân và Diệp Minh Thanh.

Chi bộ 9: có 18 đảng viên do đồng chí Thẩm Dịch

(1) Tuy về chính quyền đã gọi là xã Hóa Thượng, nhưng tại các Quyết định ngày 20/11 và 7/12/1977 của Huyện ủy Đồng Hỷ vẫn ghi là Đảng bộ Dân chủ.

Nhi làm Bí thư, các chi ủy viên Trần Văn Bình và Thẩm Thành Huân.

Đến tháng 11/1979, hợp tác xã toàn xã mang tên Hồng Văn do đồng chí Đào Văn Xuyên làm Chủ nhiệm, có 12 đội sản xuất mới, gồm 9 đội chuyên trồng lúa, 1 đội chuyên sản xuất mảnh cộ xuất khẩu, 1 đội chuyên sản xuất rau màu và 1 đội chuyên chăn nuôi lợn, gà, vịt. Trong năm 1979, Huyện ủy Đồng Hỷ đề ra chỉ tiêu mỗi ha trồng lúa phân đầu được bón trên 5 tấn phân. Trung bình toàn huyện Đồng Hỷ đạt 4,7 tấn/ha. Riêng hợp tác xã Hồng Văn bón phân đạt 13,5 tấn/ha⁽¹⁾, vì vậy năng suất và sản lượng lương thực của xã luôn tăng.

Thực hiện Thông tư số 15-TBXH, ngày 18/7/1980 của Bộ Thương binh Xã hội về “Hướng dẫn sinh hoạt của công nhân, viên chức, quân nhân về hưu, nghỉ việc về mất sức (Tổ hưu trí ở cấp xã, phường và Ban Liên lạc Hưu trí cơ sở)”. Xã Hóa Thượng thành lập 2 tổ hưu trí do đồng chí Nguyễn Thanh Kha và đồng chí Hoàng Hồng làm tổ trưởng. Các đồng chí cán bộ hưu trí trở về địa phương với nhiều kinh nghiệm công tác đã đóng góp công sức, trí tuệ vào xây dựng quê hương.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ, tháng 7/1979, Đại hội Đảng bộ xã Hóa Thượng lần thứ VII (nhiệm kỳ 1979 - 1982) được tổ chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Về dự và chỉ đạo đại hội có đồng chí Nguyễn Văn Tuế, Bí thư Huyện ủy cùng đại diện lãnh đạo các ban

(1) Tại Báo cáo số 43/BC-UB, ngày 7/8/1979 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái tại Phòng 3, cấp 223, Chi cục Văn thư lưu trữ Thái Nguyên.

xây dựng Đảng trong huyện⁽¹⁾.

Đại hội đánh giá những thành tích, ưu điểm cũng như những thiếu sót, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ vừa qua⁽²⁾. Đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới phải đạt là lương thực bình quân đạt 21kg/người/tháng (trong đó có 3kg màu quy thóc), trồng mới 10ha chè và 10ha mía, ...

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ khóa VII (nhiệm kỳ 1979-1982) gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Trần Hữu Nhân được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Bùi Văn Mùi làm Phó Bí thư và đồng chí Đào Văn Xuyên làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa VII trong điều kiện chung của đất nước và địa phương đều gặp nhiều khó khăn, do thiếu lao động⁽³⁾ và các vật tư cần thiết phục vụ cho sản xuất như phân bón, thuốc trừ sâu, phân vô

(1) Hiện tại Ban sưu tầm biên soạn chưa xác định được ngày tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1979 - 1981, nhưng đã tìm được ngày Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1979 - 1982 họp phiên thứ nhất để bầu các chức danh lãnh đạo của Đảng bộ xã là 20/7/1979.

(2) Sau Đại hội Đảng bộ xã khóa VI (nhiệm kỳ 1973-1975) còn 2 kỳ Đại hội nhiệm kỳ 1975-1977 và 1977-1979 không ghi số thứ tự, đến Đại hội nhiệm kỳ 1979 -1982 lại ghi là khóa VII và từ đó được đánh số liên tiếp đến khóa XVIII nên khi kiểm điểm đánh giá chỉ ghi là “nhiệm kỳ vừa qua” hoặc “khóa trước”.

(3) Tuy chiến tranh ở biên giới phía Bắc và Tây-Nam đã ngừng, nhưng xung đột biên giới vẫn phức tạp, lực lượng trẻ khỏe đa số được huy động vào bộ đội nên ở địa phương xảy ra thiếu nhiều nhân lực.

cơ,... Song dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng bộ, sự chỉ đạo sâu sát của Thường vụ Huyện ủy, cùng các ban, ngành của huyện, hợp tác xã đã đạt được một số kết quả nhất định: năng suất lúa bình quân đạt 790kg/mẫu, sản lượng thóc 1.077 tấn. Sau khi hoàn thành thuế, nghĩa vụ, và các khoản chi phí khác (như để giống, thóc dự phòng, thóc công ích,...) lương thực bình quân đạt 19,6kg thóc người/tháng.

Hợp tác xã mua bán của xã đã có bước đổi mới trong điều kiện chung của cả nước, hàng hoá vô cùng khan hiếm nhất là các mặt hàng nhu yếu phẩm thiết yếu liên quan tới đời sống của dân. Lúc này, mọi hàng hóa của Nhà nước đều thực hiện theo chế độ tem phiếu nên nông dân ít được mua hàng từ mậu dịch. Hợp tác xã đã mạnh dạn áp dụng hình thức ký kết hợp đồng hai chiều với đội sản xuất và hộ gia đình xã viên, đổi hàng vật tư lấy sản phẩm nông dân làm ra. Cách làm trên đã tạo sự gắn kết mới, giữa hợp tác xã với xã viên, bước đầu hình thành ý tưởng tự chủ trong sản xuất kinh doanh, huy động được khả năng sẵn có trong dân.

Tuy đã đạt được một số kết quả, nhưng giai đoạn này hợp tác xã cũng bộc lộ những yếu kém nảy sinh kéo dài khó khắc phục. Do sản xuất vẫn còn phụ thuộc nhiều vào thời tiết; phân hóa học, thuốc trừ sâu khan hiếm nên xã Hóa Thượng chưa đạt chỉ tiêu về diện tích gieo trồng và sản lượng. Một vài đội sản xuất phát sinh tư tưởng cục bộ nên giao nộp sản phẩm cho hợp tác xã không kịp thời, giấu giếm sản lượng để chia riêng. Ý thức làm chủ tập thể của xã viên

chưa cao, còn làm bừa, làm ẩu, năng suất và hiệu quả công việc thấp. Mỗi khi thu hoạch còn để lãng phí nhiều. Việc xác định phương hướng sản xuất của hợp tác xã theo vùng miền của từng đội còn máy móc, không tập trung đúng hướng. Do đó, không phát huy được thế mạnh của địa phương, những yếu kém trên đã nảy sinh thêm nhiều mâu thuẫn ảnh hưởng trực tiếp tới tình hình chung.

Sau ngày thống nhất đất nước, cùng với Bộ Tư lệnh Quân khu I, xã Hóa Thượng có các đơn vị của Quân khu về đóng quân như: Trung đoàn thông tin 601, Bệnh xá 43, Đội điều trị, Tiểu đoàn 2 của Lữ đoàn 143, kho K80, trạm Quân lương 3, Xưởng may, kho Công binh,... Cuối năm 1979, tiếp tục có các đơn vị của Quân đoàn 3 như: Viện Quân y 211⁽¹⁾, Tiểu đoàn 1, Tiểu đoàn 827, và các xưởng X112, X114⁽²⁾ về đóng quân tại xã. Thực hiện phong trào “Quân với Dân một ý chí”, Đảng bộ, chính quyền đã nhanh chóng nắm bắt tình hình phối hợp chặt chẽ, cùng lãnh đạo chỉ huy đơn vị nhanh chóng ổn định nơi ăn ở, kho tàng, hợp đồng phương án tác chiến tại chỗ. Công an xã phối hợp cùng các đơn vị xây dựng vành đai an toàn, duy trì chế độ giao ban hàng tháng, hàng quý cùng nhau giữ gìn an ninh chính trị địa bàn.

(1) Từ năm 1981, Viện Quân y 211 chuyển về khu vực Nỉ, Sóc Sơn, Hà Nội. Đội quân y ĐT3 chuyển từ xã Phúc Trìu huyện Đồng Hỷ (nay là thành phố Thái Nguyên) ra tiếp quản vị trí đóng quân của Viện Quân y 211 (nay là khu vực Xí nghiệp may MTV Bình Minh thuộc Công ty 20, Tổng cục Hậu cần)

(2) Từ ngày 28/4/1980, X112 và X114 sáp nhập thành Tiểu đoàn sửa chữa 30. Khu vực Tiểu đoàn 1, Tiểu đoàn 30 và Tiểu đoàn 827 nay là Trung đoàn Vận tải 651/Quân khu I.

Từ năm 1979 - 1980, Đảng bộ tiếp tục triển khai thực hiện Thông tri 22⁽¹⁾ của Ban Bí thư Trung ương Đảng cùng với thực hiện Chỉ thị 83-CT/TW, ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư “về công tác phát Thở đảng viên”, đây là dịp để Đảng bộ cũng như mỗi đảng viên nâng cao hơn nữa vai trò trách nhiệm, thấy rõ niềm vinh dự, tự hào của những người cộng sản. Để làm tốt công tác phát Thở đảng viên, Đảng bộ đã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình gắn với phân loại chất lượng đảng viên.

Đến ngày 2/8/1980, Đảng bộ có 127 đảng viên (122 chính thức và 5 dự bị). Kết quả bình xét có 96 đảng viên đủ tư cách, 31 đảng viên không đủ tư cách vì những lý do khác nhau. Đảng ủy đã xử lý bằng các hình thức: khai trừ 1, xóa tên 8, khai trừ lưu đảng 1, cảnh cáo 1 và để lại giáo dục 20 đảng viên. Ngày 2/9/1980, Đảng bộ long trọng làm lễ phát Thở đảng viên đợt đầu tiên cho 96 đảng viên đủ tư cách (bao gồm 91 đảng viên chính thức và 5 đảng viên dự bị).

Qua đợt sinh hoạt chính trị nhân dịp thực hiện Chỉ thị 83 của Ban Bí thư, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ tuy đã đạt được những thành tựu đáng kể, nhưng cũng bộc lộ những thiếu sót, khuyết điểm tồn tại kéo dài là tư tưởng bảo thủ, tình trạng cục bộ vùng miền chậm được khắc phục. Công tác đấu tranh phê bình và tự phê bình còn nể nang, xuôi chiều, ngại va chạm. Công tác phát triển đảng viên còn chậm, ảnh hưởng

(1) Thông tri số 22-TTr/TW, ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “V/v Tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tiêu chuẩn đảng viên”.

trực tiếp tới tỷ lệ lãnh đạo của Đảng bộ cũng như công tác quy hoạch cán bộ trẻ, tính kế thừa không bảo đảm. Những kết quả đạt được cũng như những thiếu sót khuyết điểm trong quá trình lãnh đạo những năm qua là những bài học sâu sắc để xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, tiếp tục hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình.

Từ khi hình thành hợp tác xã toàn xã, sản xuất ở Hóa Thượng có mặt bị đình trệ, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Hình thức sản xuất hợp tác xã tồn tại hơn 20 năm, đã góp phần to lớn vào thắng lợi của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, nhưng đã không còn phù hợp trong tình hình mới. Nguyên nhân do quyền lợi của người lao động chưa tương xứng với công sức bỏ ra, tình trạng ăn chia thiếu công bằng đã gây thất vọng trong xã viên. Hiệu quả lao động quá thấp bởi tình trạng “dong công, phóng điểm” và “cha chung không ai khóc” làm giảm niềm tin của xã viên.

Để từng bước tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất ở các hợp tác xã nông nghiệp trên phạm vi cả nước, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW, về “*Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp*” (gọi tắt là *Chỉ thị 100* hay *Khoán 100*).

Phản khởi đón nhận “Khoán 100”, Đảng bộ xã Hóa Thượng xác định quyết tâm lãnh đạo đúng với chủ trương, chính sách mới do Đảng đề ra. Đảng uỷ đã chỉ đạo Ban quản trị hợp tác xã Hồng Văn phối hợp cùng Uỷ ban nhân dân điều tra nắm chắc thực tế đất nông nghiệp của từng đội

sản xuất, lập kế hoạch giao khoán cụ thể cho diện tích ở từng khu đồng, sản lượng của từng thửa ruộng, từng vụ và cả năm. Đặc điểm của xã Hóa Thượng bị đồi núi chia cắt thành nhiều xứ đồng với hàng ngàn thửa ruộng các loại nên việc giao khoán cũng gặp không ít khó khăn. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã: trong 2 năm 1981, 1982 toàn bộ số diện tích gieo trồng của hợp tác xã đã được giao khoán cho xã viên; riêng đất 5% được trả lại như năm 1960.

Trên cơ sở hợp tác xã đảm bảo 5 khâu là: Cung cấp giống, nước tưới, làm đất, phân hóa học và thuốc trừ sâu; người nông dân nhận khoán 3 công việc là: gieo trồng, chăm bón và thu hoạch (gọi tắt là “5 khâu, 3 khoán”). Khi thu hoạch, xã viên nộp sản phẩm cho hợp tác xã theo chỉ tiêu khoán, số còn lại được hưởng nên trong năm đầu thực hiện “*Khoán 100*”, chỉ tiêu nộp thuế năm 1982 của xã Hóa Thượng đã hoàn thành 100% nhanh, gọn. “*Khoán 100*” đã trở thành động lực động viên, thúc đẩy nhân dân bám ruộng, bám đồng hăng say sản xuất làm ra lương thực, thực phẩm. Hiệu quả trong bước đầu thực hiện “*Khoán 100*” đã giúp cho mỗi gia đình và xã hội từng bước vượt qua khó khăn trong lúc đất nước đang bị bao vây, cấm vận ngặt nghèo.

Cùng với việc lãnh đạo tổ chức thực hiện “*Khoán 100*” trong nông nghiệp, thực hiện Nghị quyết 19 của Trung ương Đảng về “*Đưa chăn nuôi trở thành một ngành sản xuất chính*” được nhân dân hưởng ứng tích cực. Trên địa bàn xã có Trại lợn giống ngoại nguyên chủng Tân Thái nên nhân

dân xã Hóa Thượng sớm được tiếp thu những tiến bộ khoa học mới trong chăn nuôi. Việc chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà, ngan, ngỗng như một thói quen trong mỗi gia đình không thể thiếu, nay được chính sách mới của Đảng khơi dậy tiềm năng, nên đàn gia súc, gia cầm ở xã Hóa Thượng từng bước tăng lên đáng kể, phục vụ tốt cho nhu cầu đời sống mỗi gia đình và xã hội.

Thực hiện chỉ đạo thống nhất của cấp trên, ngày 25/10/1981, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện và xã. Các cử tri đã bầu được 2 đại biểu Hội đồng nhân dân huyện (khóa XI)⁽¹⁾ và 25 đại biểu Hội đồng nhân dân xã (khóa XIV). Ngày 19/12/1981, Hội đồng nhân dân xã khóa XIV (nhiệm kỳ 1981 – 1983) đã họp và bầu Ủy ban nhân dân xã gồm 7 thành viên, trong đó đồng chí Bùi Văn Mùi được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Nông Văn Lý làm Phó Chủ tịch kiêm Trưởng Công an xã, đồng chí Hà Đình Xuân làm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã.

Chấp hành chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, trong 2 ngày 4 và 5/11/1982, Đảng bộ xã Hóa Thượng tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Sau khi kiểm điểm, đánh giá kết quả nhiệm kỳ qua, đề ra phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ tới, Đại hội đã bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa mới; tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ

(1) Là các đại biểu Nguyễn Văn Hôi và Nông Hồng Long.

do đồng chí Lăng Khánh Văn làm Bí thư; đồng chí Trần Hữu Nhân làm Phó Bí thư; đồng chí Đào Văn Xuyên làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa VIII, xã Hóa Thượng duy trì được hợp tác xã nông nghiệp toàn xã với 12 đội sản xuất, trong đó có 2 đội ngành nghề (mành cọ và trồng rau màu). Các đội sản xuất đều thực hiện 3 khoán nghiêm túc theo Chỉ thị 100. Tuy nhiên, do nghiên cứu chưa kỹ, vận dụng thiếu sáng tạo, việc hoạch định, xây dựng kế hoạch giao khoán chưa sát, thiếu thực tế cùng với tuyên truyền, học tập trong quần chúng chưa sâu, nên xảy ra tình trạng xã viên hăng hái nhận khoán nhưng khi giao nộp sản phẩm mà mình đã cam kết lại chậm. Từ thực tế đó, Đảng bộ đã đúc rút được các bài học và những kinh nghiệm quý báu để tiếp tục lãnh đạo phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, xây dựng xã Hóa Thượng ngày một phát triển.

Thực hiện Nghị quyết 03 của Bộ Chính trị (khoá V), Nghị quyết số 128 và Chỉ thị số 93 của Hội đồng Bộ trưởng⁽¹⁾, lấy xã phường làm địa bàn gắn công tác củng cố cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể với việc củng cố các vùng xung yếu, các vùng trọng điểm, Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết 16/NQ/BT và Chỉ thị 14 về phát động quần chúng đẩy mạnh phong trào bảo vệ

(1) Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 25/10/1982 của Bộ Chính trị “Về toàn Đảng, toàn dân, toàn quân kiên quyết đập tan kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ địch”. Nghị quyết số 128-HĐBT, ngày 2/8/1982 và Chỉ thị số 93-HĐBT, ngày 6/3/1983 của Hội đồng Bộ trưởng “về những biện pháp cần thiết, cấp bách bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa”.

an ninh Tổ quốc. Đảng bộ đã làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ tình hình nhiệm vụ, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ, và tinh tạo niềm tin, không mơ hồ mất cảnh giác, nâng cao tinh thần tự lực, khắc phục mọi khó khăn phấn đấu vươn lên; nhờ vậy công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn được giữ vững, ổn định.

Nhiệm vụ công tác quân sự địa phương luôn được Đảng ủy tập trung lãnh đạo sâu sát từ biên chế tổ chức, duy trì chế độ huấn luyện và nhất là công tác tuyển quân, giao quân. Từ năm 1980 đến năm 1985 có 78 thanh niên xã Hóa Thượng lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Hằng năm, dân quân xã Hóa Thượng được huấn luyện theo chương trình và luyện tập các phương án tác chiến đã được Ban Chỉ huy Quân sự huyện Đồng Hỷ phê duyệt, xã nhiều năm liền được công nhận là đơn vị huấn luyện giỏi.

Xã Hóa Thượng có các dân tộc Kinh, Nùng, Sán Dìu, Hoa, Ngái,...; có 2 tôn giáo là đạo Phật và đạo Thiên chúa, Mặt trận Tổ quốc xã luôn chú trọng xây dựng sự đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo. Nhân dân các dân tộc trong xã đều tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tôn trọng chính quyền, thực hiện tốt đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Từ sau ngày 30/4/1975 đến 1986, diễn ra 2 cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội⁽¹⁾, các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện và trực tiếp là 5 kỳ bầu cử Hội

(1) Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa VI (ngày 25/4/1976) và Quốc hội khóa VII (ngày 26/4/1981)

đồng nhân dân xã⁽¹⁾, Mặt trận Tổ quốc xã đều làm tốt chức năng nhiệm vụ từ lúc hiệp thương giới thiệu nhân sự đến khi bầu cử, đồng thời tổ chức tốt các buổi tiếp xúc cử tri. Kết quả thực hiện tốt chức năng của Mặt trận Tổ quốc trong các cuộc bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các cuộc tiếp xúc cử tri góp phần nâng cao ý thức làm chủ tập thể, thực hiện quyền dân chủ của nhân dân, góp phần xây dựng Đảng bộ, chính quyền xã vững mạnh.

Những kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị xã hội trong đầu những năm 80 (thế kỷ XX) gắn liền với quá trình Đảng bộ tập trung xây dựng tổ chức đảng, rèn luyện đội ngũ đảng viên. Kết quả đó thể hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo thường xuyên, liên tục. Đảng bộ đã tổ chức cho đảng viên học tập, nghiên cứu đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy, nhất là đợt sinh hoạt chính trị học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Nghị quyết Trung ương 3 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ XVI. Qua học tập cán bộ, đảng viên đã nâng cao nhận thức về đường lối quan điểm của Đảng, tạo sự nhất trí cao trong Đảng và nhân dân. Vì thế từ sau Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1982 – 1986 diễn ra ngày 5/11/1982, tình hình Đảng bộ đã có nhiều chuyển biến tích cực trên nhiều lĩnh vực nhất là nhiệm vụ lãnh đạo sản xuất, củng cố hợp tác xã.

(1) Từ năm 1975 đến 1986 có 5 kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân xã: nhiệm kỳ 1975-1977 bầu ngày 6/4/1975, nhiệm kỳ 1977-1979 bầu ngày 15/5/1977, nhiệm kỳ 1979-1981 bầu tháng 5/1979, nhiệm kỳ 1981-1984 bầu ngày 25/10/1981, nhiệm kỳ 1984-1987 bầu tháng 4/1984.

Từ khi thực hiện *Chỉ thị 100* của Ban Bí thư Trung ương Đảng, sản xuất lương thực ở xã Hóa Thượng đã tăng đáng kể, mức sống nhân dân nhìn chung đã khá hơn các năm trước. Do thực hiện “*Khoán 100*”, ngoài việc nộp sản phẩm cho hợp tác xã và thực hiện nghĩa vụ theo quy định, người nông dân có thu nhập tăng thêm từ sản phẩm vượt khoán. Mặc dù còn có nhiều khó khăn cần tiếp tục tháo gỡ, nhưng Đảng bộ xã Hóa Thượng lãnh đạo luôn hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước.

Thực hiện Quyết định số 102-HĐBT, ngày 2/4/1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc điều chỉnh địa giới một số huyện và thành phố thuộc tỉnh Bắc Thái, huyện Đồng Hỷ tách 7 xã Phúc Hà, Phúc Xuân, Phúc Triu, Tân Cương Thịnh Đán, Thịnh Đức và Tích Lương để sáp nhập vào thành phố Thái Nguyên; tách 4 xã Phúc Tân, Bình Sơn, Bá Xuyên và Tân Quang để sáp nhập vào huyện Phổ Yên. Đồng thời, huyện Đồng Hỷ được tiếp nhận xã Đồng Bầm và hai phường Chiến Thắng, Núi Voi thuộc thành phố Thái Nguyên; tiếp nhận 4 xã Quang Sơn, Tân Long, Hòa Bình, Văn Lãng của huyện Võ Nhai. Quyết định 102 cũng giải thể 2 phường Chiến Thắng và Núi Voi để thành lập thị trấn Chùa Hang là nơi đặt trung tâm hành chính mới của huyện Đồng Hỷ⁽¹⁾. Khi thành lập thị trấn, Huyện đã điều chỉnh diện tích đất

(1) Khi mới di chuyển sang phía đông sông Cầu, trung tâm hành chính của huyện Đồng Hỷ đặt tại trường Trung cấp tài chính cũ thuộc xóm Tân Hương, xã Đồng Bầm. Từ ngày 1/7/1997, Ủy ban nhân dân huyện và đến ngày 17/12/2001 các cơ quan thuộc Huyện ủy chuyển địa điểm làm việc đến Tổ 2, Thị trấn Chùa Hang.

và 1 số hộ dân của xóm Tam Thái ở 2 bên Quốc lộ 1B và đường từ ngã tư Chùa Hang (nay là đường tròn thị trấn) qua ngã ba Núi Voi (nay là đường tròn Núi Voi) về trực thuộc thị trấn Chùa Hang. Buổi ban đầu di chuyển cơ quan huyện sang phía đông Sông Cầu, có các cơ quan đơn vị của huyện về ở và làm việc tại xóm Tam Thái như: Ban Chỉ huy Quân sự huyện ở khu vực đồi pháo Sứy Thông, Bệnh viện huyện Đồng Hỷ ở núi Cá Seng Tun, Trường Trung học phổ thông Đồng Hỷ ở Khiu Sơn và Trạm Vật tư nông nghiệp huyện ở bên phải Đường 1B thuộc xóm Tam Thái, ...

Thực hiện Chỉ thị 80 CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiến hành Đại hội Đảng các cấp và đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình trong Đảng do Tỉnh ủy Bắc Thái phát động tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, trong 2 ngày 18 và 19/3/1986, Đảng bộ xã Hóa Thượng tiến hành Đại hội lần thứ IX, với sự có mặt của 108 đại biểu thay mặt cho 234 đảng viên toàn Đảng bộ.

Với tinh thần đoàn kết nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật để thấy rõ những ưu-khuyết điểm trong thời gian vừa qua, Đảng bộ đã nghiêm túc kiểm điểm đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội khóa IX và đề ra mục tiêu phương hướng giai đoạn 1986-1988 với những chỉ tiêu cụ thể: Tổng diện tích cây lúa hằng năm đạt từ 800 đến 820 mẫu, sản lượng thóc cả năm đạt 1.100 tấn; trồng ngô 25 mẫu, khoai lang 40 mẫu, trồng sắn 40 mẫu,

trồng lạc 20 mẫu. Trong chăn nuôi, phần đầu đàn trâu bò có 750 con trở lên, mỗi hộ có 2,5 đến 3 đầu lợn, đàn gia cầm trên 15.000 con.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa IX đã bầu đồng chí Đào Văn Xuyên làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Hồng Thanh làm Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Quang Vinh làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Cuối năm 1986, Đảng bộ và Nhân dân xã Hóa Thượng liên tiếp chào đón những sự kiện trọng đại diễn ra sau Đại hội Đảng bộ xã là: Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ XVII, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ V. Đặc biệt là Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986) diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đây là kỳ Đại hội có dấu ấn lịch sử sâu sắc, đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, sớm đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế, xã hội. Phần khởi đón nhận những Nghị quyết Đại hội đảng các cấp, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Hóa Thượng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân khắc phục mọi khó khăn trở ngại, không ngừng phấn đấu vươn lên thực hiện thắng lợi Nghị quyết mà Đảng đã đề ra.

II. Đảng bộ xã Hóa Thượng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ đổi mới theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII (1987-1996)

Sau cuộc tổng điều chỉnh giá - lương - tiền của Chính phủ

diễn ra vào cuối năm 1985, cùng với chính sách bao vây cấm vận của chủ nghĩa đế quốc, đất nước ta tiếp tục lâm vào khủng hoảng kinh tế-xã hội nghiêm trọng hơn với rất nhiều khó khăn thử thách mới. Đối với xã Hóa Thượng mặc dù đã thực hiện *Khoán 100* được mấy năm, tình hình sản xuất, đời sống của nhân dân có khá hơn, nhưng vẫn nằm trong tình trạng khó khăn chung của cả nước. Nguyên nhân do vật tư, hàng hóa ít nên giá cả vật tư và các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho sản xuất như phân bón, thuốc trừ sâu tăng vọt. Lương thực thực phẩm sản xuất chưa đáp ứng được như cầu thiết yếu của nhân dân. Quá trình thực hiện *Khoán 100* trong nông nghiệp đã dần bộc lộ những bất cập, nảy sinh nhiều mâu thuẫn, phức tạp.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ IX, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo đồng đều trên các mặt công tác và đã thu được kết quả:

Năm 1986 với diện tích theo kế hoạch 482,16ha, năng suất bình quân từ 22 đến 24 tạ/ha/vụ⁽¹⁾, sản lượng đề ra là 1.100 tấn, nhưng thực tế chỉ thu được 1.060 tấn, thấp hơn kế hoạch 40 tấn, nhưng cũng là sự cố gắng lớn của hợp tác xã. Xã hoàn thành chỉ tiêu nộp thuế cho nhà nước 11,3% (tương đương 100 tấn). Bên cạnh trồng lúa, xã đã trồng được 15,3ha cây ăn quả, trọng tâm là cây vải và cây mơ. Tuy nhiên, một thời gian sau hiệu quả và giá trị của cây vải, cây mơ của địa phương dần dần bị mất giá trị do thiếu thị trường tiêu thụ.

(1) Diện tích cây lúa của xã từ trước trung bình 802 mẫu x Hệ số quay vòng sử dụng đất cấy lúa lúc này đạt khoảng 1,67 lần (Quy đổi thành 482,16 ha); năng suất theo kế hoạch phấn đấu đạt từ 22 đến 24 tạ/ha.

Cuối năm 1987, Đảng bộ tổ chức cho toàn thể cán bộ đảng viên nghiên cứu học tập Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cuộc vận động: *“Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”*. Đây là cuộc vận động đặc biệt quan trọng đối với Đảng bộ xã Hóa Thượng nói riêng và toàn Đảng nói chung. Do tính chất của cuộc vận động nên Ban Thường vụ Đảng ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban để lãnh đạo thực hiện một cách nghiêm túc, sâu sát đến từng chi bộ, từng đảng viên để rút kinh nghiệm kịp thời, uốn nắn những sai trái lệch lạc. 100% đảng viên trong toàn Đảng bộ đã được quán triệt tinh thần của cuộc vận động. Các chi bộ, đảng viên đều xác định rõ trách nhiệm của mình. Mỗi đảng viên đều nghiêm túc tự làm bản kiểm điểm, báo cáo trước chi bộ về những khuyết điểm của bản thân để chi bộ xem xét đóng góp ý kiến, đồng thời mỗi đảng viên đều được quần chúng tham gia đóng góp xây dựng, nhất là đối với các đồng chí đảng viên là cán bộ giữ các cương vị lãnh đạo của Đảng, chính quyền, đoàn thể và hợp tác xã.

Thực hiện Nghị quyết số 04 của Bộ Chính trị đã tạo ra sự đấu tranh giữa cái cũ với cái mới; giữa tư tưởng lạc hậu, bảo thủ, tiêu cực, tác phong làm việc quan liêu hách dịch, thiếu trách nhiệm, xa rời quần chúng, tham ô, lãng phí, những biểu hiện cơ hội, bè phái, mất đoàn kết với tư tưởng tiến bộ đổi mới đi lên. Các đảng viên đóng góp cho nhau một cách chân tình

thẳng thắn theo phương châm “nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật” giữ vững dân chủ, đề cao trách nhiệm và tạo sự thống nhất cao. Qua các đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình thực hiện Nghị quyết số 04 của Bộ Chính trị, Đảng bộ xã Hóa Thượng đã xử lý kỷ luật 14 đảng viên, trong đó: khai trừ 3, cảnh cáo 4, khiển trách 4, xoá tên 3 và nhiều đảng viên khác phải phê bình nhắc nhở rút kinh nghiệm. Nhân dân phấn khởi tăng thêm niềm tin đối với Đảng, nhất là khi Đảng ra quyết định xử lý kỷ luật nghiêm túc, triệt để, đúng người, đúng tội đối với những đảng viên vi phạm, kể cả đối với đảng viên có chức có quyền. Đồng thời cũng chính từ sự nghiêm minh của kỷ luật Đảng làm cho Đảng bộ trong sạch vững mạnh hơn, củng cố lòng tin của quần chúng đối với Đảng và rút ra cho Đảng bộ nhiều bài học rất quý giá.

Năm 1987, Đảng ủy lãnh đạo chia hợp tác xã toàn xã Hồng Văn thành 2 hợp tác xã nhỏ là Hồng Văn và Hồng Thái. Căn cứ và đề nghị của Đảng ủy xã Hóa Thượng, ngày 27/1/1988, Huyện ủy Đồng Hỷ chuẩn y thành lập 2 đảng bộ bộ phận theo hợp tác xã nông nghiệp là Đảng bộ Hồng Thái và Đảng bộ Hồng Văn. Đảng bộ Hồng Thái gồm 3 chi bộ là Hồng Thái, Tam Tân Ấp Thái và Bắc Thái⁽¹⁾. Đảng bộ Hồng Văn gồm 5 chi bộ Luông, Văn Hừu, Vải, Gò Cao và Việt Cường.

Thực hiện đường lối đổi mới, nhằm huy động hơn nữa tiềm năng của nông dân, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị Ban

(1) Tại Nghị quyết số 146/NQ/ĐH, ngày 27/1/1988 của Huyện ủy Đồng Hỷ do đồng chí Nguyễn Văn Khiêm, Phó Bí thư Huyện ủy ký

Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW “Về đổi mới kinh tế nông nghiệp” (Gọi tắt là Nghị quyết 10 hay Khoán 10). Khoán 10 của Bộ Chính trị cùng Nghị quyết 05 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra đời, tạo nên động lực mới để Đảng bộ và nhân dân xã Hóa Thượng nhanh chóng tháo gỡ khó khăn từng bước thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng đề ra. Từ đây, nông dân Hóa Thượng chỉ còn thực hiện nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước theo quy định và các khoản quỹ thực tế cho hợp tác xã⁽¹⁾, còn lại được tự do lưu thông sản phẩm của mình làm ra.

Khi thực hiện *Khoán 10*, ở xã Hóa Thượng và một số xã trong huyện phát sinh tình trạng đòi ruộng ông cha gây nhiều khó khăn phức tạp cho thực hiện chính sách của Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng ủy, chính quyền cùng các ngành đoàn thể phối hợp chặt chẽ với Đội công tác của huyện về xã giúp địa phương tháo gỡ khó khăn; sau nhiều ngày kiên trì thuyết phục, vận động nhân dân, tình trạng đòi ruộng ông cha đã được giải quyết ổn định.

Động lực từ *Khoán 10*, cùng với những động thái tích cực trong quá trình Đảng bộ triển khai thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị “*Làm trong sạch và nâng cao sức chiến*

(1) Người lao động phải nộp 11,3% thuế nghĩa vụ cho Nhà nước và 4 loại quỹ cố định của Hợp tác xã do Đại hội xã viên bàn, quyết định đó là: Quỹ công ích 1%; quản lý phí 0,3%; chi phí đãi ngộ 1%; và 1% chi phí mua sắm, sửa chữa tài sản của Hợp tác xã. Như vậy người nông dân phải nộp 14,6% tổng sản lượng làm ra theo khoán; lợi ích của người lao động được bảo đảm và tăng lên đáng kể.

đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”. Bước đầu đã có những ảnh hưởng tích cực đến tình hình chung của xã. Mặc dù trước mắt những khó khăn vướng mắc chưa được tháo gỡ, nhất là khâu điều chỉnh ruộng đất, chỉ tiêu giao khoán, giải quyết tài sản cũng như công nợ của hợp tác xã, ..., nhưng người nông dân đã được tự chủ trong sản xuất nông nghiệp nên đã phấn khởi nhận khoán và cấy hết diện tích. Trên đất trồng màu người nông dân cũng hoàn toàn chủ động, nên diện tích trồng lạc, trồng đỗ tương tăng đến 25%. Diện tích trồng sản ước tính gần 50 mẫu. Đến cuối năm 1988, lương thực bình quân đầu người cả năm ở xã Hóa Thượng đạt 245 kg.

Kết quả lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa IX, nhiệm kỳ 1986 - 1988 đã đạt được chỉ tiêu đề ra trên các mặt, trong đó đáng chú ý là đã hoàn thành chỉ tiêu lương thực bình quân đầu người (245kg). Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã Hóa Thượng có 1 năm đạt Trong sạch vững mạnh và 1 năm đạt Khá.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, trong 2 ngày 9 và 10/6/1988, Đảng bộ xã Hóa Thượng tổ chức Đại hội đại biểu khóa X, nhiệm kỳ 1988 - 1991 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội kiểm điểm kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa IX và đề ra các chỉ tiêu chủ yếu lãnh đạo thực hiện trong khóa X là: Giữ vững mức lương thực từ 245 kg/người/năm trở lên. Chăn nuôi đàn trâu có từ

750 con trở lên, đàn lợn 1.500 con, thả cá hết các hồ ao tập thể. Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao nộp thuế cho Nhà nước. Trong xây dựng Đảng, phấn đấu kết nạp mới 10-13 đảng viên, giữ vững danh hiệu Đảng bộ Trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa X (nhiệm kỳ 1988 – 1991). Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, bầu đồng chí Đào Văn Xuyên làm Bí thư; đồng chí Vũ Hồng Thanh, Chủ tịch UBND xã làm Phó Bí thư và đồng chí Vũ Ngọc Bảo làm Ủy viên Ban Thường vụ-Thường trực Đảng⁽¹⁾.

Ngày 19/11/1989, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1989 - 1994 theo chỉ đạo thống nhất của cấp trên. Để cuộc bầu cử thành công, toàn xã được chia thành 11 tổ để cử tri đi bỏ phiếu được thuận tiện. Các cử tri xã Hóa Thượng đã bầu đủ 31 đại biểu, đại diện cho ý chí nguyện vọng và quyền dân chủ của nhân dân trong xã. Tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân xã (nhiệm kỳ 1989 - 1994) đã bầu đồng chí Bùi Ngọc Định làm Trưởng ban Thư ký Hội đồng và bầu Ủy ban nhân dân xã gồm 7 thành viên, đồng chí Vũ Hồng Thanh được bầu giữ chức Chủ tịch và đồng chí Phạm Văn Tuyết làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm Trưởng Công an xã.

Thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 05-NQ/BT của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, ngày 19/4/1990, Đảng ủy xã Hóa Thượng tổ chức hội nghị quán triệt

(1) Nguồn tài liệu tại kho lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ.

triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/BT ngày 21/2/1990 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc mở đợt sinh hoạt chính trị “*Nâng cao năng lực lãnh đạo và rèn luyện phẩm chất đảng viên*”. Trong tháng 9/1990 tất cả các chi bộ trong toàn Đảng bộ đã tiến hành tổ chức đại hội nhiệm kỳ và củng cố chi bộ theo Chỉ thị số 28; qua đó phân loại chi bộ, phân tích chất lượng đảng viên, xử lý đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, vi phạm phẩm chất đạo đức, giảm sút ý chí chiến đấu,... làm mất lòng tin đối với quần chúng. Qua đợt sinh hoạt này, Đảng ủy đã ra quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách 3 và cảnh cáo 2, góp phần giữ vững tư cách của người đảng viên.

Ngày 6/12/1989, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam khóa VI quyết định thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Ngày 6/7/1990 Thường trực Tỉnh ủy Bắc Thái ra Chỉ thị số 28 CT/TU về việc thành lập Hội Cựu chiến binh các cấp trong tỉnh. Chấp hành Thông tri số 16 -TT/ĐH ngày 16/11/1990 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổ chức Hội Cựu chiến binh ở cấp xã, Đảng ủy xã Hóa Thượng quyết định thành lập Hội Cựu chiến binh xã và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời do đồng chí Lê Bạch Ngà làm chủ tịch để tập hợp các thể hệ cựu chiến binh trong xã. Tháng 12/1990, Hội Cựu chiến binh xã Hóa Thượng tổ chức Đại hội lần thứ nhất, nhiệm kỳ 1991 – 1994 đã chính thức bầu đồng chí Lê Bạch Ngà làm Chủ tịch. Hội Cựu chiến binh được thành lập đã tập hợp đoàn kết các thể hệ Cựu

chiến binh phát huy bản chất truyền thống “Bộ đội cụ Hồ”, tham gia xây dựng bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, góp phần xây dựng quê hương ngày càng tiến bộ.

Cuối năm 1989 đầu những năm 1990 tình hình trong nước và thế giới diễn biến phức tạp, Liên Xô, rồi hàng loạt các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu khác bị tan rã. Hệ thống xã hội chủ nghĩa lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng, những nước xã hội chủ nghĩa còn lại gặp muôn vàn khó khăn, niềm tin vào chủ nghĩa cộng sản đang bị thử thách. Ở nước ta, tuy chiến tranh đã lùi xa hơn 10 năm nhưng xung đột biên giới còn kéo dài đến năm 1988 để lại những hậu quả hết sức nặng nề; các thế lực thù địch vừa bao vây cấm vận vừa chống đối phá hoại ta quyết liệt trên nhiều mặt. Trong bối cảnh đó, ngày 6 và 7/12/1991 Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Hóa Thượng khoá XI (nhiệm kỳ 1991 - 1994) được triệu tập. Đại hội bầu 11 đồng chí vào ban Chấp hành khóa XI. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Đào Văn Xuyên làm Bí thư; đồng chí Vũ Hồng Thanh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được bầu làm Phó Bí thư; đồng chí Vũ Ngọc Bảo làm Ủy viên Thường vụ-Thường trực Đảng.

Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội nhiệm kỳ 1991-1994 và nhấn mạnh: Phải tập trung cao nhất hoàn thành việc giao đất sản xuất nông nghiệp cho các gia đình xã viên theo tinh thần *Khoán*

10 của Bộ Chính trị. Thường xuyên nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh với chỉ tiêu 60 đến 70% chi bộ đạt Trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém, 100% đảng viên đủ tư cách; xây dựng hệ thống chính trị mạnh, hoạt động có hiệu quả.

Căn cứ Quyết định 427/QĐ-UB, ngày 14/11/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái về công tác quản lý, sử dụng đất đai và Hướng dẫn số 326/HD-UB, ngày 22/11/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đổi mới hình thức, nội dung và phương thức hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp cũng như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, tháng 2/1992, Đảng ủy ra nghị quyết chuyên đề lãnh đạo điều chỉnh ruộng đất trong nội bộ các hợp tác xã - tiến tới giao quyền sử dụng đất lâu dài cho hộ nông dân. Trong năm 1992 và 6 tháng đầu năm 1993, Ủy ban nhân dân xã cùng các hợp tác xã vừa kết hợp giao ruộng theo khoán vừa tiến hành làm thủ tục giao quyền sử dụng đất được 56% số hộ, số còn lại được hoàn thành trong năm 1994.

Thời điểm tháng 8/1993, xã Hóa Thượng có diện tích tự nhiên 1.335 ha, nhưng diện tích đất trồng lúa bị thu hẹp do xây dựng các công trình công cộng, nên còn lại 242 ha. Toàn xã có 1.652 hộ với 6.768 người (trong số này có 119 đối tượng chính sách, người có công, 461 người hưởng chế độ hưu trí). Đảng bộ xã Hóa Thượng có 326 đảng viên (trong đó có 69 đảng viên là người dân tộc thiểu số) sinh hoạt trong

2 đảng bộ bộ phận và 6 chi bộ trực thuộc⁽¹⁾:

1. Đảng bộ bộ phận HTX Hồng Văn có 5 chi bộ, 94 đảng viên, lãnh đạo 3 xóm gồm 425 hộ với 1.710 khẩu:

+ Chi bộ 1 có 24 đảng viên, lãnh đạo 132 hộ, 528 khẩu ở xóm Gò Cao do đồng chí Ngô Xuân Ngoi làm Bí thư và đồng chí Nguyễn Tề làm trưởng xóm.

+ Chi bộ 2 có 20 đảng viên, lãnh đạo 140 hộ, 570 khẩu ở xóm Luông do đồng chí Hoàng Quang Sơn làm Bí thư, đồng chí Mai Trọng Chúc làm trưởng xóm.

+ Chi bộ 3 có 16 đảng viên, lãnh đạo 153 hộ, 612 khẩu ở xóm Vải do đồng chí Văn Quốc Doanh làm Bí thư kiêm trưởng xóm.

+ Chi bộ 4 gồm 14 đảng viên nghỉ hưu do đồng chí Hoàng Hồng làm Bí thư.

+ Chi bộ 5 gồm 20 đảng viên nghỉ hưu do đồng chí Nguyễn Thanh Kha làm Bí thư.

2. Đảng bộ bộ phận hợp tác xã Hồng Thái có 3 chi bộ, 83 đảng viên, lãnh đạo 4 xóm gồm 516 hộ và 2.383 khẩu:

+ Chi bộ 1 có 39 đảng viên, lãnh đạo 215 hộ, 1.300 khẩu ở xóm Đồng Thái do đồng chí Lê Văn Chỉ làm Bí thư và đồng chí Vũ Hồng Lực làm trưởng xóm.

+ Chi bộ 2 gồm 17 đảng viên, lãnh đạo 159 hộ, 615 khẩu thuộc 2 xóm Tam Thái và Ấp Thái do đồng chí Nguyễn Văn

(1) Nguồn Tài liệu của Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Hỷ (lưu tại Lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ)

Khuông làm Bí thư, đồng chí Diệp Minh Luân làm trưởng xóm Tam Thái và đồng chí Nguyễn Văn Cải làm trưởng xóm Ấp Thái.

+ Chi bộ 3 gồm có 27 đảng viên, lãnh đạo 142 hộ, 468 khẩu thuộc xóm Tân Thái do đồng chí Trần Hữu Nhân làm Bí thư và đồng chí Nguyễn Quốc Huy làm trưởng xóm.

3. Chi bộ Hưng Thái có 46 đảng viên, lãnh đạo một xóm có 99 hộ, 397 khẩu do đồng chí Lã Dưỡng làm Bí thư, đồng chí Phạm Văn San làm trưởng xóm.

4. Chi bộ An Thái có 17 đảng viên, lãnh đạo một xóm có 122 hộ, 435 khẩu do đồng chí Trần Duy Hường làm Bí thư và đồng chí Nguyễn Văn Hữu làm trưởng xóm.

5. Chi bộ Sơn Thái có 14 đảng viên, lãnh đạo một xóm có 78 hộ, 312 khẩu, do đồng chí Nguyễn Văn Doan là Bí thư và đồng chí Lưu Quang Thành làm trưởng xóm.

6. Chi bộ Văn Hữu có 34 đảng viên, lãnh đạo 2 xóm Văn Hữu và Tướng Quân gồm 278 hộ, 1.092 khẩu do đồng chí Phạm Văn Luân làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Ngọc Cầu làm trưởng xóm Văn Hữu và đồng chí Dương Đức Đầu làm trưởng xóm Tướng Quân.

7. Chi bộ Việt Cường có 12 đảng viên, lãnh đạo 1 xóm gồm 113 hộ với 452 khẩu, do đồng chí Nguyễn Văn Bóc làm Bí thư và đồng chí Trần Mạnh Cường làm trưởng xóm.

8. Chi bộ Trường Phổ thông cơ sở có 14 đảng viên do đồng chí Nguyễn Xuân Đức làm Bí thư.

Mặc dù sản xuất còn nhiều khó khăn nhưng với tinh thần nỗ lực phấn đấu vươn lên, ngay trong năm 1993, diện tích gieo cấy toàn xã đã đạt 411,4ha (đã tính hệ số quay vòng 1,7 là mức cao nhất từ trước tới 1993), sản lượng thóc đạt xấp xỉ 1.068 tấn. Đây là kết quả đáng khích lệ đối với xã Hóa Thượng trong những năm đầu thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị. Cùng với trồng lúa, xã còn trồng được khoảng 30 ha ngô, 45 ha khoai lang và sắn (thu hoạch quy thóc khoảng 50 tấn) cùng hàng chục ha rau màu, đỗ, lạc các loại, góp phần đáng kể vào của thiện đời sống nhân dân.

Sản xuất trên đà phát triển làm cho đời sống của nhân dân trong xã nhìn chung đã khá hơn. Trước đây một số xã viên nợ hợp tác xã khó đòi, nay đã có điều kiện thanh toán, thực hiện nghĩa vụ với nhà nước nghiêm chỉnh, đúng quy định. Do kinh tế có phần ổn định nên công tác an ninh chính trị cũng đảm bảo, các vụ trộm cắp giảm hẳn và đã giải quyết dứt điểm những nổi cộm về tranh chấp đất đai.

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã và các Đảng ủy bộ phận và cấp ủy chi bộ đã hình thành một phương thức quản lý điều hành mới. Ở xã có Ban điều hành do Ủy ban nhân dân quản lý, có nhiệm vụ: trực tiếp quản lý kinh tế, chuyển giao các tiến bộ khoa học, dịch vụ kỹ thuật, thủy lợi, ký các hợp đồng dịch vụ với các xóm hoặc cá nhân, đôn đốc giám sát việc thực hiện của các xóm, thanh quyết toán hợp đồng. Ở cấp xóm có trưởng (phó) xóm đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy, chi bộ;

người chịu trách nhiệm trước Ủy ban và trực tiếp điều hành là trưởng xóm.

Hình thức quản lý, khai thác thủy lợi là hợp đồng kinh tế giao thầu toàn bộ kênh mương, nhà trạm, vận hành máy móc, bảo vệ, dọn mương, dẫn nước...được nhân dân đón nhận và hưởng ứng tích cực. Người nông dân chủ động hơn trong quá trình sản xuất nông nghiệp, tạo nên sự gắn kết tự nhiên, mối quan hệ mật thiết giữa cá nhân với tập thể đem lại lợi ích thiết thực cho người lao động; đồng thời người lao động cũng tự giác có nghĩa vụ, trách nhiệm hơn với tập thể, với nhà nước.

Do có khuyết điểm trong công tác điều hành quản lý hộ tịch, hộ khẩu liên quan đến những vấn đề an ninh chính trị, Huyện ủy đã thi hành kỷ luật đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy xã bằng hình thức cảnh cáo về Đảng, đồng thời Hội đồng nhân dân đã bãi nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Ngày 24/8/1992, Hội đồng nhân dân xã Hóa Thượng khóa XIV (nhiệm kỳ 1989 - 1994) đã kiện toàn bầu đồng chí Phạm Văn Tuyết (đang là Phó Chủ tịch, Trưởng Công an) làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, bầu đồng chí Trần Quang Ngọc (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã) làm Phó Chủ tịch Trưởng Công an và bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Hiền làm Ủy viên Ủy ban nhân dân xã làm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã.

Năm 1993, địa bàn dân cư tổ 44 thị trấn Chùa Hang (vốn là vùng đất thuộc thôn Tam Thái xưa) được Ủy ban nhân

dân huyện Đồng Hỷ điều chỉnh về thuộc xã Hóa Thượng. Theo đề nghị của nhân dân, cấp trên quyết định đổi tên Tổ 44 thành xóm Sơn Thái⁽¹⁾ và thành lập Chi bộ Sơn Thái gồm 12 đảng viên do đồng chí Nguyễn Văn Đoàn làm Bí thư.

Năm 1980, Hội Nông dân xã Hóa Thượng được tái lập với tên gọi là Hội đồng Nông dân tập thể⁽²⁾ do đồng chí Đào Văn Xuyên, Chủ nhiệm hợp tác xã làm Chủ tịch Hội. Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc tăng cường chỉ đạo của các cấp uỷ, kiện toàn củng cố tổ chức Hội Nông dân các cấp, đầu năm 1993 Đảng uỷ ra nghị quyết về củng cố Hội Nông dân xã Hóa Thượng và phân công đồng chí Hà Đình Xuân làm Chủ tịch. Hội Nông dân xã Hóa Thượng là một tổ chức chính trị-xã hội từng bước được xây dựng vững mạnh đáp ứng vai trò một tổ chức nòng cốt trong xây dựng nông thôn mà Nghị quyết 05 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá VII đã khẳng định.

Tháng 10/1993, Đại hội Giáo dục xã Hóa Thượng lần thứ nhất đã được tổ chức với sự tham gia của 82 đại biểu trong xã. Đại hội đã quán triệt Nghị quyết về công tác giáo dục của Đảng uỷ, thông qua báo cáo tổng kết công tác giáo dục của xã giai đoạn 1991-1993 và đề ra phương hướng, mục tiêu trong những năm tiếp theo. Đại hội bầu đồng chí Chủ tịch Ủy ban

(1) Lấy chữ Sơn vì gần Núi Voi và chữ Thái của vùng đất thôn Tam Thái xưa tách ra.

(2) Hội Nông dân huyện Đồng Hỷ tái lập tháng 6/1977 với tên gọi: Hội đồng Nông dân tập thể; Tháng 2/1982 đổi tên là Hội Liên hiệp Nông dân tập thể; Từ ngày 1/3/1988 đổi tên thành Hội Nông dân Việt Nam.

nhân dân xã làm Chủ tịch và đồng chí Nguyễn Xuân Đức-Hiệu trưởng Trường Phổ thông cơ sở làm Phó Chủ tịch Hội đồng Giáo dục xã Hóa Thượng nhiệm kỳ 1993 - 1995 để đưa công tác giáo dục của xã ngày một phát triển.

Từ năm học 1993-1994 đến năm 1996 diện mạo nhà trường từng bước đổi thay do luôn được củng cố xây dựng, không còn tình trạng học ca 3, bàn ghế đầy đủ cho học sinh ngồi học. Nhà hiệu bộ nơi làm việc của giáo viên được xây dựng mới, cảnh quan môi trường nhà trường ngày một xanh, sạch đẹp. Đời sống giáo viên từng bước được cải thiện, đỡ khó khăn, giáo viên yêu ngành, yêu nghề, tình trạng giáo viên vừa dạy học vừa chạy vạy lo cái ăn hàng ngày đã giảm hẳn; chất lượng giáo dục mỗi năm một tiến bộ.

Mặc dù cơ sở vật chất đảm bảo cho sự nghiệp y tế của xã Hóa Thượng còn thiếu thốn, nhưng cán bộ, nhân viên của trạm vẫn kiên trì khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Giai đoạn này, Trạm Y tế xã lần lượt do bà Nguyễn Thị Tiến và Dương Thị Chinh làm trạm trưởng và có 1 đến 2 y sĩ cùng 1 số nhân viên phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Thiếu thuốc, Trạm chủ động chữa bệnh cho nhân dân bằng các bài thuốc cổ truyền, tuyên truyền vận động nhân dân ý thức vệ sinh phòng bệnh, giữ gìn sức khỏe, không để các dịch bệnh phát sinh, lây lan. Trạm Y tế xã đã thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện kế hoạch hoá gia đình, không sinh con thứ 3, không đẻ tại nhà, không sinh con quá liền nhau. Từ năm 1993 đến 1996 toàn

xã đã có hơn 500 người áp dụng các biện pháp tránh thai phù hợp với tâm sinh lý cá nhân... Phong trào kế hoạch hoá gia đình ở xã Hóa Thượng được nhân dân hưởng ứng tích cực, thực sự đi vào đời sống xã hội, góp phần làm giảm dần sức ép về dân số.

Ngày 29/4/1994, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hóa Thượng lần thứ XII đã được triệu tập. Đại hội đã bầu 11 đồng chí vào Ban chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1994 - 1996. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Hiền làm Bí thư; đồng chí Phạm Văn Tuyết (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) làm Phó Bí thư; đồng chí Lã Dưỡng làm Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

Sau Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII, ngày 21/11/1994, Đảng ủy xã Hóa Thượng lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa XV (nhiệm kỳ 1994 - 1999). Cử tri Hóa Thượng đã bầu đủ 27 đại biểu đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền dân chủ của nhân dân trong xã. Ngày 15/12/1994, Hội đồng nhân dân xã khóa XV đã bầu đồng chí Lã Dưỡng làm Chủ tịch và đồng chí Bùi Ngọc Định làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; bầu Ủy ban nhân dân xã gồm 7 thành viên do đồng chí Nguyễn Văn Hiền (Bí thư Đảng ủy) làm Chủ tịch và đồng chí Nguyễn Ngọc Bình làm Phó Chủ tịch kiêm Trưởng Công an xã; các Ủy viên Ủy ban xã gồm Hoàng Quốc Dũng, Nông Thế Lập, Đặng Quang Ngọc, Dương Đức Chung và Nguyễn Thái Cán.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XII, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục tập trung lãnh đạo xây dựng cơ sở hạ tầng, củng cố trục đường liên xã, liên xóm: chống lầy lội, giải phóng hành lang đường, nạo vét mương máng, tập trung vào các đoạn mương bị sạt lở do mưa lũ, sửa chữa trạm bơm, máy móc phục vụ sản xuất. Là xã có Quốc lộ 1B chạy qua và đường từ Cây số 7 đi Góc Vôi thực hiện Nghị định 36-CP, ngày 29/5/1995 của Chính phủ về “*Bảo đảm an toàn giao thông và trật tự an toàn giao thông đô thị*”, xã đã huy động hàng nghìn ngày công phối hợp với các đơn vị quân đội trên địa bàn đào đắp trên 4.000 m³ đất đá, sửa chữa và làm mới hơn 8 km đường, lắp đặt 112 tầm cổng. Phát quang và giải tỏa hành lang Quốc lộ 1B và đường liên xã, liên thôn xóm với tổng chiều dài hơn 12 km đảm bảo 2 bên đường thông thoáng và hạn chế lầy thụt, ổ trâu, ổ voi.

Vào những năm cuối thập kỷ 80 đến đầu thập kỷ 90 (của thế kỷ XX), trên địa bàn xã có một lực lượng lao động bỏ sản xuất, bỏ việc nhà để đi đào đãi vàng với mong muốn làm giàu thật nhanh nhưng hầu hết đều thất vọng. Trở về địa phương, một số người mang theo những tệ nạn như đánh bạc, cầm đồ kèm cho vay nặng lãi, ...nhất là nghiện hút ma túy. Tại xã đã xuất hiện một số điểm buôn bán ma túy và chứa chấp người nghiện gây mất trật tự an ninh. Trước tình hình đó, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã chú trọng lãnh đạo củng cố kiện toàn đội ngũ công an viên ở các xóm. Công an xã đã tăng cường phối hợp với các ban ngành, đoàn thể vừa tuyên truyền giáo dục phòng ngừa phạm tội vừa kiên quyết

đấu tranh chống tội phạm, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các vụ vi phạm pháp luật. Một số điểm buôn bán chất ma túy, chứa chấp người nghiện nhanh chóng được phát hiện và xoá bỏ. Tuy nhiên đây mới chỉ là bước đầu, cuộc đấu tranh này còn lâu dài và phức tạp.

Lực lượng dân quân của xã thường xuyên được củng cố đủ số lượng theo biên chế và bảo đảm chất lượng. Hằng năm, chương trình nội dung huấn luyện đều hoàn thành kế hoạch, kết quả kiểm tra đều đạt khá giỏi. Việc tổ chức khám tuyển nghĩa vụ quân sự và giao quân hằng năm xã Hóa Thượng đều thực hiện nghiêm túc, đảm bảo số lượng, chất lượng. Từ năm 1991 đến năm 1996 toàn xã có 34 thanh niên lên đường nhập ngũ thực hiện nghĩa vụ quân sự, đảm bảo 100% chỉ tiêu trên giao.

Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao cũng được đẩy mạnh. Nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm Trường Phổ thông cơ sở tổ chức nhiều hoạt động như: Hội trại, hội diễn văn nghệ, kể chuyện truyền thống... Các hoạt động trên đã tạo nên một khí thế mới không chỉ riêng đối với học sinh trong nhà trường mà còn có tác dụng lan toả trong toàn xã.

Cuối năm 1995, Đảng bộ xã Hóa Thượng có 323 đảng viên, trong đó có 8 đảng viên dự bị, 61 đảng viên nữ, 60 đảng viên người dân tộc, 32 đảng viên già yếu được miễn sinh hoạt, 198 đảng viên là cán bộ hưu trí, 63 đảng viên trực tiếp sản xuất và 10 đảng viên là cán bộ viên chức nhà nước

(giáo viên). Có 295 đảng viên dự phân loại năm 1995, kết quả: Loại 1 có 248 đảng viên, loại 2 có 43 và 1 đảng viên loại 3 do vi phạm chính sách phải xem xét hình thức kỷ luật. Có 11/11 đảng ủy viên xếp loại 1. Trong số 38 chi ủy viên có 100% xếp loại 1. Đảng bộ có 13 chi bộ được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ (trong đó 9/13 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 4 chi bộ đạt khá). Trong hệ thống chính trị có Chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân và Hội Cựu chiến binh xếp loại A. Đoàn Thanh niên xếp loại B. Đảng bộ đạt Trong sạch vững mạnh⁽¹⁾.

Thực hiện Thông tri số 04/TTrMTTQTW, ngày 3/5/1995 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*”. Căn cứ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân và Mặt trận Tổ quốc huyện Đồng Hỷ, tháng 10/1996, Thường vụ Đảng ủy xã Hóa Thượng đã ra Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo và triển khai thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*”. Thường vụ Đảng ủy xã cũng ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo cuộc vận động gồm 15 người, do đồng chí Lã Dưỡng, Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban. Đồng chí Nguyễn Văn Hiền, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Phó ban. Đồng chí Hà Đình Xuân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã làm Phó ban Thường trực. Thường vụ Đảng ủy xã giao nhiệm vụ, phân công trách nhiệm cho từng thành viên Ban chỉ đạo trong tổ chức thực hiện theo từng phần

(1) Tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ. Văn bản mang ký hiệu DSC 04831.

công việc phụ trách. Từ đây, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” đã trở thành một phong trào thi đua liên tục trong toàn Đảng bộ và nhân dân xã Hóa Thượng.

Trong suốt chặng đường hơn 20 năm (5/1975-1996), Đảng bộ xã Hóa Thượng đã không ngừng phấn đấu vươn lên, nhất là thời gian 10 năm sau ngày thống nhất Tổ quốc với biết bao khó khăn thử thách: Đất nước bị bao vây cấm vận, chiến tranh diễn ra đồng thời ở biên giới phía Bắc, biên giới phía Nam của Tổ quốc kèm theo là thiên tai lũ lụt làm cho đời sống của nhân dân vô cùng kham khổ⁽¹⁾. Trong 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VI, thứ VII, với ý chí và nghị lực phi thường, nhân dân đã đồng lòng cùng Đảng, Nhà nước kiên cường phấn đấu, đấu tranh đưa đất nước thoát ra khỏi bao vây cấm vận và khủng hoảng kinh tế xã hội. Trong bối cảnh chung của đất nước, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Hóa Thượng đã tạo được tiền đề ban đầu để cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân bước vào thời kỳ Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc từ khóa VIII đến khóa XII của Đảng.

(1) Lúc đó đất nước trong hoàn cảnh: “...Lụt Bắc lụt Nam. Máu đầm biên giới/Tay chống trời. Tay giữ nước. Căng gân....” (Trích bài thơ Mừng bạn, mừng ta của Tố Hữu viết năm 1979).

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (Giai đoạn 1996-2016)

I. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ đổi mới 5 năm cuối thế kỷ XX (1996 - 2000)

Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước theo Nghị quyết Đại hội lần thứ VI, VII của Đảng, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn và đã thoát khỏi bị bao vây cấm vận, kinh tế từng bước phát triển vững chắc. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân cả nước, trong đó có nhân dân xã Hóa Thượng có tiến bộ đáng kể.

Đầu năm 1996, Đảng bộ xã Hóa Thượng có 343 đảng viên, gồm 326 đảng viên chính thức và 17 đảng viên dự bị, sinh hoạt ở 12 chi bộ, trong đó có 11 chi bộ theo địa bàn xóm và 1 chi bộ phi nông nghiệp⁽¹⁾. Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, trong 2 ngày 21 và 22/1/1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hóa Thượng lần thứ XIII, nhiệm kỳ 1996 – 2000 được tổ chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

Trong niềm tin tưởng phấn khởi trước những bước phát

(1) 12 chi bộ là: Hưng Thái (51 đảng viên), Gò Cao (27 đảng viên), Tân Thái (31 đảng viên), Tam Ấp Thái (19 đảng viên), Làng Luông (27 đảng viên), An Thái (26 đảng viên), Đồng Thái (41 đảng viên), Sơn Thái (14 đảng viên), Việt Cường (13 đảng viên), Văn Hữu (36 đảng viên), Giáo Dục (12 đảng viên), Vải (29 đảng viên).

triển của đất nước trên con đường đổi mới, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hóa Thượng đã nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trong nhiệm kỳ khóa XII (1994 - 1996), kiểm điểm của Ban Chấp hành khóa XII và biểu quyết các chỉ tiêu nhiệm vụ, biện pháp lãnh đạo nhiệm kỳ 1996 - 2000. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XIII gồm 11 đồng chí để lãnh đạo thực hiện Nghị quyết do Đại hội đề ra. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Lã Dưỡng được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Hiền làm Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Ngọc Bình làm Ủy viên Thường vụ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, ngay trong năm 1996, trên tất cả các lĩnh vực chính trị - kinh tế - văn hoá xã hội...Đảng bộ xã Hóa Thượng đã lãnh đạo đạt được những kết quả bước đầu rất đáng phấn khởi làm đà cho những năm tiếp theo: Diện tích cây lúa xuân, mùa đạt 102% kế hoạch, lương thực bình quân đầu người đạt 360 kg/năm; diện tích đất trồng màu như ngô, khoai lang, đỗ tương, lạc,... được nhân dân tích cực canh tác, nên cho thu hoạch khá. Đàn trâu, bò tăng lên đạt gần 800 con, đàn lợn xấp xỉ 4.000 con... Thu thuế nông nghiệp năm 1996 đạt 141.783.400 đồng⁽¹⁾, Hóa Thượng là một trong 6 xã của huyện Đồng Hỷ thu ngân sách đạt 100%.

Hàng năm, công tác huấn luyện dân quân và quân dự

(1) Theo sổ Ghi chép công tác Đảng năm 1996 của đồng chí Nguyễn Thị Vụ, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã-Thường trực Đảng.

bị động viên luôn đủ chỉ tiêu về số lượng, chất lượng huấn luyện bảo đảm, thể hiện bằng kết quả kiểm tra đều đạt khá và giỏi; chú trọng lãnh đạo công tác động viên thanh niên nhập ngũ, các đợt giao quân đều đạt 100% chỉ tiêu. Đã thành thông lệ, mỗi khi có đợt giao quân, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, các ban, ngành, đoàn thể đều tổ chức tặng quà, tiễn đưa chu đáo, động viên thanh niên phát huy truyền thống quê hương, yên tâm làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Đảng ủy lãnh đạo kiện toàn Ban Thanh tra nhân dân và tổ hòa giải ở các xóm; Ban Thanh tra nhân dân và các tổ hòa giải hoạt động có hiệu quả, góp phần giải quyết được những bất đồng trong làng xóm. Cùng với Ban Thanh tra nhân dân và tổ hòa giải, các xóm Việt Cường, Luông đã xây dựng được tổ An ninh tự quản, góp phần cùng Công an xã giữ gìn trật tự tại cộng đồng dân cư. Do số người mua bán, sử dụng chất ma túy ở trong xã tăng đã tạo ra những bất ổn như trộm cắp, gây rối,... làm bức xúc trong nhân dân, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân đã chỉ đạo cho Công an xã báo cáo cấp trên triệt phá các tụ điểm mua bán, đồng thời phối hợp với Trạm Y tế tổ chức cai nghiện tại cộng đồng cho các đối tượng và đưa các đối tượng nghiện nặng đi cai tại trại 06 của tỉnh. Tuy kết quả chưa đạt được theo mong muốn, song cũng là sự cố gắng của Công an và Trạm Y tế xã.

Với những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ, Ban Chỉ huy Quân sự xã Hóa Thượng được công nhận 4 năm đạt danh hiệu Đơn vị Quyết thắng; Công an xã được công nhận

là lá cờ đầu trong phong trào Bảo vệ An ninh Tổ quốc của huyện Đồng Hỷ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, năm 1996, xã Hóa Thượng còn xảy ra 9 vụ việc mất trật tự, ảnh hưởng đến nhân dân, gồm: 5 vụ ăn cắp, 1 vụ đánh nhau gây thương tích, 1 vụ phá hoại sản xuất (phá lúa), 2 vụ đánh bạc phải xử lý bằng pháp luật.

Sau 10 năm đổi mới, kinh tế đất nước đang từng bước phát triển với tốc độ tăng trưởng GDP trung bình 7%/năm. Xuất phát từ đặc điểm tình hình, căn cứ vào mục tiêu của chặng đường đầu thời kì quá độ lên Chủ nghĩa xã hội, Đại hội VIII của Đảng đề ra Kế hoạch 5 năm 1996-2000 và quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế xã hội của Kế hoạch gồm 4 nội dung chính là: Đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ; Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; Phân đấu đạt và vượt mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả cao và bền vững đi đôi với giải quyết những vấn đề bức xúc về xã hội; Cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.

Để góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội Đảng các cấp đề ra, thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ và Hướng dẫn số 05/HD/TC của Ban Tổ chức Huyện ủy, ngày 20/7/1996 lãnh đạo các xã, thị trấn trong huyện đã ký kết giao ước thi đua với 5 nội dung:

1. Lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ kinh tế xã hội.

2. Thực hiện tốt các nhiệm vụ An ninh-Quốc phòng.
3. Lãnh đạo xây dựng chính quyền, đoàn thể nhân dân mạnh.
4. Chống tham nhũng buôn lậu, xa hoa lãng phí.
5. Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng Đảng.

Cùng với Đại hội Đảng các cấp, nhân dân xã Hóa Thượng đón nhận Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VIII, nghị quyết đại hội đảng cấp trên và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã triển khai các nhiệm vụ theo đúng chương trình kế hoạch lãnh đạo toàn khóa và đã đạt được những kết quả nhất định:

Năng suất lúa vụ xuân năm 2000 đạt 42 tạ/ha (tăng 10 tạ so với năm 1995). Lúa mùa năm 2000 cấy được 225 ha (tăng 10,5 ha so với năm 1995), năng suất 38 tạ/ha (tăng 5 tạ/ha). Diện tích trồng ngô vụ đông đạt 100 ha, sản lượng 252 tấn. Tổng sản lượng lương thực năm 2000 đạt 2.160 tấn (tăng 500 tấn so với năm 1995). Trong nhiệm kỳ đã trồng được 35 ha cây ăn quả và 24 ha chè. Đàn trâu thường xuyên giữ mức 800 con, đàn lợn từ 5.000 đến 6.000 con. Đến năm 2000 toàn xã có 8 máy cày cầm tay, 9 máy tuốt lúa, 160 máy bơm điện nhỏ và 9 máy vò chè, đã giảm sức lao động được khoảng 30%. Thu ngân sách trung bình 5 năm đạt 103,25%.

Đến năm 2000, xã Hóa Thượng có 122 hộ đăng ký kinh doanh các loại hình dịch vụ, tăng 60,5% so với năm 1996; riêng xóm Việt Cường đã chú trọng phát triển ngành nghề

truyền thống sản xuất miến dong cho thu nhập cao. Đặc biệt miến Việt Cường đã tham gia nhiều hội chợ giới thiệu sản phẩm kinh tế ở trong và ngoài tỉnh, trở thành mặt hàng có uy tín trong nước. Việt Cường là làng nghề đầu tiên của huyện Đồng Hỷ được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cấp bằng Làng nghề truyền thống về sản xuất miến dong. Nhờ sản xuất kinh doanh bằng nghề truyền thống nên thu nhập năm 2000 của nhân dân xóm Việt Cường đạt trung bình 15 triệu đồng/người.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy lãnh đạo rải cấp phối được 15km đường ở các xóm Vải, Luông, Tam Thái, Tướng Quân; sửa chữa nâng cấp đập hồ Na Long, trạm bơm điện hồ Thạt và trạm bơm Linh Nham (trạm trên cao) với tổng kinh phí 311 triệu đồng (trong đó Nhà nước cấp 160 triệu, nhân dân trong xã đóng góp 151 triệu đồng).

Được sự đầu tư của trên cùng với đối ứng của nhân dân, trong 5 năm (1996-2000), Đảng ủy lãnh đạo xây dựng xong trụ sở Ủy ban nhân dân xã, đài tưởng niệm liệt sĩ; một nhà 2 tầng và 4 phòng học cấp 4 của Trường Tiểu học số 1; xây 2 phòng học cấp 4 và nhà văn phòng của Trường Tiểu học số 2; hoàn thành nhà văn hóa 3 xóm Tam Thái, Đồng Thái và Sơn Thái; trạm biến thế điện Gò Cao với tổng kinh phí đầu tư cho xây dựng là 1.077 triệu đồng (trong đó ngân sách Nhà nước cấp 645,5 triệu đồng, nhân dân trong xã đóng góp 431,5 triệu đồng).

Năm 1998, Đảng bộ lãnh đạo thực hiện việc tách Trường Phổ thông cơ sở thành 3 trường là Trường Trung học cơ sở, Trường Tiểu học số 1, Trường Tiểu học số 2. Các trường luôn cố gắng thi đua “Dạy tốt, học tốt”, tỷ lệ học sinh lên lớp trung bình đạt 95%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở năm 1999 đạt 98%. Năm 1999, Trường Tiểu học số 1 được sở Giáo dục công nhận đạt “Trường Chuẩn quốc gia” giai đoạn 1.

Năm 1995 cả xã có 3 lớp học Mầm non, đến năm 1999, Trường Mầm non có 12 lớp (trong đó có 1 lớp nhận từ Đội 3 của Nông trường Sông Cầu mới chuyển về năm 1999 và gọi là xóm Sông Cầu 3). Công tác giáo dục Mầm non giai đoạn này còn gặp nhiều khó khăn do cơ sở vật chất chưa bảo đảm, hầu hết giáo viên ngoài biên chế, nhưng cán bộ, giáo viên nhà trường đã có nhiều cố gắng trong nuôi, dạy các cháu, tiêu biểu như các lớp học tại các xóm Tam Thái, Hưng Thái, Việt Cường. Nhà trường thường xuyên phối hợp với Trạm Y tế để đảm bảo cho 100% số các cháu trong độ từ 1 đến 5 tuổi được tiêm đủ 6 loại vắc-xin (vaccine) phòng bệnh.

Từ năm 1997 đến năm 2000, xã đã đứng ra tín chấp nhận vay 4 đợt của Ngân hàng Vi người nghèo cho 360 hộ nghèo được vay vốn “xóa đói giảm nghèo” với số tiền 707 triệu đồng. Với sự phấn đấu vươn lên thoát đói nghèo, đến năm 2000 cả xã còn 129 hộ nghèo, giảm 205 hộ so với năm 2005.

Đảng bộ luôn chú trọng làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa. Trong nhiệm kỳ đã xây dựng được đài tưởng niệm

liệt sỹ của xã. Hỗ trợ xây dựng 3 nhà tình nghĩa với số tiền 25,7 triệu đồng, trong đó nhân dân ủng hộ được 15,7 triệu đồng. Chăm sóc, tu bổ 4 vườn cây tình nghĩa và tặng 24 sổ tiết kiệm tình nghĩa cho gia đình chính sách gặp khó khăn với số tiền 4,9 triệu đồng. Hỗ trợ xây mộ cho mẹ Việt Nam anh hùng với số tiền 500.000 đồng. Thực hiện Nghị định 28-CP, ngày 29/4/1995 của Chính phủ về *“Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sỹ và gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng”*, xã đã hướng dẫn các đối tượng kê khai cụ thể, đúng quy định và đã có 421 người được hưởng chế độ chính sách. Do làm tốt công tác chính sách xã hội nên năm 1999, xã Hóa Thượng được Bộ Lao động-Thương binh và xã hội tặng Bằng khen.

Thực hiện cuộc vận động *‘Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư’* do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động từ năm 1995 và tiếp theo là Chỉ thị số 23/1998/CT-TTg, ngày 20/5/1998 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sự phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đẩy mạnh Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”* đến năm 1999 đã có 941 hộ (chiếm 72,38% số hộ đã đăng ký đầu năm) đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, 2 xóm Việt Cường và Tam Thái được đón bằng công nhận đạt Làng văn hóa.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân hoạt

động có hiệu quả. Trong nhiệm kỳ đã vận động Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được 56 triệu đồng, Quỹ trẻ thơ 3 triệu đồng, Quỹ nạn nhân chất độc da cam 3 triệu đồng. Riêng vận động ủng hộ đồng bào bị bão lụt được 15 triệu đồng (đạt 210% chỉ tiêu trên giao).

Thực hiện Nghị quyết số 88/1999/NQ-UBTVQH 10, ngày 27/7/1999, Chỉ thị số 23/1999/CT-TTg, ngày 16/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về bầu cử Hội đồng nhân các cấp, ngày 14/11/1999, Đảng bộ xã Hóa Thượng lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp với tỷ lệ 99,35% cử tri đi bỏ phiếu và đã thành công tốt đẹp. Hội đồng nhân dân xã Hóa Thượng khóa XVI, nhiệm kỳ 1999 - 2004 gồm 31 đại biểu đại diện cho mọi tầng lớp nhân dân trong xã. Ngày 14/12/1999, Hội đồng nhân dân xã khóa XVI họp kỳ thứ nhất đã bầu Thường trực Hội đồng nhân dân do đồng chí Nguyễn Văn Hiền làm Chủ tịch, đồng chí Bùi Ngọc Định làm Phó Chủ tịch. Hội đồng nhân dân cũng bầu Ủy ban nhân dân xã gồm 7 thành viên⁽¹⁾ là các đồng chí: Nguyễn Ngọc Bình làm Chủ tịch; Hoàng Quốc Dũng làm Phó Chủ tịch, Trưởng Công an; Nguyễn Văn Dũng làm Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã; Mai Văn Thường phụ trách Văn hóa xã hội; Nông Thế Lập làm cán bộ địa chính; Dương Đức Chung phụ trách nông nghiệp và Nguyễn Thái Cán làm Văn phòng UBND.

Năm 1998, Đảng ủy đã tách Chi bộ giáo dục thành 2

(1) Tại Quyết định chuẩn y số 698/QĐ-UB, ngày 20/12/1999 của Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ do Chủ tịch Nguyễn Viết Tại ký.

chi bộ là Chi bộ Trường Tiểu học và Chi bộ Trường Trung học cơ sở, trong đó Chi bộ Trường Tiểu học lãnh đạo cả khối giáo dục mầm non; đồng thời tách chi bộ Tam Ấp Thái thành Chi bộ Tam Thái và Ấp Thái, nâng số chi bộ trong Đảng bộ lên 14.

Năm 1999, xã Hóa Thượng tiếp nhận Đội 2 và Đội 3 từ Nông trường Sông Cầu và đổi tên thành xóm Sông Cầu 2 và Sông Cầu 3, đồng thời tách xóm Văn Hữu thành 2 xóm Văn Hữu và Tướng Quân. Đảng bộ kiện toàn Chi bộ Văn Hữu và Chi bộ xóm Sông Cầu 3, đồng thời thành lập Chi bộ ghép Tướng Quân - Sông Cầu 2. Từ đây Đảng bộ có 16 chi bộ, gồm 14 chi bộ (lãnh đạo 15 xóm) và 2 chi bộ nhà trường:

1. Chi bộ Đồng Thái có 43 đảng viên do đồng chí Nguyễn Công Huy làm Bí thư.
2. Chi bộ Hưng Thái có 61 đảng viên do đồng chí Lã Ngọc Sản làm Bí thư.
3. Chi bộ Sơn Thái có 18 đảng viên do đồng chí Lưu Quang Thành làm Bí thư.
4. Chi bộ Tam Thái có 25 đảng viên do đồng chí Lê Duy Sinh làm Bí thư.
5. Chi bộ Tướng Quân lãnh đạo 2 xóm Tướng Quân và Sông Cầu 2 gồm 12 đảng viên do đồng chí Nghiêm Văn Giáp làm Bí thư.
6. Chi bộ Sông Cầu 3 có 6 đảng viên do đồng chí Phan Anh Tu làm Bí thư.

7. Chi bộ Gò Cao gồm 32 đảng viên do đồng chí Hoàng Đình Côi làm Bí thư.

8. Chi bộ Việt Cường gồm 16 đảng viên do đồng chí Phạm Văn Đỉnh làm Bí thư.

9. Chi bộ Luông gồm 29 đảng viên do đồng chí Nguyễn Văn Dũng làm Bí thư.

10. Chi bộ An Thái gồm 31 đảng viên do đồng chí Nguyễn Văn Diễn làm Bí thư.

11. Chi bộ Tân Thái gồm 36 đảng viên do đồng chí Hoàng Mẫn làm Bí thư.

12. Chi bộ Văn Hữu có 18 đảng viên do đồng chí Phạm Văn Liệu làm Bí thư.

13. Chi bộ Ấp Thái có 9 đảng viên do đồng chí Nguyễn Văn Lô làm Bí thư.

14. Chi bộ Vải gồm 32 đảng viên do đồng chí Dương Quang Việt làm Bí thư.

15. Chi bộ Trường Tiểu học gồm 17 đảng viên do đồng chí Trương Kim Tuyền làm Bí thư.

16. Chi bộ Trường Trung học cơ sở có 11 đảng viên do đồng chí Nguyễn Xuân Đức làm Bí thư.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tổ chức học tập, quán triệt cho đảng viên các Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (lần thứ 2,3,4,5,6) khóa VIII, đặc biệt là học tập Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Việc tổ chức

học tập Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) được Đảng bộ tổ chức thực hiện nghiêm túc. Mỗi đảng viên đều làm tự kiểm điểm và được tập thể đóng góp ý kiến phê bình thẳng thắn, trung thực; trong đó chú trọng kiểm điểm về vai trò trách nhiệm tổ chức, quản lý điều hành, phong cách làm việc, phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên giữ các cương vị lãnh đạo. Đảng ủy đã khai trừ 1 Đảng ủy viên (phụ trách về công tác hưu trí), cảnh cáo 2, khiển trách 5 và nhiều đồng chí bị phê bình nhắc nhở. Thông qua học tập Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, tình hình Đảng bộ đã có chuyển biến tiến bộ thể hiện bằng kết quả và hiệu suất công tác xây dựng Đảng, phục vụ nhân dân được tốt hơn.

Trong nhiệm kỳ đã trao tặng huy hiệu tuổi Đảng cho 58 đồng chí (10 đồng chí được tặng huy hiệu 40 năm, 47 đồng chí được tặng huy hiệu 50 năm tuổi, 2 đồng chí được tặng huy hiệu 60 năm); đã kết nạp được 39 đảng viên mới, chuyển đảng viên chính thức cho 40 đồng chí. Từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng ủy đã tiến hành 18 cuộc kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Đảng, chấp hành nghị quyết và giữ gìn tư cách người đảng viên. Qua kiểm tra đã phát hiện sai phạm và xử lý kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng 2 người, xóa tên 1, cảnh cáo 5 và khiển trách 8 đảng viên.

Do Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo làm tốt công tác xây dựng Đảng nên chất lượng đảng viên có tiến bộ năm sau cao hơn năm trước. Kết quả bình xét, phân tích chất lượng

đảng viên năm 1996 có 311 đảng viên dự phân loại, trong đó 89,2% đạt mức 1, mức 2 có 9,82% và 1,2% mức 3. Đến năm 1999, có 325 đảng viên dự phân loại, trong đó có 96% đạt mức 1, mức 2 có 3,7% và 0,3% mức 3. Các năm 1995, 1997, 1998, 2000 Đảng bộ đạt Trong sạch vững mạnh, trong đó năm 1998 đạt Trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Đầu năm 2000, dân số xã Hóa Thượng có 2.185 hộ với 8.982 người, sống ở 15 xóm là Đồng Thái, Hưng Thái, Sơn Thái, Tam Thái, Tướng Quân, Sông Cầu 2, Sông Cầu 3, Việt Cường, Gò Cao, Làng Luông, An Thái, Tân Thái, Văn Hữu, Ấp Thái và Xóm Vải. Xóm đông dân nhất là Đồng Thái có 302 hộ, 1.020 nhân khẩu; xóm ít dân nhất là Sơn Thái có 58 hộ, 260 người.

Đảng bộ xã Hóa Thượng có 402 đảng viên (có 10 đảng viên dự bị, 103 đảng viên nữ, có 73 đảng viên là dân tộc ít người; có 60 đảng viên được miễn sinh hoạt); 114 đảng viên trực tiếp sản xuất; 28 đảng viên là cán bộ công chức và giáo viên; 227 đảng viên hưu trí; đảng viên trực tiếp công tác 227 đồng chí. Đảng viên dự phân loại 326 đồng chí, kết quả: Loại 1 có 309 đồng chí, loại 2 có 15 đồng chí, có 2 đảng viên vi phạm nguyên tắc Đảng. Đảng ủy viên có 9 đồng chí đều xếp loại 1; chi ủy viên có 48 đồng chí (có 46 đồng chí xếp loại 1 và 2 đồng chí xếp loại 2). Đảng bộ có 16 chi bộ (10 chi bộ xếp loại trong sạch vững mạnh, 6 chi bộ đạt loại khá).

Giữa năm 2000, Xóm Đồng Thái được cấp trên phê chuẩn tách thành 2 xóm Đồng Thái và vùng đất Cầu Lắm xưa được đặt tên xóm Đồng Thịnh - là xóm thứ 16 của xã Hóa Thượng. Đảng ủy kiện toàn cấp ủy Chi bộ Đồng Thái và thành lập thêm Chi bộ Đồng Thịnh. Khi thành lập Chi bộ Đồng Thịnh có 21 đảng viên do đồng chí Nguyễn Công Huy (nguyên Bí thư Chi bộ Đồng Thái) làm Bí thư.

Thực hiện Chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ về công tác Đại hội Đảng các cấp, trong 2 ngày 28 và 29/9/2000, Đảng bộ xã Hóa Thượng tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XIV tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội tán thành đánh giá kết quả lãnh đạo trong nhiệm kỳ và chỉ rõ những khuyết điểm cũng như nguyên nhân và bài học kinh nghiệm để thực hiện trong nhiệm kỳ mới. Đại hội đề ra phương hướng lãnh đạo trong nhiệm kỳ khóa XIV và bầu Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ và bầu đồng chí Nguyễn Văn Hiền làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Ngọc Bình làm Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Thị Vụ làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng kiêm Chủ nhiệm ủy ban Kiểm tra.

II. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn 10 năm đầu thế kỷ XXI (2000 - 2010)

Bước vào năm đầu của thế kỷ XXI, Đảng bộ, chính

quyền và nhân dân các dân tộc xã Hóa Thượng đứng trước những thử thách do đòi hỏi ngày một cao của cuộc sống. Công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng từ cuối năm 1986 đã thu được những thành tựu đáng phấn khởi, được nhân dân đón nhận và thực hiện tích cực, nhưng những thay đổi tiền bộ còn chậm so với kỳ vọng của nhân dân.

Năm 2001, cấp trên phê chuẩn đề nghị của xã: tách xóm Vải thành 2 xóm là Vải và Sơn Cầu; từ đây xã Hóa Thượng có 17 xóm trực thuộc là Đồng Thái, Đồng Thịnh, Hưng Thái, Sơn Thái, Tam Thái, Tướng Quân, Sông Cầu 2, Sông Cầu 3, Việt Cường, Gò Cao, Làng Luông, An Thái, Tân Thái, Văn Hữu, Ấp Thái, Xóm Vải và Sơn Cầu. Đảng ủy kiện toàn Chi bộ xóm Vải và thành lập Chi bộ Sơn Cầu. Khi thành lập, Chi bộ Sơn Cầu có 8 đảng viên do đồng chí Trần Thị Dung làm Bí thư và là chi bộ xóm thứ 16 trực thuộc Đảng bộ xã Hóa Thượng.

Ngày 18/3/2002, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TW “Về đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn thời kỳ 2001 - 2010”. Mục tiêu tổng quát và lâu dài của công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn là: *Xây dựng một nền nông nghiệp sản xuất hàng hoá lớn, hiệu quả và bền vững, có năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh cao trên cơ sở ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu; xây dựng nông thôn ngày càng giàu đẹp, dân*

chủ, công bằng, văn minh, có cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất phù hợp, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển ngày càng hiện đại. Nghị quyết đề ra chủ trương đến năm 2010 là: *Bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia, nâng cao hiệu quả sản xuất lúa gạo trên cơ sở hình thành các vùng sản xuất lúa chất lượng cao, giá thành hạ, gắn với chế biến và tiêu thụ. Phát triển sản xuất và chế biến các loại nông sản hàng hoá xuất khẩu có lợi thế của từng vùng, với quy mô hợp lý; tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm này trên thị trường trong nước và quốc tế... Đối với cây công nghiệp, rau quả: Hình thành các vùng sản xuất tập trung các loại cây công nghiệp, rau, hoa quả; ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn, tạo và nhân giống, kết hợp với nhập khẩu giống và công nghệ để sản xuất giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao; thực hiện cơ giới hoá các khâu sản xuất, thu hoạch, bảo quản, trước hết là các khâu nặng nhọc, độc hại, thời vụ khẩn trương; phát triển các cơ sở công nghiệp chế biến gắn với vùng nguyên liệu.*

Khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, chủ yếu theo hình thức trang trại với quy mô phù hợp, hình thành các vùng sản xuất hàng hoá tập trung, an toàn dịch bệnh... Tập trung bảo vệ vốn rừng hiện có và làm giàu rừng, nhất là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ. Quy hoạch để hình thành các vùng rừng nguyên liệu gắn với các cơ sở chế biến;...

Nghị quyết số 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhanh chóng tạo đà cho cán bộ, đảng viên và nhân dân bước vào thời kỳ mới: *Đẩy nhanh (mạnh) công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn mà cụ thể là các mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.*

Trong sản xuất nông nghiệp, các mục tiêu do Đại hội Đảng bộ xã khóa XIV (nhiệm kỳ 2000 - 2005) đề ra về diện tích gieo trồng đến năm 2005 đã đạt: Diện tích lúa xuân đã cấy 136ha (đạt 113% kế hoạch), lúa mùa sớm đạt 225ha (102% kế hoạch), trồng ngô vụ đông đạt 94,6ha (đạt 79% kế hoạch), trồng ngô vụ xuân được 58,7ha (đạt 73,4% kế hoạch). Để bảo đảm cho sản xuất phát triển, Đảng bộ đã tiếp nhận chương trình đối ứng kiên cố hóa được 16,2km kênh mương, với 2 công trình đầu mối ở xóm Luông - Việt Cường, Tam Thái - Tân Thái. Đồng thời xã tổ chức tiếp thu khoa học kỹ thuật canh tác, giống mới, nên năng suất lúa tăng từ 44 tạ (năm 2000) lên 51 tạ (năm 2005). Sản lượng lương thực năm 2004 đạt 2.643 tấn (tăng 19% so với năm 2000). Có 80% diện tích đất ruộng sản xuất cho thu nhập bình quân đạt 18 triệu đồng/ha, trong đó có 10% diện tích đạt 50 triệu đồng/ha. Từ năm 2000 đến 2005, xã đã tiếp thu và đưa vào trồng mới được 6ha chè giống mới, đưa tổng diện tích chè toàn xã lên 56ha. Thu nhập trung bình từ cây chè đạt 22 triệu đồng/ha (riêng chè vụ đông đạt 35 triệu đồng/ha). Tuy nhiên, phong trào trồng cây ăn quả giảm sút do tiêu thụ trên thị trường khó khăn (nhất là cây mơ, cây

vải). Đến năm 2015 cả xã còn lại 117ha cây ăn quả, giá trị thu nhập khoảng 22 triệu/ha.

Đàn trâu của xã đầu nhiệm kỳ có 865 con, đến cuối nhiệm kỳ còn 720 con (giảm 145 con); nguyên nhân do lượng máy cày bừa tăng và nhân dân chuyển đổi sang chăn bò lấy thịt cho hiệu quả cao hơn, nên đàn bò tăng nhanh từ 98 con lên 238 con. Đàn lợn luôn giữ ở mức trung bình từ 4.500 đến 5.000 con. Đàn gia cầm phát triển mạnh ở mức 50.000 đến 54.000 con. Trong xã đã có 10 hộ phát triển chăn nuôi gà theo quy mô trang trại với tổng đàn gà từ 30.000 đến 35.000 con.

Dịch vụ tiêu thụ công nghiệp ở xã Hóa Thượng có bước phát triển khá. Là xã có Quốc lộ 1B chạy qua, đến năm 2004 tuyến đường tránh thành phố nối Quốc lộ 1B (ở xóm Vải) qua xã Cao Ngạn sang đường tròn Tân Long hoàn thành, cùng các tuyến đường liên tỉnh, liên huyện và liên xã nên việc phát triển dịch vụ khá nhanh. Năm 2000 toàn xã có 122 hộ kinh doanh các loại hình dịch vụ, đến năm 2005 có 177 hộ, với doanh thu khoảng 50 tỷ đồng. Bên cạnh dịch vụ, xóm Việt Cường phát huy thế mạnh nghề truyền thống sản xuất miến dong với 94% số hộ tham gia, mỗi năm đưa ra thị trường hàng trăm tấn sản phẩm. Thu nhập từ nghề làm miến dong ở Việt Cường cao hơn hẳn so với trồng lúa ở các xóm khác.

Trong nhiệm kỳ, xã Hóa Thượng đã hình thành các

cụm phát triển kinh tế theo khu vực trong xã. Khu vực Tam Thái - Tân Thái - Ấp Thái- Đồng Thái - Đồng Thịnh có công trình thủy lợi (Linh Nham 2 hay còn gọi trạm bơm Linh Nham cao) nên chủ động nước cho sản xuất, đã khai thác tối đa diện tích canh tác cả 3 vụ (2 vụ lúa, 1 vụ màu), trong đó hiệu quả nhất là sản xuất vụ đông xuân. Thu nhập bình quân trên tổng diện tích đất canh tác đạt 22 triệu đồng/ha, trong đó có 10% diện tích đạt 50 triệu đồng/ha.

Khu vực Văn Hữu - Tướng Quân - Sông Cầu 2 - Sông Cầu 3, ngoài sản xuất cây lương thực còn phát huy thế mạnh đất vườn đồi để trồng chè, trồng cây ăn quả theo mô hình “Vườn Ao Chuồng” (VAC). Từ mô hình VAC, thu nhập của nhân dân đã phát triển đáng kể.

Ngoài 2 khu vực trên, xóm Sơn Thái đã phát triển được cơ sở (doanh nghiệp) khai thác, chế biến đá phục vụ cho xây dựng, giải quyết được nhiều việc làm cho người dân trong xã.

Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa” nông nghiệp và nông thôn, nhân dân trong xã đã dần dần đưa máy móc vào phục vụ sản xuất. Đến năm 2005 đã có 60% máy móc thay thế cho sức kéo của trâu, bò trong làm đất, 100% số hộ dùng máy tuốt lúa liên hoàn thay cho máy tuốt bằng tay. Có trên 90% số hộ sử dụng máy sao, sấy và chế biến chè, giải phóng trên 50% sức lao động của nhân dân.

Được sự đầu tư của huyện cùng với sự huy động nội lực của nhân dân trong xã, trong nhiệm kỳ đã xây dựng được 3 trạm biến thế điện, xây mới 2 nhà tầng của trường học, 3 nhà văn phòng và phòng thí nghiệm, 2 phòng học cấp 4. Xây mới trụ sở Ủy ban nhân dân xã 2 tầng, nhà hội trường ủy ban xã; làm mới và nâng cấp 6 nhà văn hóa xóm, 1 nhà điều trị của Trạm Y tế xã. Tổng số vốn 2,694 tỷ đồng, trong đó nhà nước đầu tư 1,58 tỷ, nhân dân đóng góp 1,113 tỷ đồng.

Trong công tác giao thông, thủy lợi đã có bước phát triển cân đối đồng đều, đến năm 2010, toàn bộ các tuyến đường xóm đã được nâng cấp, rải cấp phối với chiều dài tổng cộng 25km. Được Nhà nước và Bộ Tư lệnh Quân khu I đầu tư nâng cấp 4km Quốc lộ 1B đoạn qua xã, 2km đường nhựa từ Hóa Thượng đi Hòa Bình, 2km từ Cây số 7 đi Góc Vối. Toàn xã làm được 5km đường bê tông liên xóm và trong xóm, với tổng kinh phí do nhân dân đóng góp là 662.683.480 đồng. Giao thông trong xã đã cơ bản thuận lợi, góp phần phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân. Tranh thủ sự đầu tư của nhà nước, xã Hóa Thượng đã nâng cấp được 2 công trình thủy lợi đầu mối (gồm đập giữ nước hồ Na Long ở xóm Văn Hữu và 2 trạm bơm Linh Nham ở xóm Tam Thái và Tân Thái). Đã lãnh đạo xây dựng kiên cố được 17km kênh mương bằng nguồn kinh phí nhà nước và đóng góp của nhân dân với số tiền trị giá 2.197.570.885 đồng. Năm 2004 công trình nước sạch do cơ quan hợp tác

quốc tế Nhật Bản (JICA) tài trợ đã được đưa vào sử dụng với tổng số vốn đầu tư 20 tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng góp công đào đắp quy thành tiền 540 triệu đồng. Đến năm 2005, toàn xã có 14/17 xóm với 80% số hộ gia đình được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh.

Ngày 25/4/2004, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa XVII, nhiệm kỳ 2004 - 2009 với sự tham gia của 99,58% cử tri toàn xã. Cử tri của 11 tổ bầu cử trong xã đã bầu đủ số lượng 31 đại biểu đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân. Cuối tháng 5/2004, Hội đồng nhân dân xã khóa XVII đã họp kỳ thứ nhất để bầu các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã. Đồng chí Nguyễn Văn Hiền (Bí thư Đảng ủy xã) được bầu làm Chủ tịch và đồng chí Nguyễn Thị Vụ được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Đồng chí Nguyễn Ngọc Bình được bầu làm Chủ tịch; đồng chí Dương Văn Vỹ được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách về kinh tế; đồng chí Đặng Quang Ngọc được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách về Văn hóa xã hội nhiệm kỳ 2004 - 2011⁽¹⁾ và 2 ủy viên là Hoàng Quốc Dũng (Trưởng Công an) và Mai

(1) Để thống nhất việc bầu cử Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp trong cùng một ngày, ngày 14/11/2008, Quốc hội khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 25/2008/QH12 do Chủ tịch Nguyễn Phú Trọng ký “Kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 – 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp cho đến kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân các cấp khóa sau vào năm 2011”.

Văn Thường (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã).

Ngày 20/7/2004, Huyện ủy Đồng Hỷ ra Thông báo số 119-TB/HU, do Bí thư Trần Văn Vinh ký về việc cho đồng chí Nguyễn Thị Vụ thôi giữ chức Thường trực Đảng ủy xã nhiệm kỳ 2000-2005 để tập trung cho nhiệm vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Công đoàn cơ quan xã, đồng thời phân công đồng chí Bùi Ngọc Định, Đảng ủy viên làm công tác Thường trực Đảng trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2000-2005.

Căn cứ vào Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa IX và Thông báo số 100-TB/HU, ngày 5/8/2005 của Huyện ủy Đồng Hỷ về lãnh đạo tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện. Ngày 12/8/2005, Đảng bộ xã Hóa Thượng tổ chức Đại hội đại biểu khóa XV nhiệm kỳ 2005 - 2010 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Đại hội kiểm điểm đánh giá kết quả 5 năm đầu thực hiện đường lối đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn trong xã và đề ra phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ 2005-2010 và bầu 13 đồng chí⁽¹⁾ vào Ban Chấp hành khóa XV. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí

(1) Ngày 22/9/2008, Huyện ủy Đồng Hỷ ra Quyết định số 293-QĐ/HU, do Bí thư Lê Anh Thái ký: Bổ sung đồng chí Nông Thế Lập vào Đảng ủy (thay thế cho đồng chí Trần Đăng Bộ, Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh xã được bầu làm Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh huyện Đồng Hỷ).

Nguyễn Văn Hiền được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Ngọc Bình được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Bùi Ngọc Định làm Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng⁽¹⁾.

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 26/12/2006 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 16-KH/HU, ngày 9/4/2007 của Huyện ủy Đồng Hỷ về tổ chức thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, ngày 15/5/2007, Đảng ủy xã Hóa Thượng ra Nghị quyết và xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai tổ chức thực hiện cuộc vận động trong Đảng bộ. Đảng ủy quyết định thành lập Ban chỉ đạo cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” cấp xã gồm 9 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Hiền, Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban. Đảng ủy đã tổ chức cho cán bộ đảng viên, công chức, viên chức các ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nghiên cứu học tập các chuyên đề của cuộc vận động, như “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*”; “*Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm chống tham ô lãng phí*”; “*Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân*”; “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch vững mạnh, là đạo đức là văn minh*”; “*Nâng cao đạo đức cách*

(1) Tại Quyết định số 142-QĐ/HU, ngày 29/8/2005 của Huyện ủy Đồng Hỷ do Bí thư Trần Văn Vinh ký.

mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”; “Sửa đổi lối làm việc” và “40 năm thực hiện Di chúc Bác Hồ”.

Từ khi thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hóa Thượng đã có sự chuyển biến tích cực. Đội ngũ cán bộ đảng viên đã nâng cao ý thức trách nhiệm, tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh trong sáng; nâng cao ý thức đấu tranh phê bình và tự phê bình, thực hành tiết kiệm, chống các biểu hiện tham ô lãng phí, cửa quyền, cục bộ; tăng cường công tác cải cách hành chính, sửa đổi phương pháp, tác phong làm việc khoa học hơn, nâng cao ý thức trách nhiệm, phục vụ nhân dân đạt kết quả cao nhất, góp phần xây dựng tổ chức đảng, tổ chức chính trị trong sạch vững mạnh.

Năm 2007, Đảng ủy quyết định thành lập Chi bộ cơ quan xã gồm các đảng viên công tác tại Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Lãnh đạo và các ban, ngành Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xã. Đồng chí Nguyễn Thị Vụ được phân công làm thời làm Bí thư chi bộ. Một tháng sau, chi bộ tổ chức đại hội bầu chi ủy chính thức do đồng chí Đặng Quang Ngọc làm Bí thư.

Năm 2008, Ủy ban nhân dân xã Hóa Thượng quyết định thành lập Hội Nạn nhân chất độc da cam-đioxin và tổ chức Đại hội để bầu Ban Chấp hành chính thức. Đại hội

Hội Nạn nhân chất độc da cam-đioxin xã Hóa Thượng lần thứ nhất đã bầu ông Nguyễn Như Dũng làm Hội trưởng. Hội Nạn nhân chất độc da cam-đioxin là tổ chức hội mới nhất, cũng kịp thời bắt nhịp với các hoạt động chung của các đoàn thể trong Hệ thống chính trị.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hóa Thượng lần thứ XV (nhiệm kỳ 2005-2010), cơ cấu kinh tế của xã đã có sự chuyển dịch đúng hướng: từ 70% nông lâm nghiệp (năm 2005) giảm xuống còn 66,7% (năm 2010), tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tăng từ 30% (năm 2005) lên 33,3% (năm 2010). Tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình của xã đạt 8%/năm, bằng 80% kế hoạch do đại hội đề ra. Thu ngân sách tăng bình quân cả nhiệm kỳ 4,2%. Tổng sản lượng lương thực năm 2010 đạt 2.800 tấn, tăng 7% so với kế hoạch. Diện tích trồng chè 80ha, đạt 114% kế hoạch, giá trị thu hoạch chè đạt trung bình 27 triệu đồng/ha, riêng chè mùa đông đạt 47 triệu đồng/ha. Toàn xã có 114ha đất canh tác cho thu hoạch 22 triệu đồng/ha, 228ha cho thu hoạch 50 triệu đồng/ha và 10ha thu hoạch 79 triệu đồng/ha. Cơ giới hóa sản xuất trong nông nghiệp bằng 1,5 lần so với nhiệm kỳ khóa XIV. Xã duy trì đàn gia cầm đạt trung bình 55.000 đến 56.000 con và đã phát triển thêm 2 trang trại nuôi gà thịt; đàn trâu, bò có 730 con, đàn lợn xấp xỉ 4.000 con - giảm so với nhiệm kỳ trước, nhưng không xảy ra dịch bệnh. Thu nhập bình quân đầu người trong xã

đạt 14 triệu đồng/năm, đạt 140% kế hoạch⁽¹⁾ (trong đó hộ nông nghiệp đạt 10 triệu đồng/năm, tăng 2 triệu đồng so với kế hoạch).

Trong nhiệm kỳ đã bê tông hóa được 17km đường giao thông nông thôn (đạt 170%). Cơ bản hoàn thành việc cấp đổi “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” cho nhân dân. Phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện hoàn thành giải phóng mặt bằng xây dựng khu đô thị mới và bồi thường giải phóng mặt bằng đúng chế độ, chính sách. Huy động nhân dân đối ứng xây dựng trạm bơm điện Việt Cường, làm đường từ xóm Gò Cao đi Minh Lập. Xây dựng được 7 nhà văn hóa ở các xóm Văn Hữu, Gò Cao, Đồng Thái, Sông Cầu 2, Sơn Cầu, Ấp Thái và Đồng Thịnh. Sửa chữa các phòng chức năng của Trường Trung học cơ sở (THCS) và trạm Y tế. Xây nhà 2 tầng có 4 phòng và 5 phòng học 1 tầng của Trường THCS và Trường Mầm non. Tổng nguồn vốn đầu tư cho xây dựng các công trình trong nhiệm kỳ đạt 21.799.207.000 đồng, nhà nước đầu tư 14.327.781.000 đồng, nhân dân đóng góp đối ứng 7.471.426.000 đồng.

Toàn xã có 3 nhà trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia và xã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về y tế. Trong nhiệm kỳ đã có 23 hộ phấn đấu thoát nghèo và cuối nhiệm kỳ còn lại 65 hộ nghèo; xóa được 26 hộ có nhà tranh tre, dột nát. Tuyên truyền, ngăn chặn có hiệu quả tệ nạn

(1) *Tính tổng thu nhập của cả người hưởng lương, nghỉ hưu cư trú trên địa bàn với người sản xuất nông nghiệp, dịch vụ chia trung bình.*

nhện ma túy, giảm thiểu tác động tiêu cực của các trò chơi điện tử trên địa bàn. Triển khai thực hiện Quyết định 120⁽¹⁾ cho 105 trường hợp và 205 cựu chiến binh được hưởng chính sách theo Quyết định 142 của Chính phủ⁽²⁾. Cấp 1.045 thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

Đối với công tác Quốc phòng-An ninh (QPAN): Xã luôn hoàn thành tốt công tác huấn luyện dân quân và giao quân đủ chỉ tiêu quy định. Phối hợp giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Trong nhiệm kỳ đã giải quyết, xử lý 217 vụ việc vi phạm đúng quy định của pháp luật.

Quan tâm cải cách hành chính nhằm phục vụ nhân dân được tốt hơn, tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại của nhân dân đạt gần 90%. Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tiếp tục được duy trì thực hiện và trở thành một động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội.

Cuối nhiệm kỳ, Đảng bộ có 634 đảng viên sinh hoạt ở 21 chi bộ (trong đó có đảng viên ở 2 xóm Tượng Quân và Sông Cầu 2 sinh hoạt chung trong 1 chi bộ). Đảng ủy luôn quan tâm giáo dục chính trị cho đảng viên chấp hành

(1) *Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg, ngày 5/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ “Về một số chế độ đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị hậu quả do nhiễm chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam”.*

(2) *Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg, ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ “Về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương”.*

nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Quản lý và duy trì sinh hoạt theo Quy định 76-QĐ/TW của Bộ Chính trị về việc đảng viên giữ mối liên hệ với nơi cư trú cho 452 đảng viên. Trong Đảng bộ, mọi đảng viên đều thực hiện Quy định số 47-QĐ/TW về những điều đảng viên không được làm; có thái độ chính trị rõ ràng, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Đảng, chính quyền và chế độ xã hội chủ nghĩa. Trong nhiệm kỳ đã giới thiệu 74 quần chúng đi học nhận thức về Đảng và đã kết nạp được 48 đảng viên mới, đạt 96% kế hoạch; trao 213 huy hiệu Đảng từ 30 năm đến 65 năm tuổi đảng cho đảng viên đúng quy định và đúng thời gian.

Với những kết quả đạt được trong 10 năm, Đảng bộ có 8 năm được công nhận đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, trong đó các năm 2001, 2002, 2006 được Huyện ủy Đồng Hỷ tặng Giấy khen. Đặc biệt, trong dịp thực hiện Chỉ thị số 44-CT/TW, ngày 12/10/2004 của Ban Bí thư “Về kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh nhân kỷ niệm 115 năm ngày sinh của Người”, Đảng bộ xã Hóa Thượng được Huyện ủy tặng Giấy khen.

III. Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục lãnh đạo xây dựng xã Hóa Thượng ngày càng tiến bộ, văn minh (2010-2016)

Quán triệt Chỉ thị số 37-CT/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 29-CT/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Kế hoạch-

Hướng dẫn số 10 của Huyện ủy Đồng Hỷ về tiến hành Đại hội Đảng các cấp, từ ngày 14 đến 15/5/2010, Đảng bộ xã Hóa Thượng tổ chức Đại hội đại biểu khóa XVI, nhiệm kỳ 2010 - 2015 với sự có mặt 166 đảng viên của 23 chi bộ trong toàn Đảng bộ. Đại hội kiểm điểm đánh giá kết quả lãnh đạo nhiệm kỳ khóa XV, đề ra phương hướng lãnh đạo khóa XVI và bầu Ban Chấp hành khóa mới. Đại hội bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa XVI. Tại phiên họp thứ nhất, ngày 15/5/2010, Đảng ủy đã bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí là Nguyễn Ngọc Bình, Nguyễn Văn Hiền, Đặng Quang Ngọc⁽¹⁾, Nông Thế Lập và Dương Văn Vỹ; trong đó đồng chí Nguyễn Ngọc Bình làm Bí thư Đảng ủy và đồng chí Nguyễn Văn Hiền làm Phó Bí thư.

Ngày 22/5/2011, Đảng ủy xã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIII và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016, trong đó có bầu Hội đồng nhân dân xã Hóa Thượng khóa XVIII. Tháng 6/2011, Hội đồng nhân dân xã khóa XVIII họp kỳ thứ nhất tại trụ sở UBND xã đã bầu Thường trực Hội đồng nhân dân do đồng chí Nguyễn Ngọc Bình làm Chủ tịch và đồng chí Lê Thành An làm Phó Chủ tịch. Hội đồng bầu UBND xã gồm 5 thành viên, bầu đồng chí Nguyễn Văn Hiền làm Chủ tịch, 2 Phó Chủ tịch ủy ban là Dương Văn Vỹ (phụ trách về

(1) Ngày 23/6/2010, Đảng ủy xã Hóa Thượng đã bầu đồng chí Đặng Quang Ngọc, Ủy viên Ban Thường vụ giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng (Huyện ủy Đồng Hỷ chuẩn y tại Quyết định số 588-QĐ/HU, ngày 28/6/2010 do Bí thư Lê Anh Thái ký).

kinh tế) và Phó Thị Thủy (phụ trách về văn hóa-xã hội), 2 ủy viên là Phạm Trung Kiên (Trưởng Công an) và Mai Xuân Thường (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã).

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ về phân cấp thành lập và quản lý tổ chức đảng trong doanh nghiệp trên địa bàn, ngày 28/9/2011, Đảng ủy xã Hóa Thượng Quyết định thành lập Chi bộ doanh nghiệp Sơn Luyến gồm 4 đảng viên công tác tại công ty và chỉ định đồng chí Đoàn Thị Loan (Phó Giám đốc Công ty Sơn Luyến) lâm thời giữ chức vụ Bí thư chi bộ Sơn Luyến⁽¹⁾. Đây là doanh nghiệp kinh tế đầu tiên đứng chân trên địa bàn xã Hóa Thượng thành lập được Chi bộ Đảng.

Tháng 5/2013, đồng chí Nguyễn Ngọc Bình, Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự xã được nghỉ công tác để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội. Đồng chí Vũ Hải Bắc, Huyện ủy viên - Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Đồng Hỷ được Ban Thường vụ Huyện ủy phân công điều động bổ nhiệm làm Bí thư Đảng ủy xã khóa XVI (nhiệm kỳ 2010-2015) kiêm Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự xã. Đồng chí Lê Thành An, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã khóa XVIII (nhiệm kỳ 2011 - 2016) được giao nhiệm vụ phụ trách công tác của Hội đồng nhân dân.

Thực hiện quy định của Điều lệ Đảng, năm 2010, Đảng

(1) Tại Quyết định số 52/QĐ-ĐU, ngày 28/9/2011 của Đảng ủy xã Hóa Thượng do Bí thư Nguyễn Ngọc Bình ký.

ủy quyết định tách chi bộ Tượng Quân - Sông Cầu 2 thành 2 chi bộ là Chi bộ xóm Tượng Quân và Chi bộ xóm Sông Cầu 2. Đảng ủy kiện toàn Ban Chấp hành Chi bộ xóm Tượng quân do đồng chí Hoàng Quang Hải làm Bí thư. Chi bộ Sông Cầu 2 có 4 đảng viên do đồng chí Nguyễn Mai Trung làm Bí thư. Từ đây 17/17 xóm thuộc xã Hóa Thượng có chi bộ Đảng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hóa Thượng khóa XVI, đến năm 2015, thu nhập bình quân đầu người đạt 27 triệu đồng/năm, vượt 35% kế hoạch, cao gấp 2,7 lần năm 2010. Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 8,6%, đến năm 2015 đạt 1 tỷ 400 triệu đồng. Tốc độ đô thị hóa trong xã diễn ra nhanh. Giá trị sản phẩm tăng lên đạt 80 triệu đồng/ha năm 2014, có 20% diện tích canh tác đạt trên 100 triệu đồng/ha. Sản lượng lương thực 2.641,4 tấn. Diện tích trồng chè 76ha, sản lượng đạt 665 tấn búp tươi. Chăn nuôi gia súc, gia cầm (đến năm 2015) đàn trâu, bò giảm còn 341 con; đàn lợn giữ vững mức 4.500 con, đàn gia cầm tăng lên 40.000 con.

Tỷ trọng tiêu thụ công nghiệp - dịch vụ năm 2014 chiếm 40% thu nhập toàn xã, tăng bình quân hàng năm 3,75%. Thực hiện tốt công tác thống kê đất đai, chỉnh lý, lập hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng, giải quyết tranh chấp. Tiếp thu các nguồn vốn và kết hợp vận động nhân dân đóng góp với tổng kinh phí trên 34 tỷ đồng và hiến trên 2.000m² đất để phát triển kết cấu hạ tầng.

Xã Hóa Thượng đã hoàn thành phổ cập giáo dục Trung

học cơ sở (THCS) và phổ cập giáo dục Mầm non theo đúng quy định độ tuổi. Cơ sở vật chất của các nhà trường thường xuyên được đầu tư nâng cấp đáp ứng được yêu cầu dạy học ngày càng cao của con em nhân dân trong xã.

Cùng với giáo dục, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được Đảng ủy, chính quyền xã quan tâm lãnh đạo và tổ chức thực hiện. Trong 5 năm, Trạm Y tế xã đã khám và điều trị ban đầu cho trên 30.000 lượt người bảo đảm an toàn tuyệt đối. Trạm Y tế xã thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, các chương trình chăm sóc sức khỏe trẻ em như điều trị dự phòng, tiêm chủng mở rộng,... Nhờ làm tốt chăm sóc sức khỏe nên tỷ lệ trẻ em xã Hóa Thượng bị suy dinh dưỡng giảm từ 16,81% (năm 2010) xuống còn 14% (năm 2015) và tỷ suất sinh thô mỗi năm giảm 0,15‰.

Đảng bộ xã Hóa Thượng luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người có công và các đối tượng chính sách xã hội, trong nhiệm kỳ đã thăm tặng quà cho các đối tượng chính sách với số tiền 762.680.000 đồng. Đảng bộ luôn quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ các hộ có hoàn cảnh khó khăn được tín chấp vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội để phát triển kinh tế gia đình. Nhờ đó, từ năm 2009, mỗi năm xã Hóa Thượng có trung bình 10 hộ phần đầu vươn lên được công nhận thoát nghèo, đến năm 2014, toàn xã còn 37 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 1,42%. Cùng với lãnh đạo phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo, năm 2013, xã Hóa Thượng đã

cơ bản đã xoá xong nhà dột nát trên địa bàn.

Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*” được nhân dân hưởng ứng tích cực và trở thành phong trào thường xuyên trong cộng đồng dân cư. Cuối năm 2014 xã Hóa Thượng có 91,4% số hộ đạt danh hiệu “Gia đình văn hoá”, tăng 6,4% so với năm 2010; 14/17 xóm đạt danh hiệu “Làng văn hoá”, vượt 74,3% so với kế hoạch. Có 100% (7/7) số cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu “Cơ quan văn hóa”.

Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao thường xuyên cũng như nhân những sự kiện trọng đại của đất nước hoặc các yêu cầu nhiệm vụ của địa phương như hội diễn văn nghệ, giao lưu truyền thống, thi đấu bóng đá, bóng chuyền, ... Năm 2013, xã tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao lần thứ V, cử đoàn vận động viên đi dự Đại hội thể thao văn hóa huyện lần thứ VII đạt kết quả tốt. Công tác quản lý hoạt động văn hóa và kinh doanh hoạt động văn hóa được lãnh đạo chặt chẽ. Xã có hệ thống đài truyền thanh sóng FM, 100% xóm có cụm loa truyền thanh nên đường lối, các chủ trương, chính sách của Đảng, nhiệm vụ của địa phương được phổ biến kịp thời đến nhân dân.

Đảng ủy luôn chú trọng lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, hằng năm, dân quân xã Hóa Thượng được huấn luyện theo chương trình kế hoạch

của Ban Chỉ huy quân sự huyện. Ban Chỉ huy quân sự xã làm tốt công tác tham mưu cho Đảng ủy, chính quyền trong diễn tập chiến đấu trị an, phòng chống lụt bão, tìm kiếm, cứu nạn. Đảng ủy lãnh đạo nâng cao cảnh giác, chống “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, luôn kịp thời rà soát, bổ sung phương án tác chiến phòng thủ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới. Việc đăng ký quân dự bị đối với thanh niên trong độ tuổi được thực hiện công khai, dân chủ, đúng quy trình, chất lượng thanh niên nhập ngũ luôn bảo đảm yêu cầu. Nhờ các biện pháp quản lý độ tuổi, sức khỏe, văn hóa, tâm tư nguyện vọng của thanh niên, nên hằng năm xã Hóa Thượng luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân cũng như huấn luyện dân quân.

Công an xã luôn chú trọng kiện toàn công an viên ở các xóm đủ số lượng gắn với việc bồi dưỡng, tập huấn nâng cao khả năng làm việc của công an xã. Thời gian này trên địa bàn xã xuất hiện một số điểm cầm đồ cho vay nặng lãi (tín dụng đen), đòi nợ thuê gây tình hình phức tạp về an ninh trật tự, Công an xã đã báo cáo và cùng Công an huyện triệt phá. Trong nhiệm kỳ, Công an xã đã thụ lý 227 vụ việc, trong đó giải quyết tại xã được 78 vụ, chuyển lên cấp trên 149 vụ và đã giảm 5% số người nghiện chất ma túy. Với sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng ủy, chính quyền, sự vào cuộc tích cực của Công an xã cùng với sự đồng tình giúp đỡ của nhân dân, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở xã Hóa Thượng luôn được giữ vững.

Lãnh đạo xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh gắn với triển khai học tập Chỉ thị 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Thực hiện Đề án 09-ĐA/TU, ngày 26/9/2001 và kế hoạch của Huyện ủy, Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong toàn Đảng bộ. Qua các đợt học tập, cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt xác định rõ trách nhiệm, vai trò tiên phong gương mẫu của mình trong cuộc sống, trong công tác lãnh đạo quản lý ở địa phương. Việc “Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đã trở thành nội dung sinh hoạt thường xuyên trong Đảng bộ và các chi bộ, góp phần nâng cao chất lượng đảng viên và xây dựng chi bộ, Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã lãnh đạo phát triển được 32 đảng viên mới (đa phần là đoàn viên thanh niên) và lãnh đạo tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ ở 100% số chi bộ trực thuộc⁽¹⁾. Thực hiện Quy định số 47-QĐ/TW, ngày 1/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương “Về những điều đảng viên không được làm” và Đề án số 08-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái

(1) Theo khoản 3, Điều 24 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa XI) quy định: Đại hội chi bộ do chi ủy triệu tập năm năm hai lần; nơi chưa có chi ủy thì do bí thư chi bộ triệu tập. Khi được đảng ủy cơ sở đồng ý có thể triệu tập sớm hơn hoặc muộn hơn, nhưng không quá sáu tháng.

Nguyên “Về nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2011 - 2015”, Đảng ủy đã triển khai nội dung của quy định, đề án đến 100% cán bộ đảng viên trong Đảng bộ. Thông qua thực hiện quy định của Đảng, ý thức tổ chức kỷ luật, tính Đảng của đảng viên được nâng cao, góp phần xây dựng sự đoàn kết nhất trí cao của Đảng. Đảng bộ thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước như học tập các chỉ thị, nghị quyết, các chính sách của Đảng và Chính phủ mới ban hành. Qua học tập Chỉ thị 03, Đề án 08, Đề án 09, Quy định 47 và đặc biệt là thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/1/2012 (còn gọi là Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI)⁽¹⁾, tình hình Đảng bộ có chuyển biến tiến bộ.

Trong đợt học tập Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, Đảng ủy đã tổ chức 20 cuộc kiểm tra, giám sát về việc chấp hành Điều lệ Đảng, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của các cấp bộ Đảng, giữ gìn phẩm chất đạo đức tư cách đảng viên. Qua kiểm tra đã kịp thời uốn nắn, ngăn chặn một số cá nhân có biểu hiện sai phạm và xử lý kỷ luật 6 đảng viên bằng hình thức cảnh cáo, đề nghị cách chức 1 trường hợp là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (phụ trách về kinh tế). Nhờ đó, bình xét cuối năm 2014, có 100% số chi bộ và 99% số 758

(1) Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/1/2012: Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay.

đảng viên⁽¹⁾ được xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

Hội đồng nhân dân đã tích cực đổi mới hình thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, nhất là trong việc kiểm tra giám sát thực hiện nghị quyết cũng như thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ để bổ sung giải pháp cho sát với thực tế. Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời cụ thể hóa nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ của Hội đồng nhân dân thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội từng giai đoạn; tổ chức chỉ đạo điều hành thực hiện toàn diện các nhiệm vụ theo đúng quy định của luật và các quy định của từng ngành.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từng bước đổi mới và đa dạng các hình thức hoạt động cũng như tập hợp hội viên, đoàn viên, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Nhờ các biện pháp tổ chức hoạt động tích cực, năng động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã nên bình xét hằng năm, các đoàn thể đều đạt loại A, tỷ lệ thu hút hội viên, đoàn viên đạt 90,2%, vượt 10,2% so với nghị quyết đại hội đề ra.

Tuy đã đạt được những thành tựu quan trọng, nhưng trong nhiệm kỳ vừa qua, Đảng bộ vẫn còn những hạn chế tồn tại là: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chưa tương xứng

(1) Cuối năm 2014, Đảng bộ có 23 chi bộ trực thuộc và tổng số 758 đảng viên.

với thể mạnh của xã; áp dụng khoa học kỹ thuật, đầu tư thâm canh chưa mạnh, chưa tạo ra sản phẩm hàng hoá giá trị cao; quản lý đất đai chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là trong việc cấp quyền sử dụng đất cho nhân dân còn chậm⁽¹⁾, tình hình tranh chấp đất đai vẫn còn. Một số cán bộ đảng viên chưa gương mẫu chấp hành các chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nói chưa đi đôi với làm, vai trò trách nhiệm là hạt nhân lãnh đạo điều hành chưa được phát huy, vì thế chưa thực sự tạo được niềm tin của nhân dân. Một số chi bộ hoạt động còn hình thức, chưa chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt, vì vậy hiệu quả lãnh đạo của chi bộ đó chưa cao, còn chông chéo, làm thay. Tình hình phạm tội và tệ nạn xã hội đã giảm nhưng vẫn tiềm ẩn những vấn đề phức tạp. Công tác nắm tình hình quản lý đối tượng về an ninh trật tự chưa toàn diện. Tình trạng người dân đi lao động trái phép ở nước ngoài còn diễn ra.

Nguyên nhân của những yếu kém khuyết điểm trong giai đoạn này là: Tác động của suy giảm kinh tế toàn cầu làm cho giá cả các mặt hàng đầu vào sản xuất tăng cao, ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển thương mại dịch vụ còn gặp khó

(1) Do lịch sử để lại nên việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân thuộc 2 xóm Sông Cầu 2 và Sông Cầu 3 rất chậm. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ còn để xảy ra sai phạm nghiêm trọng trong lĩnh vực quản lý đất đai dẫn đến Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phụ trách về kinh tế bị khai trừ Đảng, cách chức và bị phạt tù giam.

khăn do thiếu vốn do nguồn lực hạn chế, chủ yếu dựa vào nguồn bổ sung ngân sách của cấp trên, nhưng thời gian này cơ chế hỗ trợ trong xây dựng thay đổi. Sự phối hợp giữa các bộ phận, giữa xã và xóm có lúc, có nơi còn chưa chặt chẽ, chưa chỉ đạo một cách quyết liệt. Hoạt động của một số tổ chức trong hệ thống chính trị có những mặt chưa đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển. Một số cán bộ, công chức yếu kém về tinh thần trách nhiệm, năng lực và trình độ, hiệu quả công việc chưa cao. Một số cấp uỷ chi bộ tính chủ động trong công tác kiểm tra, giám sát phòng ngừa, ngăn chặn sai phạm còn hạn chế. Tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình của một số cán bộ, đảng viên còn yếu, sức chiến đấu chưa cao.

Tháng 6/2015, đồng chí Nguyễn Văn Hiền (Phó Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) được Huyện uỷ Đồng Hỷ điều động lên nhận công tác tại Trung tâm dạy nghề của huyện, thành viên UBND xã còn lại 3 người là Phó Thị Thủy, Phạm Trung Kiên và Mai Xuân Thường. Đồng chí Phó Thị Thủy (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) được phân công phụ trách Ủy ban nhân dân, đến tháng 8/2015 chính thức được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Tháng 10/2015 đồng chí Nguyễn Xuân Lộc được bầu làm Phó Chủ tịch và từ đó Ủy ban nhân dân xã có 4 thành viên (1 Chủ tịch, 1 Phó Chủ tịch và 2 Ủy viên) cho đến hết nhiệm kỳ (tháng 6/2016).

Căn cứ Chỉ thị số 36-CT/W, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, trong 2 ngày 13 và 14/6/2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hóa Thượng lần thứ XVII được tổ chức trọng thể tại hội trường Ủy ban nhân dân xã với chủ đề: *“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tập trung phát triển kết cấu hạ tầng. Phấn đấu xây dựng xã Hóa Thượng ổn định về chính trị, kinh tế phát triển nhanh, bền vững; quốc phòng an ninh vững mạnh”*.

Sau khi kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XVI, Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát là “Phát huy thế mạnh của xã, phát triển kinh tế theo cơ cấu: Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng - dịch vụ; nông - lâm nghiệp - thủy sản. Phát triển nông nghiệp hàng hoá làm nền tảng, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, tăng tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu ngành nông nghiệp. Đẩy nhanh áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật cao vào sản xuất nông nghiệp theo hướng tăng năng suất, chất lượng. Phát triển các khu dân cư, tăng nhanh tỷ lệ đô thị, khuyến khích công nghiệp, dịch vụ phát triển để tạo việc làm cho người lao động. Gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hoá - xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường. Đẩy mạnh công tác xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, kiểm chế và đẩy lùi tội phạm và tệ nạn xã hội. Đảm bảo an

sinh xã hội, quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội”.

Trong nhiệm kỳ tới, phấn đấu cơ cấu kinh tế Nông - lâm nghiệp - thủy sản chiếm tỷ trọng 45%, Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng - dịch vụ chiếm 55%. Thu nhập bình quân đầu người đạt từ 35 - 40 triệu đồng/năm. Thu ngân sách hằng năm trên địa bàn tăng 5% - 10% so với chỉ tiêu huyện giao. Sản lượng lương thực duy trì 2.600 tấn, diện tích đất lúa duy trì 420ha (trong đó vụ xuân 140ha, vụ mùa sớm 240ha và vụ mùa muộn 40ha). 100% diện tích đất ruộng đạt 80 triệu/ha/năm, trong đó có 30ha đất rau và canh tác 3 vụ đạt 120 triệu đồng/năm trở lên. Đàn trâu 200 con, đàn bò 100 con, đàn gia cầm 50.000 con, đàn lợn 5.000 con. Xây dựng từ 2 đến 3km kênh mương kiên cố, làm mới từ 5 đến 7km đường bê tông xóm và liên xóm. Phấn đấu có từ 98% trở lên số hộ dân trong xã được dùng nước sạch hợp vệ sinh.

Có 100% các trường trên địa bàn đạt chuẩn Quốc gia. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em từ 5 tuổi trở xuống còn 10%, giảm tỷ suất sinh thô hàng năm 0,15‰. Tỷ lệ hộ nghèo còn từ 1 đến 1,2%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 40-45%. Tỷ lệ dân số đô thị đạt từ 15 đến 20%. Xây dựng từ 2 đến 3 khu dân cư theo hướng hiện đại. 100% các xóm có nhà văn hoá đạt tiêu chí nông thôn mới theo quy định của Chính phủ. Xã có trung tâm văn hóa đúng tiêu chuẩn. Tỷ lệ gia

đình văn hoá đạt trên 90%, làng văn hoá đạt 70%, cơ quan văn hóa đạt 100%. Mỗi năm giảm 5% người nghiện ma túy.

Tiếp tục quán triệt các quan điểm của Đảng về nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị. Công an xã kiên quyết, chủ động tấn công trấn áp các loại tội phạm, hạn chế thấp nhất các trường hợp phạm tội và các tệ nạn xã hội; tổ chức thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, xây dựng thế trận an ninh nhân dân; tăng cường bám nắm địa bàn, không để địa bàn có điểm nóng về an ninh trật tự.

Chú trọng lãnh đạo nhiệm vụ giữ vững thế trận quốc phòng toàn dân, luôn bảo đảm biên chế dân quân đủ số lượng, huấn luyện hằng năm đầy đủ quân số, đúng nội dung chương trình được Ban Chỉ huy quân sự huyện thông qua. Ban Chỉ huy quân sự xã, luôn tham mưu kịp thời cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân trong tổ chức diễn tập chiến đấu trị an, kế hoạch phòng chống bão lụt và tìm kiếm cứu nạn. Chủ động đấu tranh phòng chống “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch và chủ động, kịp thời điều chỉnh kế hoạch tác chiến phòng thủ. Hằng năm gọi thanh niên nhập ngũ và giao quân đủ số lượng 100%.

Hằng năm có 50% số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu, kém, 95% đảng viên hoàn thành nhiệm

vụ trở lên và kết nạp mới từ 60 đến 65 đảng viên. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Củng cố khối đoàn kết trong Đảng, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ. Đổi mới nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Nâng cao phương thức lãnh đạo của đảng, tăng cường công tác tự phê bình và phê bình. Thường xuyên kiểm tra, giám sát đảng viên và tổ chức đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ chức trách và rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức tư cách.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động Hội đồng nhân dân đúng chức năng nhiệm vụ. Nâng cao vai trò và hiệu lực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân đúng quy định của pháp luật. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực, gắn bó với nhân dân và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội trong nhiệm vụ đoàn kết toàn dân cùng hoàn thành nhiệm vụ.

Đại hội bầu 14 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ: đồng chí Vũ Hải Bắc làm Bí thư, đồng chí Phó Thị Thủy làm Phó Bí thư, đồng chí Lê Thành An làm Ủy viên Thường vụ. Tháng 8/2016, đồng chí Lê Thành An được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, ngay từ năm 2015, Đảng ủy đã xây dựng chương trình kế hoạch lãnh đạo thực hiện Nghị quyết đại hội toàn khóa và triển khai đồng bộ, toàn diện tất cả các mặt công tác kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh.

Ngay trong năm 2015, Đảng ủy lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ đạt kết quả: Sản lượng lương thực đạt 3.011 tấn, vượt 15% kế hoạch; thu ngân sách đạt 1.518 triệu đồng, vượt 10% kế hoạch năm; thu nhập bình quân đầu người đạt 28 triệu đồng/năm, vượt kế hoạch 1 triệu đồng. Trồng mới rừng đạt 24,5ha, vượt 22,5% kế hoạch. Hoàn thành 3.020 mét đường bê tông (đạt 151% kế hoạch năm). Hoàn thành 2 nhà văn hóa xóm đạt tiêu chí nông thôn mới và nhà Trạm Y tế xã 2 tầng. Có 95% số hộ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh. Cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh có 92,7% số hộ đạt gia đình văn hóa (vượt 11% chỉ tiêu năm) và 13 xóm đạt danh hiệu Làng văn hóa (vượt 8,3% chỉ tiêu); trong năm đã giảm được 10 hộ nghèo (vượt 11% chỉ tiêu năm). Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng năm 2015 ở mức 13,2% (vượt sớm trước 1 năm so với kế hoạch). Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; hoàn thành 100% các chỉ tiêu về công tác quốc phòng-quân sự địa phương. Hoàn thành thêm 1 chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới, đến cuối năm 2015, Hóa Thượng hoàn thành 18/19 tiêu chí.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực

hiện Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 20/5/2011 của Tỉnh ủy về *“Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2011-2015”*; Đề án số 08-ĐA/TU, ngày 23/8/2011 của Tỉnh ủy về *“Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2011-2015”*, Đảng ủy lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân luôn bám sát chức năng nhiệm vụ hoạt động theo điều lệ của từng ngành. Tổng kết năm 2015, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đều được xếp loại A.

Trong năm, Đảng bộ đã lãnh đạo triển khai thực hiện Đề án 06-ĐA/TU, ngày 18/10/2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về tăng cường công tác kiểm tra giám sát giai đoạn 2011-2015, từ đó công tác xây dựng Đảng có tiến bộ đáng kể. Năm 2015, Đảng bộ có 797 đảng viên, trong đó có 671 đồng chí dự bình xét phân loại; kết quả đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 76,9%, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có 12,6%, không có đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ; trong năm kết nạp được 19 đảng viên (vượt 26,7% kế hoạch). Bình xét cuối năm, Đảng bộ có 17/23 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh (trong đó có 4 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu), 5 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ và 1 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ.

Thực hiện Quyết định số 260/QĐ-TTg, ngày 27/2/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt *“Quy hoạch*

tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”, trong đó có việc điều chỉnh thị trấn Chùa Hang về thành phố Thái Nguyên, xã Hóa Thượng được quy hoạch trở thành thị trấn, trung tâm hành chính của huyện Đồng Hỷ, từ năm 2015 Đảng bộ tập trung lãnh đạo tuyên truyền vận động nhân dân các xóm Luông, Gò Cao, Tam Thái nhận bồi thường và bàn giao mặt bằng sạch cho chủ đầu tư. Để việc công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đạt kết quả, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội trong xã và sự lãnh đạo giúp đỡ của cấp trên cùng vào cuộc nên đã đạt được kết quả. Năm 2016, công trình xây dựng Khu dân cư cao cấp Hồng Thái đã được khởi công đúng tiến độ và đang từng bước xây dựng theo quy hoạch; khu trung tâm hành chính mới của huyện đang dần hình thành góp phần vào việc đẩy nhanh tốc độ đô thị và việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng thương mại và dịch vụ.

Cũng trong thời gian này, cấp ủy, chính quyền xã cùng với cấp trên và các ngành chức năng cùng vào cuộc giải quyết những kiến nghị của nhân dân xóm Sông Cầu 3 trong việc Doanh nghiệp Việt Cường vận chuyển vật liệu đi qua xóm và đã giải quyết ổn định.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội luôn bám sát nghị quyết, chỉ thị của Đảng, phát huy vai trò nòng cốt trong công tác vận động, tập hợp quần chúng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững chắc; tăng cường sự đồng

thuận xã hội. Tích cực đẩy mạnh tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên thực hiện các nội dung của Quyết định 217-QĐ/TW và Quyết định 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền vững mạnh. Tỷ lệ thu hút đoàn viên, hội viên đạt 85%, riêng Hội Cựu chiến binh đạt tỷ lệ thu hút trên 95%.

Ngày 22/5/2016, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (tỉnh, huyện, xã) nhiệm kỳ 2016 – 2021, trong đó, cử tri Hóa Thượng đã bầu đủ 27 đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định. Tháng 6/2016, Hội đồng nhân dân xã khóa XIX (nhiệm kỳ 2016 – 2021) đã họp phiên thứ nhất bầu Thường trực Hội đồng nhân dân và các thành viên Ủy ban nhân dân xã. Đồng chí Vũ Hải Bắc, Bí thư Đảng ủy được bầu làm Chủ tịch và đồng chí Lê Thành An được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Hội đồng bầu Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm 5 thành viên do đồng chí Phó Thị Thủy làm Chủ tịch, 2 Phó Chủ tịch là Nguyễn Xuân Lộc và Nguyễn Việt Dũng và 2 ủy viên Ủy ban nhân dân xã là Phạm trung Kiên (Trưởng Công an) và Diệp Anh Tùng (Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự xã).

Từ năm 2012, xã Hóa Thượng đăng ký xây dựng xã theo tiêu chí nông thôn mới nhằm cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết về Nông nghiệp, Nông dân và Nông thôn của Đảng.

Sau hơn 4 năm liên tục phấn đấu thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới, đến năm 2016, xã Hóa Thượng đã hoàn thành 19/19 tiêu chí trong bộ Tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Ngày 29/11/2016, đồng chí Vũ Hồng Bắc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ký Quyết định số 3203/QĐ-UBND công nhận xã Hóa Thượng đạt chuẩn nông thôn mới.

Trải qua chặng đường 20 năm (1996-2016) không ngừng phấn đấu xây dựng quê hương, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Hóa Thượng thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn của Đảng đã đạt được những thành tựu thiết thực. Kinh tế ngày một phát triển theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; văn hóa - xã hội ngày một phát triển, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân xã Hóa Thượng không ngừng được cải thiện. Từ một xã đạt chuẩn Nông thôn mới, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Hóa Thượng đang từng bước biến vùng đất nông thôn nghèo khó khi xưa đang dần trở thành một đô thị với vai trò là trung tâm hành chính của huyện Đồng Hỷ, hứa hẹn một tiềm năng phát triển trong tương lai.

KẾT LUẬN

Trải qua 70 năm đấu tranh xây dựng và trưởng thành, Chi bộ xã Dân Chủ (tiền thân của Đảng bộ xã Hóa Thượng ngày nay) từ lúc ban đầu chỉ có 5 đảng viên, đến năm 2016, Đảng bộ có 824 đảng viên, sinh hoạt ở 25 chi bộ (17 chi bộ xóm, 5 chi bộ trường học, 1 Chi bộ doanh nghiệp, 1 Chi bộ Trạm Y tế và 1 Chi bộ Cơ quan xã)⁽¹⁾. Đội ngũ cán bộ đảng viên của Đảng bộ trải qua nhiều khó khăn thử thách ở mỗi chặng đường lịch sử, đã không ngừng phát triển và trưởng thành, lãnh đạo nhân dân thực hiện thành công mọi nhiệm vụ ở từng thời kỳ, từng giai đoạn lịch sử của địa phương.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Chi bộ Đảng⁽²⁾ còn rất non trẻ, điều kiện hoàn cảnh công tác làm việc gặp rất nhiều khó khăn nhưng vẫn lãnh đạo nhân dân trong xã vượt qua thách thức trở ngại để hoàn thành nhiệm vụ: Xây dựng, củng cố và bảo vệ vững chắc chính quyền nhân dân; diệt giặc đói, giặc dốt và trực tiếp chiến đấu đánh thắng giặc ngoại xâm ngay trên mảnh đất quê hương. Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã đã chia sẻ, giúp đỡ hàng ngàn lượt người tản cư, cùng hàng chục lượt các cơ quan của Đảng, chính quyền, đoàn thể, các đơn vị quân đội, bệnh viện, trường học, kho tàng... về đứng chân

(1) Số liệu tháng 12/2016.

(2) Của 4 thôn (tức 4 xã Hóa Thượng, Hóa Trung, Minh Lập và Cao Ngạn ngày nay từ 1946 đến 1949) và của 3 thôn (tức 3 xã Hóa Thượng, Hóa Trung, Minh Lập từ 1949 đến 1953). Thời gian Chi bộ xã ra hoạt động công khai từ năm 1951.

tại xã để làm nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc. Đảng, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Hóa Thượng đã cống hiến công sức, tài sản và cả tính mạng để góp phần vào thắng lợi chung của đất nước. Là xã được chọn làm thí điểm thực nghiệm chính sách ruộng đất của Đảng và thí điểm triệt để giảm tô, Chi bộ, chính quyền và nhân dân trong xã đã góp phần công sức vào thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng đề ra: Làm cho người nông dân được hưởng chính sách người cày có ruộng. Khi mắc phải những sai lầm khuyết điểm, Chi bộ Đảng đã dũng cảm lãnh đạo sửa chữa các sai lầm trong cải cách ruộng đất được nhân dân ghi nhận.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975), vừa sản xuất vừa chiến đấu vừa chi viện cho tiền tuyến, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Hóa Thượng (khi đó gọi là xã Dân Chủ) đã có đóng góp công sức, máu xương vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Tại xã máy bay Mỹ oanh tạc nhiều trận với hàng trăm quả bom phá, bom phát quang và hàng ngàn quả bom bi con, nhưng nhân dân xã Hóa Thượng vẫn kiên cường, dũng cảm trên mặt trận sản xuất. Trong khi bom đạn của kẻ thù dội xuống quê hương, cán bộ, đảng viên của Đảng bộ xã vẫn *“Lao xuống đội, lội xuống đồng, thông kỹ thuật, bắt điển hình”*⁽¹⁾, vì thế ruộng đồng xã Hóa Thượng vẫn xanh tươi, mặt người vẫn ngời lên rạng rỡ. Hợp tác xã Văn Hữu trở thành điển hình trong

(1) Trích chủ trương lãnh đạo các HTX của Huyện ủy Đồng Hỷ trong những năm chống chiến tranh phá hoại của không quân đế quốc Mỹ.

phong trào 5 tấn thóc/1ha của huyện Đồng Hỷ, vừa đảm bảo đời sống nhân dân, vừa góp phần cùng với Đảng bộ, chính quyền xã chi viện hàng ngàn tấn lương thực và hàng trăm tấn thực phẩm cho nhà nước để gửi ra chiến trường.

Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc từ sau ngày 30/4/1975, đứng trước nhiều khó khăn thử thách do chiến tranh biên giới, do cơ chế cũ tạo nên, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Hóa Thượng luôn kiên định đường lối, mục tiêu của Đảng, lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất vừa chi viện cho chiến trường biên giới phía Nam, phía Bắc.

Trải qua 44 năm (từ ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến kết thúc chiến tranh biên giới 1988)⁽¹⁾, xã Hóa Thượng có 1.684 người vào bộ đội, 250 người vào Thanh niên xung phong, trong đó 120 đồng chí đã anh dũng hy sinh, 91 đồng chí là thương binh, 27 bệnh binh, 109 đồng chí bị phơi nhiễm chất độc da cam để lại di chứng lâu dài⁽²⁾. Toàn xã có 56 gia đình được Chủ tịch nước tặng Bằng vàng danh dự, 6 Bà mẹ Việt Nam anh hùng; nhiều gia đình có 2 đến 3 người cùng nhập ngũ chiến đấu trên các chiến trường. Bên cạnh đó còn nhiều người trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu ngay ở trên quê hương, nhưng chưa thể ghi chép được đầy đủ. Theo thống kê ban đầu, từ kháng chiến chống

(1) Lấy mốc cuối cùng là ngày 31/12/1988 theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

(2) Theo thống kê, đến nay xã Hóa Thượng còn lại 71 thương binh, 20 người là bệnh binh và người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học với tổng mức trợ cấp 368.242.000 đồng/tháng.

Pháp đến hết năm 1988, Đảng và Nhà nước tặng thưởng cho “*Nhân dân và cán bộ xã Hóa Thượng*” 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, 1 Huân chương Lao động hạng Ba (Hợp tác xã Văn Hữu), 9 cờ thưởng của các ngành Trung ương về phong trào “Ba sẵn sàng”, phong trào “Ba đảm đang”, phong trào “Làm đường giao thông”. Lực lượng dân quân xã 10 năm liên tục (1965-1974) được công nhận là “Đơn vị Quyết thắng”. Trải qua các cuộc chiến tranh (giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc), Đảng, Nhà nước đã tặng thưởng cho các cá nhân trong xã tổng cộng 1.300 huân, huy chương các loại (trong đó có 15 Huân chương Độc lập, 20 Huân chương Quân công), 468 lượt đảng viên được tặng Huy hiệu từ 30 năm đến 70 năm tuổi Đảng. Những tấm gương tiêu biểu trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước như đồng chí Nguyễn Hữu Biết Bí thư Chi bộ xã, Bí thư Đảng ủy (thương binh cụt 1 tay, cán bộ tiền khởi nghĩa, có con trai duy nhất là liệt sĩ) luôn nhiệt tình, trách nhiệm lo toan công việc là hạt nhân lãnh đạo, trung tâm đoàn kết của Đảng bộ; đồng chí Vũ Thành Chàng (thương binh cụt 1 chân) luôn bám ruộng, lội đồng, xây dựng hợp tác xã trở thành lá cờ đầu của huyện; đồng chí Dương Thị Xuân Phương, nữ bí thư Đảng ủy trẻ nhất huyện (24 tuổi) đã cùng tập thể xây dựng xã thành lá cờ đầu phong trào giao thông nông thôn.... và nhiều đồng chí khác được nhân dân tin yêu quý trọng.

Trong những năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ Chính quyền và nhân dân Hóa Thượng đã trải qua

nhiều lúc thăng trầm; trăn trở, tìm tòi đổi mới tư duy, đổi mới nội dung phương pháp lãnh đạo nhằm đưa địa phương phát triển đi lên và đã thực hiện thành công. Kinh tế xã hội phát triển, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện, an ninh trật tự được giữ vững. Hóa Thượng là một trong 4 xã đầu tiên của huyện Đồng Hỷ hoàn thành xây dựng Nông thôn mới; tỷ trọng kinh tế công nghiệp, thương mại, dịch vụ ngày một tăng.

70 năm qua, Đảng bộ đã không ngừng phấn đấu đưa nhân dân trong xã từ lúc đói nghèo, chạy ăn từng bữa, đến ăn no mặc ấm. Hiện nay đang từng bước thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống, tốt đẹp hơn, đầy đủ sang trọng và tiện nghi hơn. Bộ mặt nông thôn trong xã không ngừng được phát triển và thay đổi từng ngày: Đường sá sạch sẽ thông thoáng. Nhà cao tầng, biệt thự phát triển ngày một nhiều, nhà xây đơn giản giảm đáng kể, trong xã không còn nhà tranh tre, dột nát. Nhiều hộ sản xuất, kinh doanh đa dạng nên có kinh tế phát triển, sắm ô tô vận tải, xe du lịch, tivi, tủ lạnh, bếp ga, điều hòa nhiệt độ, internet, điện thoại thông minh và các trang thiết bị cao cấp khác... đã trở thành đồ dùng sinh hoạt bình thường ở hầu hết các gia đình. Giờ đây xã Hóa Thượng đang đứng trước cơ hội chuyển mình mạnh mẽ để trở thành vùng đô thị văn minh.

Những thay đổi trên mảnh đất Hóa Thượng trong 70 năm qua gắn liền với sự nghiệp cách mạng của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng bộ,

chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Hóa Thượng đã vận dụng sáng tạo, đưa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước phù hợp với tình hình địa phương. Trong từng thời kỳ, từng giai đoạn, Đảng bộ, chính quyền đã có các quyết sách đúng đắn phù hợp, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của xã nhà. Đảng bộ, chính quyền xã luôn là trung tâm tập hợp lực lượng, đoàn kết huy động được tiềm năng trong nhân dân, hình thành sức mạnh tổng hợp để tạo nên diện mạo mới của xã Hóa Thượng ngày nay.

Từ thực tiễn lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ 70 năm qua. Đảng bộ xã Hóa Thượng đã đúc kết cho mình nhiều bài học quý giá.

Một là: Thường xuyên chăm lo xây dựng Chi bộ, Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh gắn với quản lý giáo dục và rèn luyện đảng viên ngang tầm với nhiệm vụ.

Những thắng lợi mà Đảng bộ và nhân dân xã Hóa Thượng giành được trước hết bắt nguồn từ đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Đồng Hỷ. Đảng bộ xã Hóa Thượng luôn đề cao trách nhiệm cũng như nâng cao năng lực, bản lĩnh để nghiên cứu kỹ, quán triệt sâu các quan điểm, đường lối, chủ trương chính sách của Đảng vận dụng vào địa phương phù hợp với từng thời kỳ lịch sử. Cùng với công tác lãnh đạo, Đảng bộ luôn không ngừng tự hoàn

thiện năng lực về mọi mặt để có đủ khả năng vận dụng vào thực tế khoa học nhất, sáng tạo nhất cho mỗi nhiệm vụ và không chủ quan thoả mãn với những kết quả đã đạt được. Lãnh đạo kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ trước mắt với nhiệm vụ lâu dài, giữa nhiệm vụ trọng tâm đột xuất với nhiệm vụ thường xuyên, làm việc trước có lường đến việc sau, nhất là ở những giai đoạn lịch sử nhạy cảm.

Để đáp ứng được những đòi hỏi ngày càng cao của xã hội, Đảng bộ phải không ngừng tự đổi mới để nâng cao năng lực lãnh đạo ngang tầm nhiệm vụ. Khi mỗi cán bộ đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu, có năng lực, toàn tâm, toàn ý chăm lo xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, khi đó Đảng bộ mới hoàn thành được nhiệm vụ lãnh đạo theo yêu cầu đặt ra.

Hai là: Chăm lo xây dựng chính quyền nhân dân thực sự trong sạch, vững mạnh, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân

Đường lối và mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước đến được với nhân dân và trở thành hiện thực đều được tổ chức thực hiện thông qua hệ thống chính quyền nhân dân. Vì vậy, xây dựng chính quyền nhân dân vững mạnh là nhiệm vụ thường xuyên của Đảng bộ. Để thực hiện được các yêu cầu đề ra, công tác cán bộ phải được chú ý đúng mức từ việc quy hoạch, tạo nguồn gắn với thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực, trình độ, phẩm chất, đạo đức cho cán bộ. Đề cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính quyền

nhằm phục vụ tốt nhất các yêu cầu của nhân dân. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ ổn định để chuyên sâu năng lực giải quyết công việc, không xáo trộn khi không cần thiết. Công tác đấu tranh phê bình và tự phê bình trong cán bộ cũng phải được làm thường xuyên, phải trái phân minh, có lý, có tình, cầu thị tiến bộ.

Ba là: Luôn tôn trọng và phát huy quyền dân chủ của nhân dân, luôn coi trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân để có chủ trương, biện pháp lãnh đạo tốt nhất.

Luôn luôn thực hiện tốt việc tôn trọng quyền dân chủ của nhân dân lao động, tất cả vì mục tiêu phục vụ tốt nhất cho nhân dân, thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Để thực hiện được việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, Đảng bộ cần chú trọng xây dựng hệ thống chính trị, đặc biệt là xây dựng chính quyền hoạt động có hiệu quả. Xây dựng Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân ngang tầm nhiệm vụ, thực sự tôn trọng nhân dân, vì nhân dân; thực hiện tốt “Pháp lệnh về Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở” trong mọi lúc mọi nơi. Khi có sự tin tưởng vững chắc của quần chúng nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân sẽ sáng tạo ra nhiều cách làm hay, nhiều biện pháp phù hợp trong thực tế để cho công tác lãnh đạo của Đảng đúc rút kiểm nghiệm.

Những bài học quý báu trong suốt 70 năm qua đã để lại cho Đảng bộ nhiều dấu ấn lịch sử sâu sắc và mãi vẫn còn nguyên giá trị. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Hóa

Thượng trân trọng cảm ơn và ghi nhận công lao to lớn của các thế hệ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên các đoàn thể quần chúng và toàn thể nhân dân trong xã đã đóng góp trí tuệ, công sức của mình làm nên những trang sử vẻ vang.

Đảng bộ và nhân dân xã Hóa Thượng ghi nhận, tôn vinh và biết ơn các liệt sĩ, các gia đình liệt sĩ, các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các đồng chí thương binh, bệnh binh, bộ đội, công an, dân công, thanh niên xung phong, dân quân du kích... Những người con yêu quý của quê hương đã anh dũng hy sinh, cống hiến xương máu, sức lực tuổi xuân cho sự nghiệp vẻ vang của dân tộc, góp phần tô thắm truyền thống cách mạng của xã Dân Chủ khi xưa và xã Hóa Thượng ngày nay.

Ghi nhận công lao thành tích của các đồng chí cán bộ, đảng viên đã phấn đấu không mệt mỏi, một lòng, một dạ, trung thành phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, không màng danh lợi, đứng ngoài mọi sự cảm dỗ của cuộc sống đời thường. Những con người bình dị nhưng luôn luôn gương mẫu trách nhiệm, lo toan trăn trở, tận tụy với công việc được giao, luôn xứng đáng với danh hiệu người đảng viên cộng sản.

Năm tháng qua đi, thời gian sẽ đưa những ngày hôm qua, hôm nay và cả những ngày sau vào lịch sử, nhưng lịch sử của Đảng bộ xã Hóa Thượng sẽ là những trang vàng về một giai đoạn hào hùng và sẽ mãi là nét son không phai mờ. Những trang vàng của Đảng bộ xã Hóa Thượng được ghi nhận, tạc vào thời gian, in sâu trong tâm khảm mỗi người

con yêu quý của quê hương, trở thành nguồn động viên cổ vũ, niềm tự hào, là những kinh nghiệm cho các thế hệ hiện tại và tương lai tiếp tục sự nghiệp mà các thế hệ đi trước đã để lại. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tiếp tục phấn đấu không ngừng để xây dựng xã Hóa Thượng hôm nay và trong thời gian tới sẽ trở thành vùng đô thị năng động, tươi đẹp, thanh bình trong lòng Tổ quốc Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

PHỤ LỤC TỔNG HỢP
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG

LIỆT SỸ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nhập ngũ	Hy sinh	Thuộc xóm	Ghi chú
1	Vũ Văn Đường	1927	1947	1950	Xóm Vải	
2	Trần Liên	1931		1951	Việt Cường	
3	Đoàn Công	1932	1951	1952	Tướng Quân	
4	Bùi Tất Tín			1952	Sơn Cầu	
5	Lương Văn Phùng			1952		
6	Lê Văn Lục	1932	1948	1952	Tam Thái	
7	Lương Văn Bằng	1932	1950	1952	Áp Thái	
8	Chu Viết Tịnh			1952		
9	Nguyễn Văn Cầm			1952		
10	Lương Văn Quân		1952	1953	Áp Thái	
11	Nguyễn Văn Chấn			1953	Đồng Thịnh	
12	Chu Văn Nguyên	1928	1950	1953	Tướng Quân	
13	Lưu Văn Ty	1932	1953	1954	Xóm Luông	
14	Bùi Khắc Hoan	1929	1948	1954	Tân Thái	
15	Dương Thế Khai	1929		1954	Văn Hữu	
16	Trần Văn Minh	1947	1965	1966	Tướng Quân	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG (1946 - 2016)

17	Dương Văn Độ	1942	1964	1967	Tướng Quân	
18	Nguyễn Văn Thọ	1946	1966	1968	Gò Cao	
19	Trần Hồng Thái	1948	1966	1968	Ấp Thái	
20	Vũ Đình Lợi	1946	1967	1968	Xóm Vải	
21	Hoàng Đình Hiệp	1943		1968	Xóm Luông	
22	Đặng Xuân Định	1936	1962	1968	Xóm Luông	
23	Nguyễn Đức Vóc	1945	1966	1968	Xóm Luông	
24	Đoàn Văn Lang	1940	1966	1968	Tướng Quân	
25	Triệu Hồng Vân	1947	1965	1968	Văn Hữu	
26	Dương Quang Xuyên	1945		1968	Văn Hữu	
27	Lê Đình Trang	1926	1951	1968	Hung Thái	
28	Trương Quý Phình			1968	Tân Thái	
29	Vi Xuân Chương	1947	1967	1968	Tân Thái	
30	Nguyễn Văn Thái	1951	1967	1968	Đồng Thái	
31	Nguyễn Thanh Xuyên	1926	1946	1968	Tam Thái	
32	Phạm Viết Hải			1968		
33	Đào Thế Nghĩa			1968		
34	Bành Lái Minh	1942		1968	Xóm Vải	
35	Dương Văn Thanh	1950	1968	1969	Xóm Luông	
36	Nguyễn Hữu Nhẽ	1938	1963	1969	Đồng Thái	
37	Tạ Văn Năm	1950	1968	1969	Đồng Thịnh	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG (1946 - 2016)

38	Bùi Văn Thái	1951	1969	1969	Tân Thái	
39	Nguyễn Văn Hanh	1950	1967	1969	An Thái	
40	Phạm Chính	1939	1959	1969	Hung Thái	
41	Hà Trọng Com	1947	1964	1969	Văn Hữu	
42	Phạm Văn Dũng	1950		1969	Văn Hữu	
43	Chu Viết Báo	1948	1968	1969	Tướng Quân	
44	Phan Quang Phổ	1943	1968	1969	Xóm Luông	
45	Bùi Ngọc Sáng	1948	1967	1969	Sơn Cầu	
46	Trần Thủy Chung	1950	1968	1969	Xóm Vải	
47	Nguyễn Như Hồ	1950	1968	1969	Sơn Cầu	
48	Trương Văn Hòe	1944		1969	Văn Hữu	
49	Tạ Văn Tư	1946		1969	Đồng Thái	
50	Vũ Hồng Sắc	1942	1963	1970	Đồng Thái	
51	Trần Văn Cường	1938	1965		Gò Cao	
52	Trần Văn Hồ	1940	1967	1970	Gò Cao	
53	Hoàng Trung Giang	1948	1968	1970	Tướng Quân	
54	Nguyễn Văn Đông	1950	1967	1970	Văn Hữu	
55	Nguyễn Văn Hiền	1950	1967	1970	Đồng Thái	
56	Bùi Văn Chung	1945	1969	1970	Việt Cường	
57	Trương Văn Minh	1934		1970	Tướng Quân	
58	Lưu Văn Thảo			1970		

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG (1946 - 2016)

59	Vũ Duy Minh			1970		
60	Trần Thanh Dũng	1945		1970		
61	Nguyễn Anh Vinh	1949	1968	1971	Tân Thái	
62	Đào Văn Trung	1946	1967	1971	Hưng Thái	
63	Nguyễn Khắc Cộng	1952	1970	1971	Xóm Vải	
64	Phạm Văn Chính	1951	1971	1971	Ấp Thái	
65	Nguyễn Như Việt	1950	1966	1971	Xóm Luông	
66	Mai Đức Hạnh	1950		1971	Xóm Luông	
67	Ngọc Văn Kế	1938		1971	Xóm Luông	
68	Bùi Duy Trữ	1950		1972	Tướng Quân	
69	Nguyễn Văn Việt	1952		1972	Gò Cao	
70	Lê Tùng Nguyên	1950	1967	1972	Tam Thái	
71	Trần Xuân Lục	1952	1970	1972	Tam Thái	
72	Trần Văn Thịnh	1953	1971	1972	Đồng Thái	
73	Phan Tiến Cường	1946	1971	1972	Tân Thái	
74	Lưu Văn Đức	1952	1968	1972	Tân Thái	
75	Phạm Văn Tú	1949	1967	1972	Văn Hữu	
76	Đặng Quang Thi	1944	1968	1972	Việt Cường	
77	Chu Viết Dịp	1952	1971	1972	Tướng Quân	
78	Sái Văn Kính	1950	1968	1972	Tướng Quân	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG (1946 - 2016)

79	Dương Văn Hòa	1953	1970	1972	Xóm Luông	
80	Nguyễn Quang Hùng	1949	1968	1972	Xóm Luông	
81	Hoàng Đình Lượng	1952	1969	1972	Xóm Luông	
82	Nguyễn Văn Phảng	1951	1970	1972	Xóm Vải	
83	Trần Danh Ngoãn	1950	1971	1972	Xóm Luông	
84	Trần Văn Thái	1948	1966	1972	Hưng Thái	
85	Đoàn Ngọc Bàn	1947		1972	Sơn Cầu	
86	Nguyễn Văn Chanh	1951	1968	1972	Gò Cao	
87	Nguyễn Đức Chính	1952		1972	Xóm Vải	
88	Vi Văn Tâm			1972		
89	Nguyễn Quang Tạo	1953		1972		
90	Thảm Quốc Trường	1948	1966	1973	Tam Thái	
91	Nguyễn Văn Việt	1953	1972	1973	Xóm Vải	
92	Hoàng Văn Bình	1950	1970	1973	Ấp Thái	
93	Trần Văn Hề	1942	1969	1973	Gò Cao	
94	Hứa Văn Tiến	1953	1971	1973	Gò Cao	
95	Trần Văn Thái	1952	1971	1972	Việt Cường	
96	Trần Tiến Bình	1954	1972	1973	Việt Cường	
97	Nguyễn Văn Sơn	1951	1971	1973	Tướng Quân	
98	Nguyễn Văn Toàn	1950	1968	1973	Ấp Thái	
99	Lương Đình Dũng	1954	1972	1973	Việt Cường	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG (1946 - 2016)

100	Đỗ Huy Luyện	1955	1972	1974	An Thái	
101	Trần Phát Động	1953	1968	1974	Gò Cao	
102	Lưu Ngọc Dung	1954	1972	1974	Xóm Vải	
103	Nguyễn Văn Tiến	1945	1969	1974	Xóm Luông	
104	Nguyễn Văn Lâm	1951		1974	Gò Cao	
105	Mai Đức Hạnh	1953		1974	Xóm Luông	
106	Đoàn Ngọc Bàn	1947		1974	Sơn Cầu	
107	Phạm Văn Phóng			1974		
108	Nguyễn Văn Sơn	1956	1974	1975	Áp Thái	
109	Phan Quốc Chiến	1952	1970	1975	Đồng Thịnh	
110	Thảm A Lục	1955	1970	1975	Tam Thái	
111	Phạm Văn Tinh				Việt Cường	
112	Triệu Văn Báo				Tướng Quân	
113	Nguyễn Quang Chính	1960	1978	1979	Tân Thái	
114	Ngô Quang Hùng	1954	1974	1980	Áp Thái	
115	Lưu Quang Tường	1945	1965	1985	Sơn Thái	
116	Lê Đức Thành	1964	1984	1985	Sơn Thái	
117	Đinh Văn Cương				An Thái	
118	Nguyễn Văn Lợi	1966		1988	Sơn Thái	
119	Trần Lê Dục	1962	1979	1994	An Thái	
120	Lê Văn Hữu	1934	1968	2008	Tam Thái	TP vết thương

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG (1946 - 2016)

CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG TRÊN ĐỊA BÀN

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thuộc xóm	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Cao	1906	Xóm Luông	Vào Đảng Dương cộng sản Đảng 21/1/1930 tại Tỉnh Túc - Cao Bằng
2	Lê Khánh Hồng	1911	Đồng Thái	TGCM 1944 tại quê Hà Tĩnh
3	Nông Công Dũng	1914	Hưng Thái	Vào Đảng 4/1932 tại quê Cao Bằng
4	Phương Cương	1917	Xóm Luông	TGCM tại Cao Bằng
5	Đàm Lưu Sơn	1917	Việt Cường	TGCM 3/1943 tại quê Cao Bằng
6	Lê Minh Cầm	1920	Xóm Luông	Vào Đảng 1/2/1943 tại Cao Bằng
7	Phạm Duy Tiến	1920	Hưng Thái	Vào Đảng 3/1938 tại quê Cao Bằng
8	Vĩ Khánh Vinh	1921	Tân Thái	TGCM 2/1942 tại quê Lạng Sơn
9	Hoàng Quang Sơn	1923	Xóm Luông	TGCM 10/1939, vào Đảng 7/1945
10	Ngô Văn Hồ	1923	Xóm Vải	TGCM tại Võ Nhai

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG (1946 - 2016)

11	Trịnh Tô Văn	1924	Hưng Thái	TGCM 1/1943 tại quê Hải Dương
12	Đoàn Thị Bồi	1928	Xóm Luông	TGCM 1/1943 tại quê Cao Bằng
13	Vi Thị Đới	1929	Hưng Thái	TGCM tại quê
14	Phạm Ngọc Sâm		Việt Cường	TGCM tại quê
15	Đoàn Kim Mỹ		Xóm Vải	TGCM tại quê
16	Nông Tôn Vĩnh		An Thái	TGCM tại quê
17	Hoàng Văn Báo		Văn Hữu	TGCM tại quê
18	Hứa Nam Tiến		Tân Thái	TGCM tại quê

Các chữ viết tắt ở bảng này: TGCM (Tham gia cách mạng)

CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA TRÊN ĐỊA BÀN

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thuộc xóm	Ghi chú
1	Phạm Công Quán	1909	Áp Thái	
2	Lê Văn Nhất	1910	Tam Thái	
3	Mai Nghĩa	1910	Tân Thái	
4	Nguyễn Hữu Biết	1917	Đồng Thái	
5	Nguyễn Hữu Tuất	1917	Xóm Vải	
6	Đặng Văn Chư	1920	Sông Cầu 3	
7	Hoàng Mỹ Đức	1920	Xóm Luông	
8	Nguyễn Đình Hải	1920	Văn Hữu	
9	Khiếu Minh Tông	1920	Tân Thái	
10	Nguyễn Văn Sái	1922	Áp Thái	
11	Ban Ngọc Quốc	1923	Xóm Luông	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG (1946 - 2016)

12	Vũ Quang Tuân	1923	Gò Cao	
13	Nguyễn Trọng Ngừ	1924	Đồng Thịnh	
14	Phan Vĩnh Từ	1924	Hưng Thái	
15	Nguyễn Việt Cường	1925		
16	Hoàng Thị Mai Khuê	1925	Hưng Thái	
17	Mai Văn Phục	1926	Việt Cường	
18	Phạm Như Ý	1926	Xóm Luông	
19	Đồng Thị Hạnh	1927	Xóm Luông	
20	Hoàng Thị Lan	1928	Tướng Quân	
21	Nguyễn Đình Thiêm	1928	Xóm Vải	
22	Nông Thế Trân	1928	Đồng Thái	
23	Hồ Sỹ Mai	1930	An Thái	
24	Hoàng Hồng	1930	Xóm Luông	
25	Nguyễn Huy Chiu	1914	Sơn Cầu	
26	Hoàng Xuân Sự		Xóm Vải	

Các chữ viết tắt ở bảng này: TGCM (Tham gia cách mạng)

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

TT	Họ và tên	Sinh năm	Từ trần	Thuộc xóm	Ghi chú
1	Hà Thị Nhe	1912	1972	Gò Cao	Truy tặng 1995
2	Đặng Thị Gái	1927	2008	Xóm Luông	Truy tặng 2014
3	Đồng Thị Hoàng	1920	1952	Tân Thái	Truy tặng 2014
4	Lã Thị Keo	1900		Tướng Quân	Truy tặng 2016
5	Hà Thị Thép	1908	1995	Áp Thái	Truy tặng 2016
6	Lê Thị Leo			Đồng Thịnh	Truy tặng

DANH HIỆU NHÀ NƯỚC PHONG TẶNG

TT	Họ và tên	Sinh năm	Thuộc xóm	Danh hiệu
1	Lê Xuân Tân	1951	Sơn Thái	Thầy thuốc nhân dân
2	Vì Văn Cúc	1929	Tân Thái	Thầy thuốc ưu tú
3	Diệp Minh Tài	1946	Tam Thái	Nghệ nhân dân gian ưu tú
4	Vương Kếp	1948	Hưng Thái	Nghệ sỹ ưu tú
5	Nguyễn Văn Tư	1958	Văn Hữu	Nhà giáo ưu tú

GIA ĐÌNH ĐƯỢC TẶNG BẢNG VÀNG DANH DỰ

TT	Người được tặng bảng vàng danh dự			Có thân nhân nhập ngũ ⁽¹⁾	
	Họ và tên (ông, bà)	Số QĐ	Ngày QĐ	Họ và tên	Nhập ngũ
1	Đặng Văn Ba Đào Thị Tý	245/CP	7/12/1969	Đặng Lý Đặng Hùng	10/1946 10/1946
2	Lê Văn Dịu Lý Thị Hồ	245/CP	7/12/1969	Lê Văn Lực Lê Văn Chính Lê Xuân Thanh	1948 6/1965 6/1968
3	Trương Xuân Thân Nguyễn Thị Gái	245/CP	7/12/1969	Trương Xuân Hòe (con độc nhất)	1964
4	Đỗ Văn Sùng Hoàng Thị Đông	245/CP	7/12/1969	Đỗ Văn Bôi (LSCP) Đỗ Văn Tinh	1947 7/1967
5	Nguyễn Hữu Kham Vũ Thị Năng	245/CP	7/12/1969	Nguyễn Hữu Biết Nguyễn Hữu Nhẽ	3/1948 4/1964
6	Trần Văn Kỳ Nguyễn Thị Khiển	245/CP	7/12/1969	Trần Văn Liền (LSCP) Trần Văn Phồn	 6/1967
7	Dương Văn Đán Phạm Thị Tý	245/CP	7/12/1969	Dương Quang Việt Dương Quang Chung Dương Quang Hùng	1961 1963 1968

(1) Quy ước: Ở cột người được tặng Bảng vàng danh dự là cha, mẹ; Ở cột có thân nhân nhập ngũ là con. Các trường hợp khác như chồng, vợ, anh, em, cháu sẽ ghi cụ thể ở bên cạnh. (LS) là viết tắt chữ Liệt sỹ

8	Bùi Đình Cư Nguyễn Thị Yềng	245/CP	7/12/1969	Bùi Văn Căn Bùi Văn Bản Nguyễn Thị Lạng	1950 4/1965 4/1965
9	Đoàn Thụy Cảnh Lã Thị Keo (MVNAH)	15/CP	23/1/1971	Đoàn Văn Công (LSCP) Đoàn Văn Long (LS)	2/1951 9/1966
10	Dương Thanh Hoa Tổng Thị Tam	144/CP	18/7/1972	Nông Văn Thăng (con nuôi) Lương Công Sự Lương Công Thành	1966 2/1970 3/1971
11	Đặng Văn Nguyên Nguyễn Thị Cúc	144/CP	18/7/1972	Đặng Văn Thuận Đặng Văn Định Đặng Xuân Thảo	10/1958 3/1965 2/1975*
12	Trần Văn Đầu Hà Thị Nhe (MVNAH)	144/CP	18/7/1972	Trần Văn Cường (LS) Trần Văn Hồ (LS) Trần Văn Hề (LS)	3/1965 8/1967 9/1969
13	Lưu Văn Hòe Nguyễn Thị Mịch	144/CP	18/7/1972	Lưu Văn Lực Lưu Văn Thành Lưu Trọng Hậu	1/1965 6/1966 1/1970
14	Tạ Văn Hưng Lê Thị Leo (MVNAH)	144/CP	18/7/1972	Tạ Văn Tư (LS) Tạ Văn Năm (LS) Trịnh Thị Hồng (con dâu)	4/1965 9/1967 9/1970
15	Hà Trọng Hợp Trần Thị Sự	50/CP	21/3/1973	Hà Trọng Cơm (LS) Hà Trọng Cảnh	7/1965 8/1970
16	Hoàng Đình Kinh Đoàn Thị Hỷ	50/CP	21/3/1973	Hoàng Đình Quý Hoàng Thị Nga Hoàng Đình Côi	1963 1967 4/1970
17	Nguyễn Như Trịnh Phạm Thị Hân	50/CP	21/3/1973	Nguyễn Quang Hùng (LS) Nguyễn Quang Dũng	1962 6/1968
18	Đoàn Hữu Mười Phạm Thị Giá	50/CP	21/3/1973	Đoàn Hữu Chử (LS) Đoàn Hữu Chùng	11/1966 1969
19	Lưu Viết Nghiễn Nguyễn Thị Lớn	50/CP	21/3/1973	Lưu Văn Bút Lưu Văn Thảo (LS)	3/1959 3/1969
20	Nguyễn Cao Thắng Vi Thị Sấn	50/CP	21/3/1973	Nguyễn Văn Côn Nguyễn Văn Khô Nguyễn Văn Sơn	3/1966

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG (1946 - 2016)

21	Đỗ Văn Miến Trần Thị Biện	50/CP	21/3/1973	Đỗ Cao Sơn Đỗ Văn Vân Đỗ Văn Lâm	4/1968 6/1968 10/1970
22	Triệu Quý Phương Lưu Thị Phiên	50/CP	21/3/1973	Triệu Ngọc Bảo Triệu Hồng Vân (LS)	1963 7/1965
23	Nguyễn Đình Yên Hà Thị Hương	57/CP	22/2/1979	Nguyễn Văn Tiến (LS) Nguyễn Văn Nền	6/1967 2/1969
24	Nguyễn Văn Phó Lã Thị Đạt	57/CP	22/2/1979	Nguyễn Văn Vóc (LS) Nguyễn Đức Nhiều	3/1966 7/1968
25	Lý Quý Sông Nông Thị Eng	57/CP	22/2/1979	Lý Xuân Điệp Lý Xuân Yêm Lý Thị Vành	3/1962 2/1963 2/1973
26	Chu Văn Triệu Nguyễn Thị Nữ	57/CP	22/2/1979	Chu Viết Hinh Chu Viết Báo (LS)	6/1965 7/1968
27	Phạm Văn Trọng Nguyễn Thị Chính	57/CP	22/2/1979	Phạm Văn Dũng (LS) Phạm Thị Bắc	3/1968 3/1970
28	Nguyễn Thị Còm	57/CP	22/2/1979	Vũ Thành Chàng (chồng) Vũ Thành Ninh	3/1947 7/1968
29	Lã Quý Đạo Phạm Thị Đôn	57/CP	22/2/1979	Lã Quý Thông (LS) Lã Quý Tiên	3/1968 3/1974
30	Vũ Đình Hợi Phạm Thị Hường	57/CP	22/2/1979	Vũ Đình Lợi (LS) Vũ Đình Nguyên	2/1965 7/1973
31	Dương Văn Nghị Đặng Thị Gái (MVNAH)	57/CP	22/2/1979	Dương Văn Thanh (LS) Dương Văn Hòa (LS)	7/1968 5/1970
32	Vĩ A Ngũ Đồng Thị Hoàng (MVNAH)	57/CP	22/2/1979	Vĩ Xuân Chương (con độc nhất)	7/1967
33	Phạm Văn Thự Hoàng Thị Vinh	57/CP	22/2/1979	Phạm Văn Chính (LS) Phạm Văn Thành	11/1970 5/1971
34	Nguyễn Văn Tinh Trần Thị Bằng	57/CP	22/2/1979	Nguyễn Văn Toàn (LS) Nguyễn Văn Thắng	6/1969 5/1971
35	Trần Văn Bình Nguyễn Thị Sáng	57/CP	22/2/1979	Trần Hồng Thái (LS) Trần Hiệp Hòa	6/1965 3/1975
36	Bùi Văn Sinh Nguyễn Thị Hoàn	57/CP	22/2/1979	Bùi Văn Thái (LS) Bùi Văn Ngọc	7/1968 3/1975

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG (1946 - 2016)

37	Bùi Ngọc Quyết Nguyễn Thị Chiền	57/CP	22/2/1979	Bùi Ngọc Sáng (LS) Bùi Ngọc Định	3/1965 7/1968
38	Đào Văn Kiên Nguyễn Thị Toàn	57/CP	22/2/1979	Đào Văn Trung (LS) Đào Văn Chính	2/1968 7/1968
39	Thắm Quế Huân Hoàng Thị Muội	57/CP	22/2/1979	Thắm A Nhi Thắm A Lục (LS)	2/1967
40	Lưu Văn Chân Nguyễn Thị Thanh	57/CP	22/2/1979	Lưu Văn Đức (LS) Lưu Ảnh Bình	6/1968 9/1973
41	Vũ Thịnh Ty Nguyễn Thị Thuận	57/CP	22/2/1979	Vũ Văn Minh (LS) Vũ Văn Quỳnh	7/1968 4/1973
42	Đinh Văn Thiệp Mạc Thị Thìn	57/CP	22/2/1979	Đinh Văn Đức Đinh Thị Thanh Đinh Văn Tứ Đinh Văn Thắng	4/1968 4/1969 6/1974 3/1975
43	Nguyễn Văn Kiên Phan Thị Nụ	57/CP	22/2/1979	Nguyễn Văn Sơn Nguyễn Văn Hùng Nguyễn Văn Bình	7/1963 5/1966 3/1972
44	Trần Văn Khuông Trần Thị Thi	57/CP	22/2/1979	Trần Văn Mỹ Trần Văn Đông (LS)	8/1965 7/1966
45	Hoàng Đình Kiểm Nguyễn Thị Thu	57/CP	22/2/1979	Hoàng Đình Lâm Hoàng Đình Lượng (LS)	7/1966 11/1969
46	Phạm Huy Tụy Trần Thị Sớm	57/CP	22/2/1979	Phạm Huy Luông Phạm Huy Châu Phạm Huy Cồn	4/1967 7/1968 5/1974
47	Nguyễn Văn Ý Hoàng Thị Hoa	57/CP	22/2/1979	Nguyễn Xuân Diêu Nguyễn Xuân Việt (LS)	5/1969 5/1972
48	Phan Vĩnh Tụng Trần Thị Bảy	57/CP	22/2/1979	Phan Quốc Chiến (LS) Phan Thị Tuất	8/1963 2/1974
49	Dương Văn Hậu Phan Thị Tế	57/CP	22/2/1979	Dương Quang Xuyên (LS) Dương Văn Châu	5/1965 11/1971
50	Dương Đức Chấn Dương Thị Bích	57/CP	22/2/1979	Dương Đức Đầu Dương Đức Đô (LS)	2/1960 7/1961

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG (1946 - 2016)

51	Đào Văn Cam Đỗ Thị Thắm	57/CP	22/2/1979	Đào Văn Xuyên Đào Văn Oanh Đào Hồng Thiện	7/1968 2/1974 2/1974
52	Mai Trung Kha Nguyễn Thị Nhậm	57/CP	22/2/1979	Mai Trọng Trú Mai Trọng Hạnh (LS)	3/1965 5/1971
53	Trần Văn Kiểm Nguyễn Thị Kiểm	57/CP	22/2/1979	Trần Văn Liên (LSCP) Trần Văn Phôn	4/1950 7/1967
54	Hoàng Văn Hợi	Cũ nát		Hoàng Văn Đượ Hoàng Văn Bình Hoàng Công Minh	1970 1972
55	Dương Quang Nghi Đặng Thị Gái (MVNAH)			Dương Văn Thanh (LS) Dương Văn Hòa (LS)	1968 1971
56	Hà Thị Thép (MVNAH)			Lương Văn Bằng (LSCP) Lương Văn Quân (LSCP)	1950 1952

Các chữ viết tắt ở bảng này: MVNAH (Mẹ Việt Nam anh hùng); LS (Liệt sỹ); LSCP (Liệt sỹ chống Pháp); QĐ (Quyết định)

BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ CÁC THỜI KỲ

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian	Ghi chú
Hồ Sơn	BTCB Dân Chủ	9/46 - 1947	
Trần Đức Thượng	BTCB Dân Chủ	7/1947 - 3/1948	
Lý Văn Khâm	BTCB Dân Chủ	5/1948 - 5/1949	
Trần Đức Thượng	BTCB Dân Chủ	5/1949 - 10/1949	
Hoàng Đình Kiểm	BTCB Dân Chủ	11/1949 - 9/1950	
Trần Đức Thượng	BTCB Dân Chủ	10/1950 - 6/1951	
Diệp Văn Cường	BTCB Dân Chủ	1951 - 1953	
Nguyễn Hữu Biết	BTCB Dân Chủ	1953 - 1954	
Nguyễn Văn Hóa	BTCB Dân Chủ	1954 - 1957	
Diệp Văn Cường	BTCB Dân Chủ	1958 - 1960	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG (1946 - 2016)

Nguyễn Hữu Biết	BTCB Dân Chủ	1960 - 1963	
Lý Quý Sông	Q.BTCB Dân Chủ	1963	Quyền BTCB
Lý Quý Sông	BTĐU Dân Chủ	1964 - 1966	Bí thư Đảng ủy
Nguyễn Hữu Biết	BTĐU Dân Chủ	1966 - 1969	
Dương Thị Phương	BTĐU Dân Chủ	1969 - 1975	
Lê Văn Xiêm	BTĐU Hóa Thượng	1975 - 1979	
Trần Hữu Nhân	BTĐU Hóa Thượng	1979 - 1982	
Lăng Khánh Văn	BTĐU Hóa Thượng	1982 - 1986	
Đào Văn Xuyên	BTĐU Hóa Thượng	1986 - 1994	
Nguyễn Văn Hiền	BTĐU Hóa Thượng	1994 - 1996	
Lã Dưỡng	BTĐU Hóa Thượng	1996 - 2000	Khóa XIII
Nguyễn Văn Hiền	BTĐU Hóa Thượng	2000 - 2010	Khóa XIV, XV
Nguyễn Ngọc Bình	BTĐU Hóa Thượng	2010 - 2013	Khóa XVI
Vũ Hải Bắc	BTĐU Hóa Thượng	từ 2013	Khóa XVI, XVII

Các chữ viết tắt ở bảng này: BTCB (Bí thư chi bộ); BTĐU (Bí thư Đảng ủy)

CẤP TRƯỞNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CÁC THỜI KỲ

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian	
Bùi Ngọc Định	Trưởng ban TKHĐND	1989 - 1994	Khóa XIV
Lã Dưỡng	Chủ tịch HĐND	1994 - 1999	Khóa XV,
Nguyễn Văn Hiền	Chủ tịch HĐND	1999 - 2010	Khóa XVI, XVII
Nguyễn Ngọc Bình	Chủ tịch HĐND	2010 - 2013	Khóa XVII, XVIII
Lê Thành An	Phụ trách HĐND	2013 - 2016	Khóa XVIII
Vũ Hải Bắc	Chủ tịch HĐND	từ 2016	Khóa XIX

Các chữ viết tắt: TKHĐND (thư ký Hội đồng nhân dân); HĐND (Hội đồng nhân dân)

CHỦ TỊCH UBHC, UBKCHC, UBND XÃ CÁC THỜI KỲ

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian	Ghi chú
Phạm Thái Hòa	CTUBND lâm thời	4/1945 - 1/1946	Xã Hóa Thượng
Ngô Văn Viên	CTUBND lâm thời	1/1946 - 5/1946	Xã Dân Chủ (4 xã)
Nguyễn Bính	Chủ tịch UBHC & UBKCHC	5/1946 - 1949	Xã Dân Chủ (4 xã)
Nguyễn Văn Ân	Chủ tịch UBKCHC	8/1949 - 1953	Xã Dân Chủ (3 xã)
Trần Văn Hải	Chủ tịch UBHC	1954 - 1961	Xã Dân Chủ nhỏ
Trần Hữu Nhân	Chủ tịch UBHC	1961 - 1963	
Lý Quý Sông	Chủ tịch UBHC	1963	
Nguyễn Hữu Biết	Chủ tịch UBHC	1964 - 1965	
Trần Long Vân	Chủ tịch UBHC	1965 - 1971	
Hoàng Tăng Quý	Chủ tịch UBHC	1971 - 1977	
Trần Hữu Nhân	Chủ tịch UBND	6/1977- 1979	
Bùi Văn Mùi	Chủ tịch UBND	1979 - 1983	
Trần Hữu Nhân	Chủ tịch UBND	1983 - 1985	
Vũ Hồng Thanh	Chủ tịch UBND	1985 - 1992	
Phạm Văn Tuyết	Chủ tịch UBND	1992 - 1994	
Nguyễn Văn Hiền	Chủ tịch UBND	1994 - 1999	
Nguyễn Ngọc Bình	Chủ tịch UBND	1999 - 2010	
Nguyễn Văn Hiền	Chủ tịch UBND	2010 - 6/2015	
Phó Thị Thủy	Chủ tịch UBND	từ 8/2015	

Các chữ viết tắt ở bảng này: UBHC (Ủy ban hành chính); UBKCHC (Ủy ban kháng chiến hành chính); UBND (Ủy ban nhân dân).

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CÁC THỜI KỲ

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian	Ghi chú
Bùi Ngọc Định	Phó Chủ tịch HĐND	1994 - 2004	Khóa XV, XVI
Nguyễn Thị Vụ	Phó Chủ tịch HĐND	2004 - 2011	Khóa XVII
Lê Thành An	Phó Chủ tịch HĐND	2011 - nay	Khóa XVIII, XIX

PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ CÁC THỜI KỲ

(Chỉ ghi các đồng chí chưa làm Chủ tịch, Bí thư)

Họ và tên	Tên gọi	Thời gian	Ghi chú
Trần Thành Quang	Ủy ban KCHC	1953 ~ 1954	Dấu ~ là khoảng
Nguyễn Thị Thảo	Ủy ban hành chính	1954 ~ 1956	
Nguyễn Văn Hạ	Ủy ban hành chính	1959	
Trần Văn Bình	Ủy ban hành chính	1962	
Nông Văn Lý	Ủy ban hành chính	1973-1984	Từ 1976 là UBND
Hà Đình Xuân	Ủy ban nhân dân	1984 - 1987	
Trần Quang Ngọc	Ủy ban nhân dân	Từ 1992	
Hoàng Quốc Dũng	Ủy ban nhân dân	2000 - 2004	
Dương Văn Vỹ	Ủy ban nhân dân	2004-2005	
Đặng Quang Ngọc	Ủy ban nhân dân	Từ 2004	
Nguyễn Xuân Lộc	Ủy ban nhân dân	Từ 2015	
Nguyễn Việt Dũng	Ủy ban nhân dân	Từ 2016	

TRƯỞNG CÔNG AN XÃ CÁC THỜI KỲ

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian	Ghi chú
Trần Văn Khương		1953 - 1957	
Trần Long Vân	Phó CT, Trưởng CA	1957 - 1959	
Trần Văn Bình	Phó CT, Trưởng CA	1963 - 1965	
Hoàng Tăng Quý	Phó CT, Trưởng CA	1965 - 1969	
Nông Văn Lý	Phó CT, Trưởng CA	1973 - 1984	
Hà Đình Xuân	Phó CT, Trưởng CA	1984 - 1987	
Phạm Văn Tuyết	Phó CT, Trưởng CA	1988 - 1992	
Trần Quang Ngọc	Phó CT, Trưởng CA	1992 - 1994	
Nguyễn Ngọc Bình	Trưởng Công an	1994 - 1999	
Hoàng Quốc Dũng	Trưởng Công an	1999 - 2011	
Phạm Trung Kiên	Trưởng Công an	từ 2011	

Các chữ viết tắt ở bảng này: CT (Chủ tịch); CA (Công an)

CẤP TRƯỞNG QUÂN SỰ XÃ

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian	Ghi chú
Dương Văn Tiến	Xã đội trưởng	1947 - 1951	
Phạm Văn Trọng	Xã đội trưởng	1951	
Diệp Văn Phúc	Xã đội trưởng	1951 - 1953	
Trần Long Vân	Xã đội trưởng	1953	
Trần Long Vân	Xã đội trưởng	1960- 1961...	
Lê Văn Xiêm	Xã đội trưởng	1965 - 1975	
Lê Xuân Thanh	CHT BCH QS xã	1975	
Phạm Đình Thân	CHT BCH QS xã	1975-1977	
Nguyễn Quốc Huy	CHT BCH QS xã	1977 - 1980	
Hà Đình Xuân	CHT BCH QS xã	1980 - 1984	
Trần Quang Ngọc	CHT BCH QS xã	1988 - 1992	
Nguyễn Văn Hiền	CHT BCH QS xã	1992 - 1995	
Hoàng Quốc Dũng	CHT BCH QS xã	1995 - 1999	
Nguyễn Như Dũng	CHT BCH QS xã	1999 - 2005	
Mai Xuân Thường	CHT BCH QS xã	2005 - 2018	
Diệp Anh Tùng	CHT BCH QS xã	từ 2018	

Các chữ viết tắt ở bảng này: CHTBCHQS (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự)

CẤP TRƯỞNG MTTQ XÃ CÁC THỜI KỲ

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian	Ghi chú
	CN Việt Minh	3/45 - 6/46	xã Hóa Thượng
Trần Đức Thượng	CN Việt Minh	6/1946 - 1949	xã Dân Chủ
Phạm Văn Trọng	CT Liên Việt	1949 - 1950	
Nguyễn Đình Yên	CT Liên Việt	1950 -	
Lý Chính Tài	Trưởng ban Mặt trận	1960	
Lê Văn Thọ	Trưởng ban Mặt trận	1962	
Phạm Văn Ty	Trưởng ban Mặt trận	1967 - 1969	
Đình Văn Thiệp	Trưởng ban Mặt trận	1979 - 1986	
Vũ Quang Tuấn	Chủ tịch UBMTTQ	1986 - 1988	
Hà Đình Xuân	Chủ tịch UBMTTQ	1988 - 2003	
Nông Thế Lập	Chủ tịch UBMTTQ	2003 - 2017	

Các chữ viết tắt ở bảng này: CNVM (Chủ nhiệm Việt Minh); CT (chủ tịch); UBMTTQ (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc)

BÍ THƯ THANH NIÊN CỨU QUỐC, BÍ THƯ ĐOÀN XÃ CÁC THỜI KỲ

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian	Ghi chú
Nguyễn Như Vượng	Bí thư TNCQ	1946	
Hoàng Thanh	Bí thư TNCQ	1949 - 1953	
Vũ Quang Tuấn	Bí thư TNCQ	1953 - 1954	
Trần Hữu Nhân	Bí thư TNCQ	1954 - 1957	
Thắm Tinh Huân	Bí thư Chi đoàn	1957 - 1959	
Nguyễn Văn Trãi	Bí thư Đoàn xã	1961	
Dương Đức Thạm	Bí thư Đoàn xã	1962	
Nguyễn Trãi	Bí thư Đoàn xã	1963	
Phan Thị Xuân	Bí thư Đoàn xã	1965	
Nguyễn Văn Mỹ	Bí thư Đoàn xã	1965 - 1966	
Lý Quang Báu	Bí thư Đoàn xã	1966 - 1969	
Trần Thị Đặng	Bí thư Đoàn xã	1969 - 1971	
Mai Thị Thanh Lan	Bí thư Đoàn xã	1971 - 1973	
Đào Thanh Xuân	Bí thư Đoàn xã	1973 - 1978	
Mai Xuân Quý	Bí thư Đoàn xã	1978 - 1980	
Nguyễn Sinh	Bí thư Đoàn xã	1980 - 1983	
Nguyễn Ngọc Nghinh	Bí thư Đoàn xã	1983 - 1988	
Mai Văn Thường	Bí thư Đoàn xã	1986 - 1997	
Lê Thành An	Bí thư Đoàn xã	1997 - 2011	
Bùi Ngọc Lượng	Bí thư Đoàn xã	2011 - 2016	
Nguyễn Thu Hồng	Bí thư Đoàn xã	từ 2017	

Các chữ viết tắt ở bảng này: TNCQ (Thanh niên Cứu quốc)

BÍ THƯ, HỘI TRƯỞNG, CHỦ TỊCH HLHPN XÃ CÁC THỜI KỲ

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian	Ghi chú
Hoàng Thị Kiều	Bí thư Hội Phụ nữ CQ	3/45 - 5/46	Xã Hóa Thượng
Hoàng Thị Kiều	Bí thư Hội Phụ nữ CQ	5/46 - 1947	Xã Dân Chủ
Hà Thị Hội	Bí thư Hội LHPN xã	1947 - 1953	Xã Dân Chủ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG (1946 - 2016)

Trần Thị Ninh	Bí thư Hội LHPN xã	1953 -1959	
Dương Thị Sơn	Hội trưởng HLHPN xã	1959 - 1969	
Đặng Thị Gái	Hội trưởng HLHPN xã	1969 - 1977	
Lưu Thị Lê	Hội trưởng HLHPN xã	1977 - 1994	
Nguyễn Thị Vụ	Chủ tịch HLHPN xã	1995 - 1996	
Phạm Thị Ngọc	Chủ tịch HLHPN xã	1996 - 2000	
Dương Thị Thành	Chủ tịch HLHPN xã	2000 - 2016	
Vũ Thị Hường	Chủ tịch HLHPN xã	từ 2016	

BÍ THƯ, CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN (NÔNG HỘI) XÃ CÁC THỜI KỲ

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian	Ghi chú
Phạm Văn Tôn	Bí thư Nông hội	1948	
Lê Văn Nhất	Bí thư Nông hội	1949 - 1952	
Nguyễn Văn Hóa	Bí thư Nông hội	1952 - 1954	
Ô Những	Bí thư Nông hội	1954 - 1957	
Đào Văn Xuyên	CT Hội Nông dân	1980 - 1988	
Nguyễn Văn Bình	CT Hội Nông dân	1991	
Hà Đình Xuân	CT Hội Nông dân	1992 - 1998	
Dương Quang Việt	CT Hội Nông dân	1998 - 2002	
Trần Thị Phụng	CT Hội Nông dân	2002 -	

CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ CÁC THỜI KỲ

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian	Ghi chú
Lê Bạch Ngà	Chủ tịch Hội CCB	1990 - 1998	LT, Khóa I, II, III
Vũ Bài	Chủ tịch Hội CCB	1998 - 1999	Khóa IV
Hoàng Đình Lâm	Chủ tịch Hội CCB	1999 - 2002	Khóa IV, V
Trần Đăng Bộ	Chủ tịch Hội CCB	2002 - 2007	Khóa V, VI
Đào Ngọc Khoa	Chủ tịch Hội CCB	2007 - 2015	Khóa VI, VII
Nguyễn Huy Hoàn	Chủ tịch Hội CCB	từ 2015	Khóa VII, VIII

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG (1946 - 2016)

CHỦ TỊCH CÁC HỘI ĐẶC THÙ

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian	Ghi chú
Nguyễn Thanh Thủy	CT Hội Người cao tuổi		
Nguyễn Như Dũng	CT Hội NNCD DC-ĐOX		
Nguyễn Thị Mai	HT Hội Cựu TNXP		
Nguyễn Văn Vường	CT Hội Cựu TNXP		
Vi Thị Hồng Thái	CT Hội Cựu TNXP		
Nguyễn Thị Mai	CT Hội Cựu TNXP		
Hoàng Ca Vũ	CT Hội Khuyến học		
Phạm Minh Đức	CT Hội Chữ thập đỏ		
Nguyễn Thị Vụ	CT Hội Chữ thập đỏ		
Nguyễn Công Bì	CT Hội người mù		

Các chữ viết tắt ở bảng này: NNCDĐC-ĐOX (Nạn nhân chất độc Da cam-Đioxin); TNXP (Thanh niên xung phong); HT (Hội trưởng); CT (Chủ tịch)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC SỐ 1 (Cấp I)

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian	Ghi chú
Vũ Đình Thìn	Hiệu trưởng	1947	Trường Tiểu học
Phạm Hữu Tông	Hiệu trưởng		Trường PT cấp I
Phạm Quang Nghị	Hiệu trưởng		Trường PT cấp I
Nguyễn Văn Tất	Hiệu trưởng	1959 - 1962	Trường PT cấp I
Nguyễn Văn Thọ	Hiệu trưởng	1962 - 1971	Trường PT cấp I
Nguyễn Thị Xuân	Hiệu trưởng	1972 - 1974	Trường PT cấp I
Nguyễn Văn Lô	Hiệu trưởng	1977 - 1979	Trường PT cấp I-II
Phạm Văn Cường	Hiệu trưởng	1980 -1984	Trường PT cơ sở
Nguyễn Xuân Đức	Hiệu trưởng	1985 - 1998	Trường PT cơ sở
Trương Kim Tuyến	Hiệu trưởng	1999 - 2003	Trường Tiểu học
Nguyễn Bá Giảng	Hiệu trưởng	2004 - 2009	Trường Tiểu học
Dương Thị Vân Hồng	Hiệu trưởng	từ 2009	Trường Tiểu học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC SỐ 2 (Cấp I)

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian	Ghi chú
Nguyễn Thị Bạch Yến	Hiệu trưởng	2002 - 2014	
Trần Thị Thu Oanh	Hiệu trưởng	2014 - 2017	
Nguyễn Thị Oanh	Hiệu trưởng	từ 2017	

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian	Ghi chú
Đặng Văn Nguyên	Hiệu trưởng	1962 - 1963	Trường PT cấp II
Nguyễn Xuân Nhân	Hiệu trưởng	Từ 1963	Trường PT cấp II
Trần Lương Đại	Hiệu trưởng		Trường PT cấp II
Phạm Quang Đài	Hiệu trưởng		Trường PT cấp II
Nguyễn Văn Lô	Hiệu trưởng	1970 - 1979	Trường PT cấp II & I-II
Phạm Văn Cường	Hiệu trưởng	1980 - 1984	Trường PTCS
Nguyễn Xuân Đức	Hiệu trưởng	1985 - 2002	Trường PTCS & THCS
Nguyễn Văn Viện	Hiệu trưởng	2002 - 2014	Trường THCS
Trần Thị Kết	Hiệu trưởng	2014 - 2017	Trường THCS
Nguyễn Thị Nguyệt	Hiệu trưởng	từ 2017	Trường THCS

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON SỐ 1

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian	Ghi chú
Văn Kim Xuân	Hiệu trưởng	1978 - 1984	Mẫu giáo
Văn Kim Xuân	Hiệu trưởng	19 - 2002	Trường Mầm non
Phạm Thị Minh Hiền	Hiệu trưởng	2002 - 2012	Trường Mầm non
Đỗ Thị Vĩnh	Hiệu trưởng	2012 - 2015	Trường Mầm non
Nguyễn Kim Dung	Hiệu trưởng	2015 - 2017	Trường Mầm non
La Thị Mai Hoa	Hiệu trưởng	từ 2017	Trường Mầm non

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON SỐ 2

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian	Ghi chú
Nguyễn Thị Thu Hoài	Hiệu trưởng	từ 2016	

TRẠM TRƯỞNG TRẠM Y TẾ XÃ

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian	Ghi chú
Trần Thị Lan	Phụ trách trạm	1959 - 1961	Theo Lý lịch đảng viên
Nguyễn Khắc Thông	Trạm trưởng		
Nguyễn Văn Luận	Trạm trưởng		
Hà Quang Phòng	Trạm trưởng		
Dương Đức Thâm	Trạm trưởng		
Dưỡng	Trạm trưởng		
Nguyễn Thị Tiến	Trạm trưởng		
Dương Thị Chinh	Trạm trưởng		
Trần Thanh Đức	Trạm trưởng	2004 - 2016	
Hoàng Trung Thông	Q. Trạm trưởng	Từ 2016	

NHỮNG NGƯỜI THÀNH ĐẠT TRONG CÔNG TÁC⁽¹⁾

TT	Họ và tên	Sinh	Xóm	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Tất	1902	Việt Cường	Trưởng ty Thương binh Phú Thọ, Hưng Yên
2	Mai Nghĩa	1910	Tân Thái	Phó ty Thương nghiệp Bắc Thái
3	Nông Công Dũng	1914	Hưng Thái	Chính ủy Cục Hậu cần QK I
4	Phương Cương	1917	Xóm Luông	Đại tá, Đảng ủy viên QK Việt Bắc

(1) Ở dân sự thống kê đến các đồng chí có chức vụ từ Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó ty, Phó giám đốc sở, ngành cấp tỉnh và tương đương trở lên. Ở Lực lượng vũ trang thống kê đến các đồng chí có chức vụ lãnh đạo từ trung đoàn trưởng và tương đương trở lên. Xếp thứ tự theo năm sinh.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG (1946 - 2016)

5	Đàm Lưu Sơn	1917	Việt Cường	Trưởng phòng KHQS QK I
6	Phạm Duy Tiến	1920	Hưng Thái	Cục trưởng Hậu cần QKVB, QKI
7	Lê Minh Cầm	1920	Xóm Luông	Hội trưởng Phụ nữ Khu TT Việt Bắc
8	Khiếu Minh Tòng	1920	Tân Thái	Tổng biên tập báo Bắc Thái
9	Vi Khánh Vinh	1921	Tân Thái	Phó Chủ tịch UBND Hoàng Liên Sơn
10	Hoàng Quang Sơn	1923	Hưng Thái	Tinh đội trưởng Tuyên Quang, Lao Cai
11	Trịnh Tô Văn	1924	Hưng Thái	Phó Cục trưởng Hậu cần QKVB, QKII
12	Hoàng Thị Mai Khuê	1926	Hưng Thái	Chánh án TAND tỉnh Bắc Thái
13	Đồng Thị Hạnh	1927	Xóm Luông	Phó Hội trưởng Phụ nữ Bắc Thái
14	Nguyễn Đình Thiêm	1928	Xóm Vải	Trưởng phòng KHQS QK I
15	Hồ Sỹ Mai	1928	An Thái	Trưởng phòng/TC Cảnh sát /Bộ Công an
16	Diệp Văn Cường	1929	Tam Thái	Tinh ủy viên, TBKHNN tỉnh Hà Giang
17	Vi Văn Cúc	1929	Tân Thái	Giám đốc sở Y tế Bắc Thái.
18	Nguyễn Quang Thắm	1929	Tướng Quân	BTĐU Khối Cơ quan tỉnh Bắc Kạn
19	Lê Bạch Ngà	1929	Hưng Thái	Chính ủy Trung đoàn Vận tải 651
20	Nguyễn Chí Luận	1933	Văn Hữu	Trưởng phòng Tài vụ Quân khu I
21	Nông Xuân Thiêm	1931	Tân Thái	Phó Cục trưởng Biên phòng QKI
22	Nguyễn Văn Hỷ	1931	Hưng Thái	Chủ nhiệm kho J102/ Tổng cục Kỹ thuật

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG (1946 - 2016)

23	Hoàng Hồng	1932	Xóm Luông	Trung đoàn trưởng Trung đoàn 601
24	Hoàng Văn Lý	1933	Hưng Thái	Hiệu trưởng Trường Lái xe QK I
25	Phạm Văn Trị	1934	Hưng Thái	Chánh Văn phòng BTL Quân khu I
26	Lê Văn Thông	1935	Tam Thái	Trưởng phòng thuộc Bộ Công an
27	Vũ Bài	1936	Hưng Thái	Trưởng phòng Tài chính QĐ 26
28	Lã Văn Dường	1938	Hưng Thái	Trưởng phòng Vận tải QK I
29	Trần Duy Hường	1938	An Thái	Trưởng phòng Vận tải/ CHC/QĐ3
30	Nguyễn Trọng Hân	1938	Đồng Thịnh	Giám đốc XN May X81/ QKI
31	Trịnh Văn Đông	1939	Tân Thái	Trưởng ty và PGĐ sở Nông nghiệp Bắc Thái
32	Nguyễn Công Bì	1942	An Thái	Bí thư Đảng ủy Công ty Việt Bắc/QKI
33	Nguyễn Văn Khiêm	1944	Xóm Vải	Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ
34	Bùi Viết Tùng	1944	Hưng Thái	Phó Hiệu trưởng TQS Quân khu I
35	Dương Thị Xuân Phương	1945	Văn Hữu	Ủy viên BTV Huyện ủy Đồng Hỷ
36	Phạm Văn Là	1948	An Thái	Phó CN UBKT Đảng ủy QK I
37	Lý Xuân Yêm	1951	Tướng Quân	CN Kho K86, BTL Công Binh
38	Trần Quảng Thái	1951	Việt Cường	Chánh VP đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh.
39	Nguyễn Văn Thìn	1951	An Thái	Trung đoàn trưởng Xe tăng 409/QKI

40	Nguyễn Lê Sơn	1951	Đồng Thái	Phó GD sở NN&PTNT Thái Nguyên
41	Lê Xuân Tân	1951	Sơn Thái	Giám đốc Bệnh viện C Thái Nguyên
42	Lê Anh Thái	1953	Tam Thái	Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ
43	Lê Khánh Quang	1953	Đồng Thái	Trưởng phòng TTGDQP/ BTM/QKI
44	Nguyễn Kim Nghiêm	1954	Tam Thái	Chủ tịch UBND huyện, PGD sở Tư pháp
45	Long Viết Dũng	1955	Đồng Thịnh	Trưởng phòng Thi hành án Quân khu I
46	Nguyễn Viết Xuyên	1955	Tân Thái	Ủy viên BTVĐU Công an tỉnh Thái Nguyên.
47	Vũ Ngọc Nam	1956	An Thái	Hiệu trưởng Trường QS Bắc Kạn.
48	Dương Hồng Quang	1956	An Thái	UVBTU HU, Trưởng Công an huyện Đồng Hỷ
49	Đỗ Văn Khoa	1957	Đồng Thịnh	CHP-TMT BCHQS tỉnh Hà Giang
50	Nguyễn Văn Tư	1958	Văn Hữu	Hiệu trưởng ĐH Y-Dược Thái Nguyên
51	Nguyễn Văn Vân	1958	Đồng Thái	Trưởng phòng KHTH/ Cục CT/QKI
52	Nguyễn Tất Dũng	1959	Hưng Thái	Phó CNUBKT Đảng Quân khu I
53	Giáp Thị Huyền	1960	An Thái	Trưởng ban Phụ nữ QKI
54	Nguyễn Mạnh Hùng	1962	Sơn Thái	UVBTU, Chỉ huy trưởng BCHQS huyện
55	Nguyễn Thị Yến	1966	Việt Cường	UVBTU, Phó Chủ tịch UBND Đồng Hỷ.
56	Lê Dược Trung	1967	Tam Thái	Ủy viên BTVTU, TB Nội chính Bắc Kạn

**NHỮNG NGƯỜI CÓ BẰNG CẤP CAO
TRONG KHUYẾN HỌC, KHUYẾN TÀI**

TT	Họ và tên	Sinh	Xóm	Bằng cấp Chức vụ
1	Nguyễn Phong Điền		Gò Cao	PGS.TS ngành Cơ khí
2	Nguyễn Văn Tư	1958	Văn Hữu	PGS.TS Y học
3	Lê Hương Lan		An Thái	Tiến sỹ Y khoa
4	Ngô Thị Thanh Nga		An Thái	Tiến sỹ Văn học
5	Nguyễn Phi Hùng		An Thái	Tiến sỹ Kinh tế
6	Nguyễn Quang Thi	1984	An Thái	Tiến sỹ Toán
7	Vũ Thị Quỳnh Chi	1980	Áp Thái	Tiến sỹ Kinh tế
8	Lại Thanh Tuấn		Đồng Thái	Tiến sỹ Vũ khí Hàng không
9	Trịnh Thị Hòa		Đồng Thịnh	Tiến sỹ Ngôn ngữ
10	Phạm Đức Long		Đồng Thịnh	Tiến sỹ Công nghệ thông tin
11	Lê Thị Dung		Gò Cao	Tiến sỹ Thủy văn
12	Nguyễn Thị Phước Bình		Gò Cao	Tiến sỹ Y khoa
13	Nguyễn Kiến Thọ		Gò Cao	Tiến sỹ ngành Sư phạm
14	Nguyễn Hoàng Thanh		Hưng Thái	Tiến sỹ Thực phẩm
15	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		Hưng Thái	Tiến sỹ Toán
16	Lê Xuân Tân	1951	Sơn Thái	Tiến sỹ Y khoa
17	Lê Thị Lệ Thủy	1969	Sơn Thái	Tiến sỹ Văn học
18	Hoàng Nghĩa Đạt		Sông Cầu 3	Tiến sỹ Nông nghiệp
19	Vũ Đại Lâm		Sông Cầu 3	Tiến sỹ Nông nghiệp
20	Lê Minh Chính		Tam Thái	Tiến sỹ Y khoa
21	Thẩm Minh Tú	1988	Tam Thái	Tiến sỹ Ngoại ngữ
22	Nguyễn Thị Tuyết Hường		Tam Thái	Tiến sỹ Kinh tế
23	Vì Đoàn Chính		Tân Thái	Tiến sỹ Y khoa
24	Nguyễn Thị Ngân		Tân Thái	Tiến sỹ Nông nghiệp

ĐẢNG ỦY XÃ CÁC KHÓA

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KHÓA I (DÂN CHỦ)

(Quyết nghị chuẩn y số 55/QN-ĐH, ngày 16/2/1964
của Huyện ủy Đồng Hỷ)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Lý Quý Sông	1928	Bí thư Đảng ủy	
2	Nguyễn Hữu Biết	1917	Phó BTĐU	
3	Trần Văn Hải	1918	Ủy viên Thường vụ	
4	Hoàng Tăng Quý	1922	Đảng ủy viên	
5	Nguyễn Văn Hóa	1918	Đảng ủy viên	
6	Trần Long Vân	1926	Đảng ủy viên	
7	Vũ Thành Chàng	1923	Đảng ủy viên	

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KHÓA II (DÂN CHỦ)

(Đại hội ngày 14/5/1965.
Quyết nghị chuẩn y số 57/QN/ĐH, ngày 20/7/1965
của Huyện ủy Đồng Hỷ)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Lý Quý Sông	1928	Bí thư Đảng ủy	
2	Nguyễn Hữu Biết	1917	Phó BTĐU	
3	Trần Văn Hải	1918	Ủy viên Thường vụ	
4	Vũ Thành Chàng	1923	Đảng ủy viên	
5	Nguyễn Văn Hóa	1918	Đảng ủy viên	
6	Đoàn Long Vân	1926	Đảng ủy viên	
7	Hoàng Tăng Quý	1922	Đảng ủy viên	

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KHÓA III (DÂN CHỦ)

(Đại hội ngày 28/6/1966.
Nghị quyết chuẩn y số 75/NQ/ĐH của Huyện ủy Đồng Hỷ)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Nguyễn Hữu Biết	1917	Bí thư Đảng ủy	
2	Đoàn Long Vân	1926	Phó BTĐU	
3	Hoàng Tăng Quý	1922	Ủy viên Thường vụ	
4	Nông Văn Lý	1927	Đảng ủy viên	
5	Diệp Văn Phúc	1912	Đảng ủy viên	
6	Trần Văn Hải	1918	Đảng ủy viên	
7	Lương Đình Trụ		Đảng ủy viên	
8	Trần Thị Lan	1938	Đảng ủy viên	
9	Dương Thị Xuân Phương	1945	Đảng ủy viên	

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KHÓA IV (DÂN CHỦ)

(Đại hội ngày 21/1/1967.
Quyết nghị chuẩn y số 17/QN/ĐH của Huyện ủy Đồng Hỷ)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Nguyễn Hữu Biết	1917	Bí thư Đảng ủy	
2	Trần Long Vân	1926	Phó BTĐU	
3	Hoàng Tăng Quý	1922	Ủy viên Thường vụ	
4	Vũ Thành Chàng	1923	Đảng ủy viên	
5	Nguyễn Văn Hóa	1918	Đảng ủy viên	
6	Trần Văn Hải	1918	Đảng ủy viên	
7	Lương Đình Trụ		Đảng ủy viên	
8	Dương Thị Xuân Phương	1945	Đảng ủy viên	
9	Trần Thị Lan	1938	Đảng ủy viên	
10	Nông Văn Lý	1927	Đảng ủy viên	
11	Diệp Văn Phúc	1912	Đảng ủy viên	

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KHÓA V (DÂN CHỦ)

(Đại hội ngày 25/8/1969.

Quyết nghị chuẩn y số 65/QN/ĐH của Huyện ủy Đồng Hỷ)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Dương Thị Xuân Phương	1945	Bí thư Đảng ủy	
2	Trần Long Vân	1926	Phó BTĐU	
3	Hoàng Tăng Quý	1922	Ủy viên Thường vụ	
4	Vũ Thành Chàng	1923	Đảng ủy viên	
5	Trần Văn Hải	1918	Đảng ủy viên	
6	Lê Văn Xiêm	1931	Đảng ủy viên	
7	Đặng Thị Gái	1927	Đảng ủy viên	
8	Trần Hữu Nhân	1932	Đảng ủy viên	
9	Nguyễn Văn Sông	1916	Đảng ủy viên	
10	Nông Văn Lý	1927	Đảng ủy viên	
11	Nguyễn Văn Hóa	1918	Đảng ủy viên	

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KHÓA VI (DÂN CHỦ)

Biên bản đại hội ghi là khóa 6, họp ngày 17/5/1973,

Bản lưu NQ mất số và ngày do Phó Bí thư Phạm Công Chước ký

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Dương Thị Xuân Phương	1945	Bí thư Đảng ủy	
2	Hoàng Tăng Quý	1922	Phó BTĐU	
3	Nông Văn Lý	1927	Ủy viên Thường vụ	
4	Lê Văn Xiêm	1931	Đảng ủy viên	
5	Vũ Thành Chàng	1923	Đảng ủy viên	
6	Trần Hữu Nhân	1932	Đảng ủy viên	
7	Đặng Thị Gái	1927	Đảng ủy viên	
8	Hoàng Quang Bảo	1919	Đảng ủy viên	
9	Nguyễn Văn Hóa	1918	Đảng ủy viên	
10	Lê Xuân Thanh	1937	Đảng ủy viên	
11	Hoàng Quốc Chúc	1925	Đảng ủy viên	

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG

(nhiệm kỳ 1975 - 1977)

Bản lưu NQ mất số và ngày do Phó Bí thư Huyện ủy
Nguyễn Thanh Thủy ký

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Lê Văn Xiêm	1931	Bí thư Đảng ủy	
2	Hoàng Tăng Quý	1922	Phó BTĐU	Chủ tịch UBHC, UBND
3	Nông Văn Lý	1927	Ủy viên Thường vụ	Phó Chủ tịch UBHC
4	Bùi Văn Mùi	1931	Đảng ủy viên	Thường trực UBHC xã
5	Trần Hữu Nhân	1932	Đảng ủy viên	Bí thư chi bộ Hồng Thái
6	Hoàng Quang Bảo	1919	Đảng ủy viên	Chủ nhiệm HTX Hồng Thái
7	Vũ Thành Chàng	1923	Đảng ủy viên	BTCB, CN HTX Văn Hữu
8	Dương Đức Thân	1944	Đảng ủy viên	Bí thư Đoàn xã
9	Đào Văn Xuyên	1950	Đảng ủy viên	BTCB Hóa Thượng
10	Đặng Thị Gái	1927	Đảng ủy viên	Bí thư Phụ nữ xã
11	Nguyễn Quốc Huy	1947	Đảng ủy viên	Xã đội trưởng
12	Hoàng Quốc Chúc	1925	Đảng ủy viên	CN Cửa hàng mua bán
13	Nguyễn Văn Lô	1932	Đảng ủy viên	BTCB nhà trường cấp I, II

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG

(Nhiệm kỳ 1977 - 1979)

Chưa tìm thấy ngày Đại hội, chỉ thấy Biên bản họp BCH lần thứ
nhất ngày 20/7/1977

để bầu các chức danh và phân công nhiệm vụ cho các Đảng ủy
viên nhưng chỉ thấy ghi tên có 7 đồng chí

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Lê Văn Xiêm	1931	Bí thư Đảng ủy	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG (1946 - 2016)

2	Trần Hữu Nhân	1932	Phó BTĐU	Chủ tịch UBND
3	Nông Văn Lý	1927	Ủy viên Thường vụ	PCT, Trưởng Công an
4	Bùi Văn Mùi	1931	Đảng ủy viên	Thường trực UBHC xã
5	Phạm Đình Thân	1944	Đảng ủy viên	Xã đội trưởng
6	Đào Thanh Xuân		Đảng ủy viên	Bí thư Đoàn xã
7	Lưu Thị Lê	1948	Đảng ủy viên	Bí thư Phụ nữ xã

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG KHÓA VII
Nhiệm kỳ 1979 - 1982. Đại hội tháng 7/1979. BCH họp 20/7/1979

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Chức vụ chính quyền đoàn thể</i>
1	Trần Hữu Nhân	1932	Bí thư Đảng ủy	
2	Bùi Văn Mùi	1931	Phó BTĐU	Chủ tịch UBND
3	Đào Văn Xuyên	1950	Ủy viên Thường vụ	Chủ nhiệm HTX
4	Mai Xuân Quý	1953	Đảng ủy viên	Thường trực Đảng
5	Nguyễn Quốc Huy	1947	Đảng ủy viên	Xã đội trưởng
6	Nông Văn Lý	1927	Đảng ủy viên	PCT, Trưởng Công an
7	Lưu Thị Lê	1948	Đảng ủy viên	Hội trưởng Phụ nữ
8	Phạm Văn Đính	1950	Đảng ủy viên	Phụ trách chăn nuôi
9	Trần Văn Mỹ	1945	Đảng ủy viên	Phó Công an, hộ tịch
10	Bùi Thọ Nam	1954	Đảng ủy viên	Thường trực Ủy ban
11	Nguyễn Văn Lô	1932	Đảng ủy viên	Hiệu trưởng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG (1946 - 2016)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG KHÓA VIII
Nhiệm kỳ 1982 - 1986. Đại hội ngày 5/11/1982
Nghị quyết chuẩn y số 19/NQ-ĐH, ngày 11/11/1982
của Huyện ủy Đồng Hỷ

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Chức vụ chính quyền đoàn thể</i>
1	Lăng Khánh Văn	1925	Bí thư Đảng ủy	
2	Trần Hữu Nhân	1932	Phó BTĐU	
3	Đào Văn Xuyên	1950	Ủy viên Thường vụ	
4	Nông Văn Lý	1927	Đảng ủy viên	
5	Lưu Thị Lê	1948	Đảng ủy viên	
6	Hà Đình Xuân	1942	Đảng ủy viên	
7	Vũ Quang Tuân	1923	Đảng ủy viên	
8	Phạm Văn Cường		Đảng ủy viên	
9	Phạm Văn Tuyết	1950	Đảng ủy viên	
10	Nguyễn Văn Tính		Đảng ủy viên	
11	Vũ Hồng Thanh	1950	Đảng ủy viên	
12	Trần Quang Ngọc	1959	Đảng ủy viên	
13	Mai Xuân Quý	1953	Đảng ủy viên	

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG KHÓA IX
Nhiệm kỳ 1986 - 1988. Đại hội ngày 16/3/1986
Nghị quyết chuẩn y số 76/NQ/ĐH, ngày 18/6/1986
của Huyện ủy Đồng Hỷ

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Chức vụ chính quyền đoàn thể</i>
1	Đào Văn Xuyên	1950	Bí thư Đảng ủy	
2	Vũ Hồng Thanh	1950	Phó BTĐU	
3	Nguyễn Quang Vinh	1955	Ủy viên Thường vụ	
4	Hà Đình Xuân	1942	Đảng ủy viên	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG (1946 - 2016)

5	Phạm Văn Tuyết	1950	Đảng ủy viên	
6	Trần Quang Ngọc	1959	Đảng ủy viên	
7	Lưu Thị Lê	1948	Đảng ủy viên	
8	Nguyễn Ngọc Nghinh		Đảng ủy viên	
9	Trần Văn Mỹ	1945	Đảng ủy viên	
10	Văn Quốc Doanh	1958	Đảng ủy viên	
11	Trần Thanh Bình	1923	Đảng ủy viên	
12	Bùi Thọ Nam	1954	Đảng ủy viên	
13	Nguyễn Xuân Đức	1950	Đảng ủy viên	

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG KHÓA X

*Nhiệm kỳ 1988 - 1991. Đại hội ngày 6/10/1988
Nghị quyết chuẩn y số 223/NQ-ĐH, ngày 20/10/1988
của Huyện ủy Đồng Hỷ*

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Chức vụ chính quyền đoàn thể</i>
1	Đào Văn Xuyên	1950	Bí thư Đảng ủy	
2	Vũ Hồng Thanh	1950	Phó BTĐU	Chủ tịch UBND
3	Vũ Ngọc Bảo	1956	Ủy viên Thường vụ	Thường trực Đảng
4	Phạm Văn Tuyết	1950	Đảng ủy viên	Phó Chủ tịch
5	Trần Văn Mỹ	1945	Đảng ủy viên	Ủy viên thư ký Ủy ban
6	Trần Quang Ngọc	1959	Đảng ủy viên	Xã đội trưởng
7	Lưu Thị Lê	1948	Đảng ủy viên	Hội trưởng Phụ nữ
8	Mai Xuân Thường	1963	Đảng ủy viên	Bí thư Đoàn xã
9	Văn Quốc Doanh	1958	Đảng ủy viên	Cán bộ thuế xã
10	Nguyễn Xuân Đức	1950	Đảng ủy viên	BTCB-Hiệu trưởng
11	Dương Đức Chung	1958	Đảng ủy viên	BTCB
12	Phạm Văn Đan	1940	Đảng ủy viên	Ban TBXH
13	Bùi Thọ Nam	1954	Đảng ủy viên	BTCB

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG (1946 - 2016)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG KHÓA XI

*Nhiệm kỳ 1991 - 1994. Đại hội ngày 7/12/1991
Nghị quyết chuẩn y số 34/NQ-ĐH, ngày 25/12/1991,
do Bí thư Nguyễn Sơn Oanh ký*

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Chức vụ chính quyền đoàn thể</i>
1	Đào Văn Xuyên	1950	Bí thư Đảng ủy	
2	Vũ Hồng Thanh	1950	Phó BTĐU	Chủ tịch UBND xã
3	Vũ Ngọc Bảo	1956	Ủy viên Thường vụ	Thường trực Đảng
4	Phạm Văn Tuyết	1950	Đảng ủy viên	PCT, Trưởng Công an
5	Trần Quang Ngọc	1959	Đảng ủy viên	Xã đội trưởng
6	Trần Văn Mỹ	1945	Đảng ủy viên	Ủy nhiệm thu
7	Phạm Văn Đan	1940	Đảng ủy viên	Trưởng ban LL hưu trí
8	Lưu Thị Lê	1948	Đảng ủy viên	Hội trưởng Phụ nữ
9	Nguyễn Xuân Đức	1950	Đảng ủy viên	Hiệu trưởng
10	Hoàng Quốc Dũng	1951	Đảng ủy viên	
11	Mai Xuân Quý	1953	Đảng ủy viên	Bí thư Đảng ủy bộ phận
12	Nguyễn Văn Hiền	1962	Đảng ủy viên	Bổ sung từ 1992

Năm 1992, đồng chí Phạm Văn Tuyết được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy-Chủ tịch UBND thay đồng chí Vũ Hồng Thanh. Đồng chí Hoàng Quốc Dũng thay đồng chí Tuyết làm Trưởng Công an. Đồng chí Nguyễn Văn Hiền được bổ sung vào Đảng ủy.

Nghị quyết số 122/ NQ-HU, ngày 8/5/1993 của Huyện ủy do Phó Bí thư Nguyễn Văn Khiêm ký: Nhất trí cho đồng chí Vũ Ngọc Bảo thôi ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hóa Thượng. Chỉ định bổ sung đồng chí Bùi Ngọc Định vào Đảng ủy xã Hóa Thượng

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG KHÓA XII

Nhiệm kỳ 1994 - 1996. Đại hội ngày 29/4/1994
Nghị quyết chuẩn y số 170/NQ-ĐH, ngày 12/5/1994
do Phó Bí thư Nguyễn Văn Khiêm ký

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Nguyễn Văn Hiền	1962	Bí thư Đảng ủy	
2	Phạm Văn Tuyết	1950	Phó BTĐU	
3	Lã Văn Dưỡng	1938	Ủy viên Thường vụ	
4	Trương Kim Tuyển	1955	Đảng ủy viên	
5	Hoàng Hồng	1930	Đảng ủy viên	
6	Đàm Ngải	1939	Đảng ủy viên	
7	Bùi Ngọc Định	1950	Đảng ủy viên	
8	Hoàng Quốc Dũng	1951	Đảng ủy viên	
9	Lưu Thị Lê	1948	Đảng ủy viên	
10	Mai Xuân Thường	1963	Đảng ủy viên	
11	Trần Quang Ngọc	1959	Đảng ủy viên	

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG KHÓA XIII

Nhiệm kỳ 1996 - 2000. Đại hội ngày 21/1/1996
Quyết định chuẩn y số 166/QĐ-HU, ngày 10/2/1996,
do Bí thư Nguyễn Văn Khiêm ký

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Lã Dưỡng	1938	Bí thư Đảng ủy	
2	Nguyễn Hiền	1962	Phó BTĐU	
3	Nguyễn Ngọc Bình	1955	Ủy viên Thường vụ	

4	Bùi Ngọc Định	1950	Đảng ủy viên	
5	Trương Kim Tuyển	1955	Đảng ủy viên	
6	Hoàng Quốc Dũng	1951	Đảng ủy viên	
7	Nguyễn Như Dũng	1950	Đảng ủy viên	
8	Mai Xuân Thường	1963	Đảng ủy viên	
9	Nguyễn Thị Vụ	1955	Đảng ủy viên	
10	Hoàng Hồng	1930	Đảng ủy viên	
11	Dương Đức Chung	1958	Đảng ủy viên	

Ngày 30/3/2000, Huyện ủy Đồng Hỷ ban hành Quyết định số 292-QĐ/HU do Bí thư Nguyễn Văn Khiêm ký. Nội dung kiện toàn Đảng ủy xã Hóa Thượng: Đồng chí Nguyễn Hiền giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Ngọc Bình giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Nguyễn Thị Vụ giữ chức vụ Ủy viên Thường vụ Đảng ủy xã Hóa Thượng.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG KHÓA XIV

Nhiệm kỳ 2000 - 2005. Đại hội ngày 29/9/2000
Quyết định chuẩn y số 354-QĐ/ĐH, ngày 9/10/2000,
do Phó Bí thư Trần Văn Vinh ký

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Nguyễn Hiền	1962	Bí thư Đảng ủy	
2	Nguyễn Ngọc Bình	1955	Phó BTĐU	
3	Nguyễn Thị Vụ	1955	Ủy viên Thường vụ	
4	Bùi Ngọc Định	1950	Đảng ủy viên	
5	Hoàng Quốc Dũng	1951	Đảng ủy viên	
6	Nguyễn Như Dũng	1950	Đảng ủy viên	
7	Trương Kim Tuyển	1955	Đảng ủy viên	
8	Lê Thành An	1955	Đảng ủy viên	
9	Hoàng Đình Lâm	1950	Đảng ủy viên	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG (1946 - 2016)

10	Lê Văn Thanh	1937	Đảng ủy viên	
11	Phạm Văn Đính		Đảng ủy viên	

Ngày 20/7/2004, Huyện ủy Đồng Hỷ ra Thông báo số 119-TB/HU do Bí thư Trần Văn Vinh ký: Nhất trí cho đồng chí Nguyễn Thị Vụ thôi Thường trực Đảng ủy để đảm nhiệm công tác khác;Phân công đồng chí Bùi Ngọc Định đảm nhiệm công tác thường trực Đảng.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG KHÓA XV
Nhiệm kỳ 2005 - 2010. Đại hội ngày 12/8/2005.
Quyết định chuẩn y số 142-QĐ/HU, ngày 29/8/2005 do Bí thư Trần Văn Vinh ký.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Nguyễn Văn Hiền	1962	Bí thư Đảng ủy	
2	Nguyễn Ngọc Bình	1955	Phó BTĐU	
3	Bùi Ngọc Định	1950	Ủy viên Thường vụ	
4	Nguyễn Thị Vụ	1955	Đảng ủy viên	
5	Đặng Quang Ngọc	1955	Đảng ủy viên	
6	Dương Văn Vỹ	1968	Đảng ủy viên	
7	Hoàng Quốc Dũng	1951	Đảng ủy viên	
8	Mai Văn Thường	1963	Đảng ủy viên	
9	Phạm Thị Minh Hiền		Đảng ủy viên	
10	Lê Văn Học	1950	Đảng ủy viên	
11	Trần Đăng Bộ	1952	Đảng ủy viên	
12	Lê Thành An	1966	Đảng ủy viên	
13	Lê Văn Thanh	1963	Đảng ủy viên	

Ngày 22/9/2008, Huyện ủy Đồng Hỷ ra Quyết định số 293-QĐ/HU do Bí thư Lê Anh Thái ký: Bổ sung đồng chí Nông Thế Lập và Đảng ủy (thay cho đồng chí Trần Đăng Bộ được bầu làm Phó Chủ tịch Hội CCB huyện Đồng Hỷ)

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG (1946 - 2016)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG KHÓA XVI
Nhiệm kỳ 2010 - 2015. Bầu ngày 15/5/2010;
Quyết định chuẩn y số 569-QĐ/HU, ngày 24/5/2010

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Nguyễn Ngọc Bình	1955	Bí thư Đảng ủy	
2	Nguyễn Văn Hiền	1962	Phó BTĐU	
3	Đặng Quang Ngọc	1955	Ủy viên Thường vụ	
4	Nông Thế Lập	1959	Ủy viên Thường vụ	
5	Dương Văn Vỹ	1968	Ủy viên Thường vụ	
6	Lê Thành An	1966	Đảng ủy viên	
7	Phạm Thị Minh Hiền		Đảng ủy viên	
8	Dương Thị Vân Hồng		Đảng ủy viên	
9	Phạm Trung Kiên	1979	Đảng ủy viên	
10	Bùi Ngọc Lượng		Đảng ủy viên	
11	Trần Thị Phụng	1965	Đảng ủy viên	
12	Lê Văn Thanh	1963	Đảng ủy viên	
13	Dương Thị Thành		Đảng ủy viên	
14	Phó Thị Thủy	1978	Đảng ủy viên	
15	Mai Văn Thường	1963	Đảng ủy viên	

Ngày 23/6/2010, Đảng ủy xã Hóa Thượng đã bầu đồng chí Đặng Quang Ngọc, Ủy viên Ban Thường vụ giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng (Tại Quyết định chuẩn y số 588-QĐ/HU, ngày 28/6/2010 của Huyện ủy do Bí thư Lê Anh Thái ký)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG KHÓA XVII
Nhiệm kỳ 2015 - 2020. Đại hội ngày 13 và 14/6/2015

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Vũ Hải Bắc	1972	Bí thư Đảng ủy	
2	Phó Thị Thủy	1978	Phó BT Đảng ủy	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân
3	Lê Thành An	1966	Ủy viên Thường vụ	Phó Chủ tịch HĐND, TT Đảng
4	Nông Thế Lập	1959	Đảng ủy viên	Chủ tịch UBND xã
5	Nguyễn Việt Dũng	1982	Đảng ủy viên	
6	Nguyễn Xuân Lộc	1982	Đảng ủy viên	
7	Trần Thị Phụng	1965	Đảng ủy viên	
8	Vũ Thị Hương	1980	Đảng ủy viên	
9	Phạm Trung Kiên	1979	Đảng ủy viên	
10	Trần Thành Duy	1988	Đảng ủy viên	
11	Trần Văn Ba	1965	Đảng ủy viên	
12	Lê Văn Thanh	1963	Đảng ủy viên	
13	Dương Thị Vân Hồng	1965	Đảng ủy viên	
14	Bùi Ngọc Lượng		Đảng ủy viên	Bí thư Đoàn xã

Ngày 31/8/2016, đồng chí Lê Thành An được Huyện ủy chuẩn y làm Phó Bí thư Đảng ủy (Tại Quyết định số 786-QĐ/HU do Bí thư Phạm Văn Sỹ ký)

Tháng 4/2017, đồng chí Bùi Ngọc Lượng nghỉ công tác. Tháng 12/2017 các đồng chí Lê Văn Thanh và Trần Thành Duy nghỉ, Đảng ủy xã còn lại 11 người.

**LÝ LỊCH TÓM TẮT
CỦA BÍ THƯ, CHỦ TỊCH XÃ CÁC THỜI KỲ**

1. Đồng chí PHẠM THÁI HÒA (Phạm Văn Tôn, Phạm Văn Tân)



- Sinh năm 1908, tại xóm Hóa Thượng (nay là Gò Cao), xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 1/3/1949; Chính thức ngày 2/8/1949.
- Đã giữ chức vụ: Chủ tịch Hội đồng dân tộc giải phóng (từ ngày 11/4/1945 đến ngày 20/8/1945) và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Hóa Thượng từ ngày 20/8/1945 đến tháng 1/1946.
- Từ trần năm 1987.

2. Đồng chí NGÔ VĂN VIÊN



- Sinh ngày 10/11/1911 tại xóm Gò Chè (nay là xóm Làng Vàng), xã Cao Ngạn, huyện Đồng Hỷ (nay là thành phố Thái Nguyên), tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 17/10/1946; Chính thức ngày 29/7/1947.
- Đã giữ chức vụ: Chủ tịch Ủy ban Nhân dân lâm thời xã Dân Chủ từ tháng 2 đến tháng 5/1946.
- Chức vụ cao nhất: Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Đồng Hỷ, huyện Đại Từ và Phó Ty Thủy Lợi tỉnh Thái Nguyên.
- Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến (chống Pháp) hạng Ba.
Huân chương Kháng chiến (chống Mỹ) hạng Nhất.
- Từ trần 1/2/1990.

3. Đồng chí NGUYỄN BÌNH



(Tên khai sinh là Nguyễn Vũ)
 - Sinh năm 1914 tại xóm Na Đành, xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
 - Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không;
 - Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 20/9/1946 đến năm 1953.
 Đã giữ chức vụ:
 - Chủ tịch Ủy ban Hành chính và Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến-Hành chính xã Dân Chủ từ tháng 5/1946 đến tháng 8/1949.

Chức vụ cao nhất:

- Ủy viên Ủy ban Hành chính huyện Đồng Hỷ từ năm 1949 đến năm 1953.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến (chống Pháp) hạng Ba.
 Bằng Gia đình có công với nước.

- Từ trần ngày 11/5/1983.

4. Đồng chí HỒ SƠN

Bí thư Chi bộ xã Dân Chủ từ tháng 9/1946 đến năm 1947.

5. Đồng chí TRẦN ĐỨC THƯỢNG



(Khai sinh Trần Văn Song, tên khác Từ Hồng Xương)
 - Sinh ngày 20/8/1922 tại xóm Trung Thần, xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
 - Dân tộc: Sán Dìu, Tôn giáo: Không;
 - Vào Đảng ngày 2/9/1946; Chính thức ngày 1/7/1947.

- Đã giữ chức vụ:

Bí thư Chi bộ xã Dân Chủ từ tháng 7/1947 đến tháng 3/1948, từ tháng 5/1949 đến tháng

10/1949 và từ 10/1950 đến 6/1951;

- Chức vụ cao nhất: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ (từ năm 1966 đến năm 1967); Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ (từ năm 1956 đến năm 1957). Phó Chánh án Tòa án nhân dân Khu tự trị Việt Bắc, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Đã từ trần.

6. Đồng chí LÝ VĂN KHÂM



(Tên khai sinh: Lý Văn Khu)

- Sinh ngày 12/6/1919 tại thôn Pác Xoong, xã Văn Minh, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
 - Trú quán: xóm La Thông, xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ;

- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;

- Đã giữ chức vụ:

Bí thư Chi bộ xã Dân Chủ từ tháng 5/1948 đến tháng 5/1949.

- Chức vụ cao nhất: Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ (từ năm 1962 đến năm 1964).

- Từ trần năm 1982.

7. Đồng chí NGUYỄN VĂN ÂN



- Sinh ngày 20/9/1918, tại xóm Minh Lý, xã Minh Lý (nay là Minh Lập), huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
- Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 11/8/1948; Chính thức ngày 16/2/1949;
- Đã giữ chức vụ:
- Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Dân Chủ từ tháng 8/1949 đến tháng 2/1953.

- Từ trần ngày 25/1/2002 tại xóm Ao Sơn, xã Minh Lập.

8. Đồng chí HOÀNG ĐÌNH KIỂM



- Sinh năm 1922 tại xóm Luông, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1947 đến năm 1952;
- Đã giữ chức vụ: Bí thư Chi bộ xã Dân Chủ từ tháng 11/1949 đến tháng 9/1950;
- Khen thưởng: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- Từ trần 20/12/1974.

9. Đồng chí DIỆP VĂN CƯỜNG



- Sinh năm 1929 tại xóm Tam Thái, xã Hóa Trung (nay là Hóa Thượng), huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Văn hóa:
- Nghề nghiệp: Cán bộ
- Vào Đảng: Chưa tìm thấy ngày vào Đảng
- Đã giữ chức vụ: Bí thư Chi bộ xã Dân Chủ từ năm 1951 đến năm 1952 và từ năm 1958 đến năm 1960.
- Chức vụ cao nhất: Tỉnh ủy viên, Trưởng ban

Kế hoạch Nhà nước tỉnh Hà Giang.

- Từ trần năm 1971.

10. Đồng chí TRẦN VĂN HẢI



- (Bí danh: Trần Sơn)
- Sinh năm 1918 tại xã An Dật, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hải Dương.
- Nơi ở của gia đình: xóm Đồng Thái, Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 20/11/1953; Chính thức ngày 20/7/1954.
- Đã giữ chức vụ: Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Dân Chủ từ năm 1954 đến năm 1962.

- Đã từ trần.

11. Đồng chí NGUYỄN HỮU BIẾT



- Sinh năm 1917, tại thôn Mai Động, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, tỉnh Kiến An (nay là thành phố Hải Phòng);
- Nơi ở của gia đình: Xóm Đồng Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 30/8/1947; Chính thức ngày 13/3/1948;
- Đã giữ chức vụ: Bí thư chi bộ xã Dân Chủ từ năm 1953 đến năm 1954 và từ năm 1960 đến năm 1963; Bí thư Đảng ủy xã từ năm 1966 đến năm 1969. Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Dân Chủ từ năm 1964 đến năm 1965.
- Đã từ trần.

12. Đồng chí NGUYỄN VĂN HÓA



- Sinh ngày 20/3/1918 tại xã Giao Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.
- Nơi ở của gia đình: xóm Luông, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 20/7/1954; Chính thức ngày 20/7/1954⁽¹⁾.
- Đã giữ chức vụ: Bí thư Chi bộ xã Dân Chủ từ tháng 8/1954 đến tháng 8/1957.
- Từ trần năm 1997.

(1) Theo các bản khai lý lịch đảng viên của mình, đồng chí Nguyễn Văn Hóa có ngày vào Đảng và ngày chính thức không thống nhất. Bản khai năm 1961 vào Đảng 20/7/1954, chính thức 30/8/1954. Bản khai năm 1974 và thẻ Đảng trùng ngày vào Đảng 20/7/1954, chính thức 20/1/1955. Tại sổ lưu của Ban Tổ chức Huyện ủy năm 1965, đồng chí Nguyễn Văn Hóa vào Đảng 20/7/1954, chính thức 12/8/1954.

13. Đồng chí TRẦN HỮU NHÂN



- Sinh ngày 1/10/1929 tại Mỏ than Hòn Gai; Nguyên quán huyện Thủy Nguyên, tỉnh Kiến An (nay là thành phố Hải Phòng);
- Nơi ở của gia đình: xóm Tân Thái, xã Dân Chủ (nay là Hóa Thượng), Đồng Hỷ, Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 21/8/1954; Chính thức ngày 12/6/1955;
- Đã giữ chức vụ: Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Dân Chủ từ năm 1962 đến năm 1963; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hóa Thượng từ năm 1977 đến năm 1979 và từ năm 1983 đến năm 1985. Bí thư Đảng ủy xã Hóa Thượng từ năm 1979 đến năm 1982.
- Đã từ trần.

14. Đồng chí LÝ QUÝ SÔNG



- Sinh năm 1928 tại xã Minh Khai, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn
 - Nơi ở của gia đình: Xóm Văn Hữu, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
 - Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;
 - Vào Đảng ngày 17/5/1949; Chính thức ngày 19/1/1950
 - Đã giữ chức vụ: Quyền Bí thư Chi bộ xã Dân Chủ năm 1963; Bí thư Đảng ủy xã Dân Chủ từ năm 1964 đến năm 1966.
- Chức vụ cao nhất: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ khóa IX (nhiệm kỳ 1963-1964), khóa XI (nhiệm kỳ 1967-1969)
- Đã từ trần.

15. Đồng chí TRẦN LONG VÂN



- Tên khác: Đoàn Long Vân, Đoàn Ngọc Bạo;
- Sinh năm 1926 tại xã Ngô Quyền, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên;
- Nơi ở của gia đình: Xóm Vải, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 8/2/1947; Chính thức ngày 28/7/1947. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đến năm 1971.
- Đã giữ chức vụ: Chủ tịch Ủy ban hành chính

xã Dân Chủ từ năm 1965 đến năm 1971.

- Đã từ trần.

16. Đồng chí DƯƠNG THỊ XUÂN PHƯƠNG



- (Tên khai sinh Dương Thị Dậu)
- Sinh ngày 5/5/1945, tại thôn Phù Xá Đông, xã Phú Minh, huyện Kim Anh, tỉnh Vĩnh Phúc.
 - Nơi ở của gia đình: xóm Văn Hữu, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
 - Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
 - Vào Đảng ngày 12/1/1964; Chính thức ngày 24/7/1965.
 - Đã giữ chức vụ: Bí thư Đảng ủy xã Dân Chủ từ năm 1969 đến năm 1975.

- Chức vụ cao nhất: Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Hỷ.

17. Đồng chí HOÀNG TĂNG QUÝ



- (tức Hoàng Văn Quay)
- Sinh năm 1922 tại thôn Hà Trường, xã Dịch Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Hải Ninh (nay là Quảng Ninh);
 - Nơi ở của gia đình: xóm Tân Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên;
 - Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không;
 - Vào Đảng ngày 21/8/1954; Chính thức ngày 21/8/1955;
 - Đã giữ chức vụ: Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Dân Chủ từ 1971 đến 1977 (Đại biểu Hội đồng nhân dân Khu Tự trị Việt Bắc khóa I)
 - Đã từ trần.

18. Đồng chí LÊ VĂN XIÊM



- Sinh năm 1931.
- Nơi ở của gia đình: Xóm Văn Hữu, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 5/12/1963; Chính thức ngày 19/5/1965
- Đã giữ chức vụ: Bí thư Đảng ủy xã Dân Chủ (Hóa Thượng) từ năm 1975 đến năm 1979.
- Đã từ trần.

19. Đồng chí BUI VĂN MUI



- Sinh ngày 21/1/1931, tại xã Trục Thái, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định;
- Nơi ở của gia đình: Xóm Đồng Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 30/9/1961; Chính thức ngày 19/10/1962
- Đã giữ chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hóa Thượng từ năm 1979 đến năm 1983.

20. Đồng chí LĂNG KHÁNH VĂN



- Sinh ngày 12/11/1925 tại xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên.
- Nơi ở của gia đình: xóm Tân Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 9/3/1948; Chính thức ngày 3/9/1948.
- Đã giữ chức vụ: Bí thư Đảng ủy xã Hóa Thượng từ tháng 11/1982 đến tháng 3/1986.

21. Đồng chí VŨ HỒNG THANH



- Sinh tháng 8/1950 tại xóm Cầu Lắm (nay là xóm Đồng Thịnh), xã Dân Chủ, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Nơi ở của gia đình: xóm Tướng Quân, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng tháng 12/1970; Chính thức tháng 12/1971.
- Đã giữ chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hóa Thượng từ năm 1985 đến năm 1992.

22. Đồng chí ĐÀO VĂN XUYỀN



- Tên khác: Đào Thanh Xuyên
- Sinh năm 1950; quê quán Đông Sơn, Đông Hưng, Thái Bình;
- Nơi ở của gia đình: Xóm Luông, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chuyên môn: Trung cấp.
- Vào Đảng ngày 30/10/1971; Chính thức ngày 19/12/1972;
- Đã giữ chức vụ: Bí thư Đảng ủy xã Hóa Thượng từ năm 1986 đến năm 1994.
- Chức vụ cao nhất: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ khóa XV.

23. Đồng chí PHẠM VĂN TUYẾT



- Sinh tháng 2/1950 tại huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.
- Nơi ở của gia đình: Xóm Đồng Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 1/2/1973; Chính thức ngày 1/11/1973.
- Đã giữ chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hóa Thượng từ 1992 đến 1994.

24. Đồng chí NGUYỄN VĂN HIỀN



- Sinh ngày 17/1/1962, tại xóm Văn Hữu, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Nơi ở của gia đình: xóm Văn Hữu, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Chuyên môn: Đại học; Lý luận: Trung cấp
- Vào Đảng ngày 22/6/1984 ; Chính thức ngày 22/12/1985.
- Đã giữ chức vụ: Chủ tịch UBND xã Hóa

Thượng từ tháng 12/1994 đến tháng 12/1999 và từ tháng 7/2010 đến tháng 6/2015. Bí thư Đảng ủy xã Hóa Thượng từ tháng 4/1994 đến tháng 12/1996 và từ tháng 1/2000 đến tháng 6/2010.

25. Đồng chí LÃ VĂN DƯỠNG



- (tên khác: Lã Dưỡng, Lã Văn Giảng)
- Sinh ngày 4/9/1938 tại xã Quốc Phong, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.
- Nơi ở của gia đình: xóm Hưng Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không.
- Vào Đảng ngày 23/3/1964; Chính thức 23/12/1964.
- Đã giữ chức vụ: Bí thư Đảng ủy xã Hóa Thượng từ năm 1996 đến năm 2000.

26. Đồng chí NGUYỄN NGỌC BÌNH



- Sinh ngày 18/9/1955, tại xã Tháp Miếu, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Nơi ở của gia đình: Xóm Tam Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Lý luận chính trị: Trung cấp.
- Vào Đảng ngày 16/9/1975; Chính thức ngày 16/9/1976;
- Đã giữ chức vụ: Chủ tịch UBND xã Hóa Thượng từ năm 2000 đến năm 2010. Bí thư

Đảng ủy xã Hóa Thượng từ năm 2010 đến năm 2013
- Nghỉ hưu năm 2014.

27. Đồng chí VŨ HẢI BẮC



- Sinh ngày 27/1/1973 tại xã Vũ Vân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.
- Nơi ở của gia đình: Tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Trình độ chuyên môn: Đại học;
- Lý luận chính trị: Cao cấp.
- Vào Đảng ngày 7/2/2003; Chính thức ngày 7/2/2004.

- Đã giữ chức vụ: Bí thư Đảng ủy xã Hóa Thượng từ tháng 5/2013; Chủ tịch HĐND xã từ tháng 6/2016.

- Chức vụ cao nhất: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ các khóa XXII, XXIII, XXIV; Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Đồng Hỷ nhiệm kỳ 2004-2011.

28. Đồng chí PHÓ THỊ THỦY



- Sinh ngày 5/1/1978 tại xóm Tam Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Nơi ở của gia đình: xóm Cỏ Rùa, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không;
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ.
- Lý luận chính trị: Trung cấp.
- Vào Đảng ngày 3/8/2003; Chính thức ngày

3/4/2004.

- Đã giữ chức vụ: Phó Bí thư Đảng ủy xã từ tháng 6/2015), Chủ tịch UBND xã từ tháng 8/2015.

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC, PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HIỆN NAY



Đồng chí
Lê Thành An
Phó Bí thư Thường trực,
Chủ nhiệm Ủy ban
Kiểm tra



Đồng chí
Nguyễn Xuân Lộc
Phó Chủ tịch UBND
Phụ trách Kinh tế



Đồng chí
Nguyễn Việt Dũng
Phó Chủ tịch UBND
Phụ trách VHXXH

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ XÃ HÓA THƯỢNG



Đồng chí Nông Đức Mạnh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam cùng các ứng cử viên Đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri xã Hóa Thượng năm 2007



Tham luận tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XVI



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hóa Thượng khóa XVII ra mắt Đại hội (Trong ảnh: Đồng chí Phạm Văn Sỹ, Phó Bí thư Huyện ủy tặng hoa chúc mừng Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVII)



Trụ sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã Hóa Thượng năm 2016.

Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm.



Trạm Y tế xã Hóa Thượng năm 2016
Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm.



Trường Trung học cơ sở xã Hóa Thượng (năm 2017)
Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm.



Lễ khai giảng năm học 2017-2018 Trường Tiểu học số 1 xã Hóa Thượng.
(Ảnh do Ban Giám hiệu nhà trường cung cấp).



Trường Tiểu học số 1 xã Hóa Thượng (năm 2017)
Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm.



Giờ tập thể dục của học sinh trường Tiểu học số 2, năm 2017.
(Ảnh do Ban Giám hiệu nhà trường cung cấp).



Cô và trò trường Mầm non số 1 Hóa Thượng năm 2017
(Ảnh do Ban Giám hiệu nhà trường cung cấp).



Cô và trò trường Mầm non số 2 Hóa Thượng, năm 2017.
(Ảnh do Ban Giám hiệu nhà trường cung cấp).



Đình Hóa Thượng - Di tích lịch sử cấp tỉnh.
Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm chụp năm 2016.



Đình Tam Thái năm 2016
Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm.



Nhà thờ Giáo họ Ấp Thái năm 2016
Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm.



Đường vào Khu đô thị Hồng Thái
Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm chụp năm 2018.



Phiên chợ xóm Vải (chợ trung tâm xã Hóa Thượng) năm 2016.
Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm.



Nông dân Hóa Thượng thu hoạch lúa mùa 2016
Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm.



Dấu tích đường Ba Đêm
(con đường do nhân dân và dân quân xã Dân Chủ làm trong ba đêm để giúp bộ đội cao xạ đưa pháo vào trận địa để sẵn sàng chiến đấu với máy bay Mỹ ở quả đồi phía trước).
Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm chụp năm 2018.



Đập Thủy lợi Linh Nham (khởi công năm 1960,
hoàn thành năm 1962)



Cầu Linh Nham (chụp năm 1950) bắc qua sông Mo Linh,
bên hữu ngạn là xóm Tân Thái xã Hóa Thượng, bên tả ngạn là
ranh giới giữa 2 xã Khe Mo và Linh Sơn. Ảnh do gia đình ông
Nguyễn Mạnh Tiến, nguyên phó ty Thông tin tuyên truyền
tỉnh Thái Nguyên cung cấp.



Cầu Linh Nham năm 2016.
Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm



Hội thảo khoa học Lịch sử Đảng bộ xã Hóa Thượng (1946-2016)
Lần thứ 2 (ngày 08/10/2018)



Các đồng chí nguyên là lãnh đạo Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ góp ý cho cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Hóa Thượng (1946 - 2016)



Hội đồng Khoa học lịch sử thẩm định cuốn sách Lịch sử Đảng bộ xã Hóa Thượng (1946-2016) ngày 9/11/2018.
Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành cuốn sách Lịch sử Đảng bộ xã Hóa Thượng (1946-2016), Đảng ủy xã trân trọng cảm ơn các tập thể, cá nhân sau đây đã ủng hộ cho việc biên soạn, in ấn cuốn sách:

Tên Chi bộ	Số tiền	Tên Chi bộ	Số tiền
Chi bộ An Thái	16.930.000	Chi bộ Tam Thái	5.580.000
Chi bộ Ấp Thái	4.430.000	Chi bộ Tân Thái	5.290.000
Chi bộ Cơ quan xã	7.600.000	Chi bộ Tướng Quân	4.180.000
Chi bộ Đồng Thái	4.750.000	Chi bộ Trường Mầm non số 1	5.000.000
Chi bộ Đồng Thịnh	6.330.000	Chi bộ Trường Mầm non số 2	4.900.000
Chi bộ Gò Cao	3.880.000	Chi bộ Trường Tiểu học số 1	6.700.000
Chi bộ Hưng Thái	23.280.000	Chi bộ Trường Tiểu học số 2	4.100.000
Chi bộ xóm Luông	2.620.000	Chi bộ Trường THCS	5.200.000
Chi bộ Sông Cầu 2	750.000	Chi bộ Y tế	1.400.000
Chi bộ Sông Cầu 3	3.430.000	Chi bộ Văn Hữu	2.170.00
Chi bộ Sơn Cầu	1.660.000	Chi bộ xóm Vải	6.170.000
Chi bộ Sơn Thái	4.200.000	Chi bộ Việt Cường	2.400.000
Chi bộ Sơn Luyến	1.000.000	Tổng cộng	133.950.000
Trong số đảng viên ủng hộ tại các chi bộ, có 19 đồng chí ủng hộ từ 500.000 đồng trở lên là :			
Họ và tên (chức hoặc chi bộ)	Số tiền	Họ và tên (chức hoặc chi bộ)	Số tiền
Vũ Hải Bắc (Bí thư ĐU)	1.000.000	Dương Thị Văn Hồng (TH số 1)	500.000
Lã Dưỡng (Nguyên BTĐU)	1.000.000	Vũ Thị Thu Hằng (TH số 2)	500.000
Lê Thành An (Phó BTĐU)	1.000.000	Nguyễn Thị Vui (An Thái)	500.000
Phó Thị Thủy (CTUBND)	1.000.000	Nguyễn Quốc Triệu (An Thái)	500.000
Trần Ngọc Quy (Hưng Thái)	600.000	Nguyễn Thế Sự (An Thái)	500.000
Bùi Viết Tùng (Hưng Thái)	500.000	Nguyễn Minh Kha (Sông Cầu 3)	500.000
Vũ Văn Ân (Hưng Thái)	500.000	Nguyễn Khắc Hiền (Sông Cầu 3)	500.000
Nguyễn Thế Thịnh (Hưng Thái)	500.000	Vũ Văn Hoàn (Tướng Quân)	500.000
Nông Văn Muội (Hưng Thái)	500.000	Lê Anh Tuấn (Sơn Thái)	500.000
Nông Quốc Tiến (Hưng Thái)	500.000	Cộng	11.600.000

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 Báo cáo đặc biệt của UBND tỉnh Thái nguyên từ 1945 - 31/5/1948.
- 2 Chương trình Thái Nguyên của Viện Dân tộc học: Một số vấn đề về ruộng đất ở Thái Nguyên trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết Cải cách ruộng đất năm 1957. Xuất bản năm 2002.
- 3 Đại Nam nhất thống chí, tập IV, Nxb Khoa học xã hội, 1971.
- 4 Đại Việt sử ký toàn thư, Nxb Thời Đại, 2013.
- 5 Địa chí Thái Nguyên, Nxb Chính trị quốc gia, năm 2009.
- 6 Đồng Khánh địa dư chí- Quốc sử quán triều Nguyễn (1886 - 1888).
- 7 Huyện Đồng Hỷ, Lịch sử Kháng chiến chống xâm lược, Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000), Nguyễn Xuân Minh chủ biên, xuất bản 2006.
- 8 Hương ước xã Hóa Trung, tổng Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ.
- 9 Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại, Sở Văn hóa TT - TT tỉnh Thái Nguyên và Viện Sử học, xuất bản năm 1997.
- 10 Lịch sử Việt Nam, tập 2, Nxb Khoa học xã hội, 1989.
- 11 Lịch sử Đảng bộ Quân khu I (1945 - 2005), Nxb QĐND, 2009.
- 12 Lịch sử Lực lượng vũ trang Quân khu I – Việt Bắc, Nxb QĐND, 2015.
- 13 Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I, (1936 - 1965), Phạm Tất Quỳnh chủ biên, xuất bản 2003 (sơ thảo).
- 14 Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965-2000), TS Nguyễn Xuân Minh chủ biên, xuất bản năm 2005.
- 15 Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1930 - 1995), Nguyễn Xuân Minh chủ biên, xuất bản 1997 (sơ thảo).
- 16 Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai (1930-1954), Nguyễn Xuân Minh chủ biên, xuất bản 1993.
- 17 Lịch sử Công an huyện Đồng Hỷ (1947-2006), xuất bản 12/2006.
- 18 Lịch sử Đảng bộ xã Huống Thượng (1946 – 2010) Nguyễn Ngọc Lâm và Lê Hữu Hùng đồng chủ biên, xuất bản 2011.

19 Lịch sử Đảng bộ xã Khe Mo (1948 – 2013), Nguyễn Ngọc Lâm chủ biên, xuất bản năm 2014.

20 Lịch sử Đảng bộ xã Tân Long (1946-2016), Nguyễn Ngọc Lâm chủ biên, Nxb Lao động, xuất bản năm 2017.

21 Lịch sử Đảng bộ xã Linh Sơn (1946-2016), Nguyễn Ngọc Lâm chủ biên, Nxb Lao động, xuất bản năm 2017.

22 Lịch sử Sư đoàn 31 Lam Hồng-Nxb Quân đội nhân dân, 2002.

23 Lịch sử Quân sự Việt Nam, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, năm 2003.

24 Lý lịch của các đảng viên xã Hóa Trung, Hóa Thượng, Minh Lập, Cao Ngạn.

25 Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ IX, Dương Thị The - Phạm Thị Thoa, Nxb Khoa học xã hội, 1981.

26 Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ, Ngô Vi Liễn, Nxb VH - TT, 1999.

27 Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ.

28 Tài liệu lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

29 Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ lịch sử, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

30 Tài liệu lưu của Đảng ủy, UBND, các ngành, đoàn thể xã Hóa Trung.

31 Việt Nam những sự kiện lịch sử tập I (1945 - 1975). Nxb Giáo dục, 2002.

32 Lý lịch của các đảng viên xã Hóa Trung, Hóa Thượng, Minh Lập, Cao Ngạn.

33 Bút tích cung cấp của các đồng chí Hoàng Thế Thiện, Đào An Thái, Nguyễn Bính, Trần Hữu Thung, Nguyễn Hữu Biết, Hoàng Tăng Quý, Nguyễn Sơn Oanh, Nguyễn Như Vượng, Nguyễn Văn Bảo, Dương Thị Xuân Phương, Nguyễn Ngọc Cầu, Nguyễn Minh Tuệ, Diệp Minh Tài, Vũ Hồng Thanh, Phạm Văn Tuyết, Nguyễn Thị Vụ, Lý Quang Bàu, Trần Đăng Bộ, Nguyễn Huy Hoàn, Thảm Hồng Bảy, Diệp Quang Vinh, Phạm Văn Tuyên, Lê Bạch Ngà,...

MỤC LỤC

	Lời giới thiệu.	Trang 9
Mở đầu:	Quê hương - con người và truyền thống.	Trang 11
Chương I:	Chi bộ Đảng xã Dân Chủ trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (giai đoạn 1946 - 1954).	Trang 45
Chương II:	Chi bộ, Đảng bộ xã Dân Chủ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975).	Trang 87
Chương III:	Đảng bộ xã Hóa Thượng trong thời kỳ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc (giai đoạn 1976 - 1996).	Trang 135
Chương IV:	Đảng bộ xã Hóa Thượng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước (giai đoạn 1996 - 2016).	Trang 183
	Kết luận.	Trang 231
	Phụ lục.	Trang 241
	Tài liệu tham khảo.	Trang 309

**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỒNG HỖ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÓA THƯỢNG
(1946 - 2016)**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Số 175 Giảng Võ - Hà Nội

Điện thoại: 024 38515380; Fax: 024 38515381

Email: Info@nxblaodong.com.vn

Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 Cách mạng tháng Tám, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

ĐT: 028 38390970; Fax: 028 39257205

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập

VÕ THỊ KIM THANH

Biên tập

NGUYỄN THẾ LỢI

Bìa và trình bày

LÊ THỊ THANH TÂM

Sửa bản in

VŨ HẢI BẮC

LÊ THÀNH AN - LÊ LAN ANH

LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Chủ biên

NGUYỄN NGỌC LÂM

Địa chỉ: Xóm Cây, xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên

ĐT: 081 453 00 43 & 034 720 03 05

Email: NguyenngoclamCCB@gmail.com

In 400 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Nhà in Báo Thái Nguyên;

Địa chỉ: Số 10, đường Nha Trang, phường Trưng Vương, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Số xác nhận ĐKXB: 63-2019/CXBIPH/17-04/LĐ.

Số Quyết định: 11/QĐ-NXBLĐ, ngày 11/01/2019.

Mã ISBN: 978-604-59-8296-9. In xong và nộp lưu chiểu năm 2019.